

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
(1930 - 2009)**

Mã số:  $\frac{9(V216)2}{CTQG - 2010}$

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
(1930 - 2009)

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
Hà Nội - 2010

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
**BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY QUẢNG TRỊ**

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |                  |   |
|------------------|---|
| - NGUYỄN ĐỨC HOA | Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy                               |
| - NGUYỄN VĂN HÒA | Phó Bí thư Thường trực Thị ủy                             |
| - PHAN VĂN PHONG | Phó Bí thư Thị ủy,<br>Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã     |
| - LÊ NGỌC VŨ     | Ủy viên Thường vụ Thị ủy,<br>Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy |
| - VĂN NGỌC THANH | Thị ủy viên,<br>Chánh Văn phòng Thị ủy                    |

**BAN BIÊN SOẠN**

- LÊ NGỌC VŨ (Chủ biên)
- LÊ THỊ HỒNG
- NGUYỄN THỊ THU HÀ
- LÊ THỊ HỒNG NGA

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ngay từ những năm đầu của thế kỷ XIX, Thành Cố Quảng Trị đã là dinh lỵ, trấn lỵ và sau đó là tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị. Đến đầu thế kỷ XX, mảnh đất này trở thành thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị. Với vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, quân sự, Thành Cố Quảng Trị vừa là thành lũy quân sự, vừa là trụ sở hành chính của nhà Nguyễn trên đất Quảng Trị kể từ năm 1809.

Hơn 160 năm tồn tại dưới thời quân chủ và thực dân, đế quốc, Thành Cố và thị xã Quảng Trị là trung tâm chính trị của tỉnh Quảng Trị. Dưới chế độ áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, đặc biệt là dưới thời tạm chiếm của Mỹ - ngụy, chúng đã biến Thành Cố và thị xã Quảng Trị thành khu quân sự, làm kho tàng quân đội và trung tâm chỉ huy chiến dịch đánh phá cách mạng toàn tỉnh, đồng thời mở thêm nhà giam ở Nhà lao Quảng Trị để đàn áp phong trào cách mạng. Vì vậy, nơi đây đã chứng kiến nhiều cuộc đấu tranh chống Pháp, chống Mỹ và các trận chiến đấu oai hùng của quân và dân ta. Tiêu biểu là cuộc chiến đấu ngoan cường của quân và dân ta đánh trả các đợt phản kích tái chiếm Thành Cố Quảng Trị của ngụy quyền Sài Gòn trong suốt 81 ngày đêm hè đỏ lửa năm 1972 (từ ngày 28-6 đến ngày 16-9-1972). Chiến công giữ vững Thành Cố Quảng Trị là khúc tráng ca bất tử, đã ghi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam những trang hào hùng nhất.

Suốt 79 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị luôn một lòng kiên trung, quyết chiến đấu vì độc lập tự do theo con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, Đảng bộ thị xã Quảng Trị đã lãnh đạo nhân dân mảnh đất thi xã anh hùng cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta làm nên những chiến công vang dội, đánh đổ ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Sau chiến tranh, mảnh đất thi xã anh hùng trở thành một đồng hoang tàn, đỗ nát. Cả thị xã chỉ còn sót lại một ngôi nhà duy nhất (Trường Bồ Đề) với hàng nghìn vết đạn thủng lỗ chõ. Đảng bộ thị xã Quảng Trị đã lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức thi đua lao động sản xuất xây dựng lại thị xã Quảng Trị ngày càng giàu đẹp, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

Nhằm giáo dục, bồi dưỡng truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và nhất là cho thế hệ trẻ của quê hương; nhân dịp Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ V, nhiệm kỳ 2010-2015, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Trị xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009)**. Nội dung cuốn sách ghi lại quá trình Đảng bộ lãnh đạo quân và dân thi xã Quảng Trị đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng quê hương sau ngày đất nước được hoàn toàn thống nhất.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2010  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## **LỜI GIỚI THIỆU**

Năm 1999, Thị ủy Quảng Trị đã xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-1995)*. Tập sách ra đời đã trở thành một tài liệu quan trọng, góp phần vào việc giáo dục, bồi dưỡng niềm tự hào, truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Từ đó đến nay, Thị ủy Quảng Trị đã nhận được nhiều ý kiến góp ý bổ ích của độc giả, nhất là của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của thị xã qua các thời kỳ, các chiến sĩ, cán bộ đã từng chiến đấu, công tác tại thị xã, các cán bộ nghiên cứu lịch sử... với nhiều tư liệu quý báu.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) *Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* và Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 7-4-2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp và lịch sử các ngành, đoàn thể*, Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ IV nhiệm kỳ 2005-2010 đã ra Nghị quyết về việc nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung, xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009)*.

Cuốn sách được biên soạn trên cơ sở kế thừa nội dung cơ bản của cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-1995)* cùng với nguồn tư liệu mới từ các nhân chứng lịch sử, tài liệu lưu trữ tại Trung ương và địa phương; có chỉnh lý, bổ sung và biên soạn mới thời kỳ 1996-2009.

Để hoàn thành cuốn sách này, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo Ban Biên soạn tăng cường công tác thu thập tài liệu từ các nhân chứng lịch sử, từ các trung tâm lưu trữ, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học để thống nhất phương pháp trình bày, làm sáng tỏ thêm nhiều sự kiện liên quan đến lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị.

Cuốn sách trình bày một cách khái quát về điều kiện tự nhiên, sự thay đổi địa giới hành chính, đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội và truyền thống cách mạng của con người thị xã Quảng Trị; sự ra đời, phấn đấu và trưởng thành của Đảng bộ thị xã trong chặng đường 79 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, gắn liền với sự phát triển của phong trào cách mạng của tỉnh và cả nước. Qua đó, cuốn sách cung cấp cho bạn đọc thấy được sự đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân thị xã suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và dựng xây chủ nghĩa xã hội. Những thành tích vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị đã góp phần làm sáng rõ hơn những hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta. Các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân thị xã, đặc biệt là thế hệ trẻ sẽ rất tự hào về truyền thống yêu nước, cách mạng của con người thị xã Quảng Trị, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, những chiến công oanh liệt trong chiến đấu và những

thành tựu trong lao động sản xuất; từ đó, nâng cao hơn ý thức trách nhiệm với quê hương.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, nhưng cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Trị rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Trị xin chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của thị xã qua các thời kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cán bộ nghiên cứu lịch sử, các cơ quan lưu trữ Trung ương và địa phương, các cơ quan, ban, ngành liên quan đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản đúng kế hoạch.

Nhân dịp chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ V nhiệm kỳ 2010-2015 và Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Trị xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009)* cùng bạn đọc.

**BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY QUẢNG TRỊ**



*Phần mở đầu*

**THỊ XÃ QUẢNG TRỊ -  
MẨNH ĐẤT - CON NGƯỜI**



## I- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Thị xã Quảng Trị nằm trên vùng đất chau thổ sông Thạch Hãn, cách thành phố Huế gần 60km về phía bắc, cách thành phố tỉnh lỵ Đông Hà 12km về phía nam, phía tây và phía bắc giáp huyện Triệu Phong, phía đông và phía nam giáp huyện Hải Lăng và huyện Đakrông; có diện tích tự nhiên là 7.402,78ha, dân số 22.760 người<sup>1</sup>.

Địa hình thị xã có hai vùng rõ rệt: vùng đồi núi phía nam thoai dần về phía bắc, hình thành trên nền đất phù sa cổ với những thảm rừng có hệ sinh thái phong phú; vùng đồng bằng phía bắc tương đối bằng phẳng, được phù sa bồi đắp hằng năm, thuận lợi cho việc trồng lúa và các loại cây ăn quả lâu năm.

Trên địa bàn thị xã có hai con sông đi qua: sông Thạch Hãn - con sông lớn nhất của tỉnh Quảng Trị và sông Vĩnh Định. Hai con sông này hằng năm đến mùa mưa lũ thường gây ra lụt lớn, bồi đắp thêm phù sa cho ruộng đồng; đồng thời cũng hình thành các con đường thủy: thị xã Quảng Trị - Cửa Việt, thị xã Quảng Trị - Hội Yên - cửa Thuận An... Địa bàn thị xã Quảng Trị nằm trên trục đường giao thông chiến lược của quốc gia: quốc lộ 1, tuyến

---

1. Theo Nghị định số 31/2008/NĐ-CP ngày 19-3-2008 của Chính phủ.

đường sắt Bắc - Nam. Thị xã cũng là đầu mối xuất phát của các con đường tỉnh lộ như đường 64 (thị xã Quảng Trị - Cửa Việt), đường 68 (thị xã Quảng Trị - đồng bằng Triệu Hải, Phong Điền, Quảng Điền) và nhiều con đường khác như: thị xã Quảng Trị - La Vang, thị xã Quảng Trị - Trám - Ba Lòng...

Với đầy đủ hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, thị xã Quảng Trị có nhiều điều kiện thuận lợi để giao lưu kinh tế, văn hoá với các thành phố, huyện trong tỉnh, trong vùng. Vì vậy, thị xã Quảng Trị có một vị trí quan trọng không chỉ về kinh tế mà cả về chính trị, quân sự, văn hoá, xã hội.

Khí hậu thị xã Quảng Trị mang đậm nét điển hình của khí hậu vùng nhiệt đới gió mùa. Do nằm trong vùng chuyển tiếp giữa hai miền khí hậu Nam - Bắc, nên thời tiết diễn biến thất thường, khắc nghiệt. Mùa hè có gió phơn tây nam khô nóng (gọi là gió Lào), kéo dài từ tháng 3 đến tháng 8 và gay gắt nhất là tháng 5 và tháng 6, nhiệt độ có lúc lên tới  $40-41^{\circ}\text{C}$ , làm cho nguồn nước sông cạn kiệt, nước mặn dâng lên gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, sinh hoạt của nhân dân thị xã. Mùa đông mưa lạnh, thường có bão to, lụt lớn. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 1 năm sau, lượng mưa nhiều nhất tập trung từ tháng 9 đến tháng 11, trong đó tháng 9 và tháng 10 có nhiều bão lụt. Ảnh hưởng tai hại nhất là bão gây ra gió xoáy giật kèm theo mưa to dài ngày (2-5 ngày) gây ra lũ lụt nghiêm trọng. Người dân thị xã Quảng Trị thường xuyên phải gánh chịu hậu quả nặng nề của thiên tai.

## II- ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH

Từ thời đại Hùng Vương, vùng đất thị xã Quảng Trị thuộc bộ Việt Thường, một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Thời kỳ Bắc thuộc, nhà Hán chia nước Âu Lạc thành ba quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Bộ Việt Thường thuộc quận Nhật Nam (từ năm 179 trước Công nguyên đến năm 192 sau Công nguyên).

Cuối thế kỷ thứ II sau Công nguyên, đời Sơ Bình (190-193), nhà Đông Tấn Trung Quốc suy yếu, vương quốc Chămpa, một nước mới thành lập ở phía nam đèo Hải Vân đem quân đánh chiếm và xác lập ách thống trị của mình lên vùng đất bộ Việt Thường. Vùng đất này trở thành biên địa phía bắc của vương quốc Chămpa độc lập với cơ cấu 5 châu: Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh, Ô và Rí (Lý). Vùng đất thị xã Quảng Trị thuộc châu Ô.

Năm 1069, vua Lý Thánh Tông đem quân đánh vào kinh thành Chămpa, bắt được vua Chế Củ. Chế Củ xin dâng ba châu Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh để được trả tự do. Nhà Lý đổi ba châu đó thành châu Lâm Bình và châu Minh Linh.

Năm 1306, vua Chămpa là Chế Mân sai sứ dâng chiếu cầu hôn em gái vua Trần Anh Tông của Đại Việt. Vua Trần bằng lòng gả Công chúa Huyền Trần cho Chế Mân và nhận hai châu Ô và Rí (Lý) do Chế Mân dâng làm vật sính lễ. Nhà Trần đổi châu Ô làm Thuận Châu, châu Lý làm Hoá Châu. Vùng đất thị xã Quảng Trị ngày nay thuộc Thuận Châu.

Đời Hậu Lê, năm 1466, vua Lê Thánh Tông đổi hai châu Thuận và Hóa thành hai phủ Tân Bình và Triệu

Phong thuộc xứ Thuận Hóa. Phủ Triệu Phong gồm các huyện Vũ Xương, Hải Lăng... Vùng đất thị xã Quảng Trị thuộc huyện Hải Lăng.

Năm 1558, do mâu thuẫn với anh rể là Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng - con trai thứ của Thái tổ Nguyễn Kim - xin vào trấn thủ xứ Thuận Hoá. Từ khi đặt chân lên dải đất của phía nam Hoành Sơn đến khi mất (1558-1613), Nguyễn Hoàng lần lượt đóng bản doanh ở gò phù sa Ái Tử (1558), làng Trà Bát (1570). Năm 1600, Nguyễn Hoàng lại dời phủ tới Dinh Cát (phía đông Ái Tử), chăm lo mở mang bờ cõi, phát triển kinh tế, văn hoá. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép rằng: dưới thời Nguyễn Hoàng, ở hai trấn Thuận, Quảng “chính lệnh khoan hòa, thường ban ân huệ, dùng phép công bằng, khuyên răn bản bộ, trấn áp những kẻ hung ác, dân hai trấn đều cảm lòng, mến đức; thay đổi phong tục, chợ không nói thách, dân không trộm cắp, cống ngoài không phải đóng, thuyền buôn nước ngoài đều đến buôn bán, đổi trao phải giá, quân lệnh nghiêm cấm, mọi người ra sức”.

Nguyễn Hoàng và các chúa Nguyễn xây dựng xứ Thuận Hóa dần dần trở thành bờ cõi riêng và xung chúa, biến Thuận Hóa trở thành nơi sầm uất nhất của xứ Đàng Trong.

Từ đầu thế kỷ XVIII đến năm 1774, các chúa kế nghiệp Nguyễn Hoàng, đặc biệt là Nguyễn Phúc Thuần, bằng chính sách cai trị hà khắc, đã thả lỏng cho bọn quan lại tha hồ bóc lột, đúc khoét nhân dân. Chính vì vậy, từ giữa thế kỷ XVIII, những cuộc nổi dậy của nhân dân Đàng Trong liên tiếp nổ ra, nổi bật nhất là phong trào nông dân Tây Sơn.

Sau khi Nguyễn Huệ qua đời (16-9-1792), lợi dụng tình hình phong trào Tây Sơn gặp khó khăn và dựa vào sự chi viện của ngoại bang, Nguyễn Ánh cất quân phản kích. Tháng 6-1801, Nguyễn Ánh tiến chiếm Phú Xuân, năm 1802 lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long. Sau khi giành lại được chính quyền, Nguyễn Ánh lập dinh Quảng Trị bao gồm đất đai các huyện Hải Lăng, Đăng Xương (tên cũ là Vũ Xương), Minh Linh và đạo Cam Lộ (mới lập). Đến năm 1827, dinh Quảng Trị đổi là trấn Quảng Trị. Năm 1831, trấn Quảng Trị được đổi thành tỉnh Quảng Trị. Dinh lỵ Quảng Trị ban đầu đóng tại làng Tiên Kiên (thuộc huyện Đăng Xương), năm 1809, được dời từ Tiên Kiên tới đóng tại xã Thạch Hân (huyện Hải Lăng), tức vị trí của thị xã Quảng Trị hiện nay và tiến hành xây thành, đắp lũy cố định. Ban đầu, thành được đắp bằng đất, đến năm Minh Mạng thứ 18 (1837), thành được xây dựng bằng gạch nung. Kể từ đó, vùng đất thị xã Quảng Trị trở thành dinh lỵ của tỉnh Quảng Trị cho đến khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi.

Năm 1853, tỉnh Quảng Trị với phủ Thừa Thiên hợp nhất thành đạo Quảng Trị. Năm 1876, lập lại tỉnh Quảng Trị. Năm 1890, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định hợp nhất Quảng Trị với tỉnh Quảng Bình thành tỉnh Bình Trị. Năm 1896, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định tách Quảng Trị ra khỏi địa hạt thuộc quyền Công sứ Đồng Hới, hợp cùng với Thừa Thiên đặt dưới quyền Khâm sứ Trung Kỳ. Năm 1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách Quảng Trị khỏi Thừa Thiên, lập thành tỉnh Quảng Trị riêng biệt. Ngày 17-2-1906, Toàn quyền Đông Dương

ra Nghị định thành lập thị xã Quảng Trị (tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị).

Sau Hiệp định Giơnevơ, thị xã Quảng Trị nằm ở Nam vĩ tuyến 17, thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Chính quyền Ngô Đình Diệm cải đặt thị xã Quảng Trị thành Nha đại diện hành chính Quảng Trị. Năm 1958, Nha đại diện hành chính Quảng Trị bị bãi bỏ, thị xã Quảng Trị trở thành xã Quảng Trị thuộc quận Hải Lăng. Năm 1965, xã Quảng Trị trở thành một trong bảy xã của quận Mai Linh.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, đất nước thống nhất, thị xã Quảng Trị và thị xã Đông Hà hợp nhất thành một đơn vị hành chính lấy tên là thị xã Quảng Trị, trung tâm đóng tại Đông Hà. Một phần vùng đất thị xã Quảng Trị trở thành huyện lỵ của huyện Triệu Phong. Tháng 1-1977, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra quyết định thành lập thị trấn Triệu Phong trên vùng đất thị xã Quảng Trị. Tiếp đó, hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng hợp nhất thành huyện Triệu Hải, thị trấn Triệu Phong được đổi thành thị trấn Triệu Hải. Ngày 18-5-1981, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập thị trấn Quảng Trị (bao gồm thị trấn Triệu Hải và xã Hải Trì).

Sau khi tỉnh Quảng Trị được lập lại vào ngày 1-7-1989, theo nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân và xu thế phát triển của tình hình mới, ngày 16-9-1989, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 134/QĐ-HĐBT thành lập thị xã Quảng Trị gồm 2 phường với diện tích 6,341 km<sup>2</sup>. Ngày 19-3-2008, Chính phủ ra Nghị định số 31/2008/NĐ-CP điều chỉnh

địa giới hành chính huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong để mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị, điều chỉnh địa giới hành chính các xã, phường để thành lập phường thuộc thị xã Quảng Trị với cơ cấu 4 phường và 1 xã, gồm: phường 1, phường 2, phường 3, phường An Đôn và xã Hải Lê.

### III- ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

Phát huy lợi thế về vị trí địa lý, địa hình, trải qua các thời kỳ lịch sử, nhân dân thị xã Quảng Trị không ngừng nỗ lực lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và kiến thiết quê hương. Nền nông nghiệp lúa nước phát triển khá sớm. Ngoài lúa, nông dân thị xã còn trồng nhiều loại cây lương thực và thực phẩm. Cùng với các nghề chính như làm ruộng, làm vườn thì nghề trồng bông, nhất là nghề dâu tằm cũng khá phát triển. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng ra đời sớm. Từ nửa đầu thế kỷ XVI, sách Ô châu cận lục của Dương Văn An đã ghi lại cuộc sống của người dân ở đây: “Non sông kỳ tú, ruộng đất mỏ mang, nhân dân đồng đúc, thực là nơi đô hội lớn của một phuong, cảnh tượng vui vẻ, phong vật quý giá”.

Các nghề thủ công như rèn sắt, đan lát bằng tre, mây... phát triển mạnh. Nghề gốm tiếp tục phát triển trên vốn liếng kinh nghiệm cổ truyền, có tiếp thu ít nhiều kỹ thuật bên ngoài.

Bên cạnh nghề nông và các nghề truyền thống, việc giao lưu buôn bán ở thị xã Quảng Trị ngày càng mở rộng,

sầm uất, đời sống kinh tế của thị xã được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng kinh tế đô thị, diện mạo đô thị ngày càng hiện rõ. Thị xã Quảng Trị trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá của tỉnh Quảng Trị.

Thị xã Quảng Trị nằm ở vùng đất hội tụ hai phong cách văn hoá chủ yếu là Việt và Chăm. Đời sống văn hoá ở đây khá phong phú và đa dạng, có nhiều làn điệu dân ca như hò, vè, đồng dao mang đậm sắc thái dân gian. Các phong tục tập quán, lễ nghi của văn hoá Việt được bảo tồn khá rõ nét. Quốc sử quán triều Nguyễn trong bộ *Đại Nam nhất thống chí* ghi: “Tế lễ vào mùa xuân, mùa thu. Ngày rằm các tháng giêng, tháng bảy, tháng mười gọi là tam nguyên, các gia đình đều cúng tổ tiên, ông bà”.

Thị xã Quảng Trị có nhiều di tích lịch sử, văn hoá như nhà thờ Đá Hàn, đình làng Như Lệ, đền Văn Thánh ở An Đôn...; đặc biệt là tòa Thành Cổ, dinh lũy của chế độ phong kiến ở thị xã Quảng Trị do nhân dân ta đã đúc mồ hôi và máu xây dựng nên.

Về tôn giáo, với vị trí địa lý thuận lợi, các tôn giáo như đạo Khổng, đạo Phật, đạo Thiên Chúa có mặt khá sớm ở thị xã Quảng Trị. Sự hiện diện của các tôn giáo góp phần làm cho đời sống tinh thần của nhân dân thêm đa dạng và phong phú.

Các tầng lớp nhân dân thị xã Quảng Trị luôn tự hào với quá khứ bao đời gắn bó bên nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, viết nên những thiên anh hùng ca bất tử. Từ thuở “khai sơn phá thạch” cho đến khi hình thành làng, xã, phố, phường, con người thị xã luôn trau đức, rèn tài: “Trai trọng đức dũng cảm tài lương”, “Gái quý nét đoan

trang cần kiệm”, đã bền bỉ, kiên cường vật lộn với những thử thách khắc nghiệt của thiên tai, anh hùng bất khuất đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành và giữ quyền độc lập tự do, cõm no áo ấm cho dân tộc, hun đúc nên những tính cách của con người Quảng Trị, đó là đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động, chất phác, lạc quan trong cuộc sống, tự tin và dũng cảm trước kẻ thù.

Dưới ách thống trị của các thế lực phong kiến, nhất là chế độ phong kiến phương Bắc, nhân dân thị xã Quảng Trị đã đồng lòng kề vai sát cánh bên nhau, chịu đựng gian khổ, hy sinh, tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương, từng đứng lên tham gia các cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm của các vị anh hùng dân tộc.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân thị xã Quảng Trị đã hưởng ứng các phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân, phong trào chống đi phu, chống sưu thuế, phong trào Việt Nam Quang Phục hội...

Từ khi ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin được truyền bá vào Việt Nam, thị xã Quảng Trị là một trong những địa phương xuất hiện sớm nhất tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - một tổ chức cách mạng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập.

Mùa thu năm 1945, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân thị xã Quảng Trị nhất tề đứng dậy, muôn người như một, thực hiện thắng lợi cuộc tổng khởi nghĩa ở tỉnh lỵ, thành lập chính quyền cách mạng và tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh Quảng Trị vào ngày 23-8-1945.

Gần 30 năm trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng bào, chiến sĩ thị xã Quảng Trị đã phát

huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt lên mọi thử thách, hy sinh, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh và cả nước lập nên những chiến công vang dội. Đặc biệt, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị vào ngày 1-5-1972 và cuộc chiến đấu ngoan cường 81 ngày đêm giữ vững Thành Cố, đánh địch phản kích tái chiếm Quảng Trị, cùng với thắng lợi của quân và dân ta trên các chiến trường buộc địch phải ký Hiệp định Pari đã làm nức lòng đồng bào, chiến sĩ cả nước và bè bạn khắp năm châu. Những tên đất, tên làng như: Thành Cố, sông Thạch Hãn, Cầu Ga, trường Bồ Đề, Tích Tường, Như Lệ... đã đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Quảng Trị được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong gần 14 năm tồn tại với vị trí là một đơn vị hành chính trực thuộc cấp huyện, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, nhân dân thị xã Quảng Trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng, ra sức xây dựng quê hương, đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hơn 20 năm kể từ ngày thị xã Quảng Trị được lập lại, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Trị, Đảng bộ thị xã Quảng Trị đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn do thiên tai và hậu quả nặng nề của gần 30 năm chiến tranh, từng bước xây dựng lại thị xã giàu đẹp, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

*Phần thứ nhất*

**TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI  
LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH  
GIÀNH CHÍNH QUYỀN  
(1930-1945)**



## CHƯƠNG I

# BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG DẪN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC ĐẢNG (TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN TRƯỚC NĂM 1930)

## I- NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI

### Ở THỊ XÃ VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC

### NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX

Năm 1858, thực dân Pháp mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngày 20-8-1883, thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An, uy hiếp trực tiếp kinh thành Huế. Với Hiệp ước Hácmaṅg (25-8-1883) và Hiệp ước Patonốt (6-6-1884), thực dân Pháp chính thức đặt ách thống trị lên toàn bộ đất nước ta.

Ngay sau đó, bằng thủ đoạn chính trị thâm độc “chia để trị”, thực dân Pháp chia cắt Việt Nam thành ba kỳ: Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc, buộc người Việt Nam đi lại giữa ba kỳ phải xin phép nhà cầm quyền. Trong đó, Trung Kỳ là “xứ bảo hộ”. Ở đây, triều đình bù nhìn vẫn được duy trì với tên gọi “Chính phủ Nam triều”. Dưới cấp kỳ là cấp tỉnh, đứng

đầu mỗi tỉnh ở Trung Kỳ là một viên công sứ người Pháp. Ở Quảng Trị, bên cạnh những quan lại người Pháp, còn có các quan lại phong kiến Nam triều như tuần vũ và những viên bố chính, án sát.... Tòa Công sứ tỉnh đóng tại thị xã Quảng Trị.

Ở các làng, xã, thực dân Pháp duy trì tổ chức làng, xã cũ nhằm sử dụng bộ máy kỳ hào phong kiến để thu thuế, bắt lính, bắt phu, đàn áp nhân dân và lợi dụng những phong tục tập quán lạc hậu kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu tối để dễ bề thống trị.

Để phục vụ cho bộ máy cai trị tàn ác, thực dân Pháp ra sức tăng cường lực lượng vũ trang. Theo đó, ở Quảng Trị, thực dân Pháp tổ chức các đội lính khổ xanh chuyên đàn áp các cuộc khởi nghĩa, canh giữ nhà tù, phục vụ ở các đạo quan binh. Ở các làng, xã, phường có những đội tuần phu, một lực lượng bán vũ trang nằm dưới quyền điều khiển của trưởng tuần và lý trưởng.

Đi đôi với bộ máy quân sự to lớn là hệ thống pháp luật, tòa án, nhà tù khắc nghiệt. Nhà lao tinh ở thị xã Quảng Trị xây dựng từ thời Nguyễn<sup>1</sup> được thực dân Pháp tiếp tục sử dụng và mở rộng đến 15.625 m<sup>2</sup> (125 m x 125 m) để giam giữ, tra tấn các nhà yêu nước, cách mạng bị bắt, bị toà án Nam triều và thực dân Pháp xét xử, kết án.

Những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chính sách khai thác thuộc địa Đông Dương của thực dân Pháp hình

---

1. Năm 1814, vua Gia Long hạ lệnh cho các thành, dinh, trấn lập nhà khám và nhà ngục ở phía bắc trong thành (nhà khám 3 gian 2 chái, nhà ngục 5 gian 2 chái) để giam giữ tội phạm.

thành với nội dung cơ bản: thuộc địa Đông Dương phải được đặc biệt dành riêng cho thị trường Pháp. Nền sản xuất ở thuộc địa chỉ được thu gọn trong việc cung cấp cho chính quốc những nguyên liệu hay vật phẩm gì mà nước Pháp không có. Công nghiệp, nếu cần được khuyến khích, thì cũng chỉ trong giới hạn nhằm bổ sung cho công nghiệp chính quốc.

Dume - Toàn quyền Đông Dương (1897-1902) - đã vứt bỏ hoàn toàn những lý thuyết hoa mỹ, dài dòng về "các chủng tộc cần được bảo hộ", về "những trái tim cần được khuất phục"... đã che đậy cho dã tâm cướp nước của chúng trước đây. Để dứt khoát coi Việt Nam là một địa bàn kinh doanh, với mục tiêu thu lợi nhuận không giới hạn, Dume cho tổ chức lại bộ máy cai trị nhằm đẩy mạnh khai thác thuộc địa trên các lĩnh vực nông, công, thương nghiệp, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng mà bao trùm lên tất cả là chính sách cho vay nặng lãi.

Để có nhiều vốn đầu tư vào việc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đặc biệt coi trọng các thủ đoạn bóc lột phi kinh tế nhằm làm cho ngân sách phình ra bằng các thứ thuế như thuế điền, thuế định, thuế "phụ thu lạm bở" (thu thêm, phân bổ thêm mức thuế), thuế máu và quốc trái.

Nhân dân thị xã Quảng Trị cũng phải đi phu đắp đường, đào sông. Năm 1899, chúng bắt mỗi tráng đinh từ 17 đến 51 tuổi phải đi phu 2 lần trong năm, mỗi lần từ 15 đến 20 ngày.

Về văn hóa, giáo dục, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, hạn chế đến mức tối đa việc phát triển giáo dục, giam hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt. Nhưng do cần có lớp viên chức mới cho bộ máy cai

trị tại chỗ của chúng, nên từ năm 1905, "Toàn quyền Pôn Be chủ trương cải cách giáo dục, lập Nha học chính Đông Dương (năm 1906) và định ra ba bậc học cơ sở là ấu học, tiểu học và trung học"<sup>1</sup>. Đến năm 1930, toàn tỉnh Quảng Trị chỉ có bốn trường tiểu học. Ở thị xã tỉnh lỵ chỉ có duy nhất một trường tiểu học. Học sinh toàn tỉnh muốn học trung học phải vào Huế. Hơn 90% dân số không biết chữ.

Thực dân Pháp luôn khoe khoang là những người "khai hóa văn minh", nhưng chúng luôn gieo rắc tâm lý vong bản, tự ti dân tộc, dùng văn hóa phản động, truy lạc để đầu độc nhân dân ta, ngăn chặn mọi ảnh hưởng văn hóa văn minh, dân chủ tiến bộ vào Quảng Trị. Chúng cho phép mở sòng bạc, tiệm hút, nhà chứa, khuyến khích các hủ tục mê tín.

Về y tế, tỉnh Quảng Trị lúc ấy có khoảng 25 vạn dân mà chỉ có một bệnh xá tại thị xã tỉnh lỵ do một y sĩ phụ trách. Dịch bệnh (đậu mùa, thổ tả, thương hàn) thường xảy ra ngay cả trong nội thi.

Trên lĩnh vực báo chí, ngày 30-12-1898, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh về chế độ báo chí ở Đông Dương, quy định rõ chủ nhiệm, chủ bút phải là người Pháp hoặc có quốc tịch Pháp; tuyệt đối cấm lưu hành sách báo có hại cho chính phủ thực dân. Mục đích của báo chí là nhằm thông báo các chính sách thực dân và ca ngợi "công ơn khai hóa, truyền bá văn minh đại Pháp".

Chế độ thống trị của thực dân Pháp bộc lộ rõ tính chất

---

1. Lịch sử Việt Nam, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, t.2, tr.91.

bảo thủ và phản động. Chúng muốn duy trì phong thức sản xuất phong kiến kết hợp với việc thiết lập một cách hạn chế phong thức tư bản chủ nghĩa. Chính sự phát triển kinh tế - xã hội có tính chất thuộc địa và nửa phong kiến đã làm biến đổi bộ mặt của thành thị và nông thôn. Chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc. Ở thị xã Quảng Trị, bên cạnh các tầng lớp nông dân, thợ thủ công chiếm số đông, xuất hiện lực lượng công nhân và các tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, dân nghèo thành thị.

Công thương nghiệp thuộc địa phát triển, về khách quan, đã dẫn đến sự xuất hiện lớp người làm thuê ăn lương: *giai cấp công nhân*. Công nhân ở thị xã Quảng Trị chủ yếu xuất thân từ nông dân, làm việc trong các công sở của Pháp, nhà dây thép, ga xe lửa, làm đường, phu bốc vác...; chịu sự bóc lột nặng nề của đế quốc, phong kiến và tư bản. Tuy lực lượng ít, trình độ văn hóa, kỹ thuật hạn chế nhưng đây là lực lượng mới trong xã hội đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất, có vai trò phù hợp với quá trình phát triển của lịch sử. Là sản phẩm của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp nên khi giác ngộ cách mạng, công nhân ở thị xã dễ nhận thức sâu sắc kẻ thù áp bức bóc lột giai cấp cũng là kẻ thù cướp nước. Vốn có truyền thống yêu nước, nên khi có Đảng giáo dục và lãnh đạo, giai cấp công nhân nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị độc lập, tự giác và thống nhất về mặt tổ chức; sớm biết liên minh với nông dân và các lực lượng yêu nước khác.

Bên cạnh giai cấp công nhân, lớp *dân nghèo thành thị* bao gồm nhiều hạng người, nhiều lứa tuổi khác nhau, làm

đủ thứ việc: buôn gánh bán bưng, bán quán, bán lẻ hàng tạp hóa, tiệm may nhỏ, làm nón, cắt tóc, chạy xe kéo, làm vệ sinh, quét chợ, quét đường... Họ rất căm thù sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và quan lại phong kiến, địa chủ, cường hào. Họ sẵn sàng tham gia các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và có quan hệ gắn bó tự nguyện, mật thiết với giai cấp công nhân, nông dân. Tầng lớp tiểu tư sản ở thị xã Quảng Trị gồm thợ thủ công, tiểu chủ, tiểu thương, viên chức nhỏ, trí thức, học sinh, người làm các nghề tự do. Địa vị kinh tế yếu ớt, luôn bị đe dọa phá sản, thất nghiệp, tài năng bị kìm hãm, nhân phẩm bị xúc phạm, tự do dân chủ bị tước đoạt nên nói chung tầng lớp tiểu tư sản bất mãn với chế độ đương thời. Phần lớn tầng lớp tiểu tư sản ở thị xã chịu ảnh hưởng của các phong trào chống Pháp nên có tinh thần chống thực dân phong kiến, giải phóng dân tộc, đòi tự do dân chủ.

*Giai cấp nông dân* ở thị xã rất cần cù, chịu thương, chịu khổ nhưng bị thực dân, phong kiến, địa chủ, phú nông bóc lột, đàn áp đủ bề. Khí hậu Quảng Trị lại vô cùng khắc nghiệt; lụt, bão, hạn hán kéo dài làm cho đời sống người nông dân cơ cực, khổn khổ, bần cùng. Bên cạnh đó, những ràng buộc khác của chế độ phong kiến cũng tạo nên sự chia rẽ trong xã hội nông thôn làm cho cuộc sống của người lao động càng khó khăn, vất vả. Nhiều người phải rời bỏ quê hương lên thị xã, vào thành phố làm mướn, vào đồn điền, hầm mỏ sống cuộc đời phu phen cực khổ. Uất ức, căm thù thực dân, phong kiến chồng chất, nông dân đã đi theo các sĩ phu yêu nước trong các phong trào Càn Vương, Duy Tân và đã bị đàn áp dã man.

Người nông dân vùng thị xã tỉnh ly cũng như toàn tỉnh Quảng Trị giàu lòng yêu nước và tinh thần cách mạng; bền bỉ, kiên cường trong đấu tranh chống đế quốc, phong kiến. Là lực lượng chủ lực trong phong trào cách mạng, vai trò của nông dân càng được khẳng định khi họ được giai cấp công nhân lãnh đạo, khối đoàn kết công nông được củng cố bền chặt.

*Giới tư sản* ở thị xã Quảng Trị số lượng ít, trong đó có một số tư sản Hoa kiều chuyên kinh doanh tạp hóa, thuốc bắc hoặc đại lý kinh tiêu cho tư sản Pháp. Một số tư sản người Hoa khống chế thị trường, các chợ nông thôn. Một số mở cửa hiệu buôn bán tạp hóa, một số làm thầu khoán hoặc chạy xe ô tô khách theo các luồng đường: Quảng Trị - Huế, Quảng Trị - Đồng Hới - Vinh, Quảng Trị - Savannakhét (Lào). Tuy vậy, tiềm lực kinh tế của họ cũng nhỏ bé.

Tầng lớp tư sản dân tộc ở thị xã Quảng Trị mong muốn phát triển, nhưng luôn bị chèn ép nên mâu thuẫn về quyền lợi với tư bản, thực dân, có khuynh hướng dân tộc và dân chủ. Song, họ lại có mối liên hệ kinh tế với thực dân, địa chủ, nên xu hướng chính trị yếu ớt, cơ hội, cải lương.

Thực dân Pháp duy trì địa vị kinh tế và chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến để làm chỗ dựa áp bức bóc lột nhân dân ta nên lợi ích của giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản gắn chặt với nhau. Chúng liên kết với chính quyền phủ, huyện, tỉnh, thao túng bộ máy lý, hương tạo thành một thế lực phản động, chống lại các tư tưởng tiến bộ và phong trào cách mạng ở địa phương.

Kết quả của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX như bức thư của

Thống sứ Bắc Kỳ gửi Giám đốc Sở Công chính Bắc Kỳ thừa nhận: “Không biết bao nhiêu là hận thù và căm ghét nền thống trị của chúng ta được chúa chất lại, khi chúng ta dùng việc mờ phu cưỡng bức”<sup>1</sup> và với nạn vơ vét sưu thuế<sup>2</sup>. Chính vì vậy, trong đời sống xã hội lúc này nỗi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ, phong kiến. Kinh tế càng bị bòn rút, sự đói khổ, thất nghiệp của nhân dân càng gia tăng. Và vì vậy, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc không tách rời với cuộc đấu tranh giành dân chủ tự do. Nhân dân thị xã Quảng Trị cùng cả nước đứng lên vừa làm nhiệm vụ dân tộc vừa làm nhiệm vụ dân chủ, thực hiện nguyện vọng độc lập, tự do, cöm áo, hòa bình.

Sang đầu thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam đã gia nhập cao trào “Phương Đông thức tỉnh” mang nội dung mới. Đó là sự kết hợp giữa phong trào yêu nước với phong trào đấu tranh giành quyền dân chủ.

Trong bối cảnh đó, nhân dân thị xã Quảng Trị, trước hết là tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh ở các trường “tân học”, tiếp thu được trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản qua các tân thư, tân văn từ Trung Quốc dội vào, đáng chú ý

---

1. *Lịch sử Việt Nam, Sđd*, t.2, tr.107.

2. Trong nhân dân ta lưu truyền những câu thơ:

*Trời đất hỡi! Dân ta khốn khổ!*

*Đủ các đường thuế nợ, thuế kia*

*Lười vây, chài quét trăm bê*

*Róc xương, róc thịt còn gì nữa đâu!*

nhất là: *Trung Quốc hồn, Mậu Tuất chính biến, Tân Dân tung báo* của Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi... Các thuyết về nhân đạo, nhân quyền của những nhà phát ngôn của giai cấp tư sản Pháp như Rútxô, Môngtétxkiơ, Võnte... cũng được truyền vào Việt Nam. Gương tự cường của Nhật Bản theo chủ nghĩa dân chủ tư sản cũng đang có sức hấp dẫn các sĩ phu tiến bộ. “Tất cả đã làm nảy sinh các phong trào yêu nước và cách mạng có màu sắc mới, như phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy Tân”<sup>1</sup>.

Mở đầu cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX là phong trào yêu nước do Phan Bội Châu đề xướng, được thành lập ở Quảng Nam tháng 5-1904, lấy tên là Duy Tân hội. Mục đích của Hội là tập hợp những người trung nghĩa để “đánh giặc phục thù mà thủ đoạn là bạo động” nhằm “khôi phục nước Việt Nam, lập ra một chính phủ độc lập”<sup>2</sup>.

Được thử thách và sàng lọc qua phong trào Cần Vương, các tầng lớp nhân dân Quảng Trị vốn có truyền thống yêu nước, đã sớm hưởng ứng phong trào Đông Du, tiếp thu và truyền bá trong nhân dân thị xã những tư tưởng đúng đắn của Phan Bội Châu - người đã nêu rõ kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam là thực dân Pháp xâm lược và vạch rõ những tội ác “dương bá”, “âm toan” (tức là bóc lột công khai và vơ vét ngầm ngầm) của chúng.

---

1. *Lịch sử Việt Nam*, Sđd, t.2, tr.115.

2. *Phan Bội Châu niên biểu*, Nxb. Sử địa, Hà Nội, 1957, tr.33.

Duy Tân hội ở Quảng Trị do ông Trần Cửu Cai<sup>1</sup> đứng ra tổ chức, xây dựng. Để phát triển thế lực ở thị xã Quảng Trị, Duy Tân hội tổ chức hội buôn, mở lớp học chữ Quốc ngữ làm nơi tập hợp lực lượng, thu hút nhân tài, lưu hành các cuốn sách yêu nước của Phan Bội Châu như *Việt Nam vong quốc sử*, *Hải ngoại huyết thư*...

Dưới sự lãnh đạo của Duy Tân hội, phong trào yêu nước ở thị xã Quảng Trị đã chuyển từ những hình thức ôn hòa như vận động đàn ông cắt tóc ngắn, dùng hàng nội hóa, chống mê tín dị đoan, đến hình thức cao là tham gia biểu tình, kéo đến tập trung ở bãi cát làng An Tiêm, chợ Sái với khẩu hiệu đấu tranh là: “Không đi phu cho Pháp”, “Không nộp thuế cho Pháp”.

Phong trào đấu tranh chống thuế phát triển mạnh khiến thực dân Pháp ở thị xã Quảng Trị lo sợ, ra lệnh cấm đò ngang, không cho chở các đoàn biểu tình sang sông

---

1. Trần Cửu Cai (1879-1946) quê ở làng Phường Sơn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tục gọi là Hai Hoành, con một nhà khoa bảng. Lúc nhỏ ông học chữ Hán, năm 1896 học Trường Quốc Tử Giám, năm 1897 học Trường Quốc học Huế. Năm 1902, ông thôi học, làm thông ngôn ở Công ty mỏ than Nông Sơn (Quảng Nam) và gia nhập Duy Tân hội ở đây. Năm 1906, ông bỏ nghề thông ngôn để đi hoạt động cách mạng. Về Quảng Trị, ông đứng ra tổ chức xây dựng Duy Tân hội. Năm 1909, bị mật thám truy nã, ông chuyển sang hoạt động bất hợp pháp và đến năm 1912, ông bị địch bắt ở Mỹ Tho, bị kết án và đày ra Côn Đảo. Một thời gian sau, ông vượt ngục trở về đất liền tiếp tục hoạt động cách mạng. Ông lại bị bắt, bị tù. Sau khi mãn hạn tù, ông tham gia Ban Biên tập báo *Tiếng dân*. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông là Chủ tịch Hội Phụ lão cứu quốc Thuận Hóa. Ông mất cuối năm 1946 tại Huế.

Thạch Hãn, đồng thời huy động binh lính đến đàn áp (tháng 3-1908). Nhiều người bị chúng bắt, trong đó 4 người bị chúng xử tử. Ông Trần Cửu Cai bị thực dân truy nã.

Những người tham gia tổ chức Duy Tân hội (về sau đổi tên là Việt Nam Quang Phục hội), cùng với việc vận động nhân dân chống thuế, đã tiếp tục bí mật lưu hành các sách báo yêu nước, tiến bộ trong thị xã. Họ đã góp phần “đánh thức đồng bào”, “kêu gọi hồn quốc”.

## II- NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC - TỔ CHỨC VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN RA ĐỜI

Tiếp nối các phong trào yêu nước chống Pháp diễn ra trong gần hai mươi năm đầu thế kỷ XX và sự tác động tích cực từ bên ngoài như Cách mạng Tân Hợi (1911), Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), phong trào đấu tranh đòi độc lập ở Ấn Độ và đặc biệt là ảnh hưởng từ hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài, phong trào yêu nước của nhân dân thị xã Quảng Trị tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong xu thế chung của cả nước.

Một số thanh niên trí thức, công chức làm việc trong các công sở ở thị xã Quảng Trị, chủ yếu là Ty Công chánh, đã thành lập nhóm Việt Nam Độc lập Đảng<sup>1</sup> vào tháng 6-1925,

---

1. Gồm các thành viên: Nguyễn Đình Cương, Đặng Thông Sương, Nguyễn Hữu Thu, Lê Văn Hổ, Hoàng Văn Diệm, Tôn Thất Viễn Đệ, Nguyễn Đức Quảng, Nguyễn Thanh, Trần Ngung, Lê Ngọc Uynh, Nguyễn Kính, Trịnh Đức Tân.

do Nguyễn Đình Cương, một viên chức của Ty Công chánh Quảng Trị, đứng đầu. Mục đích của nhóm là làm cách mạng dân tộc dân chủ. Hoạt động của tổ chức này đã góp phần quan trọng vào việc thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh trong các tầng lớp nhân dân thị xã và là tiền đề để đi đến thành lập tổ chức yêu nước ở phạm vi, mức độ cao hơn.

Hoạt động có ý nghĩa đầu tiên của Việt Nam Độc lập Đảng là khơi dậy tinh thần dân tộc qua việc tổ chức nghe cụ Phan Bội Châu nói chuyện tại thị xã. Biết tin nhà cầm quyền giải cụ đi ngang qua thị xã Quảng Trị, Việt Nam Độc lập Đảng đã tập hợp nhiều thanh niên, học sinh, trí thức, công chức và nhân dân để nghe cụ Phan Bội Châu nói chuyện. Qua cuộc gặp mặt này, tinh thần, nhiệt huyết của nhà yêu nước Phan Bội Châu đã truyền đến các tầng lớp nhân dân thị xã, nhất là công nhân, nông dân, trí thức; khơi dậy hơn nữa lòng tự tôn dân tộc cho mọi người.

Tiếp đó, một cuộc biểu dương lực lượng nổ ra dưới hình thức tổ chức đám tang cụ Phan Chu Trinh. Hàng trăm người dân thị xã Quảng Trị đã long trọng tham gia lễ truy điệu cụ tại trung tâm thị xã do nhóm Việt Nam Độc lập Đảng tổ chức.

Các phong trào yêu nước sôi nổi ở trong tỉnh cũng như tại thị xã Quảng Trị trong những năm 1925-1926 là điều kiện hết sức thuận lợi để tư tưởng cứu nước mới của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào.

Tháng 6-1925, hơn nửa năm sau khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn được một nhóm chiến sĩ trẻ tuổi trong tổ chức Tâm Tâm xã, cùng với một số thanh niên yêu nước đã từng hoạt động

dưới ảnh hưởng của Phan Bội Châu từ trong nước vừa chuyển sang, thành lập một tổ chức cách mạng mới có xu hướng mácxít: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, gọi tắt là Thanh niên. Tôn chỉ và mục đích của Thanh niên nêu rõ: "Trước là làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa". Hoạt động quan trọng trước hết của Thanh niên là mở trường huấn luyện chính trị. Nhờ có mối liên lạc với tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nghệ An và Hà Tĩnh thông qua Hà Huy Tập và Trần Văn Tăng<sup>1</sup>, nhóm Việt Nam Độc lập Đảng ở Quảng Trị đã cử Nguyễn Đình Từ (em ruột của Nguyễn Đình Cương) - một thanh niên trí thức cùng với Trần Văn Cung qua Quảng Châu dự lớp học do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp huấn luyện. Qua lớp đào tạo này, Nguyễn Đình Từ đã tiếp thu được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, về đường lối cách mạng và phương pháp tổ chức quần chúng. Nguyễn Đình Từ và Trần Văn Cung đều trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ngay tại Quảng Châu.

Màn khóa huấn luyện, Nguyễn Đình Từ và Trần Văn Cung trở về Việt Nam với nhiệm vụ tổ chức cơ sở của Thanh niên trong cả nước.

Cuối năm 1926, Nguyễn Đình Từ về thị xã Quảng Trị với tư cách là đại diện của Tổng bộ Thanh niên, giao tài liệu sơ giản về chủ nghĩa cộng sản cho Nguyễn Đình Cương và các thành viên trong nhóm Việt Nam Độc lập

---

1. Hà Huy Tập là anh vợ của Nguyễn Đình Cương. Trần Văn Tăng là anh ruột của Trần Văn Cung.

Đảng nghiên cứu, trao đổi nhằm đi đến thống nhất cải tổ nhóm thành Chi bộ<sup>1</sup> của Thanh niên Quảng Trị.

Khi nhóm Việt Nam Độc lập Đảng họp bàn việc cải tổ, hầu hết các thành viên đều tán thành chuyển sang tổ chức Thanh niên; một người (Tôn Thất Viễn Đệ) không tham gia nhưng hứa đứng ngoài để ủng hộ tài chính.

Như vậy, đây là Chi bộ Thanh niên đầu tiên của Quảng Trị ra đời vào tháng 10-1926, do Nguyễn Đình Cương làm Bí thư. Chi bộ hoạt động theo mục đích của Tổng bộ đề ra là: Hết sức phấn đấu để thâu phục lấy đại bộ phận thợ thuyền, dân cày và binh lính, lãnh đạo quần chúng lao khổ bị áp bức ấy liên hiệp với vô sản giai cấp thế giới để một mặt đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản mà dựng ra chính quyền của thợ thuyền, dân cày và binh lính; một mặt khác tham gia vào cuộc thế giới cách mệnh san trừ tư bản chủ nghĩa cả thế giới đang thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

Chi bộ Thanh niên ở Quảng Trị do Nguyễn Đình Từ trực tiếp phụ trách, liên lạc thẳng với Tổng bộ ở Quảng Châu, vì ở Trung Kỳ lúc này chưa có Kỳ bộ. Chi bộ Thanh niên Quảng Trị tích cực tuyên truyền xây dựng cơ sở ở trong tỉnh, đồng thời được Tổng bộ giao nhiệm vụ phát triển hội viên, xây dựng Chi bộ Thanh niên ở các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của các địa phương Quảng Bình, Hội An. Tài liệu tuyên truyền cơ bản của Chi bộ là tác phẩm *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc. Cuốn

---

1. Hệ thống tổ chức của Thanh niên gồm 5 cấp: Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Huyện bộ và Chi bộ. Chi bộ là tổ chức cơ sở của Hội.

sách vạch rõ cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc, công nông là gốc của cách mạng. Muốn làm cách mạng phải biết đoàn kết quốc tế, đồng thời chỉ rõ tầm quan trọng của phương pháp cách mạng, trước hết phải có Đảng cách mạng vững tay lái mới thành công. Đảng cách mạng muốn vững phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt, lấy tư cách người cách mạng làm trọng.

Các tầng lớp nhân dân Quảng Trị, trước hết là những người trẻ tuổi, tiếp thu tư tưởng cách mạng qua tác phẩm *Đường cách mệnh* đã thấy được nguồn sức mạnh mới, vì vậy, việc phát triển hội viên của Chi bộ Thanh niên khá thuận lợi. Chi bộ không chỉ mở rộng tổ chức trong thị xã và vùng ven thị mà còn phát triển cơ sở ra các phủ, huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hơn nữa, khác với nhóm Việt Nam Độc lập Đảng trước đây chỉ giới hạn phạm vi hoạt động trong thanh niên, công chức và tiểu tư sản thành thị, Chi bộ Thanh niên đã phát triển tổ chức trong giới trí thức ở nông thôn và nông dân. Do đó, đến giữa năm 1927, tổ chức Thanh niên Quảng Trị đã có bốn chi bộ. Vào cuối năm, các chi bộ mở Hội nghị hợp nhất, thành lập Tỉnh bộ. Thị xã Quảng Trị có một tổ gồm ba hội viên: Hoàng Văn Diệm, Nguyễn Thạch, Nguyễn Đình Cương, do Nguyễn Đình Cương - Bí thư Tỉnh bộ, kiêm Tổ trưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh bộ, Tổ Thanh niên thị xã Quảng Trị tập trung hoạt động vào hai nhiệm vụ lớn: thông qua hoạt động mà tìm cách giác ngộ quần chúng, phát triển tổ chức; làm tài chính cho Hội.

Những hoạt động của Tổ đã góp phần đẩy mạnh công tác học tập chính trị. Các hội viên bí mật chuyên tay nhau

đọc *Đường cách mệnh*, báo *Thanh niên*, báo *Phấn đấu* của Tỉnh bộ xuất bản, báo *Thân ái* xuất bản ở Xiêm (Thái Lan), Điều lệ Hội; các cuốn sách: *Đấu tranh giai cấp*, *Lịch sử tiến hóa nhân loại*, *Chủ nghĩa xã hội sơ giản*, *Chủ nghĩa Mã Khắc Tư*, *Phê bình chủ nghĩa tam dân của Tôn Dật Tiên*, *Phê bình chủ nghĩa Găngđi*, *Phê bình chủ nghĩa vô chính phủ*, *Duy vật lịch sử*, *Cách mạng Nga*, *Cuộc đời của Lênin*, *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Hoạt động của các hội viên Thanh niên đã gây ảnh hưởng tốt trong mọi tầng lớp nhân dân thị xã, nhất là trong công nhân và nông dân. Các tổ chức quần chúng cũng xây dựng được tổ chức biến tướng như Xích Sinh hội có 50 hội viên, vận động được 20 binh sĩ và hạ sĩ quan trong quân đội Pháp. Trong quan hệ với binh lính, các hội viên Thanh niên chỉ liên lạc với từng cá nhân, không tổ chức thành nhóm, để phòng bạo động non.

Để có tài chính cho Hội, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh bộ, Hưng Nghiệp hội xã được thành lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê Thế Hiếu. Đây là tổ chức kinh tế nhằm chấn hưng hàng nội hóa với mục đích chính là dùng tổ chức hoạt động kinh tế công khai để tiến hành bí mật các hoạt động cách mạng. Tổ Thanh niên thị xã lập một chi điểm ở nội thị. Để có vốn buôn bán, mỗi thành viên góp cổ phần 50 đồng Đông Dương. Thông qua hoạt động của chi điểm ở thị xã tinh ly và các đại lý ở các huyện lỵ, thị trấn của Hưng Nghiệp hội xã, Hội lựa chọn người đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Phần đông hội viên Việt Nam Cách mạng Thanh niên xuất thân từ thanh niên trí thức ở thành thị và nông thôn, một số ít xuất thân từ lao động, dân nghèo, thợ thủ công,

tư sản, địa chủ. Với thành phần xuất thân phúc tạp, đường lối chính trị chưa thật rõ ràng, vì thế phong trào càng phát triển, tổ chức càng lớn, nội bộ Thanh niên không tránh khỏi phân hóa. Một số hội viên Thanh niên đứng đầu là Nguyễn Đình Cương muốn giải tán Thanh niên, lập tổ chức cộng sản. Một số hội viên khác, đứng đầu là Hoàng Hữu Đàn, muốn duy trì Thanh niên, chưa đồng ý thành lập tổ chức cộng sản.

Tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thị xã Quảng Trị cùng Tỉnh bộ Thanh niên Quảng Trị đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Tình hình cách mạng mới cần có một chính đảng vô sản đủ sức lãnh đạo phong trào tiến lên.

### III- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

Sau khi rút khỏi Đại hội Tổng bộ Thanh niên ở Hương Cảng (Trung Quốc), đồng chí Trần Văn Cung trở về nước và vào thị xã Quảng Trị gặp Nguyễn Đình Cương bàn việc giải tán Thanh niên, thành lập nhóm cộng sản ở địa phương. Ngày 16-5-1929, Nguyễn Đình Cương triệu tập một số hội viên Thanh niên tích cực ủng hộ việc tổ chức cộng sản họp tại Long Hưng (vùng ven thị xã Quang Trị). Sau khi nghe Trần Văn Cung giới thiệu khái quát về chủ nghĩa cộng sản và chuyên chính vô sản, đường lối cách mạng ở Đông Dương, tất cả các thành viên có mặt tại cuộc

hợp đã nhất trí tuyên bố giải tán Thanh niên, thành lập tổ chức cộng sản. Nhóm cộng sản đầu tiên của Đảng ở Quảng Trị gồm: Nguyễn Đình Cương, Đoàn Lân, Trịnh Đức Tân, Hoàng Thị Ái, Trần Hữu Dực, Nguyễn Đạm, Trần Ngung... Chủ trương của nhóm là dựa vào *Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa* của Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản để hoạt động. Các thành viên của nhóm tích cực đi vào quần chúng công nông, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin, xây dựng và phát triển tổ chức, ra sức lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Sự ra đời của nhóm cộng sản đầu tiên ở Quảng Trị là bước ngoặt quan trọng trong chuyển biến nhận thức của những người yêu nước sớm tiếp thu tư tưởng cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá. Đây cũng là bước ngoặt của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, phù hợp với ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam nói chung, thị xã Quảng Trị nói riêng.

Ngày 17-6-1929, những người tiên tiến trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đứng ra thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, phát đi Tuyên ngôn, Cương lĩnh của Đảng. Tháng 6-1929, Xứ ủy Trung Kỳ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập. Để gây thanh thế cho Đảng, đồng chí Nguyễn Phong Sắc - Bí thư Xứ ủy đã đưa truyền đơn và tài liệu của Đông Dương Cộng sản Đảng vào gấp và giao cho nhóm cộng sản ở Quảng Trị in, rải khắp các tỉnh miền Trung. Đồng chí Nguyễn Đình Cương đã dùng giấy, mực của Ty Công chánh Quảng Trị để in truyền đơn tại nhà (trong Thành Cổ Quảng Trị) và được giao nhiệm vụ rải truyền đơn trong nội thị.

Sau vụ rải truyền đơn của nhóm cộng sản Quảng Trị ở thị xã, nhiều nơi khác trong tỉnh và các tỉnh miền Trung vào đêm 30-6-1929, địch tập trung lực lượng đến khủng bố, bắt bớ. Đa số hội viên Thanh niên và đảng viên cộng sản ở Quảng Trị bị địch bắt, bị đưa vào giam tại nhà lao tỉnh. Tù nhân chính trị trong nhà lao lúc này chưa được tập hợp vào tổ chức để đấu tranh chống cai ngục nên bị chúng đối xử rất dã man. Chế độ ăn uống của tù nhân hết sức tồi tệ. Đến bữa, nhà thầu cho người gánh cơm vắt đến phát cho từng người. Cơm vắt được nấu bằng gạo rất xấu và bẩn, nhão nhoẹt để dễ vắt và cân cho nặng. Thức ăn chỉ là cá khô mặn, ai cần thì đưa bát, đĩa hoặc lon sữa bò đến, rồi chúng đổ vào. Nước uống là nước lã, nhưng bữa có bữa không. Quán, đội, lính cũng tỏ thái độ hống hách hoặc giở trò quát nạt, đánh phạt tù nhân vô cớ.

Trước tình hình đó, đồng chí Trần Hữu Dực cùng một số đảng viên và hội viên Thanh niên tổ chức tuyên truyền, giáo dục tập hợp anh chị em chăm sóc người đau ốm, động viên nhau giữ vững khí tiết trước quân thù và đấu tranh đòi cải thiện chế độ sinh hoạt. Lần đầu tiên ở nhà lao tỉnh, tù nhân chính trị đấu tranh tuyệt thực tập thể làm cho kẻ địch hoang mang, lúng túng.

Nhầm bảo đảm bí mật, lúc đầu chỉ ít người biết, về sau để phát huy sức mạnh, tất cả tù nhân đều được huy động. Anh em tập hợp kiến nghị, đưa yêu sách đòi:

- Phải có chế độ biệt đãi tù chính trị, cho người nhà đến thăm, gửi thư từ, đối xử tử tế, không đánh đập, chửi bới.
- Ăn cơm rời, nóng, không ăn cơm vắt, gạo nấu cơm phải tốt.

- Thức ăn phải có canh, cá, thịt sạch sẽ.
- Phải có mâm, bát, đĩa, thìa đàng hoàng.
- Nước chè (trà xanh) uống phải đun sôi và đủ.
- Phải bảo đảm vệ sinh, giữ gìn sức khoẻ, thường kỳ rải crézine, vôi để trừ ruồi, muỗi.

Ngày đầu tiên, chủ thầu gánh cơm đến, đại biểu tuyên bố với xếp lao là không ăn, nếu không thực hiện những yêu cầu, kiến nghị trên.

Quản, đội, lính, tù thường, chủ thầu đều rất ngạc nhiên trước việc xưa nay chưa từng có. Xếp lao tức tốc đi báo cáo cấp trên. Dịch tỏ ra rất lúng túng. Lãnh binh rồi án sát đến giảng giải, khuyên dụ anh em nên ăn uống bình thường, chúng sẽ giải quyết. Anh em đòi giải quyết rồi mới ăn. Chúng dành chịu ra về. Nhưng chúng lại cho lính đi chặt cây dứa dại có gai đưa về rải ngoài hành lang nhà lao, chỉ chờ cửa ra vào. Tù nhân thấy thế nói nhỏ với nhau, mặc kệ, để xem chúng làm gì.

Hết ngày thứ nhất, đến đêm, người ngủ, người thức. Có người đói bụng không ngủ được. Anh em bảo nhau phải nằm yên một chỗ, không nhúc nhích, nghiến răng chịu đựng. Để động viên, giữ vững tinh thần cho những người mới tham gia đấu tranh, những người vững vàng nằm xen kẽ với người yếu để động viên, giúp đỡ, nên sáng thứ hai mọi người vẫn nằm như “liệt”. Anh em lại động viên nhau “cố gắng chịu đựng, không chết đâu, 10 ngày, 15 ngày cũng không chết, nay chỉ mới 2 ngày. Chúng ta phải cố gắng đến 5, 7 ngày sẽ xem”.

Đến chiều ngày thứ hai, Án sát Quảng Trị đến, ra

lệnh cho binh lính dọn sạch những cây dứa dại, rắc crézine ra giữa nhà và xung quanh để sát trùng, rồi tuyên bố tất cả yêu sách của anh em đều được giải quyết. Thúc ăn được gánh đến như yêu cầu. Ban chỉ huy giao nhiệm vụ cho đại biểu nói với Án sát rằng nhịn đói lâu mà ăn cơm là hỏng dạ dày, nên phải có sữa uống trước. Tên Án sát đồng ý, lập tức cho nhà thầu mang sữa vào. Thế là một cuộc pha và uống sữa thật nhộn nhịp diễn ra ở các lao. Ai nấy đều vui vẻ, phấn khởi. Uống sữa xong, chủ thầu đưa vào cơm, canh, cá kho, thịt kho, có bát đũa rất chỉnh tề. Anh em bảo nhau hãy ăn ít, vừa vừa, đừng ăn quá no.

Cuộc đấu tranh đưa lại thắng lợi cả vật chất lẫn tinh thần: nội bộ tù chính trị đoàn kết gắn bó nhau hơn, chăm lo việc chung nhiều hơn, cục diện nhà lao cũng thay đổi theo. Quản, đội, lính tảo thái độ mềm mỏng hơn trước. Đặc biệt, tù nhân chính trị bàn nhiều về Đảng Cộng sản, về thời cuộc, về chính trị, lý luận, về trật tự, vệ sinh.

Cùng với các hoạt động trên, công tác tuyên truyền, chỉ đạo phong trào cách mạng bên ngoài cũng phát triển mạnh. Trước khi bị đày lên Lao Bảo, đồng chí Đoàn Lân đã kịp thời liên lạc với bên ngoài, vạch phương hướng đấu tranh cho hội viên Thanh niên "cứ tiếp tục hoạt động theo mục tiêu, phương hướng của Đông Dương Cộng sản Đảng, muốn tìm Đỏ thì ra Bắc Kỳ, vùng Nghệ An, Hà Tĩnh".

Tuy nhiên, tù nhân chính trị vẫn chưa có nhận thức nhiều về Đảng, về tình hình trong nước và trên thế giới. Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục anh chị em, đồng chí Trần Hữu Dực cùng các đảng viên, hội viên Thanh niên vận động mọi người bớt suất ăn hàng ngày

dành tiền mua giấy, mực và phương tiện in ấn để xuất bản báo *Tiến lên*, do đồng chí Trần Hữu Dực làm chủ bút. Báo in thạch, “bài chính giới thiệu về *Chính cương, Tuyên ngôn, Điều lệ Đảng*, cờ Đảng; sứ mệnh lịch sử của Đảng, thế lực của Đảng trong nước và trên thế giới. Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản khắp các nước. Những bài khác giải thích để quốc chủ nghĩa Pháp là gì? Khác với nhân dân Pháp thế nào? Nam triều phong kiến, thổ hào liệt thân là gì? Nhà máy giao thợ thuyền là thế nào? Ruộng đất giao dân cày là thế nào? Chính phủ Xôviết công nông là thế nào? Khác với các loại chính phủ khác những gì? Liên bang Xôviết là gì? Còn có những bài viết rất ngắn về nhân dân đối với Đảng, nhân dân đối với kẻ địch, nhân dân đối với nhau...”<sup>1</sup>.

Báo không chỉ phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục cho tù nhân mà còn được đưa ra ngoài và lưu hành rộng rãi trong nội bộ hội viên Thanh niên, học sinh và những quần chúng cảm tình Đảng, hội viên của Ái hữu dân đoàn<sup>2</sup>.

Thông qua báo *Tiến lên*, các hội viên Thanh niên đang hoạt động ở bên ngoài đã hiểu rõ mục đích, lý tưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng. Nhiều người tổ chức vận động quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi dân sinh, dân chủ đã giành được.

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11-1929),

---

1. Trần Hữu Dực: *Những năm tháng tuổi trẻ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr.129.

2. Do đồng chí Trần Hữu Dực sáng lập vào năm 1926, gồm những nông dân, học sinh có tinh thần yêu nước.

đồng chí Lê Viết Lượng (cán bộ Xứ ủy Trung Kỳ, hoạt động ở Huế), phụ trách công tác xây dựng cơ sở ở Quảng Trị, tổ chức treo cờ búa liềm và rải truyền đơn tại thị xã Quảng Trị vào đêm 9-11-1929. Nội dung truyền đơn tường thuật lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga ở Trung Kỳ - 1929. Nhân dân thị xã vui mừng, xôn xao bàn tán. Chính quyền địch hoang mang, lo sợ tìm cách đối phó. Hoạt động của các đảng viên cộng sản ở Quảng Trị những tháng cuối năm 1929 đã góp phần quan trọng vào việc tạo tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng. Mặc dù thực dân Pháp và chính quyền Nam triều lồng lộn đàn áp, song phong trào cách mạng ở thị xã cũng như trong cả nước vẫn phát triển mạnh và bước sang thời kỳ mới - thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo nhân dân tiến lên hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang.

## CHƯƠNG II

# **TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH THỜI KỲ 1930-1935**

### I- TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẦU NHỮNG NĂM 30 CỦA THẾ KỶ XX

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện của chủ nghĩa tư bản những năm 1929-1933 đã ảnh hưởng nặng nề đến đời sống kinh tế - xã hội của các nước thuộc địa. Đế quốc Pháp trút gánh nặng của khủng hoảng kinh tế lên vai công nhân, nông dân lao động và các nước thuộc địa Pháp. Kinh tế Đông Dương vốn đã kiệt quệ do chính sách bóc lột thậm tệ của thực dân Pháp lại càng kiệt quệ hơn.

Nhân dân thị xã, nhất là nông dân ở các làng Trí Bưu, Thạch Hãn, An Đôn và ở xã Hải Lệ bị cường hào, lý dịch với quyền ưu tiên ăn ruộng đã chiếm hết ruộng đất tốt, còn lại phần “xương xẩu” mới đem chia cho bạch đinh. Ruộng chia cho bần, cố nông vừa ít, vừa xấu. Người nông dân thường bán lúa non cho địa chủ để có tiền nộp thuế thân, mỗi suất 3 đồng 2 hào/năm. Có gia đình không có tiền nộp thuế, cả nhà phải đi làm thuê hoặc lên rừng chặt củi, đốt than, cát

tranh kiếm sống qua ngày. Mỗi năm dân đinh phải nộp thuế đinh, thuế điền, thuế rừng, thuế chợ trên 5 đồng (trong khi một lao động đi một ngày chặt được một gánh củi bán được 1 hào, một thúng lúa bán được 2 hào). Đời sống nông dân trong những năm này đã đến “mức cùng cực của đói kém và nghèo khổ”<sup>1</sup>. Các tầng lớp nhân dân khác ở thị xã cũng lao đao vì khủng hoảng kinh tế. Lương thực tế của công chức, viên chức giảm một nửa hoặc hơn một nửa. Trước năm 1929, lương ngày của một thợ máy là 1 đồng 2 hào, đến năm 1934 chỉ còn 4 hào 5 xu; lương ngày của một thợ điện từ 9 hào xuống còn 3 hào 7 xu. Trong lúc đó giá điện sinh hoạt do tên Pôđơ bán cho dân dùng rất đắt, mỗi ngọn đèn bắt vào nhà phải trả 7 đồng 5 hào. Sau đó, chủ nhà máy lại bắt mỗi gia đình đóng thêm 6 đồng nữa. Các mặt hàng do tư sản Pháp giữ độc quyền thì giảm không đáng kể: năm 1929, giá một lít dầu hỏa 2 hào 4 xu, năm 1934 giảm chút ít xuống 2 hào; một mét vải giá 4 hào giảm xuống 3 hào 5 xu, một cân muối 1 hào 3 xu, chỉ giảm xuống 1 hào 1 xu.

Ngành nghề thủ công giảm sút nghiêm trọng. Tiêu thương, tiểu chủ lâm vào tình trạng hết sức khó khăn. Địa chủ nhỏ bị sa sút. Giai cấp tư sản dân tộc mới ngoi lên không tránh khỏi phá sản, vỡ nợ.

Ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế cùng với hậu quả khốc liệt của công cuộc khai thác thuộc địa trên quy mô lớn của thực dân Pháp, càng đẩy mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp, mâu thuẫn giữa quần chúng công nông và giai cấp địa chủ, phong kiến - đồng minh và tay sai của chủ nghĩa thực dân,

---

1. Lịch sử Việt Nam, Sđd, t.2, tr. 254.

ngày càng trở nên gay gắt. Báo táp cách mạng dân tộc dân chủ do đó không thể không bùng nổ.

Trong lúc các nước tư bản chủ nghĩa chìm ngập trong tổng khổng hoảng sâu sắc thì ở Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên trái đất, nền kinh tế vẫn phát triển với tốc độ phi thường. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trở thành nguồn cổ vũ lớn lao cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động các nước, nhất là các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh tự giải phóng. Ở Việt Nam, cuốn sách *Nhật ký chìm tàu* ca ngợi cuộc sống hạnh phúc của nhân dân Liên Xô do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết đầu năm 1930 đã truyền đi khắp các địa phương mặc cho thực dân Pháp ra sức bưng bít và đàn áp. Nhiều đảng viên cộng sản ở thị xã Quảng Trị cũng tìm đọc và tuyên truyền trong quần chúng nhân dân.

## II- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG CAO TRÀO 1930-1931

Từ ngày 6-1 đến ngày 3-2-1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở Cửu Long (gần Hương Cảng, Trung Quốc). *Chính cương văn tắt của Đảng* nêu rõ: Tính chất cuộc cách mạng Việt Nam là làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>. *Sách lược văn tắt của Đảng* nói rõ Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, lãnh đạo cách mạng, đoàn kết đại đa số nông dân, dựa vào nông dân nghèo, lôi kéo tầng lớp

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.2.

tiểu tư sản, nêu khẩu hiệu Việt Nam độc lập, thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp. *Điều lệ văn tắt* quy định: “Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh của Đảng và đóng kinh phí, chịu phán đấu trong một bộ phận đảng thời được vào Đảng”<sup>1</sup>. Đảng ra đời mở ra một thời kỳ mới cho nhân dân thị xã Quảng Trị cũng như cả nước. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, toàn dân ta đoàn kết quyết tâm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập tự do cho cả dân tộc.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tác động trực tiếp đến tình hình Quảng Trị, việc xây dựng cơ sở Đảng trong toàn tỉnh được xúc tiến mạnh mẽ.

Lúc này, đồng chí Đoàn Lân, một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh đã bị địch bắt giam ở Nhà lao Quảng Trị rồi đưa lên Nhà dày Lao Bảo; bị cai ngục tra tấn, sát hại vào ngày 22-1-1930 đã tác động mạnh mẽ đến các tầng lớp nhân dân. Tù nhân chính trị Lao Bảo làm điếu văn<sup>2</sup> đọc trong lễ truy điệu đồng chí.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.7.

2. Bài điếu văn kết thúc bằng những câu:

*Lòng biết nhau thì sống chết theo nhau*

*Người anh chết nhưng tinh thần chẳng chết*

*Thề cùng nhau bền gan bền chí*

*Dẫn đại đồng xin ráng theo đòi*

*Nguyện một lòng quét khói khua mây*

*Tuồng vô đạo quyết làm cho tan nát*

*Nǐ non sao xiết nổi ân cần*

*Thôi tiễn biệt chút tình đam bạc.*

Trước tin đau thương đó, các đảng viên cộng sản Quảng Trị chủ trương tổ chức truy điệu, ca ngợi tinh thần cách mạng kiên cường, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản; tố cáo tội ác của thực dân, đế quốc; qua đó cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân. Bài điếu văn nhanh chóng lan truyền rộng rãi khắp nơi trong tỉnh. Tại thị xã, một số học sinh như Trần Mạnh Quỳ, Lê Chuởng, Trần Hàm, Trần Lâu... bị địch bắt vì trong người có giấu bài điếu văn. Chúng kết án Trần Hàm một năm rưỡi tù, Trần Mạnh Quỳ 6 tháng, Lê Chuởng 5 tháng, Trần Lâu 5 tháng và giam tại Nhà lao Quảng Trị.

Đến giữa tháng 4-1930, sau khi bắt liên lạc được với phái viên của Phân khu Xứ ủy Trung Kỳ, một số đồng chí được ra tù như Lê Thế Tiết, Trần Hữu Dực, Nguyễn Hữu Mão tiến hành vận động thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Trị.

Ngày 21-4-1930, Hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Trị được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Phu (làng Đại Hào - Triệu Phong). Ban Chấp hành lâm thời gồm ba đồng chí: Lê Thế Tiết, Trần Hữu Dực, Nguyễn Hữu Mão, do đồng chí Lê Thế Tiết làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Hữu Mão, Bí thư Chi bộ học sinh ở trường tiểu học của thị xã, được phân công trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Trị.

Hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhân dịp Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, ngay trong phiên họp đầu tiên, Đảng bộ tỉnh đã chủ trương: "Tuyên truyền sâu rộng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quần chúng nhân dân, định hướng lãnh đạo phong trào công, nông trong toàn tỉnh. Trước mắt phát động đợt

đấu tranh trong dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, kéo dài hai tuần lễ (từ 22-4 đến 5-5-1930)<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Hữu Mão, các đảng viên, học sinh ở thị xã dựa vào các tổ chức Công hội đỏ, Cứu tế đỏ... đã tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 bằng các hình thức: treo cờ đỏ búa liềm và rải truyền đơn đòi tăng lương, bớt giờ làm, hoãnưu thuế... ở khắp các đường phố, xung quanh trại lính, trong chợ và dán lên tường, cầu Thạch Hãn, trường học.

Dựt hoạt động kỷ niệm ngày 1-5, “cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã đi sâu, đi sát quần chúng tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng. Phong trào đấu tranh đã thu được thắng lợi nhất là ở thị xã Quảng Trị và Đông Hà”<sup>2</sup>.

Tháng 10-1930, đường dây liên lạc giữa Quảng Trị và Thừa Thiên bị vỡ. Hai đồng chí Lê Thế Tiết (Bí thư Tỉnh ủy) và Nguyễn Hữu Mão (Tỉnh ủy viên) bị bắt. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh chỉ còn đồng chí Trần Hữu Dực chưa sa vào tay giặc.

Tháng 11-1930, được Xứ ủy cử phái viên vào giúp đỡ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính thức được thành lập. Đồng chí Trần Hữu Dực, Bí thư Tỉnh ủy, trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Trị. Tại phiên họp đầu tiên, Tỉnh ủy đã bàn và quyết định các vấn đề chủ yếu: Củng cố, phát triển Đảng và các tổ chức quần chúng như Công hội đỏ,

---

1, 2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.73, 74.

Nông hội đở, Thanh niên Cộng sản Đoàn. Tích cực tuyên truyền ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng; vạch rõ bộ mặt tàn ác, thâm độc của thực dân, để quốc qua các cuộc đàn áp phong trào cách mạng trong tỉnh, phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh. Hội nghị quyết định ra tờ báo *Tiến lên* làm cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ và tờ *Bạn dân cày*, sau đổi thành *Mặt trận đở* (có phụ trang về phụ nữ) lưu hành trong các đoàn thể nhân dân.

Sau Hội nghị, cơ sở in của Tỉnh ủy ra đời tại làng Long Quang. Thông qua sự giúp đỡ của cơ sở cách mạng trong thị xã, cán bộ phụ trách công tác in ấn của Đảng có đủ nguyên vật liệu để tiến hành công việc.

Phát huy thắng lợi, Đảng bộ tỉnh chủ trương đưa đảng viên của Đảng vào hoạt động trong các đội công nhân làm đường, các cơ sở vận tải, đồng thời tăng cường củng cố tổ chức Công hội ở thị xã Quảng Trị và thị trấn Đông Hà.

Cao trào cách mạng tại Nghệ An, Hà Tĩnh của giai cấp công nhân và nông dân đã dẫn đến sự ra đời của chính quyền Xôviết (tháng 9-1930). Trước sự đàn áp vô cùng dã man của thực dân Pháp, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi: “Cả nước đứng lên, kiên quyết đấu tranh ủng hộ và bảo vệ Xôviết Nghệ - Tĩnh”<sup>1</sup>.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương phát động phong trào cách mạng ủng hộ Xôviết Nghệ - Tĩnh. Tỉnh ủy nêu ra nhiều khẩu hiệu để hướng dẫn công nhân, nông dân, thợ thủ công đấu tranh, như: “Ruộng công không bán mà phải chia đồng

---

1. Lịch sử Việt Nam, Sđd, t.2, tr.262.

đều, phân minh”, “Chia bổ sưu thuế phải do toàn dân”, “Canh gác phải suốt thượng hạ”, “Bỏ lễ tết địa chủ”, “Tăng tiền công cho công nhân, người làm thuê”, “Giảm tết tự”; “Bỏ sưu ích”, “Bỏ tuần canh”. Nội dung các khẩu hiệu của Tỉnh ủy nêu ra sát với tình hình thực tế, phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo quần chúng gia nhập vào các đoàn thể Công hội đỏ, Nông hội đỏ... Một số làng ở Triệu Phong nhân dân đứng lên tự quản mọi việc thông qua tổ chức của Nông hội, Thanh niên Cộng sản Đoàn; bộ máy nguy quyền ở cơ sở bị tê liệt, tác động mạnh mẽ đến tinh thần cách mạng của nhân dân thị xã Quảng Trị.

Để phong trào trong tỉnh phát triển cao hơn, tháng 3-1931, Tỉnh ủy quyết định tiến hành một đợt treo cờ đỏ búa liềm và rải truyền đơn mang nội dung: “Đòi hoãn, giảm, miễn sưu thuế”, “Đòi lại ruộng đất bị cường hào địa chủ cướp đoạt”, “Đòi đình chỉ khủng bố Xôviết Nghệ - Tĩnh, “Đòi thả tù chính trị” và rải truyền đơn trên các đường phố của thị xã vào đêm 3-3-1931.

Ảnh hưởng của vụ rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm lần này rộng lớn hơn trước, đường lối, chủ trương của Đảng được đông đảo quần chúng cách mạng tiếp thu, thực hiện một cách tự nguyện, hào hứng. Các cơ sở cách mạng trong thị xã đã mua giấy, mực, thạch đưa đến nhà ông Nguyễn Phu (làng Đại Hào), từ đó chuyển đến cơ sở in, hoặc mua vải để may cờ Đảng; nhận báo, truyền đơn từ cơ sở in đem về. Nhân dân lao động trong thị xã rất phấn khởi khi đọc truyền đơn và thấy cờ đỏ búa liềm.

Ngày 12-4-1931, Tỉnh ủy Quảng Trị họp tại làng Lập

Thạch, có đại diện Xứ ủy Trung Kỳ dự. Hội nghị Tỉnh ủy nhận định: “Do chịu ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế thế giới, quần chúng đã ở vào thời kỳ rất quẫn bách về kinh tế, tầng lớp lao động nghèo khổ đã có giác ngộ về chính trị hăng hái cách mạng...”. Hội nghị Tỉnh ủy dự kiến: cách mạng có thể phát triển rất cao trong thời kỳ dân chúng rất quẫn bách về kinh tế. Phân tích chiêu hướng phát triển của phong trào cách mạng, Hội nghị Tỉnh ủy chủ trương mở đợt hoạt động nhân dịp kỷ niệm 1-5-1931 rộng lớn, dự kiến huy động hàng ngàn người tham gia với hình thức chủ yếu là mít tinh, biểu tình, tuần hành thị uy. Khẩu hiệu đưa ra là: “Giảm sưu thuế và địa tô, tăng tiền lương và bớt giờ làm cho công nhân, chống khủng bố trắng”.

Về tổ chức, Hội nghị Tỉnh ủy cử đồng chí Đoàn Bá Thừa (tức Đoàn Thị) làm Bí thư Tỉnh ủy, thay đồng chí Trần Hữu Dực đã bị địch bắt, trực tiếp phụ trách huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị. Theo tinh thần đó, các đảng viên cộng sản ở Hải Lăng đã tổ chức treo cờ đỏ búa liềm ở Như Lệ vào đêm 3-3-1931; rải truyền đơn đòi miễn giảm sưu thuế, đòi lại ruộng đất bị địa chủ cường hào chiếm đoạt, ủng hộ Xôviết Nghệ - Tĩnh. Tại đây, nhân dân nổi dậy đấu tranh đòi gia đình Nguyễn Hữu Bài trả ruộng đất, giảm thuế rừng để được tự do vào rừng đốn củi, cắt tranh. Cuộc đấu tranh tuy không đạt kết quả nhưng cũng là một sự tập dượt, tạo bước phát triển mới cho phong trào chung.

Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, báo *Tiến lên* số 2 ngày 18-4-1931 kêu gọi: “Ngày 1-5 sắp tới, anh chị em công nhân, lao động hãy sửa soạn đi để kỷ niệm ngày

Quốc tế Lao động, nổi dậy biểu tình phản kháng sưu cao, thuế nặng". Theo tinh thần đó, đêm 23-4-1931, một số đảng viên, cơ sở cách mạng trong thị xã đã tổ chức rải truyền đơn kêu gọi nhân dân lao động hưởng ứng ngày Quốc tế Lao động 1-5.

Nhưng vào thời điểm này, một cán bộ giao thông của Đảng, đi trên chiếc tàu chạy trên sông Mê Kông bị mật thám bắt cùng với một số tài liệu. Căn cứ vào tài liệu đó, mật thám Pháp đã khám phá được các cơ sở của Đảng ở Lào, đường dây liên lạc giữa Savannakhét với Đông Hà - Quảng Trị. Phong trào cách mạng toàn tỉnh gặp khó khăn lớn. Dịch huy động lực lượng đàn áp. Cuộc khủng bố của địch kéo dài từ tháng 5 đến tháng 7-1931. Toàn tỉnh có khoảng 300 người bị bắt và bị giam tại Nhà lao Quảng Trị; một số bị kết án nặng, bị đày đi Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Trong bối cảnh đó, phong trào cách mạng tại thị xã cũng tạm lắng.

### III- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG NHỮNG NĂM 1932-1935

Sau cao trào 1930-1931, thực dân Pháp biết rõ đối thủ của chúng là những người cộng sản chiến đấu kiên cường, nên Toàn quyền Pátxkiê tuyên bố: "Cuộc chiến đấu chống cộng sản là một cuộc chiến đấu quyết liệt nhất, cho đến khi nào cộng sản bị tiêu diệt hoàn toàn mới thôi"<sup>1</sup>. Do đó, đồng thời với việc tăng cường khủng bố, thực dân Pháp

---

1. *Lịch sử Việt Nam*, Sđd, t.2, tr.267.

thực hiện một số cải cách lừa bịp hòng xoa dịu tinh thần đấu tranh và gây ảo tưởng trong các tầng lớp nhân dân như đưa Pôn Râyynô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa sang Đông Dương để “nghiên cứu” tình hình và để dự kiến “cải cách” chế độ thuộc địa. Năm 1932, thực dân Pháp quảng cáo việc cho vua bù nhìn Bảo Đại “hồi loan” với một “chương trình cải cách”, lập nội các bù nhìn, “cải tổ nền giáo dục” để ngăn chặn truyền bá tư tưởng cách mạng trong nhà trường từ cấp sơ học.

Chính sách hai mặt khủng bố, tàn sát đi đôi với lừa bịp, mị dân của thực dân Pháp làm cho phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, tổn thất. Song thực dân Pháp không thể nào ngăn được bước tiến của cách mạng, mà trái lại, sự tàn bạo của địch như lửa thử vàng, rèn luyện người cộng sản càng thêm cứng rắn.

Tại nhà lao tinh, mặc cho thực dân Pháp dùng mọi hình thức tra tấn dã man, chế độ cai ngục khắc nghiệt, tù nhân chính trị vẫn nêu cao ý chí, tinh thần bất khuất, quyết không đầu hàng. Tấm gương anh dũng, kiên cường của các đồng chí Trần Hữu Dực, Trần Văn Luận... đã cổ vũ tù nhân chính trị quyết tâm đấu tranh để bảo vệ Đảng.

Lúc này, các đảng viên cộng sản quyết định thành lập tổ chức bí mật gồm những đồng chí kiên trung nhất có trách nhiệm lãnh đạo tù nhân chính trị đấu tranh. Việc đầu tiên, các đồng chí lãnh đạo phân công các đảng viên gần gũi, trò chuyện với những người vừa mới bị bắt, mới bị tra tấn nhằm kịp thời động viên, giúp đỡ, chăm sóc, khuyến khích và truyền bá kinh nghiệm đấu tranh có kết quả với đòn roi hiểm ác, thủ đoạn mua chuộc, dù

dỗ tinh vi của kẻ thù. Khi đã làm tốt công tác tư tưởng, tổ chức bí mật tiến hành công tác giáo dục văn hóa, chính trị. Phần lớn đảng viên, cán bộ và quần chúng cảm tình cách mạng thời kỳ này trình độ văn hóa thấp, có nhiều người chưa biết đọc, biết viết; không hiểu thời sự, hiểu biết rất sơ khai về chủ nghĩa Mác - Lê nin, con đường cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, các đồng chí lãnh đạo phân công nhau biên soạn tài liệu thật công phu, tỉ mỉ; đồng thời tìm các hình thức giảng dạy, học tập linh hoạt để mọi người dễ hiểu, dễ nhớ và qua đó khơi dậy tinh thần hiếu học của anh chị em. Nội dung học tập cũng rất phong phú, cùng với việc truyền đạt chủ nghĩa Mác - Lê nin, đường lối cách mạng Việt Nam, Điều lệ tóm tắt Đảng Cộng sản Đông Dương, anh chị em còn được trang bị nhiều kiến thức phù hợp với thực tiễn như công tác chi bộ, chiến tranh du kích, tổ chức du kích như thế nào, vũ trang bạo động, về chống xâm lược ở Đông Dương và văn hóa phổ thông. Đặc biệt, Luận cương của Đảng được phổ biến kỹ. Phương hướng, hoạt động của Đảng cũng được thảo luận, phân tích, tổng kết và được gửi ra các đồng chí ở ngoài nghiên cứu. Phong trào học tập trong nhà lao hết sức sôi nổi. Đa số tù nhân chính trị được nâng cao trình độ văn hóa, nhận thức, lý luận chính trị, kinh nghiệm đấu tranh, tạo tiền đề rất quan trọng để ra tù hoạt động tốt hơn.

Tù nhân còn tổ chức nói chuyện về những ngày lịch sử như: ngày thành lập Đảng (3-2), Công xã Pari (18-3), ngày thành lập Quốc tế Cộng sản (5-3), Quốc tế Lao động (1-5), hoặc làm thơ để giải khuây, quên đi những đày đọa

hiện tại về thể xác, động viên nhau và để tuyên truyền cách mạng<sup>1</sup>.

Nhà lao Quảng Trị xây dựng giữa trung tâm thị xã tỉnh lỵ, nên địch có thể huy động, kết hợp các lực lượng tra tấn, khai thác, đàn áp tù nhân chính trị. Nhưng đây cũng là điều kiện thuận lợi cho Đảng mòi nối liên lạc trong và ngoài nhà lao. Để chuẩn bị cho việc trở về hoạt động, anh em đã trao đổi, tìm cách giới thiệu những cơ sở cũ cho các đồng chí bên ngoài biết để liên hệ; chuẩn bị kế hoạch bí mật tổ chức vượt ngục, nắm tình hình bên ngoài; đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, đòi chế độ biệt đãi

---

1. Đồng chí Võ Tính, đảng viên Chi bộ Chợ Cầu bị giam ở Nhà lao Quảng Trị, trước cái chết danh dũng của 2 đồng chí đã làm thơ ca ngợi:

*Dau lòng cái chết hối thương ôi!  
Trích - Luận hai anh địch giết rồi  
Hiến thân chịu chết cho đời sống  
Trai ruột phơi gan để trẻ soi  
Vẫn biết âm dương tuy cách biệt  
Thù nhà nợ nước gánh chung vai.*

Năm 1931, vợ đồng chí Đoàn Lân đi thăm mộ chồng ở Lao Bảo về ốm chết. Anh em trong Nhà lao Quảng Trị rất đau buồn, thương tiếc. Ở trong tù, đồng chí Trần Hữu Dực làm bài thơ viếng:

*Nhân quần gánh nặng gái trai chung  
Riêng thiệt thời thương phận má hồng  
Vội vứt giải đồng từ giã bạn  
Sớm vùi mệnh bạc bước theo chồng  
Nghĩa phương đành đã toan danh tiết  
Cơ cuộc đau vì chưa thắng công  
Dưới ngọn cờ hồng cười lấn khóc  
U minh ai có thấu cho không?*

đối với tù chính trị, chống đánh đập tra tấn và đòi được chăm sóc đồng chí, đồng đội.

Đến giữa năm 1932, phong trào cách mạng ở Quảng Trị gặp vô vàn khó khăn, cơ sở Đảng ở bên ngoài thông qua đường dây tại thị xã Quảng Trị đã liên lạc được với các đồng chí lãnh đạo trong tù, đặt kế hoạch cho một số đồng chí vượt ngục trở về hoạt động, gây dựng, chấp nối lại phong trào. Thực hiện chủ trương của Đảng, tổ chức bí mật đã chuẩn bị, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho một số chiến sĩ cộng sản vượt ngục. Theo kế hoạch đã thống nhất và qua nhiều ngày chuẩn bị, đêm mồng 3-10-1932, các đồng chí Trần Ngọc Hoành, Hồ Chơn Nhơn, Lê Chưởng đã vượt ngục thành công. Vừa ra khỏi nhà tù, đồng chí Hồ Chơn Nhơn và Lê Chưởng về lại Triệu Phong, đồng chí Trần Ngọc Hoành ra Vĩnh Linh tiếp tục gây dựng lại cơ sở, lãnh đạo phong trào.

Tù nhân vượt ngục - đó là những “cộng sản nguy hiểm” khiến kẻ địch tức tối. Không ngoài dự đoán của tổ chức bí mật, ngay ngày hôm sau, chúng đã cho lính đến tra khảo, đánh đập dã man ở từng phòng giam, đặc biệt là phòng có đồng chí vượt ngục. Ở bên ngoài, chúng ra lệnh vây ráp, truy lùng, khủng bố khắp nơi. Với ý chí quyết tâm, niềm tin sắt son vào Đảng, vào cách mạng, không ai hé răng nửa lời, kiên quyết bảo vệ đồng chí, đồng đội. Cuộc vượt ngục đã gây tiếng vang lớn trong nhân dân toàn tỉnh, nhất là đối với các đảng viên, cơ sở ở bên ngoài. Đây là cuộc vượt ngục thành công đầu tiên ở Nhà lao Quảng Trị.

Đối phó với phong trào cách mạng tiếp tục duy trì và phát triển, thực dân Pháp chi viện lực lượng, giúp chính

quyền thống trị ở tỉnh tăng cường thêm lính vệ về các phủ, huyện, thị xã. Chúng đặt thêm các chức bang tá, tổng đoàn, xã đoàn; tổ chức thêm tuần phòng, tuần định; lập thêm các điểm canh, xích hậu, bắt dân canh gác suốt ngày đêm để “để phòng trấn áp cộng sản”. Chúng lập ra các hội đồng kỳ hào, tộc biểu ở các xã, tăng thêm quyền lực cho cường hào, địa chủ để chống lại nhân dân. Cơ quan mật thám Pháp tổ chức mạng lưới chỉ điểm bí mật ở phường, xã để theo dõi, truy lùng cán bộ, đảng viên. Những gia đình có người tham gia cách mạng (đảng viên, hội viên, thanh niên) bị chúng theo dõi suốt ngày đêm.

Về chính trị, chúng ra sức tuyên truyền, tổ chức “hiếu dụ” khắp nơi để nói xấu cộng sản, ca tụng “chính quyền khai phá của Pháp”, cổ động cho thuyết “Pháp - Việt đế huê”. Chúng lại ra sức vu cáo Liên Xô, chống chủ nghĩa cộng sản và xuyên tạc phong trào cách mạng. Chúng buộc học sinh các trường phải học thơ chống cộng của Phạm Quỳnh, buộc dân phải mua sách nói xấu cộng sản của Linh mục Thính.

Đối với tầng lớp thanh niên, học sinh, chúng lôi kéo vào con đường truy lạc bằng việc xuất bản những tiểu thuyết với nội dung tư tưởng lăng mạn, đồi trụy, xa rời thực tế; những sách truyện thần tiên, kiếm hiệp và các loại sách “bói, tướng”. Đồng thời, chúng khuyến khích mở nhiều sòng bạc, tiệm hút thuốc phiện, nhà chứa, tiệm nhảy ở thị xã.

Những chính sách thủ đoạn và thâm độc của thực dân Pháp đưa đến cho quần chúng nhân dân một đời sống vô cùng cực khổ. Nhân dân ngày càng bất mãn và căm ghét

sự thống trị của thực dân Pháp. Tình hình đó làm cho thái độ của các giai cấp trong xã hội biến đổi.

Giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp địa chủ nhỏ bị sa sút trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, mong chờ vào cải cách kinh tế nhưng đó chỉ là những lời hứa suông; do vậy, những người thúc thời trong số họ thấy rõ sự giả dối, lừa bịp của thực dân Pháp.

Tầng lớp tiểu tư sản ở thị xã đã tham gia tích cực vào cao trào cách mạng 1930-1931, nhưng khi địch khủng bố trống, đã dao động, nambi im. Nhưng, do ngày càng bất bình với chính sách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, nên khi phong trào cách mạng được khôi phục, họ lại cùng với quần chúng công nông xuống đường bước vào trận đấu tranh mới.

Giai cấp nông dân, trong cao trào 1930-1931, đấu tranh rất hăng hái anh dũng. Qua cuộc khủng bố ác liệt của thực dân Pháp, một số ít có sự dao động, hoang mang nhưng phần lớn vẫn rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, âm thầm, lặng lẽ bảo vệ cán bộ, đảng viên, nuôi dưỡng chí căm thù chờ dịp vùng đứng lên.

Giai cấp công nhân vẫn rõ là giai cấp tiên phong, lãnh đạo phong trào cách mạng trong thời kỳ khó khăn nhất.

Cuộc đọ sức đầu tiên cực kỳ nguy hiểm, nhưng Đảng ta đã thể hiện rõ bản lĩnh cách mạng, không một chút lung lay về tư tưởng và tổ chức. Số đảng viên bị bắt giam và tra tấn tại Nhà lao Quảng Trị vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản. Điều đó càng làm cho quần chúng nhân dân thị xã Quảng Trị thấy rõ: chỉ có những đảng viên của Đảng Cộng sản mới dũng cảm hy sinh vì lợi ích của quần

chúng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Nhân dân thị xã sẵn sàng đi theo Đảng và bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mặc dù bị địch khủng bố dữ dội, trong các năm 1932-1935, một số cơ sở Đảng ở Quảng Trị vẫn kiên cường bám chắc quần chúng<sup>1</sup>, tiếp tục hoạt động cách mạng, củng cố lòng tin tưởng ở tiền đồ tươi sáng dưới sự lãnh đạo của Đảng cho nhân dân, để khi có cơ hội là đứng dậy đấu tranh giành thắng lợi.

---

1. Xem: Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Sơ thảo, tập I (1920-1954)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.183.

### **CHƯƠNG III**

## **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH**

### **CÁCH MẠNG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ**

**(1936-1939)**

#### **I- HOÀN CẢNH MỚI CỦA LỊCH SỬ**

Đến năm 1934-1935, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 chấm dứt nhưng tình trạng tiêu điều của các nước đế quốc càng làm cho những mâu thuẫn trong xã hội thêm sâu sắc. Trục phát xít Đức - Ý - Nhật dần dần hình thành và ráo riết chuẩn bị chiến tranh nhằm phân chia lại thị trường thế giới và các khu vực ảnh hưởng; đồng thời tiêu diệt Liên Xô, xóa bỏ thành trì cách mạng của nhân loại.

Trước tình hình đó, tháng 7-1935, Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản được triệu tập ở Mátxcơva (Liên Xô). Đại hội chỉ rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít. Nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới là đấu tranh

chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, giành dân chủ và bảo vệ hòa bình. Các Đảng Cộng sản phải thực hiện cho được Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân và dựa trên nền tảng liên minh công nông vững chắc mà thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi phục vụ cho các nhiệm vụ đó.

Sau Đại hội, các Đảng Cộng sản ở các nước ra sức thực hiện chủ trương trên. Tại Pháp, tháng 4-1936, Mặt trận nhân dân Pháp do Đảng Cộng sản làm nòng cốt đã giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử và đến tháng 6-1936, Chính phủ cánh tả lén cầm quyền do Lêông Blum làm Thủ tướng. Thắng lợi đó đã tác động thuận lợi đến phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Dưới ánh sáng của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, ngày 26-7-1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị tại Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị nhận định: Nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến là không thay đổi, nhưng mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này là đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít, đòi tự do, cơm áo và hòa bình. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp (song không ảo tưởng với Chính phủ Lêông Blum), thay đổi hình thức tổ chức và đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới, triệt để lợi dụng khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tập hợp và hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao nhằm giáo dục, phát triển lực lượng cách mạng.

## II- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG CUỘC VÂN ĐỘNG DÂN CHỦ CỦA ĐẢNG

Cũng như các địa phương khắp cả nước, đời sống của các tầng lớp nhân dân Quảng Trị hết sức khó khăn. Mất mùa liên tiếp ba, bốn năm liền cùng với tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, bọn quan lại, cường hào nhân viên tăng sưu, tăng thuế ra sức hà hiếp dân. Phú nông, địa chủ khốn đốn vì giá lúa hạ và bị tư bản Pháp chèn ép. Đồng bạc Đông Dương mất giá và không ổn định. Đời sống giới thợ thuyên hết sức chật vật vì không dễ dàng kiếm được việc làm. Thanh niên có học cũng bị thất nghiệp. Số có công ăn việc làm thì tiền công rất thấp trong khi giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ. Nhân dân rất mong muốn có những thay đổi theo hướng dân chủ.

Nhờ tác động của Chính phủ cánh tả Pháp, thực dân Pháp ở Đông Dương buộc phải nới lỏng một số quyền dân sinh, dân chủ, trong đó có việc trả tự do cho tù chính trị. Từ tháng 8-1936, nhiều tù chính trị quê Quảng Trị từ các Nhà tù Côn Đảo, Buôn Ma Thuột và Nhà lao Quảng Trị trở về địa phương, trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Đây là lực lượng cán bộ, đảng viên đã được tôi luyện, có trình độ chính trị, học vấn và kinh nghiệm vận động quần chúng, là vốn quý của Đảng bộ. Cùng với các cơ sở ở các địa phương, các đồng chí đã nhanh chóng xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, hình thành các tổ chức quần chúng với hình thức linh hoạt, phong phú để tập hợp lực lượng đấu tranh.

Đặc biệt, đồng chí Lê Duẩn, với tư cách là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách Trung Kỳ, đã

nhanh chóng truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội Quốc tế Cộng sản và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 7-1936) cho cán bộ, đảng viên toàn tỉnh. Sự trở về của các đảng viên cộng sản là nhân tố hết sức quan trọng để thúc đẩy phong trào cách mạng toàn tỉnh cũng như thị xã Quảng Trị chuyển hướng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

Được Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng soi sáng, lại thêm những tin tức dồn dập của phong trào đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, dân sinh của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ Pháp và thế giới dội vào, cán bộ, đảng viên hoạt động trên địa bàn thị xã tin tưởng, hào hứng vận động nhân dân đấu tranh cách mạng.

Mở đầu là phong trào Đại hội Đông Dương. Năm lấy việc Quốc hội Pháp sẽ cử phái đoàn điều tra sang Đông Dương, Đảng ta chủ trương phát động và tổ chức nhân dân ở tất cả các thị thành, làng mạc, công sở, trường học công khai hội họp, thảo luận những yêu cầu về tự do, dân chủ, dân sinh và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu nhân dân các cấp, tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu nhân dân toàn Đông Dương, thảo luận nguyện vọng của nhân dân Đông Dương. Xu hướng đòi cải cách dân chủ như một luồng gió mới thổi vào đời sống xã hội. Nhân dân thị xã sôi nổi bàn luận và hưởng ứng phong trào.

Tranh thủ thế hợp pháp, các cựu chính trị phạm bất chấp lệnh quản thúc của chính quyền thực dân phong kiến tỏa về các nơi vận động, giác ngộ và tổ chức quần chúng vào các hội tương tế, ái hữu... Phong trào cách mạng ở

Triệu Phong phát triển mạnh tác động trực tiếp và lôi cuốn nhân dân thị xã tham gia đấu tranh. Nhân một vụ kiện ở làng Vệ Nghĩa (Triệu Phong) ngày 16-12-1936, Tri phủ Triệu Phong dùng roi mây đánh cựu chính trị phạm Hồ Thâm ngay giữa công đường. Đồng chí Hồ Thâm tự cắn luối phản kháng. Được đưa vào nhà thương tỉnh điều trị, đồng chí tuyệt thực, tiếp tục đấu tranh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn, cán bộ, đảng viên vận động quần chúng nhân dân ở thị xã và nhân dân Triệu Phong tham gia đồng đảo vào phong trào phản đối quan lại đàn áp cựu chính trị phạm. Thời gian đồng chí Hồ Thâm dưỡng bệnh tại viện, nhân dân cử đại diện thay nhau đến chăm sóc và vận động thầy thuốc đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh này. Một số bác sĩ, nhân viên bệnh viện khâm phục trước tinh thần kiên cường của người cộng sản trẻ tuổi, đã hết lòng cứu chữa vết thương cho đồng chí. Cuộc đấu tranh gây tiếng vang lớn, Tri phủ Triệu Phong buộc phải đứng ra xin lỗi đồng chí Hồ Thâm và chịu bồi thường mọi thiệt hại.

Đến đầu năm 1937, trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta và nhân dân tiến bộ Pháp, Chính phủ Pháp cử phái viên Guýtxtanh Gôđa sang Đông Dương để điều tra tình hình. Bọn phản động thuộc địa tìm mọi cách ngăn cản không cho nhân dân, đặc biệt là các cựu chính trị phạm, tiếp xúc với Gôđa.

Ở Quảng Trị, chính quyền thực dân chủ trương cho viên Tri phủ Triệu Phong viết giấy mời các cựu chính trị phạm nổi tiếng trong tỉnh vào phủ đường để “thảo dân nguyện”. Nhận rõ âm mưu của địch là giữ chân cựu chính

trị phạm, không cho các đồng chí của ta vận động nhân dân tham gia phong trào đấu tranh đưa dân nguyện khi Gôđa đến, đồng chí Lê Duẩn chỉ đạo gấp rút tổ chức một cuộc biểu tình của quần chúng kéo vào phủ lỵ Triệu Phong, lấy cớ là theo thư mời của Tri phủ, để thảo nguyện vọng chuyển tới Gôđa. Mục đích của đồng chí Lê Duẩn là phá âm mưu địch, biểu dương lực lượng cách mạng, phát động phong trào rầm rộ trong toàn tỉnh đón Gôđa, đưa nguyện vọng.

Theo tinh thần đó, sáng ngày 21-2-1937, 4.000 người được huy động từ Vĩnh Linh kéo vào tập trung tại chợ Sãi. Tri phủ Triệu Phong vô cùng kinh ngạc, hoảng sợ không tiếp, nhưng trước khí thế mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, hắn buộc phải cho các cựu chính trị phạm cùng nhân dân Vĩnh Linh, các tầng lớp nhân dân Triệu Phong và thị xã Quảng Trị đã tập trung ở các nơi chờ sẵn lập thành một đoàn biểu tình đông hàng vạn người kéo lên thị xã tinh ly. Được tin cấp báo, Công sứ, Tuần vũ chỉ huy hàng trăm lính ra đứng chặn ở Miếu Đôi ngăn không cho đoàn biểu tình vào nội thị.

Với lý lẽ đấu tranh có lý, có tình của các đồng chí Trần Công Khanh, Lê Duẩn, địch buộc phải cho đoàn biểu tình kéo đến tập trung tại một địa điểm sát Toà sứ để thảo nguyện vọng; Công sứ Môlơ và Tuần vũ Đặng Thành Đôn phải đáp ứng yêu cầu để cho nhân dân Quảng Trị được tổ chức đón tiếp và đưa nguyện vọng tới phái đoàn Gôđa. Trước khi kết thúc, đoàn người hô vang các khẩu hiệu đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, đại xá chính trị phạm... làm náo động cả thị xã.

Để hướng dẫn nhân dân tiếp tục đấu tranh giành thắng lợi, cán bộ, đảng viên hoạt động trên địa bàn nắm vững chủ trương của Xứ ủy Trung Kỳ đăng trên báo *Nhành lúa*, giải thích cho quần chúng hiểu rõ: “Ông Gôđa là người của Chính phủ Bình dân Pháp phái qua để điều tra tình hình sinh hoạt của anh chị em lao động dân cày và tất cả các hạng người bị thiệt thòi ở Đông Dương. Nhân cơ hội này, chúng ta kể rõ tình hình với những yêu cầu thiết thực đưa cho ông Gôđa”, “Không nên có ảo tưởng gì về ông Gôđa mà chỉ thừa cơ hội ông sang điều tra, vận động một phong trào nhân dân đưa yêu sách gây thêm đà chiến đấu đòi quyền lợi của mình, đồng thời phá chính sách bưng bít của chính quyền thống trị ở địa phương, tự tạo cho nhân dân quyền được hội họp hợp pháp”<sup>1</sup>.

Ngày 25-2-1937, biết tin Gôđa đã đến Cửa Tùng nghỉ lại một đêm, rồi vào Huế, Ban vận động đón tiếp Gôđa của tỉnh do đồng chí Lê Duẩn làm Trưởng ban, kịp thời chủ trương cho các huyện, thị cấp tốc huy động lực lượng quần chúng đón Gôđa, đưa nguyện vọng tại các địa điểm: bến đò Hiền Lương, thị trấn Đông Hà và thị xã Quảng Trị.

Tại địa điểm thị xã, Ban vận động đón tiếp Gôđa của hai huyện Hải Lăng, Triệu Phong và của thị xã đã huy động khoảng một vạn người, xếp hàng đứng trên đoạn quốc lộ 1 ngang qua trước nhà ga Quảng Trị, đợi sẵn vào sáng ngày 26-2-1937. Một số quần chúng ở thôn Như Lê nhận được tin cũng kéo về từ nhiều hướng khác nhau gia nhập đoàn biểu tình.

1. Báo *Nhành lúa*, ngày 29-1-1937.

Khi thấy Gôđa và đoàn tùy tùng xuất hiện từ phía cầu Thạch Hãn, quần chúng biểu tình giương cao băng, biểu ngữ và hô vang các khẩu hiệu: “Üng hộ Mặt trận nhân dân Pháp”, “Ban hành luật tự do dân chủ”, “Bỏ thuế thân”, “Thả hết tù chính trị”...

Đến trước nhà ga, xe của Gôđa dừng lại. Đồng chí Lê Duẩn thay mặt quần chúng tỏ lời chào mừng Gôđa và những người cùng đi. Sau đó, đồng chí nói lên tình cảnh khổ cực của nhân dân Quảng Trị sống dưới chế độ bảo hộ của thực dân Pháp; đồng thời nêu lên những yêu sách, nguyện vọng bức thiết của mọi tầng lớp nhân dân lao động. Trước khi kết thúc, đồng chí và một số đại biểu khác của nhân dân đã đưa cho Gôđa các bản thỉnh nguyện với nội dung: tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do lập hội, tự do ứng cử, bầu cử, thực hiện các luật lao động và bảo hiểm xã hội, giảm thuế, đại xá chính trị phạm.

Gôđa buộc phải tiếp nhận các bản thỉnh nguyện và hứa hẹn sẽ đề đạt những nguyện vọng của nhân dân Việt Nam lên Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp. Gôđa cùng với đồng chí Lê Duẩn diễu qua trước mặt quần chúng biểu tình từ nhà ga đến chợ tỉnh. Trước khi lên xe tiếp tục cuộc hành trình vào Huế, Gôđa giơ tay vẫy chào, nhân dân Quảng Trị đáp lại bằng câu khẩu hiệu: “Üng hộ Mặt trận nhân dân Pháp!”, “Üng hộ Mặt trận nhân dân Pháp!”...

Sau đó, các đoàn biểu tình kéo về tập trung tại bãi cát nằm giữa thị xã và chợ Sãi họp mít tinh. Trước hàng vạn quần chúng, đồng chí Lê Duẩn giải thích rõ thêm ý nghĩa của cuộc đón tiếp Gôđa, đưa nguyện vọng và nói về tình

hình thế giới, trong nước, nhiệm vụ của nhân dân Quảng Trị trong giai đoạn mới.

Trong khí thế sôi nổi, hào hứng chưa từng có từ trước đến giờ, quần chúng lao động hô vang các khẩu hiệu, rồi chia thành nhiều mũi tuần hành về các đường phố đến các xã, tổng.

Phong trào đón Gôđa đưa nguyện vọng diễn ra tại thị xã tinh ly gây tiếng vang lớn trong cả xứ Trung Kỳ, ảnh hưởng chính trị sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh cũng như nhân dân thị xã Quảng Trị. Uy tín của Đảng thêm sâu, thêm rộng, trình độ giác ngộ của quần chúng thị xã được nâng lên.

Tình hình đó khiến bọn thống trị ở Trung Kỳ lo sợ. Trong bản báo cáo của Bộ Lại gửi Bảo Đại ngày 27-3-1937, có đoạn: “Quảng Trị, các cựu chính trị phạm và những kẻ tình nghi, hưởng ứng lời kêu gọi của Trần Công Khanh, Lê Duẩn đã xúi giục dân chúng đi đón ông Gôđa và đưa nguyện vọng cho ông ấy.

Đến giờ đây bọn họ đang tuyên truyền lập các hội buôn, các nhóm đọc sách báo... Họ xúi giục những người buôn bán ở chợ tỉnh Quảng Trị đòi giảm thuế Patăng”<sup>1</sup>.

Sau cuộc đón tiếp Gôđa, chính quyền thực dân tìm cách hạn chế hoạt động của các cựu chính trị phạm. Tháng 3-1937, đồng chí Hoàng Hữu Chấp - người trực tiếp tuyên truyền, giáo dục cho thanh niên, học sinh - bị địch bắt và giam tại nhà lao tỉnh, với tội danh “vi phạm luật

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr.119.

quản thúc". Từ ngày 15-3-1937, đồng chí tuyệt thực để phản đối. Trước dư luận của đông đảo nhân dân thị xã, địch buộc phải thả đồng chí Hoàng Hữu Chấp. Báo *Tập hợp* (Rassemblement) một tờ báo công khai của Đảng xuất bản tại Hà Nội đã đăng bài với tiêu đề: *Triệu Phong, một trung tâm phản động*, ra ngày 23-3-1937, phản ánh sự kiện đồng chí Hoàng Hữu Chấp bị bắt và lên án bọn quan lại Nam triều đàn áp các cựu chính trị phạm ở Quảng Trị.

Những thắng lợi giành được đã tạo đà cho phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân thị xã Quảng Trị. Công nhân, công chức, tiểu thương, học sinh đoàn kết đấu tranh đòi chính quyền thực dân phải thi hành đầy đủ những điều khoản mà Toàn quyền Đông Dương và Bộ trưởng Thuộc địa Pháp ban hành vào cuối năm 1936.

Nhằm thống nhất sự lãnh đạo của Đảng bộ trong toàn tỉnh, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng; dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Duẩn, Tỉnh ủy Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị tại Phú Long (Hải Phú). Hội nghị làm việc từ ngày 28 đến ngày 30-6-1937. Phân tích, kiểm điểm tình hình trong tỉnh, Hội nghị đánh giá những thành tích mà Đảng bộ đã đạt được, đồng thời nêu lên những nhiệm vụ sắp tới; trong đó nhấn mạnh công tác củng cố, phát triển Đảng, chú trọng xây dựng chi bộ Đảng ở cơ sở khắp trong tỉnh. Hội nghị quyết định đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng các tổ chức quần chúng theo các hình thức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp. Đảng phải lãnh đạo các tổ chức quần chúng và hướng đấu tranh vào các mục tiêu hàng ngày như đòi hoãn, giảm thuế, đòi quyền tự do dân chủ ở hương thôn.

Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 7 ủy viên. Đồng chí Hoàng Hữu Chấp được cử làm Bí thư Tỉnh ủy. Khi đồng chí Hoàng Hữu Chấp bị bắt vào tháng 9-1937, đồng chí Trần Mạnh Quỳ được cử làm Bí thư Tỉnh ủy và trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Trị.

Sau Hội nghị, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tỏa về các địa phương truyền đạt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và các hội quần chúng.

Dưới sự chỉ đạo của các đồng chí trực tiếp phụ trách (Hoàng Hữu Chấp, Trần Mạnh Quỳ), một số đảng viên, cán bộ hoạt động trên địa bàn thị xã Quảng Trị đã tăng cường vận động nhân dân vào các hội ái hữu. Các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, thợ thủ công, tiểu thương, viên chức đều hăng hái tham gia. Cán bộ, đảng viên vận động quần chúng lập các thư viện bình dân, lập các nhóm đọc sách báo và giới thiệu thơ văn cách mạng vào nhà trường, tổ chức đại lý sách báo ở chợ tỉnh.

Để phục vụ cho việc in báo *Tranh đấu* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh, các cơ sở Đảng ở thị xã đã đảm nhận nhiệm vụ cung cấp nguyên liệu (giấy, mực, thạch) cho bộ phận in. Báo *Tranh đấu* mỗi tháng ra hai kỳ, mỗi kỳ 500 bản.

Báo *Tranh đấu* đăng tải các nội dung mang tính chiến đấu và giáo dục rất cao. Các bài viết tập trung vạch trần chế độ thuộc địa và phong kiến thối nát, phản động; phản ánh tình trạng khổ cực, bị áp bức bóc lột và những nguyện vọng của nhân dân; phản ánh phong trào đấu tranh của quần chúng; tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin; phổ

biến chủ trương của Đảng. Báo hướng dẫn nhân dân đấu tranh giành quyền dân sinh, dân chủ; chống lại những thủ đoạn chia rẽ, lừa bịp của chính quyền thực dân. Thông qua các trang báo, cán bộ, đảng viên của thị xã được nâng cao trình độ lý luận chính trị và kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Cùng với việc in báo *Tranh đấu*, các cơ sở cách mạng tại thị xã còn cung cấp nguyên liệu cho việc in các loại biểu ngữ, truyền đơn phục vụ cho hoạt động của Đảng bộ tỉnh trong quá trình lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh đấu tranh trên nghị trường ở Viện Dân biểu Trung Kỳ; chống dự án thuế mới; cải cách hương thôn; kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động; hoạt động của Hội Truyền bá Quốc ngữ; cuộc vận động “Phòng thủ Đông Dương”...

Ngày 8-8-1937, Viện Dân biểu Trung Kỳ tổ chức bầu cử nghị viện khoá III, một công cụ pháp luật chuyên chế, lừa bịp, nhằm áp bức nhân dân. Chúng quy định những người được đi bầu cử phần lớn là quan viên (chọn trong số 50 suất định một cử tri, trung bình 30.000 suất định được bầu một dân biểu).

Đảng ta quyết định tham gia cuộc tổng tuyển cử nhằm mở rộng lực lượng của Mặt trận dân chủ, thông qua những người có tư tưởng tiến bộ nói lên tiếng nói của Mặt trận trên diễn đàn nghị trường. Đây cũng là dịp thuận lợi để mở rộng công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương đấu tranh của Đảng trong nhân dân. Cuộc vận động tranh cử ở Quảng Trị nói chung và thị xã Quảng Trị nói riêng diễn ra như một cuộc đấu tranh giữa hai thế lực: một bên là lực lượng Mặt trận dân chủ, một bên là tay chân của thực dân Pháp.

Bước vào thời kỳ vận động tranh cử, Tỉnh ủy chủ trương động viên những thanh niên tiến bộ lập thành nhiều tổ đi về các địa phương, những nơi đông dân cư làm công tác tuyên truyền và vận động cho những người ứng cử mà Đảng bộ đã lựa chọn đưa ra.

Tại hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng và thị xã Quảng Trị, Tỉnh ủy chủ trương cho cán bộ, đảng viên vận động quần chúng tập trung phiếu bầu cho Phan Triệu Khanh - một Ngự sử triều đình Huế có xu hướng tiến bộ, biết nghe ý kiến nhân dân và trong chừng mực nhất định đã đứng về phía nhân dân, đấu tranh bênh vực quyền lợi cho công nhân, lao động, dân nghèo. Kết quả cuộc bầu cử, được nhân dân ủng hộ, Phan Triệu Khanh đã đắc cử.

Sau thắng lợi đó, Tỉnh ủy chủ trương cho các huyện, thị tổ chức cho quần chúng thảo bản nguyện vọng, biểu tình kéo đến nhà các dân biểu, chào mừng việc trúng cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ và đề nghị các ông chuyển các bản nguyện vọng của nhân dân lên Viện Dân biểu trước ngày họp thường kỳ vào tháng 11-1937.

Nguyện vọng của nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng, thị xã Quảng Trị được đăng trên báo *Sông Hương* với các nội dung:

- Mở rộng quyền hạn Viện Dân biểu.
- Nới rộng chế độ bầu cử.
- Sửa đổi chế độ thu thuế.
- Bỏ độc quyền rượu, muối, đổi điều lệ thuốc lá, nới rộng chế độ kiểm lâm.
- Tự do ngôn luận, hội họp, tự do nghiệp đoàn.
- Can thiệp vào dân tình đối khố ở mấy hạt Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ.

- Can thiệp vào mấy người vì xin hoãn thuế mà bị tù đày.
- Mở rộng các trường học để cho con cháu dân nghèo có chỗ học.

- Chống nạn sinh hoạt dắt đỏ.

Thực hiện nghị quyết “về đấu tranh chống thuế” của Tỉnh ủy, trong hè thu 1937, trên địa bàn thị xã, lợi dụng các cuộc họp làng, họp phố, cán bộ, đảng viên vận động nhân dân ký vào đơn xin miễn, hoãn thuế; bỏ thuế thân, bỏ thuế môn bài đối với những người buôn bán nhỏ; đòi nghiêm trị những hành động sách nhiễu, đòi ăn hối lộ của bộ máy chính quyền... Nhân dân trên địa bàn thị xã nhiệt liệt hưởng ứng. Tuy chưa mang tới kết quả mà người nông dân, buôn bán nhỏ... hằng mơ ước là xóa bỏ các loại thuế, nhưng cuộc đấu tranh này đã làm tăng thêm lòng tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, với những cán bộ, đảng viên trực tiếp hoạt động trên địa bàn. Trên cơ sở đó, các chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi cải cách nông thôn như “dân chủ hoá bộ máy hương lý”, “chống thái độ hách dịch”, chống ăn hối lộ, đòi cấp công điền hợp lý, bỏ bót ma chay cúng tế... Các tổ chức biến tướng như hội cây, hội gặt, hội lợp nhà, hội hiếu, hội hỷ, hội đi săn, hội làm vườn, hội đưa ma phát triển nhanh. Ở Hải Lệ, riêng hội đi săn, hội làm rừng có hơn chục người. Nội bộ nhân dân đoàn kết, gắn bó với nhau hơn. Phong trào đấu tranh của nhân dân Hải Lệ càng phát triển, nổi bật là phong trào đấu tranh của nhân dân Như Lệ đòi gia đình Quận công Nguyễn Hữu Bài phải bỏ thuế lâm sản để được tự do vào rừng đốn củi, bức tranh kéo dài từ tháng 3 đến tháng 7-1937, lôi kéo

một số quan lại, hào lý ủng hộ. Uy tín của Đảng thêm lan rộng, tổ chức Đảng phát triển thêm. Chi bộ ghép Tân Mỹ - Như Lệ ra đời vào tháng 12-1937 và đây là tổ chức Đảng đầu tiên của xã Hải Lệ, đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào cách mạng của xã.

Cuối năm 1937, Đảng ta chủ trương phát động phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ nhằm giúp nhân dân lao động thoát nạn mù chữ, để có thể đọc được sách báo, nâng cao sự hiểu biết về chính trị và cách mạng. Hội Truyền bá Quốc ngữ trong toàn quốc do cụ Nguyễn Văn Tố làm Hội trưởng đã chủ trương:

- “1. Mở các lớp học cho tất cả mọi người không biết chữ, không thu học phí.
2. In sách cho người học không thu tiền”<sup>1</sup>.

Sáng kiến của Đảng ta đáp ứng nguyện vọng bấy lâu của đồng bào, nên khi các lớp học được tổ chức, nhân dân vùng thị xã Quảng Trị hăng hái tham gia. Giáo viên, học sinh, thanh niên tự nguyện cộng tác, giúp sức. Đông đảo công nhân lao động, nông dân, dân nghèo thành thị lần đầu tiên được đến lớp học chữ, rất vui mừng, phấn khởi. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy chủ trương thông qua các lớp học để lưu hành, truyền bá các báo chí của Đảng. Đoàn Thanh niên Dân chủ dựa vào phong trào này mở đại lý sách báo ở chợ tỉnh, vận động bài trừ mê tín dị đoan, tổ chức hội thể thao. Số tiền “hoa hồng” thu được ở các đại lý sách báo, Đoàn Thanh niên nộp vào quỹ ủng hộ báo *Dân* - cơ quan

---

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr.445.

ngôn luận hợp pháp của Xứ ủy Trung Kỳ, do đồng chí Phan Đăng Lưu trực tiếp chỉ đạo, xuất bản tại Huế.

Với chủ trương đúng đắn của Đảng, hoạt động tích cực của cán bộ, đảng viên cùng với tinh thần hiếu học của nhân dân, phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ ở thị xã phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo thành phong trào rộng lớn trên khắp cả nước. Ở An Đôn và Hải Lệ, lúc đầu chỉ có vài người theo học, dần dần số người tham gia ngày càng đông. Thông qua lớp học này, nhiều người không chỉ biết đọc, biết viết mà nhận thức về Đảng, về sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho nước nhà được nâng lên; như báo *Tin tức* - tờ báo công khai của Đảng đánh giá: “Hội Truyền bá Quốc ngữ là trường học văn hóa rộng lớn cũng là trường học yêu nước, yêu dân”.

Tháng 3-1938, Hội nghị Trung ương Đảng họp quyết định thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, xác định đó là nhiệm vụ trung tâm trước mắt nhằm củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được, đưa phong trào đòi quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hòa bình tiến lên một bước.

Về xây dựng Đảng, Hội nghị quyết định phải củng cố những cơ sở đã có, lập thêm cơ sở mới, chú trọng phát triển Đảng ở thành thị. Hội nghị đề ra công tác tuyên truyền, huấn luyện, chỉ đạo quần chúng, đấu tranh chống bọn khiêu khích tờ rotxkít...

Quán triệt chủ trương của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy lâm thời Trung Kỳ do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư, Tỉnh ủy đã tăng cường chỉ đạo các huyện, thị xã mạnh công tác xây dựng cơ sở, phát triển đảng viên mới ở thị xã, thị trấn, tiếp tục đấu tranh chống thuế, đẩy mạnh

phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ... Mặc dù lực lượng đảng viên ở địa bàn thị xã còn ít, nhưng nhờ uy tín của các “chính trị phạm” trong quần chúng rất lớn, đồng thời Đảng đã nắm được đông đảo thanh niên, học sinh - lực lượng hoạt động rất năng nổ, phong phú, nên đã góp phần quan trọng đưa phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở thị xã tiếp tục phát triển. Lần đầu tiên, ngày Quốc tế Lao động 1-5-1938 được tổ chức rầm rộ, công khai. Những người dự mít tinh đã hô vang các khẩu hiệu: tự do nghiệp đoàn, ái hữu, triệt để thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ, tăng tiền lương, giảm sưu thuế, chống chiến tranh để quốc, ủng hộ hòa bình...

Trên thế giới, chủ nghĩa tư bản lại bắt đầu một thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Bọn quân phiệt Nhật Bản chuẩn bị chiến tranh xâm lược châu Á, lăm le nhảy vào Đông Dương. Thực dân Pháp cũng ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Chúng tuyển thêm hai vạn lính, phát hành công trái và thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

Tháng 9-1938, tại cuộc họp thường kỳ hằng năm của Viện Dân biểu Trung Kỳ, Khâm sứ Trung Kỳ đưa ra dự án tăng thuế và buộc Viện Dân biểu thông qua. Mượn tiếng là cải cách nhưng thực chất của dự án này là nhằm tăng thuế đất vào người nghèo và tầng lớp trung sản<sup>1</sup>, nhưng lại đánh

---

1. Ở Trung Kỳ: Thuế thân 2.732.000 đồng, tăng hơn năm 1937 là 300.000 đồng; thuế môn bài 30.000 đồng, tăng hơn năm 1937 là 2.000 đồng; thuế điền thổ 2.450.000 đồng, tăng hơn năm 1937 là 200.000 đồng (dẫn theo *Tìm hiểu lịch sử Quảng Trị* của Hồng Chương).

thuế nhẹ với người giàu. Thực hiện chủ trương của Xứ ủy lâm thời Trung Kỳ, Tỉnh ủy đã phát động một phong trào đấu tranh mạnh mẽ đòi bãi bỏ dự án tăng thuế này. Một số cán bộ, đảng viên hoạt động trong địa bàn và ven thị xã đã đưa dự án tăng thuế mới ra thảo luận trong các buổi họp dân. Qua đó, vận động nhân dân nêu yêu sách đòi giảm thuế, cao hơn là biểu tình đến nhà dân biểu Phan Triệu Khanh đưa yêu sách phản đối dự án tăng thuế mới.

Tháng 10-1938, nhân dân làng An Đôn cùng nhân dân các tổng thuộc phủ Triệu Phong hăng hái tham gia ký vào bản dân nguyện gửi Khâm sứ Trung Kỳ với nội dung:

- Phản đối dự án thuế mới.
- Thả hết những người bị bắt vì tham gia chống thuế.
- Phản đối việc cấm tờ báo *Dân*, đòi tự do báo chí.
- Phản đối việc hương lý “tương hạng điền thổ”<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ phủ Triệu Phong, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Triệu Thượng, nhân dân An Đôn tham gia cuộc biểu tình kéo đến nhà dân biểu Phan Triệu Khanh đưa bản dân nguyện và yêu cầu ông chuyển đến Viện Dân biểu Trung Kỳ.

Dưới sức ép mạnh mẽ của quần chúng, của báo chí, ngày 16-9-1938, Viện Dân biểu Trung kỳ phải thông qua nghị quyết bác bỏ dự án tăng thuế của Chính phủ thực dân.

Thắng lợi vang dội của phong trào đấu tranh của nhân dân toàn tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị giam giữ trong nhà lao tỉnh. Lúc này,

---

1. Đưa ruộng xấu lên làm loại ruộng tốt để tăng thuế.

bọn cai ngục lợi dụng tình hình chính trị Pháp ngày càng xấu để xiết bóp chế độ giam cầm đối với tù nhân chính trị. Do đó, cuộc sống của người tù chính trị ở đây lâm vào cảnh cùng cực. Theo quy định chung, khẩu phần ăn của từng tù nhân có gạo đỏ, cá tươi, rau tươi, hoa quả<sup>1</sup>, nhưng giám ngục và thầu khoán tráng trọng bớt xén. Tổ chức bí mật của tù nhân chính trị quyết định phát động đấu tranh phản đối chế độ lao tù hà khắc, đòi cải thiện chế độ ăn uống cho tù nhân. Hình thức đấu tranh là hò la, đình công. Cuộc đấu tranh được đông đảo anh em đồng tình.

Ngày 2-7-1938, cuộc đấu tranh của anh chị em tù chính trị ở Nhà lao Quảng Trị bùng nổ. Anh em la ó, kể tội, phản đối chế độ lao tù hà khắc, lên án nhà thầu bớt xén khẩu phần ăn hằng ngày, bắt đầu ở xà lim và sau đó lan dần sang lao tả, lao hữu.

Cai ngục tập trung lính đến đàn áp tù nhân. Theo lệnh cấp trên, binh lính ra sức dùng dùi cui, gậy gộc đánh đập người tù. Máu đổ nhưng anh em vẫn không nản chí. Đến ngày 7-7, cai ngục vẫn không thực hiện yêu cầu của tù nhân. Từ ngày 8-7 trở đi, tù nhân quyết định đấu tranh với hình thức cao hơn là tuyệt thực đòi cai xếp phải tăng khẩu phần ăn 1.850 gram cơm mỗi ngày. Anh em đã dự tính, trong trường hợp không đạt kết quả, tiếp theo “cuộc

---

1. Khẩu phần ăn của tù nhân: Gạo đỏ 1.500 gram (kể cả ăn sáng); cá tươi 120 gram (khi không có cá tươi thì cá khô 120 gram hoặc cá muối 130 gram, hoặc tôm hoặc 1 quả trứng vịt...); rau tươi 200 gram hoặc rau luộc 160 gram; nước mắm, muối, chè, hoa quả tuỳ theo mùa... (Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Công an).

tổng tuyệt thực này phải có một cuộc tổng đình công lao động khổ sai”<sup>1</sup>.

Tin tù nhân tuyệt thực tại nhà lao đã lan nhanh ra ngoài, các gia đình có người thân đang bị giam giữ, kéo đến ngày một đông; một bộ phận dân chúng do Tỉnh ủy lãnh đạo cũng đến hỗ trợ, đòi gấp nhà cầm quyền, phản đối đàn áp tù nhân. Sự phối hợp đấu tranh trong, ngoài nhà lao khiến nhà cầm quyền phải nhượng bộ. "Những đòi hỏi này của họ đã trở nên căng thẳng, sâu sắc, buộc chủ thầu phải giải quyết thỏa đáng. Khẩu phần cơm hàng ngày được mang đến từ 1.400 gram lên 1.500 gram"<sup>2</sup>. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi. Ngày 9-7-1938, báo *Tin tức*, cơ quan tuyên truyền và vận động thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, xuất bản tại Hà Nội và phát hành công khai đã đăng bài với tiêu đề: *Tình cảnh tù chính trị ở Nhà lao Quảng Trị phản ánh cuộc đấu tranh này*.

Từ cuối năm 1938, tình hình thế giới ngày càng chuyển biến theo chiều hướng xấu. Trực phát xít Đức - Ý - Nhật không ngừng lấn tới trước sự nhẫn nhượng, thoả hiệp, lùi bước của Anh - Pháp - Mỹ. Tại Pháp, từ khi Daladier cầm quyền (đầu năm 1939), chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ Pháp ngày càng đi sâu vào con đường phản động. Bọn phản động thuộc địa nhân cơ hội tăng cường bóc lột nhân dân, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng. Chế độ làm việc 40 giờ một tuần bị bãi bỏ, các thứ thuế như thuế thân, thuế xe tay, thuế môn bài,

---

1, 2. Ghi chú về hoạt động cách mạng ở An Nam. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

thuế điền thổ... đều tăng ít nhất 30%. Đời sống nhân dân thị xã cũng như nhân dân cả nước lao đao, khổ cực vì thuế và giá cả sinh hoạt tăng cao.

Trước tình hình đó, ngày 10-3-1939, Trung ương Đảng ra Thông cáo khẩn cấp gửi các cho các Đảng bộ chỉ rõ: cần phải tổ chức nhiều cuộc mít tinh quần chúng để phản đối sự khủng bố của Chính phủ Pháp, biểu dương lực lượng quần chúng ủng hộ Đảng ta... Thực hiện chủ trương của Đảng, nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1939, cán bộ, đảng viên hoạt động trên địa bàn thị xã, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Mạnh Quỳ, phát động công nhân, lao động, thanh niên, học sinh, trí thức tổ chức mít tinh, nêu cao các khẩu hiệu: “Ban hành các quyền tự do dân chủ”, “Tự do tổ chức ái hữu, tương tế”, “Üng hộ phòng thủ Đông Dương”, “Chống phát xít Nhật”, “Üng hộ Mặt trận nhân dân Pháp”, “Tự do báo chí”...

Tiếp đến, trong dịp kỷ niệm 150 năm ngày Quốc khánh nước Pháp (14-7-1789 – 14-7-1939), cán bộ, đảng viên tổ chức cho công nhân, viên chức và nhân dân cảng nhiều băng hoặc dán biểu ngữ đọc đường phố ghi các khẩu hiệu: “Tinh thần cách mạng Pháp muôn năm”, “Üng hộ phòng thủ Đông Dương”, “Chống phát xít, nhất là phát xít Nhật”, “Tự do nghiệp đoàn”, “Đại xá chính trị phạm”.

Trước tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến phức tạp, thực hiện chủ trương của Xứ ủy, cuối tháng 8-1939, Tỉnh ủy mở Hội nghị. Đồng chí Lê Duẩn đã đến dự. Được đồng chí Lê Duẩn truyền đạt nhận định của Trung ương về cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định: ra sức củng cố cơ sở bí mật của Đảng; cán bộ

cốt cán của tỉnh, phủ, thị phải thoát ly hoạt động. Hội nghị cử đồng chí Nguyễn Vức làm Bí thư Tỉnh ủy - trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Trị, thay đồng chí Trần Mạnh Quỳ đã được Trung ương điều lên công tác ở Xứ ủy Trung Kỳ. Cho đến lúc này, thời kỳ hoạt động công khai, hợp pháp, một cơ hội hiếm có ở thuộc địa đã chấm dứt.

Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 trên địa bàn thị xã Quảng Trị đã giành được những thắng lợi to lớn. Trong cuộc diễn tập này, với sự vận dụng sáng tạo đường lối của Trung ương Đảng, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, các chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên trên địa bàn bằng uy tín, trí thông minh đã vận dụng tất cả các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, bảo vệ hòa bình, chống thế lực phản động thuộc địa; biết kết hợp đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp với hoạt động bí mật, bất hợp pháp, kết hợp đấu tranh giữa quần chúng, báo chí công khai với đấu tranh ở nghị trường; từng bước tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào đấu tranh hết sức phong phú. Phong trào không chỉ thu hút được một bộ phận tư sản, địa chủ mà còn phân hóa, lôi kéo một số hào lý, nhất là trong đấu tranh chống tăng thuế, đòi cải cách hương thôn...

Thắng lợi tuy còn hạn chế, song đã góp phần phản ánh việc xác định đường lối mà Đảng ta đã đề ra cho thời kỳ 1936-1939 là phù hợp, đúng đắn. Thông qua việc huy động các giai tầng tham gia đấu tranh, Đảng đã hình thành và phát triển đạo quân chính trị đông đảo, chuẩn bị thực lực cho những cuộc đấu tranh ở thời kỳ tiếp theo - thời kỳ thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt lên hàng đầu.

## CHƯƠNG IV

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ TỔNG KHỐI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939-1945)

### I- CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI BÙNG NỔ.

#### CHÍNH SÁCH PHÁT XÍT CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Sau khi tham gia chiến tranh, Chính phủ phản động Pháp liên thi hành chính sách phát xít đối với các nước thuộc địa cũng như trong nước Pháp. Ở nước Pháp, Mặt trận nhân dân tan vỡ. Đảng Cộng sản Pháp là lực lượng kiên quyết chống phát xít đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Ở Đông Dương, thực dân Pháp điên cuồng khủng bố Đảng Cộng sản và các tổ chức yêu nước. Bộ máy đàn áp của thực dân Pháp và phong kiến tay sai được tăng cường từ thành thị đến nông thôn. Chúng thi hành lệnh thiết quân luật, thủ tiêu những quyền lợi ít ỏi mà nhân dân ta đã giành được. Đi đôi với đàn áp, khủng bố, thực dân Pháp ra lệnh tổng động viên bắt lính, bắt phu xây dựng các công trình quân sự phòng

thủ. Với việc thi hành chính sách kinh tế thời chiến, đầu tháng 9-1939, Toàn quyền Đông Dương Catroux ra lệnh tổng động viên nhằm “cung cấp cho mậu quốc tiềm lực tối đa của Đông Dương về quân đội, nhân lực, các sản phẩm và nguyên liệu”<sup>1</sup>.

Thị xã Quảng Trị - tỉnh lỵ Quảng Trị chỉ cách thành phố Huế 60 km về phía bắc - là nơi xuất hiện phong trào đấu tranh mạnh mẽ những năm 1929-1930, kể từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Chính vì vậy, chính quyền thực dân và phong kiến Nam triều tăng cường chính sách đàn áp, khủng bố không kém các tỉnh, thành khác. Đầu chính quyền thống trị ở Quảng Trị là Công sứ Môlơ (Moll), một tên thực dân tàn ác và xảo quyết, rất am hiểu tình hình trong tỉnh. Ty Mật thám do Viđalen, một tên thực dân rất hung ác chỉ huy. Về phía chính quyền Nam triều có Tuần vū Nguyễn Văn Thơ, tên tay sai có nhiều thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ với những mánh khoé tinh vi. Hắn còn có tổ chức mật thám riêng để theo dõi, điều tra các hoạt động của lực lượng cách mạng. Để phục vụ cho chính sách khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực dân Pháp củng cố và mở rộng nhà lao tỉnh, xây thêm dây xà lim nhằm giam cầm, đày đọa tù nhân chính trị.

Thi hành chính sách “kinh tế chỉ huy”, chính quyền phản động thuộc địa ở địa phương ra sức tước đoạt của cải, tài sản của nhân dân. Chúng vơ vét vàng, bạc, tăng cường

---

1. Général Catroux: *Deux actes du drame Indochinois (Hai màn của thảm kịch Đông Dương)*, Nxb. Plon, 1959, tr.7.

phát hành bạc giấy, kiểm soát gắt gao sản xuất và phân phối, ấn định giá cả độc đoán. Các biện pháp tăng thuế cũ, đặt thêm thuế mới, lạc quyền, công trái, xổ số được thực hiện đồng thời với việc thải bớt công nhân, công chức, bắt lính, giảm tiền lương, tăng giờ làm.

Chính sách cai trị, áp bức bóc lột thời chiến của thực dân Pháp đã làm cho mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam, trừ những tên tay sai, địa chủ và tư sản mại bản, đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân thị xã nói riêng, cả nước nói chung với chúng phát triển đến mức gay gắt chưa từng có.

## II- SỰ CHUYỂN HƯỚNG CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TỪ NĂM 1939 ĐẾN THÁNG 3-1945

Nhạy bén nắm bắt kịp thời sự chuyển biến của tình hình trong nước và thế giới, Đảng ta sớm có những chủ trương chuẩn bị đối phó khi chiến tranh thế giới nổ ra. Khi chiến tranh sắp bùng nổ, Đảng đã chỉ đạo cho các cán bộ hoạt động hợp pháp phải nhanh chóng rút vào bí mật, phải xây dựng các cơ sở bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, biến nông thôn thành căn cứ địa rộng lớn của cách mạng. Ngày 29-9-1939, Trung ương gửi thông báo cho các cấp bộ Đảng, chỉ thị cho các cấp ủy, các đảng viên và các tổ chức quần chúng phải triệt để rút vào bí mật và tạm thời đình chỉ các cuộc mít tinh, biểu tình. Đầu tháng 11-1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu tại Bà Điểm (Gia Định). Hội nghị Trung ương đã phân tích đầy đủ

tính chất, diễn biến của cuộc chiến tranh thế giới, phân tích tình hình Đông Dương, từ đó xác định mục tiêu chiến lược cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền vẫn có hai nhiệm vụ là phản đế và dien địa, nhưng nhiệm vụ chính là đánh đổ đế quốc. Nhằm tập trung lực lượng thực hiện được mục tiêu đề ra, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, mà chỉ đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao thuế nặng... Đây là sự chuyển hướng quan trọng về chỉ đạo chiến lược của Đảng. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thay cho Mặt dân chủ hiện tại; các đoàn thể quần chúng cũng mang tên phản đế (Nông dân phản đế, Thanh niên phản đế, Phụ nữ phản đế...).

Ở Quảng Trị, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy tháng 8-1939 và Nghị quyết Trung ương 6, hầu hết cán bộ chủ chốt của tỉnh và các huyện, thị đều tìm cách thoát ly gia đình tiếp tục hoạt động; riêng đồng chí Nguyễn Vức chưa kịp đi đã bị địch bắt.

Tỉnh ủy đứng chân ở miền núi Hải Lăng, Triệu Phong như Trầm, Teng Teng, từ đó làm bàn đạp để củng cố và phát triển cách mạng ở vùng đồng bằng và đô thị.

Sau khi phần lớn các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã được điều lên Xứ ủy hoặc chuyển công tác đến các tỉnh khác, tháng 2-1940, Tỉnh ủy được củng cố lại. Đồng chí Hồ Xuân Lưu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy và phụ trách phủ Triệu Phong, Hải Lăng, huyện Hướng Hóa và

thị xã Quảng Trị. Đến tháng 4-1940, đồng chí Hồ Xuân Lưu được Trung ương điều đi nhận công tác khác, đồng chí Trần Văn Ngoạn<sup>1</sup> được Tỉnh ủy bầu làm Bí thư và thay đồng chí Hồ Xuân Lưu phụ trách các địa bàn trên.

Từ khi tiếp nhận được tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, cán bộ, đảng viên hoạt động ở vùng thị xã tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chuyển các hình thức tổ chức công khai như tương tế, ái hữu thành các hội phản đế hoạt động bí mật. Ngoài một số cơ sở trong công nhân làm ở các công sở nhà máy đèn, nhà máy nước, ta đã xây dựng được một số cơ sở thanh niên phản đế ở trường học.

Thời kỳ này, địch liên tục tập trung lực lượng đàn áp, khủng bố dữ dội, song nhờ cơ sở Đảng vững ven thị mạnh nên cơ quan Tỉnh ủy có lúc vẫn bám trụ được ở các làng Hữu Niên, An Tiêm, Xuân Yên, tiếp tục chỉ đạo phong trào các phủ, huyện và địa bàn thị xã. Hệ thống Đảng phát triển đều khắp các phủ, huyện. Cùng với sự phát triển về tổ chức, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ chú trọng. Các sách báo của Đảng được bí mật lưu truyền trong nội bộ đảng viên và quần chúng tiến bộ: báo *Bé xiềng sắt* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Xứ ủy Trung Kỳ; báo *Phá ngục* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương thành phố Đà Nẵng; báo *Cởi ách* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương tỉnh Nghệ An; *Điều lê tóm tắt của Đảng Cộng sản Đông Dương*;

---

1. Sau hai tháng, đồng chí Trần Văn Ngoạn mới trở về Quảng Trị. Trong thời gian đó, đồng chí Trần Xuân Miên làm Bí thư.

*Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Điều lệ của các hội phản đế; các công tác chi bộ; chiến tranh du kích; Tổ chức du kích như thế nào?; Võ trang bạo động; Vấn đề chống xâm lược ở Đông Dương...* Qua đó, cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn thị xã nhận thức sâu sắc hơn tình hình và nhiệm vụ mới, nêu cao quyết tâm đấu tranh. Các cơ sở của Đảng thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp nguyên liệu cho bộ phận in của Tỉnh ủy đóng ở vùng núi, kịp thời in ấn các khẩu hiệu và tờ báo *Cứu quốc* - cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh.

Từ giữa năm 1940, Chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng ác liệt và lan rộng hơn. Tháng 5-1940, phát xít Đức đánh chiếm nước Pháp. Ngày 22-6-1940, Chính phủ phản động Pháp ký hiệp ước đầu hàng phát xít Đức. Nhân cơ hội này, tháng 9-1940, phát xít Nhật đánh chiếm Đông Dương. Thực dân Pháp ở Đông Dương theo gương quan thầy ở nước Pháp quỳ gối đầu hàng dâng Đông Dương cho Nhật. Từ đó, nhân dân Đông Dương bị một cổ hai tròng, vốn đã cơ cực lại càng cơ cực thêm. Song, nhân dân Việt Nam không hề khuất phục, đã nổi dậy đánh cả Pháp lẫn Nhật. Chỉ trong một thời gian ngắn sau khi Nhật xâm lược đã nổ ra ba cuộc khởi nghĩa ở ba miền đất nước: khởi nghĩa Bắc Sơn (9-1940), khởi nghĩa Nam Kỳ (11-1940), khởi nghĩa của binh lính yêu nước ở Đô Lương - Nghệ An (1-1941). Các cuộc khởi nghĩa này tuy không thành công, nhưng đã có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc và báo hiệu một hình thức đấu tranh mới của nhân dân Việt Nam bắt đầu.

Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đồng thời nhằm đẩy mạnh phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân

dân trong tỉnh, ngày 20-10-1940, Tỉnh ủy họp và quyết định tổ chức rải truyền đơn với nội dung: nêu rõ tình hình mới, kêu gọi toàn dân đứng lên hưởng ứng phong trào du kích Bắc Sơn, đánh đuổi phát xít Pháp, Nhật.

Thực hiện chủ trương này, đêm 20-10-1940, Phó ủy Triệu Phong đã tổ chức rải truyền đơn khắp toàn phủ và thị xã Quảng Trị. Cũng trong đêm 20-10, Phó ủy Hải Lăng tổ chức rải truyền đơn, với các lời hiệu triệu: “Hỡi các dân tộc Đông Dương, hỡi anh chị em đồng bào, mau mau đứng dậy đoàn kết đấu tranh!”; “Hỡi anh chị em thanh niên học sinh!”; “Hỡi anh chị em Hoa Kiều!”. Ở Hải Lệ, cờ búa liềm và truyền đơn được treo và dán ở cửa xích hậu (trạm gác của hương hào) và các ngã ba trong xã. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã lên cao.

Các cuộc diễn thuyết, mít tinh và rải truyền đơn rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh đã làm cho chính quyền thực dân lo sợ. Chúng mở cuộc khủng bố lớn kéo dài ba tháng. Nhiều đảng viên, cán bộ, quần chúng cảm tình Đảng bị bắt, bị giam tại nhà lao tỉnh. Mặc dù vậy, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời, nhạy bén của Tỉnh ủy, các cơ sở cách mạng ở thị xã vẫn thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp nguyên liệu cho bộ phận in của Tỉnh ủy hoạt động, in ấn nhiều tài liệu quan trọng như cuốn *Công tác bí mật của Đảng, Tuyên ngôn của Mặt trận dân tộc phản đế*, truyền đơn, báo chí...

Tháng 5-1941, tại Pác Bó (Cao Bằng), Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị xác định đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn trước mắt là đánh đuổi Pháp, Nhật; Đông Dương hoàn toàn độc lập;

chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, dùng khởi nghĩa vũ trang để đập tan ách thống trị của đế quốc Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập và chủ quyền dân tộc, lập nên Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh chính thức thành lập, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh, bao gồm các tổ chức quần chúng yêu nước, chống đế quốc, lấy tên là Hội cứu quốc (Hội Công nhân cứu quốc, Hội Văn hóa cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc...), thành lập các chiến khu, tổ chức các đội tự vệ cứu quốc, luyện tập quân sự, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8-1941, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị ở miền Tây Gio Linh, đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. Về tổ chức, Hội nghị nhất trí bổ sung các đồng chí Đoàn Thí, Bùi Trung Lập, Lê Thị Diệu Muội vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cử đồng chí Trương Hoàn làm Bí thư Tỉnh ủy và trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Trị. Sự chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy trong điều kiện bị mất liên lạc với cấp trên đã làm cho cán bộ, đảng viên thêm tin tưởng. Phong trào cách mạng trong toàn tỉnh tiếp tục phát triển. Tại thị xã, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trương Hoàn - Bí thư Tỉnh ủy, Chi bộ thị xã Quảng Trị được thành lập do đồng chí Hoàng Thị làm Bí thư<sup>1</sup>. Phong

---

1. Danh sách Chi bộ có 9 người quan trọng: Hoàng Thị - Bí thư, Tú Sinh (phụ trách tuyên truyền), Học Thược (phụ trách tài chính), Thầy Choai, Xạ Quỳ, Nguyễn Bình, Nguyễn Tú, Nguyễn Đen, Nguyễn Tạo. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

trào cách mạng ở thị xã tinh ly dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng phát triển lên một bước mới.

Trong lúc này, ở thị xã Quảng Trị cũng như ở các thành phố, thị xã trong nước, cả pháo xít Nhật và đế quốc Pháp thi nhau đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam, ra sức vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh đế quốc. Đời sống nhân dân, đặc biệt là các tầng lớp nhân dân lao động hết sức khốn khổ. Trong khi giá sinh hoạt tăng gấp 5 lần từ năm 1938 đến năm 1943, thì tiền lương của công nhân, viên chức hầu như không thay đổi.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, công tác tuyên truyền của cán bộ, đảng viên trên địa bàn thị xã và vùng ven thị được đẩy mạnh đã làm cho trình độ giác ngộ chính trị của các tầng lớp nhân dân được nâng lên và làm chuyển biến rõ rệt thái độ chính trị của các giai cấp. Công nhân và nông dân, hai đội quân chủ lực của cách mạng, những người phải chịu trước nhất và nặng nề nhất hậu quả của chính sách phát xít, đã tỏ rõ thái độ căm thù sâu sắc thực dân, đế quốc Pháp, Nhật và kiên quyết đi theo con đường đấu tranh cách mạng dưới sự dẫn dắt của Đảng. Giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là thanh niên, học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do sẵn có tinh thần yêu nước, nhanh chóng hướng về cách mạng và ngày càng hăng hái tham gia phong trào đấu tranh chống phát xít.

Cuối năm 1941, sau khi bắt liên lạc được với Trung ương, Đảng bộ Quảng Trị nhận được Nghị quyết Hội nghị lần thứ tam. Theo tinh thần đó, Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thị tiến hành thành lập Ủy ban Việt Minh

hoặc Ủy ban hành động Việt Minh ở huyện, cơ sở, chuyển các Hội phản đế thành các Hội cứu quốc. Tỉnh ủy cũng tổ chức mít tinh ở một số địa bàn các huyện, vùng ven thị xã để giới thiệu Tuyên ngôn và Chương trình hoạt động của Việt Minh.

Đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới, các cơ sở cách mạng ở thị xã, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tiếp tục cung cấp giấy, mực cho bộ phận in của Tỉnh ủy in ấn nhiều tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng. Đó là các tài liệu: *Tuyên ngôn của Việt Minh*, *Chiến tranh Thái Bình Dương và thái độ của chúng ta*, *Vấn đề Hoa quân nhập Việt*, *Chiến thuật du kích*, *Bức thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào toàn quốc*.

Từ cuối năm 1939 đến năm 1944, ở Quảng Trị, địch thường xuyên diều động mật thám, lính khố xanh, lính lê cùng với cường hào phản động ra sức lùng sục, bắt bớ khắp nơi. Chúng đặt vong gác các bến đò, ở ngã ba đường cái, đôn đốc tuần phủ kiểm soát, xét hỏi từng người và vào tận từng nhà để lục soát khiến phong trào cách mạng ở tỉnh và các huyện, thị bị tổn thất nghiêm trọng. Ngày 21-11-1940, có 56 cán bộ, đảng viên bị địch bắt giam, đưa tổng số tù nhân ở Nhà lao Quảng Trị lên 128 người<sup>1</sup>. Cho đến năm 1944, hàng trăm cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Quảng Trị bị sa vào tay giặc. Trong đó, một số đồng chí bị kết án nặng, địch đưa lên Nhà đày Lao Bảo, vào Nhà đày

---

1. Trong 128 tù nhân có 51 tù chính trị. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Công an.

Buôn Ma Thuột, còn phần lớn giam tại Nhà lao Quảng Trị. Lúc này, thủ đoạn tra tấn, giam giữ tù nhân của kẻ địch càng tinh vi hơn. Thủ đoạn thâm độc của Tuần vũ Nguyễn Văn Thơ và Trưởng ty Mật thám Pháp Vidalen là tìm cách phân hóa tù nhân, mua chuộc số dao động, cài nội gián, tung tin tù nhân vượt ngục rồi ra lệnh truy lùng, bắt luôn cả người đi đón và tra tấn tàn bạo những người kiên trung hoặc đánh phủ đầu người tù vừa mới bắt giam. Đồng chí Trần Công Ái, suốt 20 ngày đêm bị địch tra tấn chết đi sống lại nhiều lần vẫn trung kiên, bất khuất, giữ vững khí tiết của người đảng viên cộng sản. Đồng chí Lâm Đại, liên lạc của Xứ ủy Trung Kỳ, bị chúng dùng đủ mọi cực hình tra tấn dã man. Đồng chí Lê Thị Mày, mới ngoài 20 tuổi, làm liên lạc cho Đảng, bị bọn mật thám tra tấn chết đi sống lại nhiều lần, chân tay bị liệt, bị nhốt cách ly trong xà lim vẫn kiên gan chịu đựng, không khai báo cơ sở bí mật của Đảng và bị chúng đánh đến chết. Gương hy sinh anh dũng của nữ đảng viên Lê Thị Mày đã khích lệ mạnh mẽ các tù nhân đoàn kết, xiết chặt đội ngũ đấu tranh, một lòng vững tin vào thắng lợi của cách mạng. Lính gác ở Nhà lao Quảng Trị khiếp nể trước tinh thần dũng cảm của chị Mày và gọi chị là “người con gái đánh không đau, giết không chết”. Đồng chí Lê Hành, với những trận đòn roi hung ác của kẻ thù, lại bị nhốt trong xà lim 18 tháng ròng, từ một thanh niên vừa qua tuổi 30 mà tiêu tụy như ông già. Da bị bóc ra từng mảng, lở loét. Mỗi lần thay áo, lại phải thấm nước cho đỡ đau. Đồng chí Trương Công Kỉnh bị biệt giam trong xà lim, hai chân bị xích vào một cục sắt to tướng, hai tay bị còng trái sau lưng, trên không có chăn,

dưới không có chiếu, khi ngủ chỉ có thể dựa vào tường xà lim, vẫn lạc quan, yêu đời. Một số đồng chí ngẩng cao đầu đối chất công khai, vạch mặt thực dân, phong kiến trước tòa án như Trần Hồng Chương, Hà Xuân Mỹ, Lê Nghĩa Sỹ, Vĩnh Mai, Lê Thị Diệu Muội: Chúng tôi là những người cách mạng, những người cộng sản. Chúng tôi căm thù, đánh đổ đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến, giành lại tự do, độc lập cho dân tộc Việt Nam. Chúng tôi là những người yêu nước, chúng tôi không có tội. Chính các ông làm tay sai cho đế quốc Pháp mới có tội với dân tộc<sup>1</sup>.

Với một lực lượng đông đảo và nhiều đồng chí đã từng là cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, các đảng viên cộng sản trong Nhà lao Quảng Trị quyết định thành lập tổ chức Đảng. Phương châm tổ chức, điều kiện tập hợp và phát triển đảng viên mới được thống nhất là:

- Người có lịch sử chính trị rõ ràng. Kiên định, không khai báo.
- Thời gian ở tù kiên định, dũng cảm trong đấu tranh.
- Gương mẫu trong sinh hoạt. Đoàn kết, biết tập hợp quần chúng.

Năm 1941, Chi bộ Nhà lao Quảng Trị được thành lập do đồng chí Trần Văn Ngoạn làm Bí thư. Thời gian này, hoạt động của Chi bộ đã tập trung vào các nhiệm vụ:

- Tiếp tục củng cố lại các nòng cốt ở các phòng giam, các bộ phận công tác.
- Đẩy mạnh học tập văn hóa, chính trị cho anh em tù nhân.

---

1. Xem: Hồi ký của các đồng chí Hà Xuân Mỹ, Lê Thị Diệu Muội - cựu tù chính trị tại Nhà lao Quảng Trị.

- Tiến hành đấu tranh dân sinh, dân chủ, đòi quyền tự do đi lại, thăm viếng trong lao tù.

- Đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, đấu tranh chống khủng bố, chống lao động nặng, đòi nghỉ chiểu thú bảy.

Năm 1942, đồng chí Trần Văn Ngoạn bị đày lên Buôn Ma Thuột, đồng chí Cố Văn Em được bầu làm Bí thư. Cũng trong năm 1942, đồng chí Cố Văn Em - Bí thư Chi bộ, bị đày đi Buôn Ma Thuột, Chi bộ phân công đồng chí Hà Xuân Mỹ làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào học tập, đấu tranh ở Nhà lao Quảng Trị phát triển mạnh. Các đồng chí trong cấp ủy luôn tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động, đề xuất nhiều việc làm mới để xây dựng, củng cố tổ chức, chống lại âm mưu của địch và giúp đỡ cơ sở, cán bộ cách mạng ở bên ngoài.

Cùng với nhiệm vụ tổ chức học tập, bảo vệ nội bộ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, giáo dục những phần tử dao động, trốn đấu tranh, cô lập những phần tử nghi vấn tay sai, công việc rất quan trọng của Chi bộ là liên lạc với cơ sở bên ngoài để nhận nhiệm vụ, tài liệu, tin tức và có khi là chỉ đạo đấu tranh ở bên ngoài<sup>1</sup>.

---

1. Trong ghi chú mật số 118-S, Quảng Trị ngày 18-2-1941, của Phó sở Mật thám gửi Công sứ hành chính Pháp tại Quảng Trị và Chỉ huy Sở Cảnh sát địa phương ở An Nam (tại Huế) đã nhấn mạnh rằng: *Những người cầm đầu trong nhà tù đã đưa ra khẩu hiệu đối với những người móc nối ở bên ngoài phải rải truyền đơn nhằm bảo đảm tuyên truyền liên tục trong nhân dân. Chúng căn dặn những người đảng viên nếu ai bị bắt, chỉ khai ra những người giàu và những người cũ trước đây đã móc nối nhưng không chịu vào Đảng. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*

Trước sự khủng bố gắt gao của địch, lại thêm khó khăn do mất mùa, lụt lội, tù chính trị ở nhà lao tinh rất nóng lòng, lo lắng cho phong trào cách mạng ở bên ngoài. Để động viên anh em yên tâm công tác, chi bộ nhà lao họp bàn và đi đến thống nhất xây dựng quỹ Đảng, dành tiền ủng hộ cho phong trào. Việc làm này được toàn thể anh em hưởng ứng. Từ năm 1941, vào ngày chủ nhật, ngày lễ hoặc vào những lúc rỗi rã, người khéo tay thì cắt tóc, đan áo, nữ tù nhân thì nấu chè, làm bánh, kẹo bán lấy tiền, anh chị em còn tiết kiệm phần đường ăn sáng. Một số người được gia đình bí mật gửi tiền vào thì cũng chi tiêu tiết kiệm, nhờ thế số tiền đóng góp vào quỹ Đảng ngày càng tăng. Quỹ Đảng được cất giấu rất bí mật, chỉ một số ít đồng chí có trách nhiệm biết. Tuy vậy, sau một thời gian, cai ngục phát hiện được. Chúng tra tấn dã man, nhưng cực hình cũng không làm lung lay ý chí của những đảng viên cộng sản.

Chi bộ thường xuyên tổ chức báo cáo tình hình thời sự, học tập chính trị, văn hóa nhằm nâng cao trình độ cho các đồng chí trong tù, chuẩn bị cho anh chị em khi mãn hạn trả về có thêm năng lực hoạt động cách mạng. Vào thời gian này, những tài liệu biên soạn trước đây đã bị thất lạc. Vì vậy, Chi bộ bàn và chọn tù nhân đi lao dịch ở Tòa án tỉnh tìm các tủ đựng hồ sơ, tài liệu bị tịch thu trong các lần khám xét, bắt bớ lén mang về để nghiên cứu. Nhờ cách này, một số tài liệu của Đảng về chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa được vào nhà lao. Chi bộ phân công đồng chí Hà Xuân Mỹ, Trần Hồng Chương phụ trách công tác giảng dạy.

Để đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cho Đảng, những đồng chí chủ chốt đã tập duyệt anh em diễn thuyết, hùng

biện trước đám đông. Cách học này quá mới và khó, nhưng ai cũng yêu thích nên hăng hái tham gia. Cuối năm 1941, Chi bộ phân công đồng chí Hà Xuân Mỹ phụ trách công tác tuyên huấn trong nhà lao. Lúc này, phát xít Đức tấn công Liên Xô. Các đồng chí trong tù hết sức quan tâm. Họa hoắn lăm mới có thông tin của Đảng bộ bên ngoài gửi vào. Để theo dõi thường xuyên chiến sự Xô - Đức, Chi bộ tìm cách thu thập tin tức qua báo *Đông Pháp* xuất bản hằng ngày tại Hà Nội và giao nhiệm vụ cho đồng chí Đàm, làm lao dịch ở Toà án tỉnh. Mua được báo là khó, nhưng đưa báo vào được trong nhà lao càng khó hơn, phải xem thái độ từng lính gác. Hôm nào tên chỉ huy dễ dãi, chỉ khám xét qua loa, tù nhân đi làm về buộc tờ báo vào bắp chân, lồng trong ống quần đem vào. Hôm nào gặp những tên ác ôn khét tiếng khám xét gắt gao, các tù nhân chính trị vẫn tìm được cách thu thập thông tin. Tối đến, khi mọi người đã lên sập nằm, đồng chí được giao nhiệm vụ bắt đầu "phát nhanh" tin tức. Nhờ vậy, tổ chức Đảng ở Nhà lao Quảng Trị đã phân tích rõ so sánh lực lượng, giáo dục lòng tin tất thắng vào sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Liên Xô và các lực lượng tiến bộ chống chủ nghĩa phát xít. Nhờ thế, cho dù thực dân Pháp tìm mọi cách bưng bít tình hình nhưng những tin tức chiến trận của hồng quân Liên Xô vẫn truyền đến nhà lao, làm nức lòng những tù nhân cộng sản.

Về học tập văn hóa, Chi bộ phát động phong trào người biết nhiều dạy cho người biết ít về các môn toán, văn, sử, địa lý. Trong đó, sôi nổi nhất là môn địa lý. Ai cũng muốn biết đâu là Liên Xô, đâu là Đức, Ý, Nhật và

đâu là Anh, Pháp, Mỹ nên ai cũng ham học, tiêu biểu nhất là đồng chí Nguyễn Hoạch.

Vào năm 1943, đầu năm 1944, do ảnh hưởng tình hình chiến sự, thực dân Pháp tập trung kinh phí cho việc đôn quân, bắt lính, trang bị vũ khí... để tiếp tục tham chiến. Tại Quảng Trị, dịch vừa khủng bố trắng phong trào cách mạng bên ngoài, vừa xiết chặt chế độ nhà tù. Các phòng giam chật ních người, không khí ngột ngạt, mùi hôi thối xông lên trong phòng từ các thùng xí. Nước sinh hoạt càng khan hiếm. Tù nhân còn chịu cảnh thiếu áo quần, thức ăn kém, gạo mốc, mọt... Lao dịch cả ngày đã rã rời, đêm đến tù nhân còn phải đút chân vào xai - một kiểu giam giữ tù nhân thời trung cổ. Chế độ sinh hoạt khắc nghiệt khiến sức khỏe tù nhân bị giảm sút nghiêm trọng. Nhiều người bị tê phù và chết vì bệnh. Trước tình hình này, Chi bộ chủ trương mọi người phải tự bảo vệ sức khỏe bằng nhiều cách như mua thêm cám về ăn, lấy bao tải đan áo len mặc, mũ đội và phát động cuộc đấu tranh hợp pháp để chống cai ngục không cấp quần áo, mũ nón, bớt khẩu phần ăn của tù nhân, tháo bỏ xai.

Vấn đề quan trọng là làm thế nào để đưa lợt quần áo của anh em ra ngoài. Bằng nhiều cách, ta đã mua chuộc được một số lính gác hoặc chôn giấu hết số quần áo đang mặc. Như thường lệ, vào một buổi sáng, cai ngục mở cửa bắt tù nhân đi làm "cỏ vê". Tất cả vẫn đi ra như mọi khi, chỉ khác là ai cũng "tồng ngồng". Cảnh tượng chưa hề một lần xảy ra trong lao khiến địch chạy nháo nhác, keng báo động giục liên hồi, chúng buộc phải đẩy tù nhân vào phòng giam rồi khóa cửa. Tên giám binh dẫn lính xông

vào gã gầm, dọa nạt. Chi bộ cử đồng chí Hà Xuân Mỹ và Nguyễn Hương biết tiếng Pháp đứng ra đấu tranh: “Chúng tôi không bỏ việc, sẵn sàng đi làm, nhưng chúng tôi đấu tranh để được cấp quần áo, mũ nón, đòi ăn uống đúng tiêu chuẩn trong bản đấu thầu, bỏ đóng xai vào ban đêm”. Trước cuộc đấu tranh có lý lẽ của anh em, địch phải cho tù nhân nghỉ việc ba ngày. Đến ngày thứ tư, hai xe ô tô tải chở đầy quần áo, xà phòng, khăn mặt đến phát cho tù nhân. Đặc biệt, việc đóng chân trong xai vào ban đêm đã bị xóa bỏ.

Phát huy thắng lợi đã giành được, vào dịp Tết âm lịch năm 1943, anh em đấu tranh đòi đi thăm viếng, chúc Tết nhau trong lao và được diễn kịch. Binh lính ủng hộ nên đê lao phải chấp nhận. Cùng thời gian này, tình hình thế giới diễn biến có lợi cho cách mạng, địch xây thêm một dãy nhà hai tầng (tầng trên là phòng giam, tầng dưới là hai dãy xà lim) ở bên cạnh góc nhà lao chính và lao tả. Thợ xây được đưa từ ngoài vào, còn phụ thợ là tù nhân ở phòng cầm cố. Phụ thợ không dép, không giày, bị vôi ăn loét cả chân. Anh em bùn nhau không đi làm, nghỉ đến khi chân hết đau mới đi. Đê lao vào đe dọa, anh em không chịu và một số bị bắt lên đôn khổ xanh để giám binh trị tội.

Sau khi trình bày, tên giám binh xem chân và lệnh đê lao cho nghỉ một tuần. Thay mặt anh em, đồng chí Vũ Soạn dứt khoát bảo rằng: chúng tôi sẽ đi làm với điều kiện phải có dép cho tất cả anh em. Y hứa sẽ đáp ứng, cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Cuối năm 1944, nhà lao được xây xong, tù nhân ở lao tả được chuyển lên. Lúc này, tổ chức Đảng trong nhà lao có sự

thay đổi, đồng chí Hồ Ngọc Tích làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Hà Xuân Mỹ được tự do. Để ổn định tổ chức và tập hợp sức mạnh của tất cả anh em, tù nhân được chia làm bốn tổ. Mỗi tổ đều có đảng viên, một số chưa phục hồi Đảng<sup>1</sup> và quần chúng dưới sự quản lý của đồng chí tổ trưởng.

Nêu cao tinh thần kiên cường, bất khuất, Chi bộ Đảng chủ trương tổ chức một cuộc đấu tranh lớn. Thời điểm được Chi bộ xác định là sau dịp Tết. Vấn đề được anh em đặc biệt quan tâm là chọn thời gian và nội dung đấu tranh như thế nào thì lợi cho ta mà cũng được sự đồng tình của binh lính. Qua thảo luận và cân nhắc, Chi bộ tổ chức đấu tranh đòi tự do dân chủ với các yêu sách: được đọc báo *Đồng Pháp*, gặp thăm người nhà, nhận quà người nhà gửi đến, nghỉ chiều thứ bảy, ngày lễ. Hình thức đấu tranh là tuyệt thực, nhưng để vừa sức chịu đựng của anh em, Chi bộ quyết định thời gian đấu tranh kéo dài một tuần lễ. Thời điểm nổ ra cuộc đấu tranh là ngày thứ sáu. Đồng thời, tuyên truyền, lôi kéo binh lính ủng hộ vì họ cũng rất muốn nghỉ chiều thứ bảy và ngày lễ.

Đúng vào ngày thứ sáu (3-3-1945), cuộc đấu tranh bắt đầu. Giám binh, cai đội đến dụ dỗ, anh em kiên quyết không nghe.

Nhận được tin báo tù nhân đấu tranh không đi làm, tên phó sứ, quan một sang đồn lính khổ xanh điều thêm lính đến đàn áp. Qua đợt tra tấn của địch, hầu hết mọi người

---

1. Một số đảng viên khi bị bắt thường bị mất liên lạc với Đảng, sau khi xác định phẩm chất của từng cá nhân ở trong tù, tổ chức Đảng trong tù tổ chức "phục hồi lại danh hiệu đảng viên".

đều bị thương, sức khỏe giảm sút. Chi bộ phân công từng đảng viên đi động viên, an ủi, đồng thời ổn định tư tưởng, bình tĩnh đón chờ những thủ đoạn tiếp theo của kẻ thù.

Nhầm đánh gục ý chí của tù nhân chính trị, địch dùng thủ đoạn cũ là đánh thức sự thèm khát bản năng trong mỗi con người, chúng ra lệnh tăng khẩu phần ăn cho tù nhân và sai lính gánh cơm, canh nóng đưa đến. Đoán biết thủ đoạn của chúng, dù bụng đói cồn cào, nhưng anh em nhất quyết không ăn, chỉ uống nước<sup>1</sup> cầm hơi.

Đêm 9-3-1945, ở trong nhà lao, tù nhân nghe tiếng súng nổ vang khắp nơi nhưng không hiểu chuyện gì. Thường thì buổi sáng có kèn báo thức lính, chúng mở cửa đưa tù đi làm. Nhưng đến trưa vẫn không nghe tiếng kèn và không thấy lính sang mở cửa. Chi bộ Đảng cùng anh em dự đoán đã có chuyện hệ trọng xảy ra.

Vào ngày 11-3, Đội Hoa vào tuyên bố với anh em: “Nhật đã đảo chính Pháp, mật thám, tuần vũ đều bị bắt cả rồi, các ông cứ ăn ở cho tốt rồi Nhật sẽ thả hết”. Anh em lập tức trả lời: “Chúng tôi không thèm vượt ngục, ông liệu đấy mà đổi xử”, rồi ra lệnh nó mở cửa để anh em ra tắm giặt. Tù nhân chính trị tự do đi lại ở trong lao, tự tổ chức sinh hoạt.

Phong trào đấu tranh sôi nổi, mạnh mẽ của tù nhân chính trị tại nhà lao tinh thần dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, với tinh thần bất khuất, kiên cường, quyết không

---

1. Những đồng chí không tham gia đấu tranh ở trong lao có nhiệm vụ tiếp tế. Nước uống nấu cho tù nhân được bỏ thêm đường. Đồng chí Vũ Soạn - nguyên Quyền Bí thư Tỉnh ủy - cựu tù chính trị những năm 1941-1945, cung cấp.

khuất phục trước những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch đã tác động sâu sắc tới các tầng lớp nhân dân thị xã Quảng Trị. Hoạt động của Chi bộ Đảng trong nhà lao tỉnh đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình của cán bộ, đảng viên và nhân dân tại thị xã. Trong quá trình lãnh đạo tù nhân chính trị đấu tranh, học tập, Chi bộ Đảng đã giáo dục, rèn luyện được một đội ngũ cán bộ kiên định lập trường cách mạng, đoàn kết, thống nhất hành động và đã thực sự trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công trên địa bàn toàn tỉnh.

### III- CAO TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC, CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Sau khi làm cuộc đảo chính Pháp, độc chiếm toàn cõi Đông Dương, ở Việt Nam, Nhật lập Chính phủ bù nhìn do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng, phết cho nó một lớp son Việt Nam độc lập, Đại Đông Á vạn tuế... hòng lừa mị những người mơ hồ về chính trị định dựa vào Nhật giành độc lập cho nước nhà. Chính phủ Trần Trọng Kim đưa ra một chương trình mị dân, với những đạo dụ lừa bịp như phải làm cho “Việt Nam thành quốc gia độc lập”, “phải giải quyết khẩn cấp vấn đề gạo ăn cho dân đói”, “phải kiến thiết tinh thần, tâm lý dân tộc Việt Nam”, “chấn hưng thanh niên”... Nhưng thực tế sau khi đảo chính, sưu vẫn cao, thuế càng nặng, đặc biệt là phát xít Nhật càng cướp nhiều thóc gạo, dầu phụng, tơ đay để phục vụ chiến tranh. Chính sách của Nhật đã làm 2 triệu người dân ở miền Bắc bị chết đói.

Đảo chính Pháp nhưng Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy chính quyền tay sai, chỉ thay đổi tên gọi như tuần phủ đổi thành tỉnh trưởng, giám binh đổi thành bảo an binh, v.v..

Ở thị xã Quảng Trị, bên cạnh chính quyền bù nhìn do Phan Văn Hy làm Tỉnh trưởng, còn có tổ chức Thanh niên tiền tuyến gồm những thanh niên, học sinh, công chức có tinh thần dân tộc, yêu nước, nhưng đa số đã bị Nhật lợi dụng, mê hoặc bằng thuyết “Đại Đông Á thịnh vượng chung”. Số thanh niên này được phiên chế thành đội ngũ và tổ chức luyện tập những kiến thức sơ đẳng về quân sự, có trang bị các loại vũ khí thô sơ.

Quân Nhật đóng ở thị xã Quảng Trị, dọc quốc lộ 1... hàng ngày kéo lừa, ngựa vào các làng mạc phá hoa màu, cướp lương thực, bắt người phục dịch cho chúng. Những tên Việt gian thân Nhật dựa thế quan thầy lên mặt hống hách, ức hiếp nhân dân. Một số tên dựa vào quân đội Nhật để buôn bán, đầu cơ, tích trữ làm cho đời sống các tầng lớp nhân dân vốn đã khó khăn lại càng khó khăn, khổ cực hơn. Nạn đói hoành hành cùng với nhiều người bị đói ở các tỉnh phía Bắc kéo vào càng làm cho tình hình Quảng Trị trở nên trầm trọng, phức tạp.

Tình hình đói kém đậm vào mắt mọi người từng giờ, từng phút đã làm cho nhân dân thị xã, nhất là công nhân, nông dân, những người buôn thúng bán bưng, ngày càng nhận rõ bản chất của kẻ thù mới. Với mức độ khác nhau, mỗi người dân ở thị xã đều có tâm tư, nguyện vọng sớm có sự thay đổi về chế độ chính trị, kinh tế...

Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp mở rộng tại làng Đình Bảng (Tử Sơn, Bắc Ninh). Trước chuyến biến mới,

thả chúng ta về, sau này chúng sẽ bắt lại, nên mọi đồng chí sẵn sàng thoát ly.

Cũng trong thời gian này, nấm được tình hình ở bên ngoài có tổ chức Đại Việt và Thanh niên Phan Anh, Chi bộ đã họp bàn về thái độ đối với bọn này phải như thế nào? Có hai ý kiến khác nhau:

- Lợi dụng tổ chức Thanh niên Phan Anh để gây cơ sở.

- Nơi nào tổ chức của chúng đã hình thành rồi thì len vào đó hoạt động để vạch mặt độc lập giả hiệu, nơi nào chúng chưa gây được, chưa tổ chức được quần chúng, thì ngăn cản không cho địch phát triển cơ sở vào quần chúng của ta. Ý kiến này được đa số tán thành. Ai liên lạc được với quần chúng thì báo cho nhau biết, nhưng không đặt vấn đề liên lạc với cấp trên mà chờ trên về liên lạc.

Ngày 25-3-1945, địch mở cửa Nhà lao Quảng Trị. Trên 150 người (trong đó có gần 80 tù chính trị) được trả tự do. Đây là thuận lợi rất lớn đối với cách mạng, lực lượng cán bộ cốt cán được bổ sung, tỏa về các địa phương làm nòng cốt trong các phong trào quần chúng, góp phần quan trọng cho cao trào kháng Nhật cứu nước và đặc biệt là cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Ngày 14-6-1945, sau khi từ Nhà tù Buôn Ma Thuột trở về, một số đảng viên cộng sản đã tổ chức Hội nghị tại làng Đại Nại (vùng ven thị xã) để ra nhiệm vụ tích cực xây dựng thực lực cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vạch trần nền “độc lập bánh vẽ” và tính chất bù nhìn của Nội các Trần Trọng Kim<sup>1</sup>, vận động thống nhất các nhóm

---

1. Như Trần Đình Nam (Bộ trưởng Nội vụ) đã nhận xét: “Quân đội, tiền bạc, phương tiện giao thông, vận tải, thông tin... đều do Nhật nắm cả”.

lãnh đạo hoạt động trong tỉnh, tìm bắt liên lạc với Xứ ủy, Trung ương. Hội nghị phân công đồng chí Trần Mạnh Quỳ phụ trách thị xã Quảng Trị. Ngày 24-6-1945, một số tù chính trị cũng ở Nhà tù Buôn Ma Thuột trở về, mở Hội nghị tại làng Long Quang. Sau khi tiếp thu Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, Hội nghị coi đây là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Mặt trận Việt Minh trong cao trào chống Nhật cứu nước. Hội nghị nhận định tình hình ở địa phương, định kế hoạch vận động thành lập các tổ chức đoàn thể cứu quốc, tổ chức tự vệ, xây dựng chiến khu.

Hoạt động của các đảng viên cộng sản tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng thị xã. Lúc này, ở thị xã, binh lính, sĩ quan và công chức Pháp bị Nhật bắt tập trung về khá đông, nhưng các khẩu hiệu của Đảng ta nêu ra như: “Đánh đuổi phát xít Nhật”, “Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân” đã ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, mặc dù các tổ chức phản động thân Nhật tìm mọi cách tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương của Đảng ta và Chương trình hành động của Việt Minh, ra sức quảng cáo học thuyết Đại Đông Á, Nội các Trần Trọng Kim, đề cao “công ơn” Nhật đã cho “Việt Nam độc lập”, nhưng đại đa số nhân dân đã tập hợp dưới ngọn cờ Việt Minh, nóng lòng đứng lên đánh đuổi Nhật - Pháp. Tình hình ở thị xã Quảng Trị cũng như ở Huế và nhiều nơi khác đã buộc Trần Trọng Kim phải thừa nhận: lính bảo an ở các nơi phần nhiều bị Việt Minh tuyên truyền, tuy chưa theo hẳn, nhưng không chống cự nữa. Về sau là: “Những lính bảo an và lính hộ thành đều được Việt Minh tuyên

truyền, xiêu lòng hết cả rồi”; “Ngay những đoàn viễn Thanh niên tiền tuyến do Bộ Thanh niên lập ra cũng có ý ngả về Việt Minh”.

Ở làng An Đôn và xã Hải Lê, dưới sự lãnh đạo của Phủ ủy Triệu Phong và Hải Lăng, phong trào cách mạng nhanh chóng hồi phục và phát triển mạnh. Quần chúng tham gia đông đảo các cuộc mít tinh, biểu tình diễn ra liên tục. Khắp nơi sôi nổi luyện tập võ nghệ. Các lò rèn ngày đêm đốt lửa, rèn đúc vũ khí trang bị cho các đội tự vệ. Chi bộ Hải Lê còn tổ chức quyên góp tiền bạc chuẩn bị phục vụ khi có lệnh khởi nghĩa.

Khí thế đấu tranh mạnh mẽ ở các địa bàn trong tỉnh, nhất là ở Hải Lăng và Triệu Phong, đã thôi thúc tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc của các tầng lớp nhân dân thị xã, nhất là học sinh, thanh niên, trí thức. Nhiều quần chúng yêu nước, cách mạng đã vượt qua sự kiểm soát của ngụy quyền, tìm bắt liên lạc với cán bộ Việt Minh, tổ chức các đoàn thể cứu quốc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, các đội tự vệ được thành lập ở chợ, trường học, công sở (nhà máy nước, nhà máy đèn, sở dây thép). Chị em tiểu thương đấu tranh không nộp thuế cho Chính phủ Trần Trọng Kim, anh chị em nông dân, lao động, dân nghèo không chịu đi phu cho Nhật.

Cách mạng cả nước đang ở thời kỳ cao trào thì Chiến tranh thế giới thứ hai bước sang giai đoạn kết thúc. Ngày 9-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Trong vòng một tuần lễ, quân đội Xôviết đã tiêu diệt hoàn toàn một triệu quân Quan Đông thiện chiến của Nhật, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, buộc phát xít Nhật phải đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Chiến

thắng của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ở châu Á có điều kiện phát triển mạnh.

Chính phủ Nhật đầu hàng, đám chỉ huy và binh lính Nhật ở Đông Dương chia rẽ, mất tinh thần. Chính quyền bù nhìn từ Trung ương xuống địa phương bị tê liệt, các đảng phái phản động và Việt gian hốt hoảng. Từ giữa tháng 8-1945, quân đội Tưởng Giới Thạch và quân đội Anh gấp rút chuẩn bị kéo vào nước ta trước khí giới quân đội Nhật theo quy định của Hội nghị Đồng minh tại Potsdam tháng 7-1945.

Tình thế cách mạng trực tiếp đã đến. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nắm chắc thời cơ, kịp thời lãnh đạo toàn dân nổ dậy khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh đến. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào chủ trương lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa và cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Đêm 13-8, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh tổng khởi nghĩa. Chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng được Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945 nhất trí tán thành. Sau Hội nghị, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời kêu gọi đồng bào toàn quốc nổ dậy khởi nghĩa. Trong *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa*, Người viết:

*“Hỡi đồng bào yêu quý!*

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.418.

Ngày 12-8-1945, các đồng chí Trần Mạnh Quỳ, Trần Hồng Chương nhận được tin phát xít Nhật xin mở cuộc điều đình với phe Đồng minh (do đồng chí Hoàng Mạnh Khang nghe радиô cung cấp) liền thông báo cho các tổ chức Đảng ở Hải Lăng, Triệu Phong để gấp rút đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa. Đồng chí Trần Mạnh Quỳ cùng các đồng chí Hoàng Mạnh Khang, Bì Đạm Thanh, Nguyễn Mộng Liên họp bàn việc tổ chức lực lượng cách mạng, chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Hội nghị phân công đồng chí Trần Mạnh Quỳ phụ trách tự vệ và bảo an đoàn; đồng chí Hoàng Mạnh Khang phụ trách khối cán bộ viên chức các cơ quan nguy quyền Trần Trọng Kim ở thị xã tinh ly; đồng chí Bì Đạm Thanh phụ trách khối công nhân làm ở các cơ sở sản xuất trong thị xã; đồng chí Nguyễn Mộng Liên phụ trách Hội Phụ nữ ở các chợ, các khu phố và làng Thạch Hãn. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành hết sức khẩn trương: Đội Tự vệ đầu tiên của thị xã được thành lập và trang bị 11 khẩu súng trường, súng ngắn, tổ chức một cuộc mít tinh công khai tại sân vận động thị xã với khoảng 300 người dự để nghe các đồng chí Trần Mạnh Quỳ, Hoàng Mạnh Khang diễn thuyết về tình hình và nhiệm vụ mới<sup>1</sup>, kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân nắm cơ hội ngàn năm có một, xiết chặt hàng ngũ trong Mặt trận Việt Minh, đứng lên đánh đổ phát xít Nhật và Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, giành lại độc lập thật sự cho đất nước. Sau cuộc mít tinh, khí thế cách mạng ở thị xã lên cao, chị em tiểu thương

---

1. Tư liệu do đồng chí Hoàng Mạnh Khang cung cấp.

phân công nhau chuẩn bị vải may cờ đỏ sao vàng, giấy các loại để viết khẩu hiệu. Anh chị em tự vệ đua nhau sắm sửa các loại vũ khí cầm tay như gươm, kiếm, dao găm... Lúc này, chiến khu cách mạng Triệu Phong, Hải Lăng được thành lập, lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang được tập dượt qua nhiều cuộc đấu tranh. Ở nhiều vùng nông thôn, Việt Minh đã làm chủ, chính quyền tay sai hoàn toàn mất hiệu lực. Đó là những thuận lợi hết sức cơ bản cho toàn tỉnh cũng như địa bàn thị xã đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 18-8-1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được triệu tập tại làng Phước Lễ nhằm thống nhất lực lượng cách mạng trong tỉnh, bàn việc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong lúc Hội nghị đang thảo luận kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ theo tinh thần Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương (12-3-1945) thì hai đồng chí Trần Hữu Dực, Đặng Thí mang “Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng” và “Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc” từ Xứ ủy trở về và trực tiếp trình bày các văn kiện đó. Toàn thể cán bộ, đảng viên tham dự Hội nghị vô cùng phấn khởi quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương. Hội nghị càng bàn bạc sôi nổi và ra nghị quyết: triệt để thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân Tân Trào và Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Hội nghị kêu gọi toàn thể già, trẻ, gái, trai trong tỉnh không phân biệt dân tộc, tôn giáo, quyết dốc hết tinh mạng, tài sản tiến hành khởi nghĩa, đánh đổ chính quyền bù nhìn Bảo Đại, Trần Trọng Kim, giành chính quyền cách mạng về tay nhân dân. Hội nghị

dự định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh từ ngày 21 đến ngày 25-8-1945. Khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Tỉnh lỵ do lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của Triệu Phong và một số xã thuộc Hải Lăng đảm nhiệm. Ủy ban khởi nghĩa tỉnh có 5 đồng chí, do đồng chí Trần Hữu Dực làm Chủ tịch, các ủy viên là Đặng Thị, Hoàng Thị Ái, Nguyễn Hữu Khiếu, Lê Vũ.

Sau Hội nghị, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh họp, soát xét lại mọi công việc, trong đó chủ yếu là việc giành chính quyền ở thị xã Quảng Trị. Ủy ban khởi nghĩa tỉnh quyết định:

Lực lượng vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền gồm tự vệ chiến đấu và tự vệ trật tự. Tự vệ chiến đấu là lực lượng chiếm đóng những nơi có bảo an binh, hoặc nơi có quân Nhật đóng trong thị xã. Tự vệ trật tự còn gọi là dân quân, là lực lượng giữ gìn trật tự trong các cuộc mít tinh, biểu tình, bảo vệ cơ quan, công sở.

Ủy ban khởi nghĩa tỉnh giao cho Tư lệnh Trương Linh<sup>1</sup> trực tiếp nghiên cứu địa hình thị xã, quy định sẵn điểm cần có lực lượng vũ trang cách mạng chiếm đóng lúc khởi nghĩa, vẽ thành bản đồ trình Ủy ban xét duyệt, nhằm chủ động bố trí lực lượng vũ trang bảo đảm cho khởi nghĩa thắng lợi. Đó là các địa điểm: Dinh Tỉnh trưởng, doanh trại quân Nhật, doanh trại lính bảo an, Kho bạc, ga xe lửa, Sở Dây thép, Ty Mật thám, nhà máy đèn, nhà máy nước, hành cung, Dinh Tuần vũ, các ngã tư, các đường lớn ra, vào thị xã... Lực lượng vũ trang dự bị tập kết gần những điểm quan trọng hoặc nơi cơ động để tiện việc điều

---

1. Có ý kiến cho rằng là ông Quản Xuyên.

động hoặc ứng cứu nhau khi cần thiết. Mỗi điểm đều có cán bộ chỉ huy quân sự phụ trách, giao nhiệm vụ cụ thể, có kế hoạch, phương án chiến đấu với nhiều tình huống.

Đối với quân Nhật, Ủy ban khởi nghĩa cử một phái đoàn do đồng chí Hồ Thám làm Trưởng đoàn đã đến đàm phán với Bộ Tư lệnh quân Nhật đóng tại thị xã. Phái đoàn ta nêu rõ: Chỉ trong thời gian ngắn nữa, sau khi quân Đồng minh giải giáp xong thì quân Nhật sẽ về nước, còn nhân dân Việt Nam tiếp tục khởi nghĩa giành chính quyền. Để có lợi cho cả hai bên, nhân dân Việt Nam yêu cầu quân đội Nhật không can thiệp vào nội bộ của nhân dân Việt Nam, phía Việt Nam sẽ bảo đảm an toàn tính mạng cũng như cuộc sống bình thường cho người Nhật. Trong những ngày Việt Nam khởi nghĩa, quân đội Nhật không được ra khỏi doanh trại. Lúc đầu, quân Nhật tỏ ra ngoan cố, nhưng trước thái độ kiên quyết của phái đoàn ta, chúng chấp nhận ký bản cam kết.

Với bảo an binh, Ủy ban khởi nghĩa cử đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu dẫn đầu một phái đoàn đến thương thuyết. Phái đoàn ta phân tích rõ tình thế mới: Quân Pháp đã bị Nhật tiêu diệt, quân Nhật đã bị Hồng quân Liên Xô đánh bại, Chính phủ Nhật đã đầu hàng vô điều kiện. Vì vậy, bảo an binh nên đứng về phía cách mạng, chuyển giao vũ khí, doanh trại cho Mặt trận Việt Minh. Cách mạng sẽ bảo đảm tính mạng cho họ.

Đồng chí Lê Thị Diệu Muội được Ủy ban khởi nghĩa tỉnh cử dẫn đầu phái đoàn đến thương thuyết với Tỉnh trưởng Phan Văn Hy. Phan Văn Hy chấp nhận mọi điều kiện do ta đưa ra, mong muốn được giao chính quyền sớm và cách mạng bảo đảm tính mạng cho y và gia đình.

Ủy ban khởi nghĩa thống nhất: tất cả lực lượng biếu tình, tuần hành, thị uy chính trị và chỉ huy các cấp đều ở dưới quyền chỉ huy của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh.

Về huy động vật chất phục vụ cho cuộc khởi nghĩa, ta chủ trương địa phương tự lực là chính, không sử dụng kho thóc, kho bạc của Chính phủ Trung ương.

Những công việc khác như huy động vải, giấy màu đỏ, màu vàng dùng vào việc may cờ, băng, khẩu hiệu, phải được tiến hành khẩn trương, chủ yếu dựa vào sự đóng góp của chị em tiểu thương ở chợ tỉnh.

Với nhân viên, công chức các công sở như sở dây thép, hỏa xa, y tế, điện, nước, nhà lao... đều phải phân công nhau làm việc 24 giờ trong ngày. Các công sở khác chỉ phân công nhau trực và sẵn sàng chờ lệnh mới.

Tình thế cách mạng đã chín muồi. Cả thị xã tinh ly cũng như trong toàn tỉnh, khí thế cách mạng trào dâng hừng hực. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban khởi nghĩa các cấp, các tầng lớp nhân dân thị xã, An Đôn, Hải Lệ dốc sức ngày đêm chuẩn bị lương thực, vũ khí, băng, cờ, khẩu hiệu, trong tư thế sẵn sàng được lệnh là tiến. Với tinh thần quyết tâm cao độ, đến 22-8-1945, mọi công việc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Quảng Trị đã sẵn sàng. Theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, đúng 19 giờ ngày 22-8-1945, ba đại đội tự vệ vũ trang dưới sự chỉ huy của đồng chí Trần Hồng Chương từ khu giải phóng Triệu Phong tiến vào nội thị tuần hành thị uy. Đoàn quân vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: “Đánh đổ Chính phủ bù nhìn Bảo Đại - Trần Trọng Kim”, “Üng hộ Mặt trận Việt Minh”... Đoàn quân đi đến đâu cũng được đồng bào thị xã hưởng ứng nhiệt liệt và cùng tham gia diễu hành qua các đường phố lớn.

Sau đó, các đại đội tự vệ trở về vị trí tập kết. Cán bộ, đảng viên ở thị xã tiếp tục phát động quần chúng, tổ chức mít tinh diễu thuyết ở các đường phố, trong công nhân viên chức các công sở, lực lượng bảo an binh, tạo thêm khí thế cách mạng.

Đúng 1 giờ ngày 23-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, các đơn vị tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ chiếm đóng đột nhập nội thị, chiếm lĩnh tất cả các vị trí đã được phân công. Đồng thời, lực lượng chính trị ở bốn hướng lớn xung quanh thị xã nhất tề giương cao băng, cờ, khẩu hiệu, nổ trống, mõ, thanh la, hô vang khẩu hiệu tiến vào thị xã. Nhân dân An Đôn dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Điền và Bùi Đản vinh dự gia nhập đoàn biểu tình của phủ Triệu Phong. Đến 4 giờ sáng, toàn bộ lực lượng cách mạng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh ly đã vào nội thị. Tất cả các đơn vị biểu tình chuyển sang tuần hành thị uy. Lúc này, cả thị xã Quảng Trị là một biển người với băng, cờ, khẩu hiệu rợp trời. Hàng ngàn, hàng vạn tiếng hô xen lẫn tiếng trống, mõ, phèng la vang rền như sấm dậy. Đây thực sự là ngày hội lớn của quần chúng nhân dân.

Đúng 5 giờ ngày 23-8-1945, tại Dinh Tỉnh trưởng, thay mặt Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, đồng chí Trần Hữu Dực hạ cờ quẻ ly xuống. Cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trước gió báo hiệu chế độ thực dân, phong kiến thống trị nhân dân Quảng Trị hàng trăm năm qua đã chấm dứt. Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã tỉnh ly kết thúc thắng lợi.

Đúng 9 giờ ngày 23-8-1945, tại thị xã Quảng Trị, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trước trụ sở Ủy ban nhân

dân cách mạng lâm thời tỉnh (Tòa Công sứ Pháp cũ). Thay mặt Ủy ban khởi nghĩa tỉnh, đồng chí Trần Hữu Dực tuyên bố xóa bỏ chính quyền phong kiến, thực dân và long trọng tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Trần Hữu Dực làm Chủ tịch. Tiếng hô “Üng hộ Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời” vang dậy của quần chúng dự mít tinh nói lên niềm hân hoan, sung sướng của nhân dân Quảng Trị trước thắng lợi trọn vẹn của cuộc khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa ở thị xã Tỉnh lỵ Quảng Trị diễn ra nhanh, gọn, thắng lợi trọn vẹn chứng tỏ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; khẳng định sự vận dụng sáng tạo, thông minh của Đảng bộ tỉnh. Cán bộ, đảng viên tuy ít nhưng đã hòa mình vào quần chúng, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của đồng bào nên đã tuyên truyền giác ngộ được nhân dân đứng trong tổ chức cách mạng, tạo lập một đội quân chính trị đông đảo đấu tranh theo khẩu hiệu của Đảng đề ra. Trong đó, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân yêu nước của thị xã Quảng Trị đã có sự đóng góp xứng đáng.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Quảng Trị được thành lập do đồng chí Hoàng Mạnh Khang làm Chủ tịch, đồng chí Trương Sĩ Lưu làm Thư ký. Ủy ban Việt Minh thị xã do đồng chí Bùi Đạm Thanh làm Chủ nhiệm. Đồng chí Trần Mạnh Quỳ được Tỉnh ủy điều động lên tỉnh nhận công tác mới.

Từ đây, nhân dân thị xã Quảng Trị cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*Phần thứ hai*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO  
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ  
(1945-1954)**



## CHƯƠNG V

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (23-8-1945 – 15-2-1947)

### I- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với biết bao khó khăn, trở ngại: nạn đói, lụt, các ngành sản xuất đình trệ, tài chính trống rỗng, hơn 90% nhân dân mù chữ do chính sách ngu dân của thực dân Pháp để lại.

Trong lúc đó, được quân Anh giúp sức, quân Pháp đã nổ súng đánh chiếm lại Sài Gòn, rồi mở rộng chiến tranh ra toàn Nam Bộ. Dã tâm của Pháp được thể hiện trong kế hoạch của tướng Locléc: “Dựa vào sự có mặt của quân Anh để làm chủ từ vĩ tuyến 16 trở vào, đồng thời thả dù dù nhân viên quân sự và lực lượng quân sự xuống lãnh thổ Bắc Việt Nam, xác nhận việc duy trì chủ quyền Pháp ở Đông Dương, trước hết với Đồng minh, từng bước giành lại những vùng do Trung Quốc kiểm soát theo khả năng tăng

quân viện trợ; về phương diện chính trị, tùy hoàn cảnh mà thương thuyết với người bản xứ<sup>1</sup>. Đầu tháng 9-1945, hai mươi vạn quân Tàu Tưởng với danh nghĩa quân Đồng minh kéo vào miền Bắc giải giáp vũ khí quân Nhật bại trận, nhưng thực chất là thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh và lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính quyền bù nhìn làm tay sai cho chúng. Bám theo quân Tưởng là một lũ đảng phái phản động: Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội (Việt Cách). Đám tay sai này ra sức vu cáo, khiêu khích, chia rẽ lực lượng cách mạng và xúi giục tổ chức những cuộc bạo loạn.

Trước tình hình đó, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách<sup>2</sup>. Sau này, Người đã khái quát thành ba nhiệm vụ lớn là: diệt giặc đồi, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Ngày 25-11-1945, Trung ương ra

---

1. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 53.

2. *Một là*, phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói. Trong khi chờ đợi thu hoạch hoa màu sẽ mở một cuộc lắc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa, gạo tiết kiệm sẽ được gộp lại phát cho người nghèo. *Hai là*, mở chiến dịch chống nạn mù chữ. *Ba là*, tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ cho nhân dân. *Bốn là*, mở phong trào giáo dục tinh thần cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ cũ để lại. *Năm là*, bãi bỏ ngay thuế thân... và nghiêm cấm hút thuốc phiện. *Sáu là*, tuyên bố quyền tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo.

*Chỉ thị kháng chiến kiến quốc.* Chỉ thị vạch rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược* phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”<sup>1</sup>. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là: “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”<sup>2</sup>.

Trong bối cảnh chung của cả nước, thị xã Quảng Trị cũng đứng trước những khó khăn lớn về kinh tế - xã hội. Nạn đói vẫn còn đe dọa cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là bần, cố nông và những người làm thuê. Bên cạnh đó, các tập tục hủ bại, mê tín dị đoan còn khá phổ biến.

Tại thị xã Quảng Trị, khi quân Tưởng Giới Thạch đến chiếm đóng, sĩ quan, binh lính ban đầu không chịu thừa nhận chính quyền dân chủ nhân dân và chính quyền của ta. Chúng ngang nhiên nắm quyền kiểm soát thị xã, buộc ta phải tiêu tiền quan kim và quốc tệ mất giá, bắt nhân dân ta cung đốn mọi thứ cho chúng.

Phát xít Nhật tuy đã đầu hàng Đồng minh nhưng lực lượng của chúng vẫn còn khá đông, vũ khí hiện đại, chiếm đóng ở nhiều nơi, nhất là thị xã Quảng Trị, Đông Hà và dọc đường 9.

Với những toan tính đen tối đã được chuẩn bị, tại thị xã Quảng Trị, địch móc nối với một số tay chân, thu thập tin tức tình báo, tung tin Pháp sẽ trở lại nhằm lôi kéo những người còn tư tưởng thân Pháp, dọa dẫm những ai đi theo Đảng Cộng sản Đông Dương, gây ảnh hưởng chính trị

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.26, 26-27.

của Pháp trong nhân dân. Chúng lợi dụng những tên phản động đội lốt tôn giáo như Linh mục Giáo ở nhà thờ Trí Bưu để chống phá Việt Minh ở cơ sở, cao hơn là làm nội ứng cho tàn quân Pháp ở vùng biên giới hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhét trở lại xâm lược nước ta.

Khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, nhưng nhân dân thị xã Quảng Trị cũng như nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, quyết tâm giữ vững lời thề trong *Tuyên ngôn độc lập*, nguyện “đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>1</sup>.

## II- XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, trong hai ngày 10 và 11-9-1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại xóm Rào, làng An Tiêm (vùng ven thị xã). Hội nghị khẳng định sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ tỉnh, cử Ban Chấp hành Đảng bộ và cử đồng chí Đặng Thị làm Bí thư Tỉnh ủy. Hội nghị chủ trương kiện toàn các ban Huyện ủy, củng cố và mở rộng Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp, củng cố và phát triển các đoàn thể cứu quốc, bàn các biện pháp thực hiện ba nhiệm vụ lớn do Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.3, tr.557.

Là trung tâm chính trị, văn hóa của tỉnh, thị xã Quảng Trị là nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo, được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Các cơ quan, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn tích cực giúp đỡ việc tổ chức, xây dựng chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nhân dân thị xã, nhất là nông dân, ra sức khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích trồng trọt, vừa gieo cấy lúa, vừa trồng rau màu để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm với tinh thần “không để tắc đất bỏ hoang”. Đồng thời, các tầng lớp nhân dân thị xã hăng hái tham gia phong trào “hũ gạo tiết kiệm”. Lời kêu gọi và việc làm cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy truyền thống “lá rách ít dùm lá rách nhiều” trong mỗi người dân. Mọi gia đình, mọi người đều tự nguyện thực hiện: “Cứ 10 ngày nhặt ăn một bữa, mỗi tháng nhặt 3 bữa. Dem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”<sup>1</sup>. Phong trào “ngày đồng tâm”, “bữa đồng tâm”, san sẻ lúa, gạo, hoa màu cho nhau trở thành ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công nhân viên chức trong các cơ quan hành chính như giao thông, bưu điện, văn hóa, giáo dục, y tế còn lập quỹ “tương ái”; các đơn vị quốc phòng, an ninh đóng trên địa bàn thị xã cũng lập “quỹ cứu trợ người nghèo”. Số gạo quyên góp được đã góp phần tích cực vào việc cứu trợ cho đồng bào tại chỗ và gửi nhân dân miền Bắc bị đói nặng. Những gia đình kiệt quệ đã có lương ăn để sản xuất. Trong vòng 4 tháng, công tác sản xuất đã có kết

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 401.

quả. Khắp nơi, lúa, ngô, khoai mọc lên xanh tốt, hàng chục mẫu hoa màu ngắn ngày được thu hoạch đã có tác dụng thiết thực trong việc cứu đói. Nạn đói trên địa bàn đã được đẩy lùi. Thắng lợi của công cuộc tăng gia sản xuất nông nghiệp và cứu đói có ý nghĩa chính trị to lớn, khẳng định tính ưu việt của chế độ mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Để giải quyết khó khăn về tài chính, phát huy tinh thần làm chủ, động viên sự đóng góp của nhân dân, ngày 4-9-1945, Chính phủ ra sắc lệnh xây dựng “quỹ độc lập” và tổ chức “tuần lễ vàng” từ ngày 17-9 đến ngày 24-9-1945. Với nhiệt tình yêu nước, cách mạng vốn có, được sự chỉ đạo, tổ chức, động viên, cổ vũ của Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã, mọi tầng lớp nhân dân trong thị xã đã hưởng ứng sôi nổi. Nhân dân tự nguyện đưa của cải, vàng bạc, mâm thau, nồi đồng... vào quỹ độc lập. Có gia đình ủng hộ Chính phủ cả đồng tiền cuối cùng. Các bà, các chị còn ủng hộ cả những tư trang và vật kỷ niệm như hoa tai vàng, xuyến vàng, nhẫn vàng... Kết quả, trong một tuần lễ, tính riêng vàng, thị xã Quảng Trị đã quyên góp được 30 lượng, nộp vào quỹ độc lập của Chính phủ<sup>1</sup>.

Song song với việc chống đói, đẩy mạnh sản xuất, chính quyền còn quan tâm bồi dưỡng sức dân, làm cho lực lượng cách mạng càng có thêm khả năng đối phó với mọi thế lực thù địch. Như về kinh tế, các thứ thuế vô lý bị bãi bỏ, hoàn trả hoặc xóa hẳn những món nợ lưu cữu và đặc biệt là thực

---

1. Tư liệu do đồng chí Hoàng Mạnh Khang, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính thị xã Quảng Trị năm 1946 cung cấp.

hiện giảm tô, phân cấp công điền, công thổ cho dân cày nghèo. Nông dân các làng Trí Bưu, Thạch Hãn, An Đôn, xã Hải Lệ tiến hành chia lại ruộng công một cách công bằng, hợp lý cho mọi nam nữ công dân, giảm tô 25% cho nông dân. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp có điều kiện phát triển, các ngành nghề truyền thống được phục hồi, đời sống nhân dân bước đầu ổn định. Hội Công nhân cứu quốc tổ chức triển khai thực hiện Luật lao động ngày làm 8 giờ do Chính phủ ban hành. Những kết quả đó góp phần củng cố khối liên minh công nông do Đảng lãnh đạo, đồng thời làm tăng thêm lòng tin và sự gắn bó của nhân dân đối với chính quyền.

Công nhân viên chức làm việc ở nhà máy đèn, nhà máy nước, Sở Dây thép, giao thông... nhận thức rõ tình hình của đất nước, động viên nhau ra sức phục hồi sản xuất, công tác, bảo đảm cho dòng điện được vận hành bình thường, hệ thống cấp nước bảo đảm sinh hoạt cho nhân dân và các cơ quan của tỉnh, các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thị xã. Công nhân lục lộ bảo đảm giao thông suốt, cán bộ, công nhân Sở Dây thép cùng với công nhân viên chức ở các trạm đã không quản gian lao tiếp nhận, chuyển phát công văn, báo chí, điện tín của Đảng và Nhà nước đến tận cơ sở và từng người dân bảo đảm nhanh chóng, chính xác, an toàn.

Cuộc vận động diệt giặc dốt, bài trừ tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, phong trào xây dựng đời sống mới là những hoạt động hết sức sôi nổi. Thực hiện chủ trương của tỉnh, các phường, đường phố, xóm làng đều dựng "chòi thông tin". Từ đây, mọi người, mọi nhà đều được tuyên truyền về chính sách, chủ trương của Việt Minh và Ủy ban nhân dân

cách mạng, các hoạt động trong nước và các địa phương trong tỉnh. Nghe lời Bác Hồ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, “Làm dân một nước độc lập không thể mù chữ”, cả thị xã dấy lên cao trào “Nhà nhà đi học, người người đi học”. Chỉ trong một thời gian ngắn, tất cả các khu phố, xóm làng đều tổ chức những lớp bình dân học vụ cho những người chưa biết chữ đủ các lứa tuổi, tầng lớp trong xã hội. Mỗi lớp học có từ 15-17 người, có khi 5-7 nhà gần nhau, thuận tiện đi lại lập thành một lớp. Tại các ngã ba, cổng chợ đều có treo bảng kiểm tra, người nào đọc được chữ mới được đi qua... Cuộc vận động bài trừ “giặc dốt” trở thành phong trào quần chúng rộng lớn chưa từng có. Các địa phương có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động phong phú như rước đuốc, cổ động, diễn kịch lôi cuốn hàng ngàn người tham gia. Sau bốn tháng phát động, phần lớn nhân dân thoát nạn mù chữ.

Bên cạnh đó, những thói hư, tật xấu (rượu chè, cờ bạc, mại dâm) đều bị xóa bỏ, những phong tục, tập quán lạc hậu giảm bớt. Cuộc vận động xây dựng đời sống mới đã làm giảm hẳn những chi phí vô ích về ma chay, cưới xin đẽ nặng lên người lao động từ bao đời, làm đổi mới bộ mặt thành thị cũng như vùng nông thôn.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ở thị xã hết sức chăm lo, xây dựng. Thị xã đã gửi một số thanh niên nam, nữ có trình độ văn hóa tiểu học đi đào tạo nhân viên y tá, hộ sinh tại tỉnh nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn, để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ, ngăn ngừa các dịch bệnh trước đây hay xảy ra như dịch tả, đậu mùa...

Ở trường tiểu học thị xã, mặc dù chưa có tiền lương, các thầy cô giáo với nhiệt tình của công dân một nước độc lập, tự do, hăng hái lên lớp dạy dỗ học sinh, đồng thời tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ không quản đêm, ngày.

Cuộc vận động chống giặc đói, chống giặc dốt và bước đầu thực hiện cải cách dân chủ đã cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho nhân dân thực sự được hưởng những thành quả của tự do, độc lập. Nhân dân thị xã thấy rõ chính quyền là “của dân, do dân và vì dân”, càng quyết tâm bảo vệ chính quyền, những thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Trong điều kiện chính quyền cách mạng bị thù trong giặc ngoài uy hiếp, việc xây dựng lực lượng vũ trang trở thành yêu cầu rất cấp bách. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, cùng với việc đóng góp lực lượng xây dựng Chi đội Thiện Thuật, Đại đội vệ binh tỉnh, Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã đã lựa chọn các chiến sĩ tự vệ ở cơ sở để thành lập Trung đội dân quân thường trực của thị xã. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đều tổ chức các đội tự vệ chiến đấu. Việc trang bị vũ khí cho các trung đội tự vệ tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn rất thô sơ. Toàn đội mới chỉ có một ít súng trường, lựu đạn thu được của Pháp và Nhật, còn phần lớn là giáo, mác, mã tấu, đại đao... do xuống Đội Quyên - xuống sửa chữa vũ khí của tỉnh cung cấp. Tại Hải Lệ, đội du kích gồm 36 người, chia thành 3 tiểu đội, ngày đêm tích cực luyện tập quân sự.

Nhân dân thị xã hưởng ứng mạnh mẽ cuộc vận động chống thù trong giặc ngoài. Trong phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, hàng trăm người đã xung phong

*Nam tiến* giết giặc cứu nước. Các cuộc mít tinh, biểu tình lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp và biểu thị ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập của nước nhà được tổ chức rầm rộ. Khẩu hiệu “Üng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ”, “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược” được kể, vẽ nhiều nơi. Các đoàn thể nhân dân mở các đợt tuyên truyền ủng hộ *Quỹ Nam Bộ*. Nhân dân tự nguyện góp tiền bạc, chăn, áo... gửi các chiến sĩ vào chiến trường miền Nam.

Phong trào quân sự hóa toàn dân ở thị xã càng trở nên sôi nổi hơn, nhất là khi tàn quân Pháp do tên Đại tá Tuốcking chỉ huy đã mở đợt tấn công vào miền Tây Quảng Trị.

Để kịp thời ngăn chặn âm mưu của giặc Pháp, Tỉnh ủy chủ trương đưa toàn bộ Tiểu đoàn 13 cùng phối hợp với lực lượng dân quân và nhân dân Hướng Hóa chiến đấu tại đường 9<sup>1</sup>, đồng thời thành lập Ủy ban ủng hộ mặt trận đường 9 do đồng chí Hoàng Mạnh Khang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã làm Chủ tịch.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra *Chỉ thị kháng chiến kiến quốc*. Chỉ thị vạch rõ tính chất của cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc. Thực dân Pháp, đế quốc Anh, đế quốc Mỹ và bọn phản động Tưởng Giới Thạch đều có âm mưu xâu xé nước ta và đang có hành động cấu kết với nhau để cướp nước ta, cho nên, khẩu hiệu của chúng ta hiện nay vẫn là "Tổ quốc trên hết", kháng chiến là nhiệm vụ chủ yếu. Mặt khác, do ta đã giành được quyền làm chủ trên phần lớn đất nước, nên

---

1. Ý kiến của đồng chí Lương Chí Hiền - nguyên Chính trị viên Tỉnh đội Quảng Trị.

xây dựng đất nước là nhiệm vụ cơ bản. Chỉ thị nhấn mạnh: "Hai mặt kháng chiến và kiến quốc gắn chặt với nhau"<sup>1</sup>. Đường lối đúng đắn của Đảng càng cổ vũ cán bộ, đảng viên, nhân dân thị xã Quảng Trị thi đua lao động sản xuất, tham gia các hoạt động xã hội, tích cực chuẩn bị kháng chiến.

Từ tháng 12-1945, thi hành chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội, Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã đã mở đợt tuyên truyền, cổ động rộng khắp và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho cuộc bầu cử. Đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân. Trước ngày bỏ phiếu, Mặt trận Việt Minh thị xã đã họp cử tri, phổ biến lời kêu gọi đồng bào cả nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 6-1-1946, trong không khí tưng bừng của ngày hội lớn, nhân dân thị xã Quảng Trị không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, giàu, nghèo đã nô nức đi bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng tham gia cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Đó là ngày biểu dương lực lượng đoàn kết toàn dân, thể hiện ý chí làm chủ vận mệnh đất nước. Các đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu như Lê Thế Hiếu, Đặng Thị, Trần Mạnh Quỳ đều đắc cử.

Tiếp đến, ngày 17-2-1946, nhân dân thị xã lại nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong không khí tin

---

1. 50 năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.84.

tưởng, đầy phấn khởi. Các Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính chính thức, thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập sau ngày tổng khởi nghĩa thành công. Ủy ban hành chính thị xã ra đời do đồng chí Hoàng Mạnh Khang làm Chủ tịch, đồng chí Trương Sĩ Lưu làm Thư ký.

Với thắng lợi to lớn của cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên và Hội đồng nhân các cấp, Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, có đầy đủ tính chất hợp pháp, biểu hiện sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân và ý chí sắt đá tự mình định đoạt lấy vận mệnh Tổ quốc.

Hoảng sợ trước sự lớn mạnh không ngừng của cách mạng Việt Nam, Anh và Mỹ thỏa thuận giao cho Pháp quyền giải giáp quân Nhật, thực chất là để cho Pháp chiếm đóng miền Nam. Ngày 28-2-1946, thực dân Pháp lại ký với Tưởng bản Hiệp ước Hoa - Pháp ở Trùng Khánh (Trung Quốc), quân Pháp thay thế quân Tưởng ở miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng ta ra chủ trương “Hoa - Việt thân thiện” để hòa hoãn với quân Tưởng và tay sai của chúng, nhằm tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính là thực dân Pháp. Đảng chủ trương hòa hoãn nhưng không phải là sự nhân nhượng vô nguyên tắc mà phải kiên quyết đấu tranh với những hành động ngang ngược, phá rối trật tự của quân Tưởng. Tại thị xã Quảng Trị, dưới sự chỉ đạo của Việt Minh và Ủy ban hành chính thị xã, các tầng lớp nhân dân đã đấu tranh chống lại các hành động cướp bóc trắng trợn của quân Tưởng bằng các hình thức bãi chợ. Công nhân ở các nhà máy đèn, nhà máy nước đã cắt điện

và nước ở các khu vực quân Tưởng đóng chốt, khiến bọn chỉ huy phải đến điều đình với chính quyền cách mạng. Đồng chí Nguyễn Phú được Ủy ban hành chính tỉnh cử đến tiếp xúc với tên quan năm của chúng và ra điều kiện: không được cho binh lính cướp bóc của cải của nhân dân giữa chợ, ở các bến đò; ra lệnh cho binh lính không phá rối trật tự, giữ gìn vệ sinh xung quanh chỗ đóng quân, trả tự do cho hai đội viên cảnh vệ của thị xã đang làm nhiệm vụ bị binh lính Tưởng bắt. Nếu chấp nhận và thực hiện điều kiện đó thì mọi sinh hoạt của quân Tưởng sẽ được bảo đảm bình thường. Trước thái độ kiên quyết của ta, quân Tưởng buộc phải đồng ý. Từ đó, mọi hành động ngang ngược của chúng chấm dứt.

Song, do những khó khăn trong nội bộ và trước sự lớn mạnh của cách mạng Việt Nam cũng như tác động của dư luận thế giới, cả Pháp và Tưởng đều muốn dàn xếp với ta về việc quân Pháp kéo vào miền Bắc. Trước tình hình đó, để có thêm thời gian đối phó với thực dân Pháp, đồng thời loại bỏ cho cách mạng một kẻ thù nguy hiểm là quân Tưởng, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ. Theo bản hiệp định này, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do nằm trong Khối Liên hiệp Pháp. Nước Việt Nam có Chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Sự thống nhất đất nước sẽ do trưng cầu dân ý quyết định.

Trước biến chuyển của tình hình, giữa tháng 3-1946, Tỉnh ủy Quảng Trị đã mở Hội nghị tại trụ sở chiến đấu ở thị xã tinh lý. Kiểm điểm tình hình hơn nửa năm xây dựng và chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến sắp tới,

Hội nghị quyết định phải tiếp tục củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng công an, đẩy mạnh sản xuất, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường công tác dân vận, củng cố Mặt trận, chú trọng công tác phát triển Đảng.

Sau Hội nghị, Tỉnh ủy quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ chủ trương của Trung ương Đảng về việc ký Hiệp định Sơ bộ.

Thực hiện chủ trương đó, Việt Minh và Ủy ban hành chính thị xã đã tổ chức đợt sinh hoạt học tập tình hình và nhiệm vụ mới trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên của các đoàn thể cứu quốc. Sau một tháng học tập, mọi người hiểu sâu sắc bối cảnh quốc tế và trong nước sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời và âm mưu của thực dân Pháp cùng các thế lực phản động đối với nước ta. Từ đó, trình độ chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ở thị xã được nâng lên. Khắc sâu lòng căm thù với thực dân dã tâm phá hoại nền độc lập, tự do, hòa bình của dân tộc ta, toàn Đảng, toàn dân thị xã càng nêu cao tinh thần đoàn kết, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của Chính phủ; không để những luận điệu xuyên tạc của những kẻ phản động tay sai của thực dân Pháp lung lạc. Đảng bộ và nhân dân thị xã tranh thủ thời gian quý báu tập trung xây dựng thực lực cách mạng, nhất là tổ chức lực lượng công an; nắm tình hình hoạt động của tổ chức Quốc dân Đảng và những tên phản động đội lốt tôn giáo;

góp phần kịp thời trấn áp chúng ở Nam Đông, Vạn Kim, Nam Tây và Nhan Biều (vùng ven thị xã); đồng thời khẩn trương chuẩn bị kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Về công tác xây dựng Đảng, mặc dù đã rút vào hoạt động bí mật, nhưng để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, thị xã đã tổ chức Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, giữ vững và mở rộng mối liên hệ giữa Đảng bộ và quần chúng trên tinh thần: “Dù là bí mật, Đảng vẫn lãnh đạo chính quyền và nhân dân”<sup>1</sup>.

Ngày 28-6-1946, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I khai mạc tại Thành Cổ Quảng Trị. Đại hội quyết nghị: đề phòng thực dân Pháp bội ước, phải tích cực tiếp tục chuẩn bị kháng chiến; thành lập Hội Liên Việt tỉnh; củng cố các đoàn thể cứu quốc; đẩy mạnh công tác dân vận; phát triển kinh tế, văn hóa. Sau Đại hội, Tỉnh ủy đã mở đợt học tập nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Qua đó, mọi người nhận rõ: sau Hiệp định Sơ bộ 6-3, ta nghiêm chỉnh thi hành các điều khoản đã ký kết; trái lại, thực dân Pháp, với bản chất hiếu chiến và dã tâm xâm lược, đã tráng trộn chà đạp các điều khoản hiệp định. Ở miền Tây Quảng Trị, giặc Pháp đã tổ chức tấn công đánh bật lực lượng liên quân Việt - Lào, áp sát biên giới, đưa quân chốt giữ các vị trí quan trọng hai bên trực

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr.22.

đường 9. Ở miền Nam, quân Pháp không những không ngừng bắn mà tiếp tục hành quân càn quét “bình định”, xúc tiến việc thành lập “Chính phủ lâm thời của Nam Kỳ”. Ở miền Bắc, quân Pháp chiếm đóng thêm nhiều nơi ngoài quy định của Hiệp định Sơ bộ. Chúng âm mưu tìm cách trì hoãn, kéo dài cuộc thương lượng ở Phôngtennoblô (khai mạc ngày 6-7-1946). Chúng tráng trọng triệu tập “Hội nghị Liên bang Đông Dương” ở Đà Lạt vào ngày 1-8-1946 trong khi cuộc đàm phán giữa ta và Pháp đang tiến hành. Nhân dân thị xã Quảng Trị, cùng nhân dân cả nước, cực lực phản đối hành động thô bạo đó của Pháp, càng ra sức củng cố, xây dựng lực lượng cách mạng, đẩy mạnh sản xuất.

Từ ngày 31-7 đến ngày 1-8-1946, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị cán bộ. Sau khi phân tích sâu sắc tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Hội nghị nhận định: “Địa vị của Đông Dương hiện nay trở nên rất quan trọng trên trường cách mạng... Là nơi đế quốc Anh, Pháp, Mỹ chú trọng dàn xếp để bố trí chiến tuyến chống cộng và uy hiếp phong trào cách mạng giải phóng các nhược tiểu dân tộc”<sup>1</sup>. Hội nghị nêu rõ đường lối cơ bản của Đảng trong giai đoạn này là thống nhất bên trong, tìm bạn bên ngoài và “tích cực sẵn sàng về quân sự và chính trị đối phó với những bất trắc có thể xảy ra”.

Thực hiện chủ trương trên, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, thị xã Quảng Trị tích cực tổ chức các hoạt động chuẩn bị kháng chiến; đẩy mạnh công tác phát triển

---

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979, t.II, tr.79.

Đảng, trong đó chú trọng các đối tượng công nhân, trí thức; thành lập Mặt trận Liên Việt ở thị xã bao gồm các tổ chức, đảng phái và cá nhân yêu nước chưa tham gia Việt Minh. Riêng đồng bào Công giáo được tập hợp vào tổ chức Liên đoàn Công giáo, để đồng bào được góp phần vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Mặc dù bộn bề công việc, song, nhằm động viên, cổ vũ tinh thần của nhân dân, vào dịp kỷ niệm một năm Quốc khánh 2-9, Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính đã tổ chức triển lãm tại thị xã Quảng Trị, giới thiệu những kết quả mà toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đạt được. Diện tích 40.360 ha ruộng đất công đã được chia cho nông dân một cách công bằng, hợp lý. Nhân dân đã đóng góp hàng chục vạn ngày công làm thủy lợi như đắp đập, đắp đê phục vụ sản xuất nông nghiệp. Diện tích gieo cấy và sản lượng lương thực vụ chiêm và vụ tám đều tăng so với trước. Nạn đói đã chấm dứt, các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao đều được chú trọng phát triển. Nhân dân thị xã hết sức hân hoan, phấn khởi.

Sau cuộc đàm phán ở Phôngtennoblô tan vỡ, để dành thêm thời gian xây dựng lực lượng, chuẩn bị đầy đủ hơn cho cuộc kháng chiến, để nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới thấy rõ thiện chí hòa bình của ta, hiểu rõ hơn nữa dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp bản *Tạm ước* ngày 14-9-1946. Mặc dù vậy, thực dân Pháp vẫn ra sức đẩy mạnh các hoạt động quân sự ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Ở miền Bắc, chúng xâm phạm tráng trộn chủ quyền của ta. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946,

Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình mình và nhất định phải đánh Pháp”<sup>1</sup>. Hội nghị vạch ra nhiệm vụ khẩn cấp cho cả nước sẵn sàng chiến đấu.

Quán triệt chủ trương của Hội nghị quân sự toàn quốc, cuối tháng 10-1946, Quảng Trị tổ chức Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại thị xã Quảng Trị. Hội nghị đề ra các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tăng cường Ban chỉ huy tự vệ tỉnh và các Ban chỉ huy tự vệ của các huyện, xã. Tổ chức diễn tập tự vệ chiến đấu trong toàn tỉnh.

- Tiến hành phá hoại các trục đường giao thông quốc lộ, phá hoại các ngôi nhà xây dựng kiên cố (chủ yếu ở huyện lỵ và tỉnh lỵ), xây dựng các tuyến phòng ngự.

- Chuyển công binh xuống từ Như Lệ (Hải Lệ) ra Hảo Sơn (Tây Gio Linh).

- Tăng cường cấp ủy Đảng ở huyện, thị và cơ sở.

Lúc này, cả thị xã Quảng Trị sôi nổi, khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Nam nữ thanh niên, học sinh hái hái ghi tên tòng quân, trung niên xung phong vào dân quân tự vệ. Các tầng lớp nhân dân cùng dân quân tự vệ tập trung tiến hành phá đường, các cầu cống trên quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam, các ngôi nhà kiên cố...

Tình hình ngày càng căng thẳng. Đầu tháng 11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết văn kiện *Công việc khẩn cấp bây giờ*. Văn kiện đánh giá chính xác tình hình lực lượng

---

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Sơ thảo, tập I (1920-1954)*, Sđd, tr. 501.

so sánh giữa ta và địch, khả năng chiến tranh của địch và khả năng kháng chiến của ta. Văn kiện vạch rõ cuộc kháng chiến sẽ diễn ra hết sức gay go, gian khổ, nhưng ta nhất định thắng vì quân địch có hạn, vì dân ta quyết tâm chiến đấu.

Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và đổ bộ hàng ngàn quân lên Đà Nẵng. Ngày 18-12-1946, chúng gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ Thủ đô và cự tuyệt tiếp xúc, đàm phán với đại biểu ta.

Trước tình hình nghiêm trọng đó, trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị mở rộng, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân cả nước, Hội nghị chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc và nêu những phương hướng cơ bản của cuộc kháng chiến.

Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 20-12-1946, toàn thể nhân dân thị xã tập trung xung quanh các радиô, các chòi phát thanh nghe lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhân dân cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái,

dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ. Hết là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc xuồng gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”<sup>1</sup>.

Đáp lời kêu gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng (22-12-1946), nhiều cuộc mít tinh được tổ chức tại thị xã Quảng Trị để nghe các đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh<sup>2</sup> nói rõ tình hình những ngày đầu kháng chiến và lực lượng so sánh giữa ta và địch. Tuy quân số bộ đội tập trung của ta xấp xỉ quân địch, nhưng chúng lại có ưu thế tuyệt đối về trang bị kỹ thuật và kinh nghiệm chiến đấu. Dựa vào ưu thế đó, chúng âm mưu nhanh chóng tiêu diệt lực lượng vũ trang, tóm gọn cơ quan lãnh đạo của ta, từ đó làm chủ tình hình.

Để làm thất bại âm mưu của địch, ta phải chủ động tấn công tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch ngay khi địch tấn công đánh chiếm thị xã. Theo đó, Tỉnh ủy chủ trương bố trí phòng ngự một số điểm chốt ở vùng cầu Nhùng, vùng ven La Vang, Cầu Ga, làng Trí Bưu và làng Thạch Hãn...

Nhân dân thị xã vừa chiến đấu, vừa đẩy mạnh tăng gia, bảo vệ sản xuất, kiên quyết đấu tranh không cho địch

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 160.

2. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh vừa được thành lập vào giữa tháng 12-1946.

bắt người, cướp của phục vụ cuộc chiến tranh phi nghĩa của chúng.

Để cản bước tiến của địch, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, ngày 6-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước tiến hành tiêu thổ để kháng chiến.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã đã tổ chức, vận động nhân dân tự đốt phá nhà cửa, đường sá, cầu cống không để địch chiếm và lợi dụng đánh lại ta.

Ở nội thị cũng như các làng, xã vùng ven đều chuẩn bị thực hiện “vườn không nhà trống”, đập phá nhà cửa, đình chùa, nhà thờ - những nơi Pháp có thể đóng quân. Những khẩu hiệu “Độc lập tự do hay là chết”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”, “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”... được viết lên tường nhà, lên các tấm gỗ, cót... dọc các khu phố, mọi con đường. Các lực lượng tự vệ nắm chắc vũ khí, cùng với lực lượng bộ đội vệ quốc đoàn bối trí dọc các phòng tuyến sẵn sàng chiến đấu. Ở Hải Lệ, nhân dân phá hết đình làng, nhà thờ họ... rồi rút vào rừng; bám trụ tại địa phương là lực lượng du kích và một số thanh niên, trung niên trẻ khoẻ.

Quân và dân thị xã Quảng Trị nhất tề đứng lên cùng cả nước, sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu quyết liệt với giặc Pháp, bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 9-1945 đến tháng 2-1947, chỉ hơn một năm, nhưng là thời gian để lại dấu ấn đặc biệt đối với nhân dân thị xã Quảng Trị. Giặc ngoài, thù trong đi liền với nạn đói, nạn thất học và thiên tai. Thủ thách lớn lao, khó khăn

chất chồng, sự mất cùn của chính quyền nhân dân mới giành được như “ngàn cân treo sợi tóc”. Những tháng ngày này, dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Đảng bộ tỉnh, cán bộ, đảng viên thị xã đã khơi dậy lòng yêu nước từ mỗi người dân, khắc phục khó khăn, xây dựng chế độ mới, ra sức chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến nhất định sẽ bùng nổ. Bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục soi sáng cho quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến kiến quốc trong thời kỳ tiếp theo.

## CHƯƠNG VI

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ (16-2-1947 – 20-7-1954)

### I- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG HAI NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN (1947-1949)

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong đêm 19-12-1946, trong phạm vi cả nước, nhiều thành phố, thị xã, quân và dân ta đã nổ súng tấn công giặc.

Ở Huế, thực dân Pháp bị vây hãm nhiều ngày. Để giải vây Huế và sau đó đánh chiếm Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, nhằm chia cắt Khu 4, chia cắt nước ta ở chỗ chiềng ngang hẹp nhất, và cũng là tạo bàn đạp để sau này khi có điều kiện tiến ra đánh chiếm các tỉnh phía bắc Khu 4, Bộ Chỉ huy tối cao Pháp ở Đông Dương quyết định mở một chiến dịch rộng lớn ở ba tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 10-1-1947, một cánh quân Pháp khoảng 1.000 tên gồm tiểu đoàn bộ binh và máy đội Commangđô, có trọng pháo, cơ giới và máy bay yểm hộ, đánh chiếm đường 9, mở bàn đạp tấn công Quảng Trị.

Ngày 17-1-1947, một cánh quân khác khoảng 5.000 tên gồm những trung đoàn tinh nhuệ mới ở Pháp đưa sang, do Đại tá Lơ Rôccô và Trung tá Đôrô chỉ huy, đổ bộ lên vùng Thừa Lưu, Lăng Cô, tấn công Nam Thừa Thiên.

Ở mặt trận đường 9, những “trận địa lôi chiến” kiểu mẫu đã làm cho địch kinh hoàng. Quân dân Quảng Trị từng bước ngăn chặn địch, tiêu hao lực lượng của chúng, làm cho chúng không thực hiện được âm mưu tiến nhanh về giải nguy cho quân Pháp đang bị bao vây ở Huế.

Tuy nhiên, với ưu thế về lực lượng cũng như trang bị hỏa lực hiện đại, cánh quân thứ hai của Pháp đã giải vây được cho bọn Pháp ở Huế, đánh thọc ra vùng phía Nam Quảng Trị, với 1.500 tên.

Lúc này, Tiểu đoàn 14 (Trung đoàn Thiện Thuật) được tăng cường Đại đội 8 bộ binh thuộc Tiểu đoàn 15 về phòng ngự ở thị xã Quảng Trị. Một đại đội của Tiểu đoàn 14 được bố trí gần nhà ga, chặn đánh địch từ Cầu Ga về vườn hoa. Một đại đội ém quân ở làng Trí Bưu và một đại đội chốt giữ mặt thành nhìn ra phía sân vận động và quốc lộ 1. Để tăng cường lực lượng, Bộ Chỉ huy Quân khu 4 bổ sung một đại đội vệ binh vào làng Thạch Hãn. Đồng chí Hùng Việt, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Thiện Thuật, trực tiếp chỉ huy trận chiến đấu ở thị xã.

Đại đội 8 đã bố trí một trung đội tiền tiêu chặn địch tại cầu Nhùng, nhằm hạn chế sức tấn công của giặc Pháp, đánh tiêu hao địch khi chúng vượt sông Nhùng bằng thuyền của dân. Quân ta tiêu diệt được một số tên, nhưng do lực lượng của chúng quá đông, địch lại vượt

qua sông ở nhiều điểm, nên quân ta lui về đội hình và tiếp tục chiến đấu<sup>1</sup>.

Nhân dân thị xã đã tản cư, các ngôi nhà kiên cố đã bị phá hủy. Bom giật, bom treo, mìn, địa lôi được cài, đặt những nơi dự kiến quân địch có thể tập trung.

Lúc 5 giờ 30 phút ngày 16-2-1947, sau khi pháo địch bắn dữ dội vào thành Quảng Trị vừa dứt, bộ binh địch xông lên, lập tức súng máy của ta nổ giòn giã vào đội hình của chúng. Từ các giao thông hào, các chiến sĩ vệ binh ráo riết đánh địch buộc chúng dạt ra phía bên kia đường, vòng qua sân vận động để chiếm những lùm cây và mõ đất ở nghĩa địa. Một trung đội ta ở đây đồng loạt nổ súng, địch phải lùi lại, chạy dạt về hướng Trí Bưu. Súng liên thanh của bộ đội ta ở ngã tư Xuân Tịnh và trên mặt thành quét xuống, đạn súng cối từ trong thành nã vào đúng đội hình địch làm chúng hoảng loạn. Nhiều ngôi nhà chất đầy rơm rạ, củi khô bốc cháy giữa làn khói mịt mù. Quân ta bám đánh địch ở trường Quảng Đức, ngã tư Xuân Tịnh, quanh khu nhà Toà sứ. Địch cho xe cơ giới tiến lên, bắn dữ dội vào đội hình quân ta, đồng thời xua bộ binh tiến vào nội thành. Quân địch vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của ta. Các cỗ súng, mìn, địa lôi nổ giòn giã. Bom từ trên cây rơi xuống, từ dưới đất nổ tung, gần 100 tên địch thiệt mạng. Dưới sự yểm trợ của hai khẩu đại liên đặt ở chùa Phật Học, bộ đội ta vừa đánh địch vừa rút ra khỏi thị xã. Đại đội ở Trí Bưu chống cự với địch mãi đến 16 giờ mới rút về An Tiêm.

---

1. Ý kiến đồng chí Lương Chí Hiền - nguyên Chính trị viên Tỉnh đội Quảng Trị.

Quyết “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, 20 vệ binh của Quân khu 4 và tự vệ thị xã xung phong ở lại, dùng lựu đạn diệt thêm nhiều địch, bẻ gãy nhiều đợt tấn công và cuối cùng đã hy sinh anh dũng. Các tổ cảm tử khác của bộ đội và tự vệ thị xã cố thủ trong các hầm bí mật. Đến ngày thứ ba, thứ tư (sau trận đánh), bom vẫn còn nổ trong thị xã. Để đánh chiếm thị xã Quảng Trị, hơn 200 tên địch đã bị thiệt mạng và hàng trăm tên bị thương<sup>1</sup>.

Trận đánh địch tấn công thị xã Quảng Trị là trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao; thể hiện tinh thần quyết đánh, ý chí chiến đấu ngoan cường, dũng cảm với cách đánh sáng tạo, sử dụng các loại vũ khí thô sơ linh hoạt của bộ đội và nhân dân tự vệ thị xã Quảng Trị.

Thắng lợi bước đầu khi giặc Pháp trở lại đánh chiếm Quảng Trị ở mặt trận đường 9 và thị xã Quảng Trị đã có tác động củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, vào lực lượng vũ trang cách mạng; động viên, khích lệ bộ đội, lực lượng dân quân tự vệ vượt qua khó khăn ác liệt, tổ chức đánh địch trong thời gian tới.

Ngày 17-2-1947, Thường vụ Tỉnh ủy họp tại Gio Linh. Hội nghị nhận định: sau khi đánh chiếm được thị xã Quảng Trị và Đông Hà, địch tiêu hao nặng, nên chúng phải dừng lại một thời gian để củng cố lực lượng và tiến hành “bình định” vùng mới chiếm đóng. Sau đó, địch sẽ mở cuộc tiến công đánh chiếm Gio Linh, Vĩnh Linh. Qua kinh nghiệm bước đầu rút ra ở địa bàn Triệu Hải, Thường

---

1. Xem: Quân khu 4: *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, tr.102.

vụ Tỉnh ủy nhận định tình hình và đề ra chủ trương: địch có thể chiếm đất nhưng ta không thể mất dân; địch cố chiếm đồng bằng đô thị, ta không chỉ phải giữ vững rừng núi mà còn phải giành giật khu vực đồng bằng, đô thị với địch. Dịch sẽ ra sức tiêu diệt cơ sở kháng chiến, đánh bặt cán bộ, đảng viên, bộ đội lên núi để lập hội tê; nhưng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta quyết không rời quần chúng, bám trụ địa bàn, phá tê, trừ gian. Cấp ủy Đảng các cấp một mặt phải nhanh chóng chuyển sang chỉ đạo đấu tranh vũ trang, bám đất, bám dân khôi phục, xây dựng thực lực cách mạng; mặt khác phải kiên quyết phá kế hoạch lập ngụy quyền, ngụy quân của địch.

Hội nghị cũng đề ra các biện pháp bảo toàn bộ đội chủ lực, tăng cường lực lượng tự vệ chiến đấu, phát động toàn dân bao vây kinh tế địch, củng cố lại các chi bộ, các đoàn thể nhân dân ở vùng địch tạm chiếm, xây dựng mạng lưới giao thông liên lạc bảo đảm thông suốt từ trên xuống và ngược lại.

Năm vũng phương châm chỉ đạo kháng chiến của Thường vụ Tỉnh ủy, quân dân ta đánh địch nhiều nơi. Giữa năm 1947, “Đội danh dự” trực thuộc Ban 2 đã liên tiếp trừ diệt một tên ác ôn ở làng Cổ Thành, một số tên làm chỉ điểm cho Phòng nhì Pháp hoặc xé bạc tài chính của ta ở sát thị xã... Tiểu đội du kích Hải Lệ do ông Nguyễn Quang Phò chỉ huy phối hợp với bộ đội địa phương huyện Hải Lăng đánh địch ở nhà ga Quảng Trị. Cũng trong năm 1947, tổ du kích Hải Lệ gồm 6 người phối hợp với bộ đội địa phương huyện Triệu Phong đánh phá cầu Mỏ Vịt ở thôn Nhan Biều... Những trận đánh du kích lẻ tẻ

và diệt ác trừ gian ở các vùng ven thị xã lúc địch mới chiếm đóng làm cho chúng không dám hoành hành, đồng thời củng cố thêm lòng tin của nhân dân vùng đồng bằng cũng như nhân dân ở thị xã Quảng Trị đối với Đảng và lực lượng vũ trang cách mạng.

Sau khi chiếm được Quảng Trị, Pháp chia Quảng Trị thành bốn phân khu: Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Gio Linh và Khe Sanh. Thị xã Quảng Trị là tinh ly, nơi có vị trí quan trọng bậc nhất của chúng. Từ đây, giặc Pháp tổ chức các cuộc hành binh càn quét vùng đồng bằng và dọc quốc lộ 9. Đánh chiếm đến đâu, chúng đóng đồn bốt đến đó để bảo vệ tinh ly và các huyện ly. Hệ thống chính quyền bù nhìn được tổ chức từ thôn, xã, phường lên huyện, tỉnh. Cùng với những tên tai sai bán nước, hại dân cam tâm làm nô lệ, giặc Pháp dùng cả những kẻ hèn nhát đầu hàng, những kẻ bất mãn với chế độ mới, hay bị mất quyền lợi và địa vị sau Cách mạng Tháng Tám. Chúng dùng thủ đoạn vừa hăm doạ, vừa mua chuộc để tuyển dụng tay sai. Những tổ chức mật thám như “an ninh”, “Phòng nhì”, các tổ chức quân sự như “bảo vệ quân”, “Việt binh đoàn”, “hương vệ”, “hương binh”... lần lượt ra đời. Giặc Pháp đặc biệt quan tâm đến việc lập ra các tổ chức chính trị phản động như “Việt kiến”, “Quốc dân Đảng”, “Đại Việt”, “Liên đoàn Công giáo”, “Quốc gia liên hiệp”, “Tập đoàn dân chúng”...

Thị xã tinh ly Quảng Trị là nơi tập trung các cơ quan đầu não của ngụy quyền Quảng Trị. Vì vậy, chúng ra sức tập trung lực lượng quân sự, công an, cảnh sát bảo vệ kiểm soát chặt chẽ, hòng ngăn chặn mọi hoạt động của ta từ bên ngoài thâm nhập vào nội thi. Mặc dù bị khủng bố,

khống chế, nhân dân thị xã vẫn một lòng hướng về cách mạng, cương quyết “không đi lính cho Pháp”, “không đưa đường cho Pháp”, “không hợp tác với Pháp”, “đoàn kết để diệt thực dân Pháp”.

Theo chủ trương của Đảng, nhân dân thị xã sơ tán ở các nơi lân lượt trở về quê làm ăn sinh sống, tham gia kháng chiến chống giặc Pháp theo hoàn cảnh và khả năng của mình.

Thị xã Quảng Trị và địa bàn Triệu Phong vốn gắn bó với nhau từ lâu, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chung của tỉnh trong lúc thị xã Quảng Trị chưa xây dựng lại được Đảng bộ, Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Huyện ủy Triệu Phong theo dõi tình hình ở thị xã trong những ngày đầu kháng chiến. Thực hiện chủ trương đó, Huyện ủy Triệu Phong giao cho Ban Trinh sát nội bộ do đồng chí Vũ Soạn (tức Võ Hữu Kim) làm Trưởng ban và một số cán bộ, lợi dụng tình hình hồi cư của nhân dân thị xã, đã xây dựng được hai cơ sở ở nội thị là Đoàn Đàn (người Đậu Kênh) và Võ Minh Học (người Hậu Kiên)<sup>1</sup>. Các cơ sở này cùng với một số cơ sở do Ty Công an xây dựng đã nấm được tình hình địch và cung cấp tin tức cho ta trong những năm đầu kháng chiến. Đến Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Phong lần thứ III (10-1947), đồng chí Phan Hào, Huyện ủy viên, được cử trực tiếp phụ trách địa bàn thị xã Quảng Trị<sup>2</sup>, với trách nhiệm

---

1. Tư liệu do đồng chí Vũ Soạn - nguyên Quyền Bí thư Tỉnh ủy, cung cấp.

2. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Triệu Phong: *Lịch sử Đảng bộ huyện Triệu Phong (1930-1975)*, Quảng Trị, 1996, tr. 91.

theo dõi tình hình địch về các lĩnh vực chính trị, quân sự, chủ yếu là về hoạt động tình báo.

Tháng 11-1947, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II tại Khe Su (xã Phong Nguyên). Đánh giá tình hình địch, Đại hội nhận định: “Với thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt, giặc Pháp muốn dập tắt phong trào kháng chiến của nhân dân ta ngay từ đầu, dùng Bình - Trị - Thiên làm bàn đạp tiến công vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam.

Qua một năm đối đầu với thực dân Pháp và bè lũ tay sai, quân và dân Quảng Trị vẫn vững vàng, với thái độ không chịu khoanh tay cúi đầu trở lại cuộc đời nô lệ, tất cả đều đứng lên chống giặc bằng sức lực, trí tuệ, vũ khí trong tay của mình. Kết quả, quân và dân Quảng Trị đã giữ vững vùng đồi núi và một phần nông thôn đồng bằng, bảo đảm liên hoàn giữa các vùng đồng bằng, miền biển với miền núi, nối liền chiến khu Quảng Trị với các chiến khu của tỉnh Thừa Thiên, Quảng Bình”<sup>1</sup>.

Về phương hướng, nhiệm vụ, Đại hội vạch rõ: thủ đoạn chủ yếu của địch để bình định vùng đồng bằng, nông thôn, đô thị là càn quét, khủng bố hết sức khốc liệt. Vấn đề đặt ra trước mắt của Đảng bộ là phải lãnh đạo nhân dân vừa biết đánh giặc để sản xuất, xây dựng cuộc sống, vừa biết kiên quyết đánh bại các âm mưu, thủ đoạn của địch. Từ kinh nghiệm thực tế cho thấy, các biện pháp cốt yếu để chống địch là củng cố khối đoàn kết toàn dân, coi trọng

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr. 295.

công tác Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; củng cố và phát triển các lực lượng dân quân tự vệ, du kích; kiên quyết trừng trị Việt gian; tổ chức lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng; chú trọng công tác văn hóa, giáo dục, y tế... Về công tác Đảng, phải tích cực xây dựng cơ sở Đảng ở thị xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm một năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946 – 19-12-1947); được chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947 cổ vũ, “các mặt hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội trong tỉnh đều có sự chuyển biến tiến bộ mới so với trước, tạo ra bầu không khí hõi hởi, phấn khởi kháng chiến trong nhân dân, nhất là ở các vùng chiến khu, tiền chiến khu, căn cứ chợ Cạn”<sup>1</sup>.

Về địch, bị thất bại nặng nề ở chiến trường Việt Bắc, thực dân Pháp phải đổi mặt với những khó khăn không nhỏ. Sự thiếu hụt quân số làm nảy sinh mâu thuẫn giữa ý định muốn tập trung lực lượng để cơ động tác chiến nhưng lại bắt buộc phải rải quân chiếm đóng bình định, giữ đất.

Để tiếp tục chiến tranh, thực dân Pháp buộc phải chuyển hướng chiến lược từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh kéo dài, với chính sách căn bản là “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; từ tập trung quân lực tấn công ồ ạt vào căn cứ hậu phương của ta hòng nhanh chóng tiêu diệt đầu não của cuộc

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr. 300.

kháng chiến và bộ đội chủ lực ta sang bình định, củng cố vùng tạm chiếm, lấn chiếm theo vết dầu loang, tiến hành chiến lược “chiến tranh tổng lực”, đánh phá cơ sở kinh tế, chính trị và lực lượng hậu bị của ta.

Thực hiện âm mưu đó, ở thị xã Quảng Trị, địch ra sức củng cố và phát triển ngụy quân, ngụy quyền. Chúng tập hợp con cái của những kẻ có hận thù với cách mạng lập đoàn xung phong chuyên thọc vào đánh phá vùng “du kích non”. Chúng ráo riết bắt lính, củng cố nhà thờ, lập hương vè do những tên phản động đội lốt Thiên Chúa giáo chỉ huy, xây dựng hệ thống tháp canh, thực hiện chiến thuật “cứ điểm nhỏ và đội ứng chiến nhỏ”.Thêm vào đó, với phương châm “đốt sạch, cướp sạch, giết sạch”, địch mở nhiều trận càn vào các căn cứ của ta ở Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong, gây ra những vụ tàn sát man rợ.

Trước tình hình nguy cấp, Phân khu ủy Bình Trị Thiên mở Hội nghị ở chiến khu Ba Lòng. Hội nghị chủ trương các lực lượng bộ đội, công an hoạt động trên cùng địa bàn đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương, phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân du kích tại chỗ đánh địch, chống càn, trừ gian, phá hội tề, bảo vệ mùa màng, bảo vệ nhân dân.

Được sự hỗ trợ của các “đại đội độc lập”, thu đông năm 1948, toàn tỉnh mở cuộc tổng phá tề, trừ gian giành thắng lợi khả quan. Kết quả đó đã tác động tích cực đến phong trào cách mạng thị xã, nhất là vùng ven, trong đó có An Đôn, Hải Lệ. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, nhân dân tiến hành diệt ác, trừ gian, phá hội tề, đẩy mạnh công tác binh địch vận, bao vây kinh tế, cô lập đồn bốt địch. Tình hình đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta xây dựng cơ

sở nội thị; phát triển đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang. Bộ đội địa phương thị xã (Trung đội 31) ra đời do đồng chí Hạp làm Trung đội trưởng. Hải Lệ là nơi nghỉ chân của bộ đội từ thị xã Quảng Trị lên chiến khu Ba Lòng và từ Ba Lòng về nên Hội mẹ chiến sĩ hoạt động rất sôi nổi. Nhiều mẹ vừa nhận bộ đội làm con vừa vận động các mẹ, các chị khác tham gia phong trào, tìm cách gây quỹ để mua đường sá sửa chữa thăm hỏi thương bệnh binh hoặc chiến sĩ ốm đau.

Sự phát triển của phong trào cách mạng và đội ngũ cán bộ đã tạo điều kiện hình thành bộ máy lãnh đạo của thị xã. Cuối năm 1948, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xây dựng hệ thống chính trị của Đảng ở thị xã Quảng Trị và yêu cầu các ban, ngành cấp tỉnh tăng cường cán bộ về đây. Bộ máy lãnh đạo của Đảng ở thị xã ban đầu gồm các đồng chí Phan Hào, Nguyễn Thái... Phụ trách công tác dân vận và Mặt trận Liên Việt là đồng chí Trương Công Hàm. Cơ quan lãnh đạo của thị xã đóng ở Phong An (Triệu Phong) hoặc Hải Thanh (Hải Lăng) và tùy theo diễn biến tình hình mà di chuyển, thay đổi vị trí nhằm đề phòng địch tập kích bằng bộ binh và phi pháo.

Được sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát và toàn diện của cơ quan lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, từ cuối năm 1948, các đường phố của 5 phường và 2 thôn Thạch Hãn, Trí Bửu đều có cơ sở cách mạng hoạt động, “hầu hết các đồn bốt địch đều có cơ sở của ta”<sup>1</sup>.

---

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Sđd, 1979, t.II, tr.153.

Trong điều kiện thuận lợi đó, Ban Đội báo (Ban 2) Ty Công an tỉnh tích cực hoạt động, lựa chọn và đưa được nhiều người vào nội thị xây dựng cơ sở nội tuyến. Dựa trên mối quan hệ thân thiết từ trước, các cơ sở của ta đã tiếp cận với một số người làm việc trong Ty An ninh ngụy, đặc biệt là Hồ Sĩ Nguyên - Trưởng ty, qua đó, thu thập được nhiều tin tức quan trọng của nội bộ địch, kịp thời cung cấp cho ta để chủ động kế hoạch đối phó.

Cán bộ, đảng viên của thị xã bám được địa bàn nội thị, tích cực phát triển lực lượng cách mạng, tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Liên Việt trong nhân dân. Nhận thức của nhân dân về cuộc kháng chiến chính nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo được nâng cao, càng thêm nhiều người hướng về cách mạng, tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa cần thiết (thuốc chữa bệnh, dầu hỏa, giấy viết...) phục vụ kháng chiến. Số lương thực, thực phẩm và những hàng hóa này tập kết tại nhà may Xuân Sanh - một nhà may nổi tiếng trong vùng và là cơ sở cách mạng. Sau đó, cán bộ, du kích tìm cách chuyển ra các thôn ven thị, từ đó chuyển lên các căn cứ Phong An, Hải Đạo, Ba Lòng<sup>1</sup>. Hội quân lương của Hải Lê cũng hoạt động rất tích cực. Nhiều gia đình đóng góp hàng tấn gạo cho chiến khu của tỉnh.

Trong hai năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, đảng viên, quân và dân thị xã Quảng Trị không tiếc xương máu, của cải, chiến đấu ngoan cường, gop

---

1. Tư liệu do đồng chí Trần Công Hoè cung cấp.

phần làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của giặc Pháp. Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, lực lượng cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, bộ đội địa phương, các đoàn thể nhân dân lớn mạnh không ngừng. Đó là tiền đề quan trọng để thị xã bước vào thời kỳ chủ động tiến công địch trong những năm tiếp theo.

## II- ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN (1949-1953)

Thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận buộc thực dân Pháp phải thực hiện một kế hoạch mới nhằm xoay chuyển tình thế có lợi cho chúng. Chúng mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, tăng cường ngụy quân, củng cố ngụy quyền, tiếp tục thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Lợi dụng lúc thực dân Pháp gặp khó khăn, đế quốc Mỹ, kẻ đứng đầu chủ nghĩa đế quốc đã can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Được sự giúp sức của Mỹ, Pháp ngày càng tăng quân số ở Đông Dương hòng sớm kết thúc cuộc chiến.

Dân tộc ta đương đầu với những thử thách gay gắt hơn. Trong tình hình mới, tháng 1-1949, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị cán bộ Trung ương. Hội nghị khẳng định so sánh lực lượng đã có lợi cho ta. Âm mưu can thiệp của đế quốc Mỹ vào Đông Dương cũng sẽ phải chịu sự thất bại đau đớn và nhục nhã như đối với thực

dân Pháp. Tuy nhiên, để giành được độc lập, toàn dân tộc phải tập trung lực lượng tinh thần và vật chất cao nhất vào cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu IV, tháng 3-1949, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ III diễn ra tại chiến khu Ba Lòng. Trong số 82 đại biểu chính thức dự Đại hội, có hai đại biểu của thị xã<sup>1</sup>. Đại hội khẳng định ý nghĩa to lớn của cuộc tổng phá tề cuối năm 1948. Cuộc tổng phá tề trừ gian thực sự trở thành một mũi nhọn tấn công lợi hại vào hệ thống kìm kẹp của địch, làm cho chúng vô cùng hoang mang<sup>2</sup>. Đại hội nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ tới: huấn luyện và trang bị lực lượng bộ đội tập trung của tỉnh, của các huyện, thị đủ sức đánh các trận lớn trong giai đoạn tổng phản công; ra sức củng cố, kiện toàn chính quyền cách mạng, b López chết ngụy quyền; tổ chức bao vây kinh tế địch, xây dựng nền kinh tế của ta. Đại hội đặt công tác xây dựng Đảng thành nội dung quan trọng và đặc biệt coi trọng xây dựng chi bộ tự động công tác, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ngày càng lên cao.

Theo tinh thần đó, tháng 9-1949, Tỉnh ủy quyết định thành lập Thị ủy Quảng Trị gồm 9 ủy viên, do đồng chí

---

1. Là hai đồng chí Nguyễn Hoạch và Phan Hào.

2. Báo cáo của Tỉnh trưởng Nguyễn Hoài gửi Thống đốc phủ đã thú nhận: *Chúng tôi thấy không còn ngần ngại mà nói ra rằng tình hình hết sức nguy ngập, bị chặt cả tay, nhất cử nhất động của chúng ta bọn hắn đều biết. Việt binh đoàn của chúng ta không làm nên trò trống gì.*

Phan Hào làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã.

Trong lúc này, thực dân Pháp ráo riết triển khai thực hiện kế hoạch Rove với sự đồng ý và giúp sức của Chính phủ Mỹ. Điểm mấu chốt của kế hoạch này là tập trung giữ vững khu vực then chốt có ý nghĩa chiến lược trong việc phòng thủ Đông Dương cũng như nhằm ngăn chặn phong trào cách mạng lan xuống Đông Nam Á.

Để thực hiện âm mưu đó, Rove chủ trương: phát triển quân ngụy để thay thế quân Âu Phi làm nhiệm vụ chiếm đóng, tạo điều kiện tập trung quân Âu Phi xây dựng lực lượng cơ động để đánh phá chiến tranh du kích và đối phó với chủ lực ta. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh đánh phá ta mọi mặt, tích cực thực hiện chính sách “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Góp phần cùng cả tỉnh và cả nước đánh bại âm mưu, thủ đoạn mới của giặc Pháp, Đảng bộ thị xã đã mở đợt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, đồng thời quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên, các đoàn thể nhân dân những âm mưu, thủ đoạn mới của địch.

Về nhiệm vụ sắp tới, Đảng bộ thị xã quyết định củng cố và xây dựng Trung đội 31 thành Đại đội bộ đội địa phương thị xã, đề ra kế hoạch phát động nhân dân chống địch bắt lính, phá kế hoạch Rove...

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ mở đợt học tập nội dung cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhiệt tình công tác, tinh thần trách nhiệm, đạo đức và tác phong của người cách mạng, hưởng ứng cuộc vận động thi đua yêu nước do Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động.

Thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã đề ra, công tác xây dựng, phát triển cơ sở cách mạng của Đảng bộ được đẩy mạnh hơn. Cơ sở cách mạng được xây dựng trong đồng bào theo đạo, cả Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Không chỉ hình thành được mạng lưới cơ sở trong đồng bào theo đạo Thiên Chúa, đồng chí Ngô Đạm còn thành lập tổ nữ tu sĩ kháng chiến ở Trí Bưu. Các cơ sở này đã nuôi dưỡng, che giấu và bảo vệ cán bộ khi bị địch truy lùng. Trong dịp thực dân Pháp cổ động cho cuộc “hồi loan” của Vĩnh Thụy (Bảo Đại), Thị ủy chủ trương rải truyền đơn khắp thị xã để phản đối, vạch trần thực chất cái gọi là “độc lập” và “thống nhất” giả hiệu, làm cho nhân dân hiểu được việc đưa Vĩnh Thụy về nước là “sự cố gắng chia rẽ cuối cùng của giặc Pháp, hòng cứu vãn sự thất bại của chúng”<sup>1</sup>. Thị ủy cũng chỉ đạo cán bộ, đảng viên hoạt động ở nội thị phải vận động nhân dân gắn khẩu hiệu chống Vĩnh Thụy, chống bọn bù nhìn với khẩu hiệu chống bắt lính, đòi dân sinh, dân chủ, tẩy chay hàng xa xỉ phẩm...

Trong những ngày Vĩnh Thụy mới về nước, phối hợp với phong trào chung, trước hết là phong trào ở Hải Lăng, ngày 6-6-1949, đông đảo nhân dân thị xã tẩy chay cuộc biểu tình cưỡng bách, phá cuộc đón tiếp Vĩnh Thụy bằng các hình thức treo băng cờ, biểu ngữ ở dọc đường phố, rải truyền đơn khắp nơi với nội dung: “Đả đảo Bảo Đại”, “Phản đối trò hề Bảo Đại hồi loan”. Nhân dân thị xã còn

---

1. Báo cáo tình hình Quảng Trị năm 1950 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

viết bản tố cáo tội ác của một số tên ngụy quyền tay sai đắc lực của thực dân Pháp dán nhiều nơi<sup>1</sup>.

Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị, lực lượng vũ trang cách mạng thị xã hai lần đột kích quấy rối căn cứ, vị trí đóng quân của địch, giết hai tên Việt gian đã gây nhiều tội ác với nhân dân. Cuộc diệt ác, trừ gian này làm cho ngụy quyền tay sai từ tỉnh đến xã, phường hoang mang, lo sợ. Một số binh lính có chiêu hướng trở về với cách mạng. Ngày 15-5-1949, cán bộ địch vận đã vận động được bốn lính người Việt trong đội Commăngđô đóng ở thị xã mang theo một khẩu thomson và ba súng trường về với cách mạng.

Chủ trương “bao vây kinh tế địch” được phát động trong toàn tỉnh và được nhân dân tích cực hưởng ứng. Chợ tỉnh tại thị xã, số người đến họp chợ giảm nhiều, từ trên 1.000 người xuống còn vài trăm. Lương thực, thực phẩm do nhân dân sản xuất hầu như không lọt được vào chợ, hàng hóa do địch tung ra bị ế ẩm.

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược ngày càng phát triển và được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ. Đảng Cộng sản Pháp kêu gọi nhân dân Pháp đấu tranh đòi nhà cầm quyền chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Đông Dương. Hàng vạn nhân dân Pháp xuống đường biểu tình hưởng ứng ngày “Chống chiến tranh xâm lược Việt Nam”.

Từ sau cách mạng Trung Quốc thành công, nước ta được nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, uy tín của

---

1. Báo cáo tình hình Quảng Trị năm 1950 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

Đảng và Nhà nước ta được nâng cao. Các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam. Thắng lợi trên mặt trận ngoại giao đã phá thế bao vây của chủ nghĩa đế quốc đối với nước ta.

Đối với thực dân Pháp, đang trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Rove, mặc dù có những khó khăn buộc phải cắt giảm chi viện, nhưng chúng vẫn cố gắng vơ vét, đưa thêm quân sang Đông Dương. Đến thời điểm này, Mỹ đã can thiệp thẳng vào cuộc chiến tranh Đông Dương bằng cách đưa phái đoàn cố vấn quân sự (MAAG) sang điều khiển chiến tranh, tăng viện trợ quân sự cho Pháp. Nhân dân cả nước nêu cao tinh thần yêu nước, quyết giành tự do độc lập, đấu tranh chống cả Pháp lẫn Mỹ. Cuối tháng 3-1950, hưởng ứng phong trào đấu tranh của nhân dân thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn chống tàu chiến Mỹ chở vũ khí viện trợ cho Pháp cập bến Sài Gòn, đông đảo nhân dân, học sinh thị xã tổ chức biểu tình hô vang khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Mỹ”.

Đầu tháng 4-1950, Bộ Chỉ huy quân sự Pháp điều Tiểu đoàn 8 Spahi, Tiểu đoàn nhảy dù (B.E.P) và Tiểu đoàn lính Bắc Phi từ Đà Nẵng ra thị xã Quảng Trị hỗ trợ “Chiến dịch Phan Văn Giáp” của ngụy quyền, mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào vùng trọng điểm lúa Triệu Hải. Chúng bị Trung đoàn 95 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương Triệu Phong chặn đánh ở Hà My - Đầu Kênh, diệt một số tên, phá trận càn, bảo vệ mùa màng.

Trong bối cảnh tình hình có nhiều chuyển biến, ngày 25-4-1950, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV ở

chiến khu Ba Lòng. Đoàn đại biểu Thị ủy Quảng Trị tham dự Đại hội do đồng chí Nguyễn Thái làm Trưởng đoàn.

Đại hội đánh giá khách quan tình hình phong trào cách mạng toàn tỉnh năm 1949: “Trong năm qua, quân và dân trong tỉnh đã cố gắng lập được nhiều thành tích trên các mặt trận quân sự, trừ gian, phá hội tề, huy động được sức người, sức của phục vụ kháng chiến. Ta càng kháng chiến, chính quyền cách mạng càng thêm vững chắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta có thêm kinh nghiệm, biết chủ động công việc, đổi phó kịp thời với mọi âm mưu, thủ đoạn mới của địch”<sup>1</sup>. Tuy vậy, “phong trào chưa đều giữa các vùng. Do nhận thức chưa đầy đủ khâu hiệu tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị để chuyển sang tổng phản công nên một số địa phương, đơn vị chỉ nhấn mạnh khâu chuyển sang tổng phản công mà sao lãng khâu tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị”<sup>2</sup>.

Để gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công, Đại hội quyết nghị một số biện pháp quan trọng: đẩy mạnh công tác Mặt trận, dân vận; củng cố chính quyền cách mạng; hưởng ứng cuộc tổng động viên và thi đua ái quốc do Trung ương Đảng chủ trương.

Đại hội ra lời kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh, với nội dung có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc thúc đẩy sự nghiệp cách mạng trong tỉnh phát triển lên một bước mới. Lời kêu gọi đầy tâm huyết thực sự tác động mạnh đến tinh thần, tư tưởng mỗi người:

---

1, 2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr. 335, 336.

“Thời cơ diệt địch sắp đến! Các nước dân chủ nhân dân đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Quân ta đánh mạnh! Dân ta đoàn kết! Thêm vào đó, nước Pháp chia rẽ về chính trị, kiệt quệ về kinh tế, phong trào phản chiến sôi nổi có lợi cho ta. Ở Đông Dương, tinh thần địch càng hoang mang...

Về Đảng, động viên tinh thần cải tạo, xây dựng đức tính dũng cảm, hy sinh, giữ vững kỷ luật sắt, mở rộng dân chủ. Tích cực giáo dục cho đảng viên về lý luận chính trị, đạo đức và công tác. Thực hiện lãnh đạo thông suốt từ cấp trên xuống dưới, từ Đảng ra các ngành để bảo đảm việc thi hành nghị quyết của Đảng. Tất cả những nhiệm vụ trên để nhằm thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”...

Mỗi đồng chí như một người lính xung trận của giai cấp và dân tộc, muôn người như một, phải gấp rút, táo bạo, thấu suốt và triệt để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV...”<sup>1</sup>.

Sau cuộc hội nghị cán bộ chủ chốt xã, phường trong toàn tỉnh do Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chủ trì để học tập, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV vạch ra, Thị ủy Quảng Trị đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên và hội viên các đoàn thể nhân dân. Thành công trên các lĩnh vực dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là về mặt ngoại giao, càng cổ vũ tinh thần đấu tranh và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của Đảng bộ và nhân dân thị xã. Cán bộ, đảng viên nêu cao

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr.337-338.

tinh thần anh dũng, vượt qua khó khăn, ra sức củng cố và tăng cường lực lượng bộ đội địa phương, phát triển dân quân du kích; kết hợp chặt chẽ công tác địch vận với kế hoạch tác chiến và công tác Mặt trận, dân vận; chống gián điệp; đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi trên mặt trận ngoại giao; hưởng ứng chủ trương bao vây kinh tế địch.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và các biện pháp của Thị ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã đã đưa được một số thanh niên, học sinh, công chức - hưởng ứng sắc lệnh nghĩa vụ quân sự và lời kêu gọi của Đoàn Thanh niên cứu quốc tự nguyện tham gia kháng chiến - lên học tập ở chiến khu Ba Lòng, Cùa, chiến khu Phong An, Hải Lộ.

Lực lượng cơ sở bí mật hoạt động hợp pháp ở nội thị hăng hái hoạt động hơn trước. Tiêu biểu như bà Hoàng Thị Tam (Thạch Hân), anh Trần Thức... đã xây dựng được mối quan hệ với một số thân hào, nhân sĩ, chủ hiệu buôn lớn ở thị xã để vận động họ tham gia Hội Liên Việt, ủng hộ kháng chiến. Số tiền do cơ sở tổ chức quyên góp trong nhân dân, nhất là các gia đình buôn bán lớn và chị em tiểu thương ở chợ tỉnh, ngày càng nhiều. Từ năm 1947 đến năm 1950, riêng tiền Đông Dương, số tiền quyên góp ủng hộ kháng chiến bình quân mỗi năm khoảng 7.000 đồng.

Sau vụ đồn hương vệ Thượng Xá (Hải Thượng) bị du kích ta tiêu diệt lần thứ hai, địch ở Hải Lăng và thị xã kéo về đòn áp, khủng bố. Chúng đốt hàng trăm nóc nhà và đòn dân Phe Thượng (thuộc Thượng Xá) lên tập trung quanh đồn Cầu Nhùng. Nhân dân Thượng Xá kiên quyết đấu tranh chống lại. Hàng trăm người kéo đến Dinh Tỉnh

trưởng đòn bồi thường thiệt hại. Nhân dân thị xã vừa tham gia vào hàng ngũ những người biếu tình, vừa tiếp tế lương thực, thực phẩm để cuộc đấu tranh duy trì 3-4 ngày cho đến lúc giành thắng lợi. Tỉnh trưởng Quảng Trị buộc phải nhượng bộ, hứa bồi thường thiệt hại cho nhân dân, cho bà con Thượng Xá trở về<sup>1</sup>.

Nhằm ngăn chặn sự quật khởi của quân và dân ta, tên bù nhìn Phan Văn Giáo - Thủ hiến Trung Việt, đã ra thông tri kêu gọi thanh niên, học sinh, trí thức đi dự lớp huấn luyện sĩ quan quân sự để bổ sung vào “quân đội quốc gia”. Chúng tung tiền mua chuộc nhân dân vùng tạm chiếm, nhất là thị xã Quảng Trị. Chúng còn tổ chức hương vị một cách có hệ thống, thi hành chính sách dồn dân, tăng cường hoạt động gián điệp, thổi phỉ.

Trong thời gian này, Bình Trị Thiên bị một trận lụt lớn gây nhiều thiệt hại về lương thực, thực phẩm cho nhân dân vùng đồng bằng.

Trước tình hình đó, Phân khu ủy Bình Trị Thiên mở Hội nghị với Bí thư ba tỉnh bàn các biện pháp khắc phục khẩn cấp. Thực hiện chủ trương của Phân khu ủy, Thị ủy Quảng Trị đã mở đợt vận động các tầng lớp nhân dân trong nội thị đấu tranh đòi địch phải tổ chức cứu tế cho các gia đình ở nông thôn đồng bằng bị lụt cuốn trôi nhà cửa, hoa màu. Nhân dịp đó, các cơ sở cách mạng vận động bà con quyên góp gạo, thuốc chữa bệnh... chuyển lên căn cứ giúp nhân dân, bộ đội, cán bộ kháng chiến.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hải Lăng: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng (1930-1975)*, Quảng Trị, 1995, tr.141.

Lợi dụng những khó khăn do lụt bão gây ra, giặc Pháp tập trung lực lượng càn quét, bắt lính, lập hội tề. Ngày 7-9-1950, lực lượng Lemburau bắt một lúc 45 người ở thị xã, gồm “thợ cúp”, người buôn bán, cu ly, 2 công chức ở Tỉnh đường bù nhìn và 1 công chức Sở Công chánh đưa vào lính.

Để phục vụ kế hoạch Rove, giặc Pháp rút các vị trí không quan trọng, tăng cường quân lính, phuong tiện, vũ khí ở các vị trí mang tính chiến lược và các trục giao thông huyết mạch, xây dựng các công sự ở thị xã kiên cố hơn... Chúng xây thêm các lô cốt dọc quốc lộ 1, đường 64, xung quanh thị xã tinh ly, gấp rút hoàn thành khôi phục đoạn đường sắt Đông Hà - thị xã Quảng Trị<sup>1</sup>.

Qua các đợt khủng bố của địch, một số cơ sở cách mạng ở thị xã bị địch bắt. Dù bị tra tấn dã man, quần chúng vẫn một lòng kiên trung với Đảng. Phong trào đấu tranh ở thị xã tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu. Địch lợi dụng việc buôn bán để tổ chức mạng lưới gián điệp, mật báo viên và dùng hàng hóa mua chuộc cán bộ, chiến sĩ ta làm tay sai. Nhưng với việc thực hiện chính sách bao vây kinh tế địch, ta đã phát hiện và bắt được một số tên gián điệp, phá vỡ âm mưu của địch.

Đối phó với kế hoạch mới của giặc, đẩy mạnh hơn nữa mọi mặt công tác, đến thời gian này, Tỉnh ủy cử đồng chí Phan Kế Trung<sup>2</sup> làm Bí thư Thị ủy, đồng chí Phan Hào làm

---

1. Báo cáo tình hình Quảng Trị năm 1950 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

2. Giữa năm 1951, đồng chí Phan Kế Trung được bổ sung vào Tỉnh ủy.

Phó Bí thư. Hoạt động của lực lượng cách mạng thị xã vào những tháng cuối năm 1950 đạt được những kết quả mới.

Cùng với nông dân, giai cấp công nhân Quảng Trị cũng góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến. Các cơ sở cách mạng trong tổ công nhân đường sắt ở nhà ga do anh Nguyễn Đoán (quê ở Tích Tường) làm tổ trưởng, thường xuyên nắm tình hình hoạt động của địch trên các chuyến tàu báo cáo với Thị ủy. Nhờ đó, lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức một số trận đánh tàu địch đạt kết quả tốt. Tiêu biểu là trận đánh tại Như Sơn (Hải Lăng) vào tháng 10-1950; ta phá hỏng một đầu máy, 10 toa tàu (có 2 toa bọc thép), thu 1 khẩu súng canông 40 ly, 1 đại liên, 1 trung liên, 32 thùng đạn, làm bị thương và bắt sống hơn 100 tên địch, trong đó có 2 tên chỉ huy đoàn tàu, 1 Trưởng ty An ninh Quảng Trị, 1 Chi trưởng An ninh Hải Lăng, 6 tên lính Âu Phi<sup>1</sup>.

Cũng trong tháng 10, tin chiến thắng Biên giới nhanh chóng lan truyền khắp cả nước. Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta có sức mạnh to lớn đối với việc củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân thị xã vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, đồng thời khắc phục tâm lý bi quan, lưỡng chừng của một số người rằng ta đánh Pháp khác nào “châu chấu đá voi”. Chiến thắng Biên giới một lần nữa “chứng tỏ rằng “voi” thực dân đã bắt đầu lòi ruột, mà bộ đội ta đã trưởng thành như con hổ oai hùng”<sup>2</sup>.

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng (1930-1975)*, Sđd, tr.141-142.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.164.

Đối với địch, sau thất bại trên tuyến phòng thủ biên giới, Pháp lâm vào tình thế khó khăn, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương. Tại chính quốc, phong trào đấu tranh chống “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” của thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân các nước Angieri, Marốc, Tuynidi... lên tiếng đòi rút quân viễn chinh Pháp ra khỏi Việt Nam.

Sau thất bại ở mặt trận Biên giới, được Mỹ giúp sức, ngày 6-12-1950, Chính phủ Pháp ký quyết định phái Đại tướng Đờlát Đờ Tátxinh, Tư lệnh Lục quân khôi Tây Âu sang Đông Dương làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh, hòng làm xoay chuyển tình thế bằng cách tăng viện binh và tăng cường quân ngụy; xây dựng thêm hệ thống cứ điểm đồn bốt boongke, thiết lập vành đai tráng để bảo vệ vùng chiếm đóng ở đồng bằng Bắc Bộ.

Thực hiện kế hoạch Đờlát, ở Quảng Trị cũng như nhiều nơi khác, địch ráo riết bắt lính, gấp rút tập trung quân Âu - Phi xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh, tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định cho được vùng tạm chiếm, đánh phá ác liệt các căn cứ, hậu phương của ta.

Ở thị xã Quảng Trị, song song với việc theo dõi, đàn áp, khủng bố, bắt lính, địch tuyên truyền mạnh việc Pháp trao trả chủ quyền, kêu gọi chống cộng, đề cao viện trợ Mỹ. Chúng cho tay chân kiểm soát gắt gao các mặt hàng cần thiết cho ta qua những người mua bán ở chợ tỉnh, các hiệu buôn. Chúng dùng bạc giả tung ra vùng ta làm chủ, mua lương thực, thực phẩm, trâu bò<sup>1</sup>...

---

1. Báo cáo tình hình của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị, số 8-96.

Địch triển khai kế hoạch Đòlát gây cho ta nhiều khó khăn, nhất là ở vùng tạm chiếm. Chúng đã thực hiện được một phần âm mưu bình định, cướp đoạt nhân lực, vật lực để bổ sung lực lượng giữa lúc quân số thiếu hụt nghiêm trọng. Nhưng dù có cố gắng đến mấy, địch vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn giữa muốn tập trung binh lực thì lại làm yếu lực lượng chiếm đóng; mà rải quân ra chiếm đóng thì không tập trung được binh lực cơ động do phải đối phó với những cuộc nổi dậy của nhân dân ta trên khắp cả nước, ngay cả ở vùng cơ quan đầu não của nguy quyền tinh.

Đáp ứng yêu cầu mới của tình hình, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được triệu tập vào tháng 2-1951. Đại hội xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là “tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại can thiệp Mỹ, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới”<sup>1</sup>.

Đại hội chủ trương trong điều kiện lịch sử mới, Đảng phải ra hoạt động công khai và đã đến lúc phải xây dựng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng cách mạng thích hợp với hoàn cảnh cụ thể để lãnh đạo cuộc kháng chiến của từng nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương củng cố bộ đội địa

---

1. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.176.

phương và dân quân du kích, coi trọng giáo dục phẩm chất cách mạng đi đôi với chấn chỉnh tổ chức, tăng cường kỷ luật, không ngừng rèn luyện kỹ thuật chiến đấu. Đẩy mạnh phát triển cơ sở ở vùng xung yếu (thị xã, thị trấn...). Xây dựng tổ chức Đảng ở vùng tạm chiếm chặt chẽ, bí mật. Về kinh tế, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chống địch càn quét, bảo vệ mùa màng, phát hành công trái quốc gia theo chủ trương của Chính phủ.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết Tỉnh ủy gấp khó khăn do thực dân Pháp ráo riết thực hiện kế hoạch Đờlát. Ở thị xã Quảng Trị, địch vừa tăng cường đàn áp, khủng bố, bắt lính, vừa đẩy mạnh chiêu an, mị dân bằng các hình thức tổ chức phát chẩn, cấp học bổng cho học sinh trường tiểu học, trung học, ra lệnh cho cai ngục đối xử tử tế với một số cán bộ, du kích của ta đã bị chúng bắt giam.

Đầu tháng 3-1951, Bộ Chỉ huy Pháp mở trận càn lớn vào vùng đồng bằng Phong Điền (Thừa Thiên) và đồng bằng Hải Lăng (Quảng Trị), nhưng chúng đã bị quân dân ta đánh bại. 1/3 quân ứng chiến Bình - Trị - Thiên của địch bị tiêu diệt, trong đó có tiểu đoàn chủ lực đóng tại thị xã Quảng Trị, 7/10 đội quân ứng chiến ở thị xã tan rã. Ngụy quân, ngụy quyền khiếp đảm, hoang mang, dao động cực độ. Nhân cơ hội đó, Thị ủy chủ trương cho cán bộ, đảng viên và cơ sở nội thị đẩy mạnh công tác địch vận với phương châm: "Muốn tuyên truyền cho sát phải đi sát, hiểu tâm trạng, sinh hoạt hằng ngày của binh lính địch về vật chất cũng như tinh thần, khôn khéo dùng những

phương pháp linh động, thực tế, sát hợp để cảm hóa, có thể ta mới hòng thu được kết quả”<sup>1</sup>.

Công tác địch vận ở thị xã từ năm 1951 trở đi đã trở thành phong trào quần chúng. Các mẹ, các chị ở đây thường đưa thư từ, tin tức của gia đình binh lính đến với họ, tạo cảm tình, gây nỗi nhớ nhà, nhớ vợ, con, tiến tới tâm sự với mỗi người lính, tổ chức lôi kéo họ trở về với hàng ngũ cách mạng hoặc nhận việc do ta giao, làm lợi cho cách mạng.

Cũng thời điểm này, lực lượng công an ta đột nhập phường Đệ Tứ diệt ác ôn<sup>2</sup>. Cán bộ, đảng viên, nhân dân phấn khởi, hăng hái tham gia hoạt động cách mạng.

Tiếp sau trận đại bại ở Phong Điền - Hải Lăng, địch tiếp tục thất bại ở Thanh Hương - Ưu Diêm. Để trấn an binh lính, ngụy quyền tỉnh Quảng Trị tổ chức mít tinh, chiếu bóng, mở hội nghị ở thị xã xuyên tạc thắng lợi của quân, dân và chủ trương phát hành công trái quốc gia của Chính phủ ta. Về quân sự, chúng tập trung củng cố, lập hệ thống phòng ngự tinh ly kiên cố hơn trước; tăng cường đánh phá ở vùng du kích, khu căn cứ của ta; ra sức bắt lính, đôn quân, đưa hương vê lên bảo vệ, đưa bảo vệ ra ứng chiến; lập thêm một đại đội Partisan với quân số 98 tên, gồm những thanh niên vừa bị bắt và tù nhân bị giam ở Nhà lao Quảng Trị<sup>3</sup>. Về kinh tế, chúng đưa tiền giả loại

---

1. *Vượt qua muôn ngàn gian khổ, cuộc kháng chiến Bình Trị Thiên đã tiến bộ về mọi mặt*, Đảng bộ Liên khu IV xuất bản, tr. 66.

2. Xem: Công an nhân dân Quảng Trị: *Những chặng đường lịch sử (1945-1954)*, Quảng Trị, 1991, tr.83.

3. Báo cáo tình hình tháng 6-1951 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

100 đồng (tiền Đông Dương) cho tay chân ra chợ vét hết lương thực, thực phẩm nhằm lũng đoạn nền kinh tế - tài chính của ta.

Mặc dù địch hung hăng hơn trước, nhưng với thế và lực mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam, quân dân cả nước mở nhiều chiến dịch lớn giành thắng lợi giòn giã. Phối hợp với chiến trường chung, quân và dân Quang Trị cùng Trung đoàn 95 bộ đội chủ lực đánh đồn Ba Dốc (Gio Linh) thu thắng lợi lớn. Tin chiến thắng Ba Dốc làm nức lòng nhân dân thị xã; mọi người động viên nhau hăng hái tham gia công việc kháng chiến do Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã giao phó. Việc xây dựng thực lực cách mạng của thị xã được đẩy mạnh một bước.

Thất bại Ba Dốc buộc địch phải rút một số đồn bốt ở các trục giao thông tỉnh lộ, tăng cường bố phòng thị xã tinh ly. Chúng xây dựng công sự theo kiến trúc mới, thấp hơn và có giao thông ngầm. Chúng chuyển khẩu hiệu “tổng động viên” thành “tổng động binh”, bắt thanh niên, học sinh thị xã, số tổng động viên đợt 1, đợt 2 (trước đây) và một số công chức ở các công sở ngụy quyền vào lính; mở trường đào tạo hạ sĩ quan ngay tại thị xã. Về chính trị, tư tưởng, chúng đẩy mạnh việc tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương “thu thuế nông nghiệp” của ta vừa mới ban hành; tổ chức “hát bài” ở thị xã trong ba tuần lễ liền để tạo không khí “thái bình” giả tạo. Về kinh tế, chúng ra sức tuyên truyền viện trợ Mỹ, tìm cách đưa tiền Đông Dương đổi tiền của ta, chuẩn bị đối phó với ta về kinh tế, tài chính. Về tôn giáo, chúng chủ trương triệu tập hội nghị tại

Hội quán Phật học Quảng Trị nhằm thực hiện âm mưu dựa vào một số tay sai phản động đội lốt tôn giáo để tranh thủ quần chúng Phật giáo yêu nước<sup>1</sup>.

Tuy vậy, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, phong trào đấu tranh của nhân dân toàn tỉnh vẫn lên cao. Sau một thời gian hoạt động tập trung, tháng 6-1951, thực hiện chủ trương của Đảng ủy Mặt trận Bình Triệu, Trung đoàn 95 phân tán lực lượng về các địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích. Được bộ đội, dân quân du kích bảo vệ, nhân dân vùng nông thôn đồng bằng đẩy mạnh sản xuất, hăng hái cùng lực lượng vũ trang đấu tranh chống địch càn quét, bắt lính. Đồng bào nội thị đấu tranh đòi tự do đi lại buôn bán, làm ăn. Công nhân nhà máy đèn, nhà máy nước và viên chức sở dây thép đấu tranh chống địch bắt tập quân sự. Chị em tiểu thương ở chợ tỉnh đẩy mạnh quyên góp bằng cách lập “hội tương tế”; lấy quỹ mua đường, sữa, thuốc chữa bệnh gửi lên căn cứ điều trị cho thương, bệnh binh. Cán bộ, chiến sĩ công an ở nội thị tổ chức ám sát một số tên phản động làm nội bộ địch hoang mang, dao động, buộc chúng phải tập trung lực lượng đối phó.

Sau một năm bình định gấp rút và tăng cường lực lượng, tướng Đờlát chủ quan cho rằng đã ổn định được tình thế, có thể chuyển sang phản công để giành lại quyền chủ động chiến lược và xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Thực hiện âm mưu đó, bắt đầu ngày 9-11-1951, Đờlát

---

1. Báo cáo tình hình năm 1951 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh cơ động chiến lược, có đủ cơ giới, pháo binh, máy bay chi viện mở cuộc hành quân đánh chiếm Hòa Bình. Nhưng quân Pháp đã thất bại nặng nề. Với thắng lợi đó, quân và dân ta đã làm phá sản kế hoạch chiến tranh lớn của địch trong đông xuân 1951-1952.

Ở thị xã Quảng Trị, tổ công an xung phong gồm 4 đồng chí (Trần Công Tiện, Nguyễn Sĩ Hưng, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Thanh Hậu) cải trang thành lính Commăngđô đột nhập Sở Liêm phóng Liên bang Pháp để diệt tên Tuylidơ. Nhưng hắn đi vắng nên lực lượng công an chỉ diệt được một tên lính, thu một tiểu liên, 3 quả lựu đạn, một quyển sổ dán ảnh về “Đại hội tập” của Công an Quảng Trị<sup>1</sup>. Tuy chưa thành công, nhưng cuộc tấn công này cũng làm ngụy quyền ở thị xã một phen hoảng hốt, nhân dân thị xã khâm phục trước hành động dũng cảm của chiến sĩ ta.

Chiến thắng liên tiếp của quân dân toàn tỉnh, nhất là ở Nam Đông - đường 74 (3-1952) buộc Bộ Chỉ huy quân đội Pháp phải điều 4 tiểu đoàn ứng chiến và 1.000 quân từ Bắc Bộ vào chiến trường Bình Trị Thiên, mở các cuộc càn quét cướp phá mùa màng, bắt lính, lập hội tề... Dịch tăng cường kiểm soát chặt chẽ vùng nội thị, phá một số cơ sở do cán bộ địch vận ta xây dựng được trong binh lính<sup>2</sup>. Quân và dân toàn tỉnh đẩy mạnh hoạt động vũ trang tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy các vị trí, tháp canh.

---

1. Xem: Công an nhân dân Quảng Trị: *Những chang đường lịch sử (1945-1954)*, Quảng Trị, 1991, tr. 87.

2. Báo cáo tình hình Quảng Trị năm 1952 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Trị.

Cuộc kháng chiến đã bước vào giai đoạn quyết liệt đòi hỏi Đảng phải tăng cường không chỉ về số lượng mà cả chất lượng lãnh đạo. Tháng 4-1952, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định lấy chính huấn Đảng làm công tác trọng tâm trước mắt của toàn Đảng trong giai đoạn hiện tại. Từ giữa năm 1952, chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng về “Cuộc vận động chỉnh huấn”, Tỉnh ủy Quảng Trị đã mở các lớp chỉnh Đảng, chỉnh quân. Yêu cầu của cuộc chỉnh Đảng, chỉnh quân là củng cố lập trường vô sản cho cán bộ, đảng viên, thống nhất tư tưởng và hành động trên cơ sở quan điểm bồi dưỡng sức dân, chống tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của các tư tưởng phi vô sản khác, chống các biểu hiện tả khuynh, không phân biệt rõ bạn - thù, ý lại, ngại đánh lâu, kém ý thức tổ chức và kỷ luật, quan liêu mệnh lệnh, hủ hóa, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Qua đợt học tập này, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ được nâng cao tinh thần giác ngộ giai cấp, hiểu rõ mục tiêu chiến đấu đến cùng vì thắng lợi của cả dân tộc.

Vừa tiến hành chỉnh Đảng, chỉnh quân, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ở thị xã Tỉnh lỵ đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiếp tục tổ chức vận động nhân dân quyên góp tiền mua nhu yếu phẩm chuyển ra căn cứ của Thị ủy, phục vụ kịp thời cho kháng chiến.

So sánh lực lượng trên các chiến trường, Trung ương Đảng nhận định vùng miền núi là hướng tấn công chiến lược có lợi cho ta trong thời điểm này. Vì vậy, tháng 9-1952, quân ta mở cuộc tấn công vào Tây Bắc nhằm thực hiện

chủ trương của Đảng “tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu”, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh.

Thắng lợi của các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào làm cho cục diện chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương càng chuyển biến mạnh mẽ theo chiều hướng có lợi cho quân và dân ta.

Bối cảnh tình hình mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tù nhân chính trị tại nhà lao tỉnh. Thời điểm này, số tù nhân lên đến hàng ngàn người. Cuộc sống của tù nhân phải thường xuyên đối mặt với mọi hiểm nguy. Nhà tù bị bao bọc trong các hàng rào dây thép gai dày đặc, binh lính lê dương hung dữ, trên tay là những họng súng thường trực chĩa thẳng vào tù nhân và sẵn sàng nả đạn bất cứ lúc nào. Bệnh tật luôn đe dọa cướp đi sinh mạng. Trong khó khăn, gian khổ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vẫn một lòng hướng về kháng chiến, đoàn kết yêu thương nhau. Phát huy vai trò, bản lĩnh người cách mạng, các đồng chí nhận thấy cần phải thành lập Chi bộ nhà lao để đối phó có hiệu quả với mưu mô thâm độc và ngày càng xảo quyệt của địch. Từ năm 1952, Chi bộ Đảng Nhà lao Quảng Trị được thành lập và hoạt động cho đến năm 1954.

Cuối năm 1952, Chi bộ chọn được một số cán bộ trung kiên, đã trải qua các cương vị lãnh đạo ở đơn vị, cơ quan để bàn và thực hiện kế hoạch đào hầm vượt ngục nhằm giải thoát cho 170 tù chính trị nam bị địch giam giữ tại xà lim.

Thực hiện quyết nghị của Chi bộ, hầu hết các đảng viên đều thống nhất hành động và tích cực tham gia với các nhiệm vụ được phân công. Những người vốn là công binh có nhiệm vụ tính toán lượng đất, nhân lực, phương

tiện, công cụ để phục vụ cho việc đào hầm. Một bộ phận khác tìm cách cất giấu lượng đất, gạch đào lên, tránh kẻ địch phát hiện.

Địa điểm chọn đào hầm ở ngay cửa ra vào<sup>1</sup>. Sau khi công tác chuẩn bị đã rất kỹ lưỡng, việc đào hầm bắt đầu thực hiện vào khoảng cuối năm 1952. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, các cơ sở cách mạng tại thị xã đã giúp mua đèn pin gửi vào cho tù nhân chính trị đào những đoạn đường hầm xuyên sâu trong lòng đất.

Ròng rã hàng tháng trời, kiên trì và quyết tâm, tù nhân chính trị đã tạo được cửa mở cho việc trốn thoát. Đúng 1 giờ sáng ngày 1-3-1953, 21 chiến sĩ cách mạng đã vượt ngục ra ngoài qua đường địa đạo. Băng qua những vị trí đặc biệt nguy hiểm giữa đèn điện sáng trưng như ban ngày, tất cả tập kết an toàn tại nghĩa trang Công giáo Trí Bửu. Được sự hướng dẫn của cơ sở, anh em tiếp tục vượt qua quốc lộ lên chiến khu Hải Thanh an toàn đúng 5 giờ sáng.

Cuộc vượt ngục thành công đã gây tiếng vang lớn trong cán bộ, đảng viên, nhân dân toàn tỉnh. Một lực lượng cán bộ quan trọng được bổ sung kịp thời cho phong trào cách mạng trong giai đoạn quyết liệt. Thắng lợi này đã thể hiện sự liên hệ mật thiết giữa cán bộ, đảng viên,

---

1. Đây chính là nơi nguy hiểm nhưng là nơi an toàn. Miệng hầm được đào xuống sâu 1,5m, rồi đào thành địa đạo. Trên miệng hầm để 1 tấm ván. Dưới tấm ván có 2 bao tải đất mùn để khi lấy cho nhẹ. Phía trên miệng hầm đổ nước, đốt giấy, lấy chai lăn, nếu sáng còn thấy dấu vết phải đi lại nhiều lần để cho láng lỳ như nền nhà. Khi bọn Tây vào có dùng que thọc, nếu trúng thì chỉ trúng vào 2 bao tải đất, không có tiếng động.

nhân dân thị xã Quảng Trị với tù nhân chính trị trong nhà lao tỉnh. Sự giúp đỡ của Đảng và quần chúng nhân dân thị xã là một trong những yếu tố quan trọng để hoạt động của Chi bộ nhà lao đạt hiệu quả.

Từ cuối năm 1952 đến đầu năm 1953, thực dân Pháp đã ở vào tình thế nguy ngập, nhưng với chính sách phản động và bảo thủ, Pháp chủ trương tranh thủ thêm viện trợ Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm ra một lối thoát danh dự. Tháng 5-1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Hengri Nava, Tổng Tham mưu trưởng Lục quân khôi Bắc Đại Tây Dương, làm Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương.

Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch Nava là tăng quân chủ lực đến đầu năm 1954 lên 7 sư đoàn cơ động chiến lược, với 27 binh đoàn (tăng gấp ba lần số binh đoàn hiện có). Cả Pháp và Mỹ đều hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ chuyển bại thành thắng. Thực hiện kế hoạch này, Pháp tăng viện quân viễn chinh, ráo riết bắt thanh niên Việt Nam vào lính.

Ở thị xã Quảng Trị, ngoài 2 đại đội Commangđô với quân số 180 tên, có 2 khẩu pháo, 40 xe..., địch còn thành lập một đại đội của Mỹ. Chúng tuyển mộ lính bằng cách nếu ai đi lính cho Mỹ thì được nhận 2 vạn đồng Đông Dương và hai chỉ rưỡi vàng. Bọn Đại Việt công khai ra mặt là một tổ chức thân Mỹ, ra sức lôi kéo công chức ngụy quyền, tuyên truyền về ảnh hưởng của Mỹ; đồng thời không ngớt lời xuyên tạc chủ trương, chính sách của ta, nhất là những chiến thắng mà quân, dân ta vừa giành được. Chúng rải truyền đơn xuyên tạc chiến thắng Sầm

Nửa - Thượng Lào bằng luận điệu: “Quân đội Việt Nam qua xâm chiếm nước Lào”. Chúng phát triển lực lượng do thám bằng cách tổ chức lực lượng hương vê, hội tề; tổ chức các cụ, các mẹ ở nội thị ra vùng du kích, căn cứ của ta nắm tình hình hoạt động, nơi đóng quân của bộ đội, cơ quan lãnh đạo của tỉnh, huyện về báo cáo lại...

Được những tên gián điệp, Việt gian chỉ điểm, địch dùng phi pháo, kẽm bom nổ nhanh đánh phá các vùng mà chúng cho là có bộ đội chủ lực, cơ quan đầu não của ta đóng quân như Phong An, Cùa, Ba Lòng, Hải Thành... Suốt mùa hè năm 1953, giặc Pháp liên tục mở các trận càn vào vùng đồng bằng Quảng Trị. Trong đó, trận Camácgơ có quy mô lớn nhất từ trước đến thời điểm này ở chiến trường Bình Triệu Thiên. Sau 8 ngày hành quân càn quét, địch không thực hiện được mục tiêu chủ yếu là tiêu diệt Trung đoàn 95 - bộ đội chủ lực của ta, mà trái lại, bị diệt 400 tên, buộc phải rút quân. Tuy nhiên, trận càn Camácgơ đã để lại hậu quả nặng nề. Dân cư vùng Hải Lăng, Triệu Phong bị xáo trộn nghiêm trọng, mùa màng bị phá hoại gần hết. Trung đoàn 95 hoạt động ở địa bàn Quảng Trị được điều đi nơi khác. Trong lúc đó, cùng với các cuộc hành quân càn quét, thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh gián điệp và chỉ điểm truy lùng, tiêu diệt các cơ sở chính trị và quân sự của ta. Lực lượng địch tập trung ở thị xã rất lớn, làm cho hoạt động của cán bộ, đảng viên ở nội thị gặp nhiều khó khăn. Nhiều đồng chí bị bắt, 3 đồng chí Thị ủy viên hy sinh. Tình hình đó buộc Tỉnh ủy phải quyết định giải thể Thị ủy và giao cho lực lượng công an, đứng đầu là đồng chí Trương Công Huỳnh, phụ trách thị xã.

### III- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI HOÀN TOÀN THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1953-1954)

Mặc dù địa bàn thị xã gặp nhiều khó khăn, nhưng trong cả nước, ta đang gặp thời cơ lớn. Để đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi quyết định, tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp. Phân tích cụ thể cục diện chiến tranh, Bộ Chính trị đã xác định chủ trương tác chiến trong đông xuân 1953-1954 là: Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tấn công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ.

Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương: “Phát triển chiến tranh du kích, tiêu diệt, tiêu hao quân chiếm đóng của địch, kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích”<sup>1</sup>.

Nghị quyết của Bộ Chính trị và chủ trương, biện pháp hoạt động của Tỉnh ủy trong đông xuân 1953-1954 được quán triệt tới từng cán bộ, đảng viên hoạt động ở địa bàn thị xã.

Cho đến thời kỳ này, càng lún sâu vào thế phòng ngự, địch càng tăng cường bảo vệ các trục đường giao thông

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập I (1930-1954)*, Sđd, tr. 389-390.

quan trọng, kiểm soát gắt gao người ra, vào thị xã tinh ly. Thuyền bè đi lại trên sông Thạch Hãn ngang qua thị xã đều bị kiểm soát chặt chẽ. Đồng bào vào chợ cũng bị cảnh sát ngụy kiểm tra, kiểm soát không bỏ sót người nào. Chúng nghiêm cấm nhân dân ở thị xã, vùng tạm chiếm không được ra vùng do ta làm chủ buôn bán, trao đổi hàng hóa.

Về quân sự, giặc Pháp lấy thêm lính ứng chiến ngụy tăng cường cho các vị trí, đồn bốt xung quanh thị xã. Chúng củng cố, mở rộng đồn Ngô Xá, Ba Bến thành vị trí có một tiểu đoàn cơ động, 5 xe cơ giới để yểm trợ các vị trí xung quanh, làm nhiệm vụ bảo vệ thị xã. Các cầu, công dọc quốc lộ 1, đặc biệt là đoạn ngang qua thị xã đều rào bằng dây thép gai, treo lon, gài mìn, lựu đạn, cho lính treo đèn và canh gác kỹ lưỡng suốt cả đêm, ngày.

Để phá ảnh hưởng của tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô do ta tổ chức rầm rộ ở chiến khu và vùng tiền chiến khu, dịp Tết Nguyên đán 1954, địch tổ chức “du xuân”, trưng bày cách ăn chơi truy lạc làm cho nhân dân, nhất là các tầng lớp thanh niên, học sinh quên lăng nhahl nhiệm vụ kháng chiến, phát hành rộng rãi tạp chí “thế giới tự do” của Mỹ, rải truyền đơn khắp các phố xá, làng mạc kêu gọi bộ đội, cán bộ kháng chiến đầu hàng, đầu thú... Trắng trợn hơn, ngụy quyền trung ương cho rải truyền đơn xuyên tạc bức thư chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào nhân dân dịp năm mới, đồng thời đề cao uy tín của Ngô Đình Diệm và viện trợ Mỹ.

Tình hình thị xã lúc này như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở: Càng gần thất bại địch càng cố

gắng, càng hung dữ, càng liều mạng. Càng gần thắng lợi ta càng gặp nhiều sự gay go.

Nhận thức được vấn đề đó, cán bộ, đảng viên hoạt động trên địa bàn dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trương Công Huỳnh, nêu quyết tâm bám trụ địa bàn, bám nhập dân để chuẩn bị tinh thần, vật chất, chuẩn bị thực lực kịp thời đối phó với địch, thiết thực góp phần cùng quân và dân trong tỉnh hoàn thành nhiệm vụ của một chiến trường phụ do Trung ương giao: kìm chân địch ở chiến trường Bình Triệu Thiên để phối hợp với Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Lúc này, tin chiến thắng khắp các mặt trận đầu năm 1954 liên tiếp dội đến đã làm cho các tầng lớp nhân dân, trước hết là cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng ở thị xã thêm tin tưởng, yên tâm thực hiện nhiệm vụ, tiếp tục vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Ngày 7-5-1954, Pháp đại bại ở Điện Biên Phủ. Ngày 8-5-1954, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương họp phiên toàn thể lần thứ nhất<sup>1</sup>. Phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bước vào bàn hội nghị với tư thế của dân tộc chiến thắng.

Nhận được tin, nhân dân thị xã vui mừng khôn xiết. Quân địch đứng trước tình thế nguy khốn, choáng váng. Nhân cơ hội đó, cán bộ cơ sở nội thị tổ chức binh vận, kêu gọi binh lính trở về với hàng ngũ kháng chiến hoặc làm nội ứng cho quân ta tấn công địch.

---

1. Tham dự hội nghị gồm: Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Pháp, Mỹ, Anh, đại diện chính quyền bù nhìn Việt Nam, Lào, Campuchia.

Phối hợp với cuộc đấu tranh trên bàn Hội nghị Giơnevơ, đồng thời cũng để biểu dương lực lượng cách mạng của quần chúng, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương cho các cấp, các ngành mở đợt vận động nhân dân trên toàn địa bàn đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, đòi lập lại hòa bình, ủng hộ lập trường 8 điểm<sup>1</sup> của phái đoàn ta.

Sau thất bại thảm hại ở Điện Biên Phủ, Chính phủ Pháp vẫn ngoan cố, tiếp tục đưa quân sang Việt Nam, ra sức bắt lính, xây dựng quân cơ động ứng chiến, tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ để mong thoát khỏi tình thế nguy ngập, âm mưu tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Thực hiện âm mưu đó, ở thị xã Quảng Trị, chỉ trong một ngày (4-6-1954), địch đã vây bắt 220 thanh niên (có 3 nữ) ép vào lính. Cùng thời gian này, Đảng Đại Việt - một tổ chức phản động thân Mỹ bày trò hội thảo, bắt nhân dân thị xã ký vào bản kiến nghị “ủng hộ Ngô Đình Diệm”.

- 
1. Lập trường 8 điểm của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:
  - 1) Pháp phải công nhận chủ quyền độc lập của Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam và chủ quyền độc lập của hai nước Lào, Campuchia;
  - 2) Ký một hiệp định về việc rút quân đội ngoại quốc ra khỏi ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia; 3) Tổ chức tổng tuyển cử tự do ở ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia; 4) Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Pathét Lào và Campuchia xét vấn đề gia nhập Liên hiệp Pháp; 5). Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Pathét Lào và Campuchia công nhận quyền lợi kinh tế và văn hóa được quy định trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi; 6) Hai bên cam kết không truy tố những người hợp tác với bên kia trong chiến tranh; 7) Hai bên trao đổi tù binh; 8) Ngừng bắn toàn Đông Dương.

Nhưng quân chúng nhân dân không hề mắng mưu chúng, vì: “Dù Bảo Đại, Bửu Lộc hay một người nào khác như Ngô Đình Diệm mà do thực dân Pháp, đế quốc Mỹ nặn ra thì bọn chúng đều là một loài bán nước hại dân”.

Tiếp sau cuộc vận động nhân dân toàn tỉnh đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, giữa tháng 7-1954, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các làng, xã ven thị chuẩn bị tổ chức một cuộc biểu tình lớn kéo vào thị xã Quảng Trị đấu tranh phối hợp với cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Hội nghị Giơnevơ, gây sức ép với thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ cùng lũ bù nhìn Bảo Đại phải ký Hiệp định. Cuộc biểu tình đang gấp rút thực hiện thì ngày 20-7-1954, Hội nghị Giơnevơ kết thúc nên cuộc biểu tình chuyển sang nội dung “Hoan nghênh hòa bình đã được lập lại trên toàn cõi Đông Dương”.

Trải qua 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp rất căng thẳng và phức tạp, với tinh thần chủ động và cố gắng của phái đoàn ta, ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam đã được ký kết.

Hiệp định Giơnevơ cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Đông Dương.

Nhận được tin vui, nhân dân thị xã reo mừng, tràn ra đường phố hòa vào dòng người biểu tình, rạng rỡ, hân hoan đón chào chiến thắng.

Trong thời gian Bộ Tư lệnh Phân khu Bình Triệu Thiên và Bộ Tư lệnh Liên hiệp Pháp họp tại Như Lệ, Hải Lệ (Hải Lăng) bàn kế hoạch chuyển quân tập kết của hai bên của khu vực Bình Triệu Thiên theo quy định của Hiệp định

Giơnevơ, các tầng lớp nhân dân thị xã sôi nổi bàn luận, tìm hiểu về các điều khoản của bản Hiệp định. Nhiều người rủ nhau đi thăm cán bộ, bộ đội ta ở vùng tiền chiến khu, chiến khu của tỉnh.

Nhằm khuếch trương chiến thắng, động viên khí thế cách mạng của nhân dân, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh tổ chức mít tinh trọng thể tại Phước Môn (Hải Lệ, Hải Lăng) vào hai ngày 18 và 19-8-1954. Hàng vạn đồng bào trong tỉnh kéo về Phước Môn dự mít tinh. Nhân dân thị xã, có cả ngụy quân, ngụy quyền, bất chấp sự theo dõi, ngăn cản của lính lê dương và cảnh sát, háo hức đến tham dự. Nhiều bà mẹ, người vợ, người yêu suốt 7-8 năm không gặp người thân, đã vượt qua hàng rào kiểm soát của địch ra vùng tự do tìm gặp, lưu luyến chia tay, người lên đường tập kết ra Bắc, người ở lại quê nhà tiếp tục tranh đấu.

Cuộc mít tinh đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người dân thị xã. Cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước thị xã mãi mãi ghi nhớ lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng.

Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân

chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi”<sup>1</sup>.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp suốt chín năm ròng rã đã giành thắng lợi vẻ vang. Thực dân Pháp bị đuổi hoàn toàn ra khỏi miền Bắc. Nhưng cách mạng Việt Nam vẫn chưa thành công trọn vẹn. Bởi chỉ có miền Bắc được hoàn toàn giải phóng; miền Nam, trong đó có thị xã Quảng Trị, còn nằm trong vòng kiểm soát của đối phương. Nhân dân thị xã lại cùng cả nước còn phải tiếp tục chiến đấu cho đến ngày toàn thắng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.322.



*Phần thứ ba*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO  
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ,  
CỨU NƯỚC (1954-1975)**



**T**hắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong Chiến dịch Đông -

Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam.

Theo Hiệp định Giơnevơ, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời chịu sự kiểm soát của đối phương. Cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội và tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Với bản chất hiếu chiến và xâm lược, từ lâu đế quốc Mỹ đã âm mưu thôn tính Việt Nam. Ngay từ đầu tháng 7-1954, khi thực dân Pháp thất bại, Mỹ nhảy vào, đưa Ngô Đình Diệm về nước thay Thủ tướng của chính quyền Bảo Đại, để từng bước lập ra chính phủ bù nhìn tay sai dưới quyền điều khiển trực tiếp của Đại sứ Mỹ ở miền Nam.

Hiệp định Giơnevơ vừa mới được ký kết, Mỹ - nguy lập tức phá hoại hòng chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ, chuẩn bị chiến tranh xâm lược

miền Bắc và toàn Đông Dương. Biện pháp chiến lược của Mỹ là: gạt Pháp và các thế lực thân Pháp; lập chính quyền tay sai, cải tổ quân ngụy cũ của Pháp thành đội quân do Mỹ nắm và điều khiển; lập các đảng phái phản động, tập hợp các thế lực chính trị phản động làm hậu thuẫn cho ngụy quyền tay sai Mỹ; thi hành chính sách “tổ cộng, diệt cộng”; tiến hành cải cách điền địa, lập các khu dinh điền, khu trù mật...

Sau Hiệp định Giơnevơ, tỉnh Quảng Trị có vị trí đặc biệt quan trọng, do đó, Diệm - Nhu thành lập sáu quận và ba nha đại diện hành chính trực thuộc<sup>1</sup>. Thị xã Quảng Trị được gọi là Nha đại diện hành chính. Đến ngày 17-5-1958, địa phận Nha đại diện hành chính Quảng Trị được sáp nhập vào quận Hải Lăng<sup>2</sup>. Ngày 11-6-1965, ở Quảng Trị, chính quyền miền Nam thành lập thêm 1 đơn vị hành chính mới - quận Mai Linh. Xã Quảng Trị, Hải Trì thuộc quận Mai Linh<sup>3</sup>.

---

1. Sáu quận: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Cam Lộ, Trung Lương, Hướng Hóa. Ba nha đại diện hành chính: Ba Lòng, Đông Hă, Quảng Trị. (Phông tài liệu chính quyền miền Nam. Tài liệu khai thác tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II - Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Nghị định 215-HC/P6 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa. Dẫn theo: Theo Nguyễn Quang Ân: *Việt Nam - những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945-1997*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr.102-103.

3. Nghị định 880-NV của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa. Dẫn theo: Nguyễn Quang Ân: *Việt Nam - những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945-1997, Sđd*, tr. 185.

Những năm 1954-1972, thị xã Quảng Trị - tinh ly của một tỉnh địa đầu miền Nam, tiếp giáp miền Bắc, là nơi tập trung các cơ quan đầu não ngụy quyền, nơi đóng quân của 11 cơ quan tình báo, quân báo... cấp trung ương dưới sự chỉ huy của CIA Mỹ, làm nhiệm vụ nghiên cứu cách đánh phá phong trào cách mạng ở khu vực hai bờ sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) và cả đối với miền Bắc Việt Nam.

Để tập trung đánh phá phong trào cách mạng, ở thị xã Quảng Trị, địch tập trung xây dựng một đội quân cực kỳ phản động bao gồm bảo an, cảnh sát, dân vệ, biệt động, Sư đoàn 1 ngụy được Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng, nhồi nhét tư tưởng chống cộng, luôn hô hào “Bắc tiến”, “Lấp sông Bến Hải”, thẳng tay đàn áp, chém giết những người yêu nước, tiến bộ và dùng nhiều thủ đoạn kìm kẹp nhân dân rất nghiêm ngặt. Bên cạnh đó, thông qua chương trình viện trợ của Mỹ, chính quyền miền Nam biến nền kinh tế nơi đây hoàn toàn phụ thuộc Mỹ, tạo nên cảnh phồn vinh giả tạo, kích thích sự đua đòi tiêu dùng của các tầng lớp nhân dân, đánh lừa dư luận, mê hoặc quần chúng.

Những âm mưu và thủ đoạn của kẻ địch vẫn không thể khuất phục được lòng dân. Nhân dân thị xã bất chấp mọi hy sinh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm vùng dậy đập đổ ách xâm lăng của bọn thực dân đế quốc, tiến công, nổi dậy giải phóng quê hương.

## CHƯƠNG VII

# ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ. GIỮ GÌN, XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG (1954-1960)

## I- ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ (TỪ THÁNG 7-1954 ĐẾN THÁNG 10-1957)

Trước âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu. Phân tích tình hình cụ thể ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ*”<sup>1</sup>. Hội nghị thảo luận, ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới.

Tiếp thu Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị mở Hội nghị tại Tây Nam Hải Lăng. Hội nghị đánh giá tình hình, chủ trương và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.58.

thống nhất quyết nghị: Nhiệm vụ trước mắt là phải củng cố Đảng. Bất luận trong tình hình nào, Đảng cũng phải ở lại để lãnh đạo quần chúng đấu tranh, buộc địch phải thi hành Hiệp định Giơnevo. Hội nghị bàn việc chuyển quân tập kết, bố trí cán bộ ở lại hoạt động.

Trước tình hình mới, tuy có những thuận lợi cơ bản là khí thế đang dâng lên mạnh mẽ khắp mọi vùng miền, nhân dân vui mừng đón chào hòa bình, nhưng bước đầu cũng nảy sinh những băn khoăn, lo lắng: Trên địa bàn thị xã ai được đi tập kết? Người dân sống dưới sự quản lý của đối phương chờ hiệp thương tổng tuyển cử sẽ ra sao? Điều mà mọi người băn khoăn, lo ngại nhất là chính sách khủng bố của địch đối với gia đình những người tham gia kháng chiến, có người thân đi tập kết sẽ như thế nào?

Năm bắt kịp thời những diễn biến tư tưởng trong quần chúng nhân dân, Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo và tăng cường cán bộ cho thị xã; lựa chọn cán bộ đi tập kết theo quy định của cấp trên. Lực lượng cán bộ ở lại cũng được xem xét cân nhắc gồm những đồng chí đã kinh qua nhiều thử thách, vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cơ sở, vận động quần chúng; trong đó, đặc biệt lưu ý số đồng chí có khả năng và điều kiện hoạt động hợp pháp tại nội thị và vùng ven.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, tranh thủ những ngày hòa bình, nhân dân thị xã Quảng Trị công khai tổ chức nhiều cuộc mít tinh, hội họp, mạn đàm... biểu thị niềm hân hoan, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của dân tộc và kiên quyết đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevo. Nhân dân Hải Lê, An Đôn dưới sự

lãnh đạo của chi bộ Đảng tổ chức "vui đón hòa bình" lôi kéo cả binh lính tham gia. Hòa cùng với phong trào đấu tranh của đồng đảo các tầng lớp nhân dân, nhiều gia đình binh lính kéo đến bao vây các căn cứ, đồn bốt địch, kêu gọi chống, con trong hàng ngũ địch trả súng về nhà làm ăn, vui sống hòa bình với nhân dân.

Để nâng cao uy thế, tạo cơ sở cho các hoạt động của Đảng và quần chúng cách mạng, cán bộ, đảng viên ở thị xã, vùng ven An Đôn, Hải Lệ bám trụ hợp pháp trong dân, tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nói rõ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, khơi dậy lòng yêu nước trong đồng bào, lôi kéo những người có xu hướng chống Mỹ - Diệm đứng về phía nhân dân, cùng nhân dân đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống khủng bố, trả thù những người kháng chiến cũ; chống xáo cắp ruộng đất, truất phán ruộng của phụ nữ.

Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng đang dâng lên mạnh mẽ đã tác động đến công nhân viên chức, binh lính ở các công sở: Họ đã chuyền tay nhau đọc, tìm hiểu các điều khoản trong Hiệp định Giơnevơ, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 22-7-1954. Nguyệt vọng hòa bình, thống nhất đất nước và các yêu cầu đòi tự do, dân chủ, khôi phục cuộc sống sau chiến tranh, chống trả thù những người kháng chiến... đều được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Phong trào khôi phục sản xuất, kinh doanh, tương trợ, giúp đỡ, cùng nhau tu sửa nhà cửa, chợ búa, đường sá,

trường học được đẩy mạnh. Công tác vệ sinh phòng bệnh, làm sạch đẹp môi trường được nhân dân tham gia sôi nổi.

Văn hóa, văn nghệ cách mạng phục vụ tích cực nhân dân lao động. Các em thiếu nhi mang lời ca kháng chiến đến phục vụ đồng bào. Thôn, xóm rộn ràng những bài ca kháng chiến. Những đêm múa hát tập thể, những ngày vần đổi công rộn tiếng cười... thôn xóm, nhà nhà nhộn nhịp, vui tươi.

Ngày 18-8-1954, tại làng Phước Môn, xã Hải Lệ, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính và Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9. Hơn 10 ngàn đại biểu chiến sĩ và đồng bào các khu căn cứ, vùng tạm chiếm, cả vùng đồi phương mới tiếp quản đến dự mít tinh, biểu dương lực lượng, tiễn đưa người thân lên đường ra Bắc tập kết. Nhiều cuộc gặp gỡ, chia tay xúc động diễn ra giữa người ở và người đi ở khắp các đường làng, ngõ xóm, các đơn vị bộ đội... Mọi người hứa với nhau bất cứ ở đâu, dù trong hoàn cảnh nào cũng nguyện mãi mãi xứng đáng với quê hương...

Theo chủ trương của Tỉnh ủy, đồng chí Phan Trọng Tịnh - Tỉnh ủy viên, được phân công phụ trách địa bàn thị xã Quảng Trị. Ban Cán sự Đảng thị xã được thành lập gồm 3 đồng chí do đồng chí Hoàng Đình Hòe (Hoài Ân) bám trụ ở vạn đò phụ trách và 2 ủy viên là đồng chí Trương Sung (Túc) và Võ Sừng bám trụ ở thôn Xuân Yên<sup>1</sup>. Các đảng viên được phân công bám trụ lại xã Hải Lệ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

1. Tư liệu do đồng chí Hoàng Đình Hòe - nguyên Phó Bí thư Thị ủy Quảng Trị, cung cấp.

Qua các phong trào, cán bộ, đảng viên và cơ sở ở nội thị đã đẩy mạnh công tác vận động binh lính, ngụy quân, ngụy quyền bỏ hàng ngũ địch trở về với gia đình làm ăn, sinh sống lương thiện. Bộ phận “địch tình” đóng ở các thôn Nại Cửu, An Tiêm (Triệu Phong) tiếp tục liên lạc, chỉ đạo cơ sở nội tuyến được xây dựng trong thời kỳ chống Pháp và một số cơ sở mới xây dựng. Về củng cố cơ sở cũ, có TG ở Ty Liêm phóng Liên bang (SF) của Pháp về cơ sở thu thập tin dưới hình thức mở quán hớt tóc Hạnh Hoa do vợ chồng anh Diệm làm chủ quán. Một cơ sở khác là S53 được ta xây dựng năm 1953 đang ở trong bảo an bình nhưng lúc này bị Ngô Đình Cẩn loại thải, vì theo Cẩn, sĩ quan bảo an thuộc loại thân Pháp, nên ta đã có kế hoạch cho S53 gấp rút tìm chỗ dựa mới thuộc thế lực của Diệm - Cẩn để tiếp tục hoạt động. Kết quả, S53 đã bắt mối được với số này và được vào “yết kiến” Ngô Đình Cẩn, được Cẩn tin dùng và giao cho chức Tỉnh đoàn trưởng Tỉnh đoàn Nghĩa Dũng Quảng Trị.

Trong khi S53 đang sắp xếp lại các ban, phòng của Bộ Chỉ huy Tỉnh đoàn Nghĩa Dũng, bộ phận địch tình của Tỉnh ủy (gồm các đồng chí Hiền, Thành...) kịp thời đưa LT vào (LT là cán bộ quân báo của ta giải ngũ trong kháng chiến, bạn thân với S53). Từ đây, tổ địch tình của ta giữ liên lạc với VT9 (mật danh của LT) và khéo léo chỉ đạo cho S53 đưa VT9 vào giữ chức Trưởng phòng Tình báo của Tỉnh đoàn Nghĩa Dũng. Hai đầu mối này đã cung cấp kịp thời cho cách mạng tin tức về các vụ địch tổ chức hành quân đàm áp, kế hoạch “tố cộng” của Diệm.

Về phát triển cơ sở mới, tổ địch tình của Tỉnh ủy đã xây dựng được một số cơ sở trong lực lượng cảnh sát, tiểu đoàn

bảo an thuộc ngụy quyền cấp tỉnh. Việc cài cắm, xây dựng cơ sở nội tuyến vào hàng ngũ địch giúp Ban Cán sự Đảng thị xã, Tỉnh ủy nắm được tình hình hoạt động của địch, tạo điều kiện bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy và một số Huyện ủy bám trụ địa bàn đồng bằng hoạt động trong thời gian khá dài.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, đánh giá tình hình, đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam. Phương châm hoạt động của cách mạng miền Nam được Bộ Chính trị chỉ rõ: Kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp, lợi dụng các hình thức tổ chức và hoạt động hợp pháp để tập trung và lãnh đạo quần chúng đấu tranh... Trong tình hình mới phải coi trọng công tác thành thị nhưng không được coi nhẹ công tác nông thôn, phải mở rộng công tác thành thị, giữ vững và phát triển cơ sở ở nông thôn, đặc biệt là cơ sở ở vùng du kích và căn cứ du kích.

Trong gần 1 năm bám trụ, mốc nối, Ban Cán sự Đảng thị xã đã xây dựng Chi bộ vạn đò Trọng Đức do đồng chí Nguyễn Mùi làm Bí thư và một số quần chúng cảm tình Đảng ở Trámm, Trà Lộc.

Từ những cơ sở, đảng viên xây dựng được, tháng 3-1955, Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Lê Văn Hoan (Huyện ủy Hải Lăng), Lê Mậu Hưởng<sup>1</sup> bổ sung vào thị xã và lập lại Thị ủy Quảng Trị gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phan Trọng Tình làm Bí thư. Bộ máy tổ chức cơ quan Thị ủy gồm:

---

\* 1. Năm 1958, Lê Mậu Hưởng bị địch bắt. Ông đầu hàng địch, khai báo. Tư liệu do đồng chí Lê Văn Hoan - nguyên Bí thư Thị ủy Quảng Trị, cung cấp.

- Bộ phận an ninh, điệp báo gồm các đồng chí Vĩnh Thành (Thọ), Nguyễn Hiền (Cương), Phong, Kham do đồng chí Phan Trọng Tịnh phụ trách.

- Bộ phận binh địch vận gồm các đồng chí Nguyễn Bá Linh, Nguyễn Minh, Nguyễn Tề (Tân, Đặng), Nguyễn Khả (Đặng) do đồng chí Lê Mậu Hưởng phụ trách.

- Bộ phận dân vận và phụ trách Nhà lao Quảng Trị gồm các đồng chí Đặng Thị Cân, Lê Xuân Hòa (Gõ), Sủ Hồng Phước (Vĩnh), Hoàng Đình Hòe (Hoài Ân) do đồng chí Lê Văn Hoan (Lim) phụ trách.

- Bộ phận giao liên gồm các đồng chí Nguyễn Thận (Cầu), Võ Nghị (Giáo), Nguyễn Thủ (Lý), Đề.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, cán bộ, đảng viên hoạt động ở thị xã lợi dụng mâu thuẫn gay gắt giữa Diệm và bọn Đại Việt tiếp tục vận động quần chúng đẩy mạnh đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đồng thời đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp, đánh phá cơ sở của ta, vây bắt cán bộ và quần chúng cách mạng.

Tháng 2-1955, bọn Đại Việt kéo đến Quảng Trị, nhảy vào chiếm lực lượng Nghĩa Dũng đoàn, gạt S53 và VT9 ra ngoài. S53 được Ngô Đình Cẩn rút vào miền Trung làm kinh tài cho Cẩn. Với VT9, ta chủ trương để nầm im một thời gian, sau đó đưa vào làm ở Chi nhánh Phòng 6.

Tháng 10-1955, đồng chí Phan Trọng Tịnh được cấp trên điều vào Khu 5, Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Nam Sinh (Phan Văn Khánh) - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách địa bàn thị xã Quảng Trị. Cuối năm 1955, tổ dịch

tình mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Hiền đã xây dựng được đường dây liên lạc hợp pháp ở nội thị, trực tiếp nắm cơ sở ở Trạm y tế. Cơ sở này đã cung cấp tình hình, hoạt động của địch và các loại thuốc chữa bệnh cho ta.

Sau khi đàm áp xong các đảng phái đối lập, Diệm tập trung xây dựng lực lượng ngụy quân, cảnh sát, các tổ chức phản động như “Cần lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, “Tập đoàn công dân”. Được Mỹ viện trợ quân sự và kinh tế, từ giữa năm 1955, chúng bắt đầu thực hiện chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” để đàm áp phong trào yêu nước, cách mạng ở miền Nam. Tháng 7-1955, “tố cộng” được Mỹ - Diệm đặt thành quốc sách. Với phương châm “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”, để quốc Mỹ và bè lũ tay sai tuyên bố không thi hành Hiệp định Giơnevơ, không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chúng tổ chức “trưng cầu dân ý”, phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm - tay sai của đế quốc Mỹ lên làm Tổng thống.

Chống phá cách mạng ở một tỉnh ly địa đầu miền Nam, địch tập trung tung thám báo, biệt kích, gián điệp thăm dò lực lượng ta ở lại, bắt những người kháng chiến cũ ra trình diện, buộc lấy giấy quy thuận để phân loại nhân dân nhằm theo dõi, kiểm soát như:

- Gia đình có người đi tập kết.
- Gia đình có người thoát ly.
- Gia đình có người tham gia kháng chiến trong chống Pháp.
- Gia đình có người ở tù ra.
- Gia đình thân với "quốc gia".

Hàng tuần, hàng tháng, người được chúng gán là Việt cộng phải đến trình diện. Thâm độc hơn, chúng còn mở chiến

dịch “tố cộng” bắt ép quần chúng học tập “tố cộng”, buộc vợ phải ly dị chồng là cán bộ tập kết hoặc thoát ly theo cộng sản, buộc cha phải tố cáo con, người thân tố cáo lẫn nhau. Thủ đoạn ly gián từng thành viên trong gia đình, giữa những người hàng xóm là âm mưu tách dân ra khỏi Đảng, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng và “Bắc tiến” của Mỹ - Diệm.

Trước tình hình đó, cả miền Nam nói chung, thị xã Quảng Trị nói riêng đâu đâu cũng diễn ra phong trào đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Phong trào phát triển mạnh từ khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố “sẵn sàng mở hội nghị và hiệp thương với nhà đương cục ở miền Nam bắt đầu từ ngày 20-7-1955 để bàn về vấn đề tổ chức tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc vào tháng 7-1956”.

Đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, nên cho dù địch tập trung đánh phá, nhưng các chi bộ Đảng vẫn bám sát cơ sở lãnh đạo phong trào. Ở thị xã, Thị ủy đã kịp thời hướng dẫn nhân dân gây dư luận bàn tán về hiệp thương tổng tuyển cử. Ở vùng phụ cận, Thị ủy chọn những quần chúng tốt thường đi lại mua bán, làm ăn ở nội thị và vùng ven đưa tin, gây dư luận, hỏi thăm chừng nào hiệp thương tổng tuyển cử. Nhân dân nghe đài, đọc báo và thông tin từ các nơi đến... nên phong trào phản đối Mỹ - Diệm đã diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo giới công nhân, trí thức, những người buôn bán, các tín đồ tôn giáo. Đặc biệt, bà con ở An Đôn, Hải Lệ đã tổ chức đấu tranh bằng mạn đàm, trao đổi về hiệp thương, lấy chữ ký, kiến nghị, rải truyền đơn, cảng biểu ngữ... Nhân dân đồng loạt ký đơn tập trung kéo về huyện lỵ đấu tranh.

Dịch đi đến đâu cũng gặp phải sự kháng cự của quần chúng. Trong các cuộc học tập “tổ cộng”, chúng buộc chị em phụ nữ có chồng đi tập kết phải làm đơn ly dị. Chị em linh hoạt đập lại luận điệu xuyên tạc của chúng: Mấy ông buộc chúng tôi làm đơn ly dị chồng thì phải thực hiện tổng tuyển cử hai miền, chờ 2 năm chồng về, có đủ 2 người mới làm đơn ly dị được. Nhiều thanh niên Hải Lệ giả vờ đau ốm, khai tụt tuổi, có người khi bị bắt vào lính đã tự làm bị thương để được trở về hoặc khỏi ra trận. Ở An Đôn và Hải Lệ, mỗi khi dịch kéo vào xóm bắt cán bộ hoặc thanh niên đi quân dịch, bà con tổ chức canh gác báo cho nhau biết, còn ban đêm thì đốt đuốc la làng có ăn cướp. Lấy cớ đó, bà con xung quanh cầm gậy, cuốc, rựa chạy lại vây chặt bọn địch buộc phải thả người bị bắt. Bà con còn sử dụng những điều hò quen thuộc để lột trần mặt nạ của kẻ thù:

“Trái bồ hòn quả tròn hột đắng,  
Thằng Ngô Đình Diệm nói trăng làm đen.  
Phá tan Hiệp định bao phen...”.

Phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ ở khắp nơi, địch phải tập trung lực lượng mở nhiều cuộc phản kích, vây ráp những gia đình tình nghi có cán bộ Việt cộng nằm vùng ăn ở, hoạt động. Chúng còn đưa một số đơn vị bảo an lên đóng chốt ở An Đôn (Triệu Thượng), Như Lệ (Hải Lệ), lôi kéo nhân dân đi theo đạo Thiên Chúa.

Âm mưu và thủ đoạn của địch làm cho hoạt động của ta ngày càng khó khăn. Nhiều cán bộ được bố trí ở lại sau ngày tập kết bị địch bắt, bị lộ phải đi vào hoạt động bán công khai. Cán bộ, đảng viên ở Quảng Trị bị địch bắt ngày

càng nhiều. Nhà lao Quảng Trị đã được Mỹ - Diệm mở rộng vẫn không đủ chỗ giam cán bộ, đảng viên và những người tham gia kháng chiến.

Thông qua đường dây liên lạc với Thị ủy Quảng Trị, trực tiếp là đồng chí Đặng Thị Cân, các đảng viên báo cáo tình hình nhà lao và xin thành lập chi bộ. Sau khi nắm chắc tình hình, xem xét cụ thể hoạt động của các đảng viên ở trong tù, ngày 18-11-1954, đồng chí Trương Công Kinh, Bí thư Tỉnh ủy, quyết định thành lập Chi bộ Nhà lao Quảng Trị, lấy mật danh là “Dương Thất”. Ban Chấp hành gồm 3 đồng chí: Nguyễn Chương - Bí thư, và 2 ủy viên là Hoàng Đình Hiệt và Hồ Thị Phước. Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Thị ủy Quảng Trị chỉ đạo hoạt động của Chi bộ nhà lao và người trực tiếp phụ trách là đồng chí Hoài Ân.

Sau khi bàn việc hình thành tổ chức, điều kiện tham gia sinh hoạt Đảng, Chi ủy Chi bộ nhà lao phân công đồng chí Nguyễn Chương phụ trách chung; đồng chí Hoàng Đình Hiệt viết thư từ, dịch tín hiệu mật mã do tỉnh quy định và đồng chí Hồ Thị Phước tìm cách chuyển, nhận tài liệu từ trong ra và ngoài vào. Qua đường dây liên lạc này, Chi bộ nhà lao đã chuyển được nhiều tin tức quan trọng ra ngoài, nhận được nhiều tài liệu của Thị ủy và Tỉnh ủy gửi vào như nội dung về Hiệp định Giơnevơ, thông tin phong trào đấu tranh của nhân dân, chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với phong trào đấu tranh trong tù.

Từ khi có Chi bộ, đảng viên, quần chúng trong nhà lao có thêm những hình thức sinh hoạt như tranh thủ trao đổi khi đi lao động, trong giờ ăn, lúc đi nghỉ. Nội dung chủ yếu là truyền cho nhau tin tức thời sự, học tập nghị quyết,

Hiệp định Giơnevơ; động viên nhau giữ vững lòng tin, ý chí kiên cường, bất khuất trong sự kìm kẹp, trước đòn roi của kẻ thù; tổ chức chăm sóc, cứu chữa sau mỗi lần địch tra tấn hoặc ốm đau. Được sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Thị ủy, Chi bộ nhà lao đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh thắng lợi. Điển hình là cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12), ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5), đòi Ủy hội Quốc tế thả người bị bắt giam ở nhà lao (7-1955).

Từ tháng 10-1955, tên ác ôn Võ Văn Thuận trực tiếp làm cai ngục thay Quản đốc Nguyễn Dưỡng thì tù chính trị bị thúc ép, quản chế chặt hơn. Chế độ sinh hoạt hằng ngày của tù nhân không còn dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng mà phần lớn bị lực lượng Đại Việt chi phối. Chúng bày trò “tố cộng” trong nhà lao, bắt tù nhân xé cờ Tổ quốc, ảnh Bác Hồ, hô khẩu hiệu “đả đảo” các đồng chí mà chúng cho là người lãnh đạo trong nhà lao. Do đang phát động chiến dịch “tố cộng” trên khắp miền Nam, nên âm mưu của chính quyền Diệm là cố tìm ra tổ chức Đảng, tìm được đảng viên trong nhà tù chứ không chỉ trả thù những người kháng chiến cũ. Do vậy, địch không từ mọi thủ đoạn độc ác, tàn bạo nào để đàn áp tù nhân. Lực lượng cách mạng trong nhà lao tổn thất nặng, từ tháng 2 đến tháng 6-1956, đã có 32 đồng chí hy sinh.

Trước sự tàn sát của địch, liên lạc giữa Chi bộ Đảng nhà lao và Thị ủy Quảng Trị bị gián đoạn. Các cơ sở cách mạng tại chợ thị xã hết sức lo lắng, nhưng sau đó, biết địch không truy tìm được tổ chức, nên đã tìm cách nối đường dây trở lại. Bắt liên lạc được với bên ngoài, nhiều

đồng chí có tiền, có quà bồi dưỡng tăng thêm sức chịu đựng và ý chí đấu tranh. Đặc biệt, sau khi nhận được báo cáo của Chi ủy nhà lao, Tỉnh ủy và Thị ủy Quảng Trị tiếp tục chỉ đạo Chi bộ hoạt động. Đây là sự cố vũ lớn lao đối với các đảng viên, quân chúng cách mạng trong nhà tù.

Sau các cuộc đấu tranh quyết liệt của tù chính trị, xà lim vơi dần. Có 32 đồng chí bị địch truy tố ra tòa án quân sự tại Huế. Đến ngày 11-5-1957, địch thanh lọc đưa 78 cán bộ, đảng viên bị kết án nặng ra Côn Đảo. Tại Nhà lao Quảng Trị, số đảng viên còn lại gặp nhiều khó khăn. Đồng chí Nguyễn Chương - Bí thư Chi bộ, bị địch tra tấn lâu ngày kiệt sức, anh em đấu tranh buộc chúng cho đưa về gia đình trước khi qua đời. Đồng chí Hoàng Đình Hiệt - Chi ủy viên, bị chúng tình nghi đưa vào Nhà lao Thừa Phủ. Việc bắt liên lạc với Thị ủy gặp khó khăn. Các chi bộ xây dựng ở vùng ven thị xã, hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng đều lâm vào tình trạng thoái trào, chỉ còn Chi bộ thôn TráM do nữ đồng chí Võ Thị Hảo làm Bí thư và Chi bộ Trà Lộc do đồng chí Cáp Xuân Phối làm Bí thư hoạt động. Địa bàn đứng chân bị thu hẹp. Thị ủy giải thể<sup>1</sup>. Một số cán bộ của Thị ủy được phân công về địa bàn Triệu Phong, Hải Lăng hoạt động. Đồng chí Lê Văn Hoan về Hải Lăng tiếp tục chỉ đạo cơ sở ở thị xã và Nhà lao Quảng Trị. Đồng chí Nguyễn Tề về địa bàn Triệu Phong chỉ đạo cơ sở ở thị xã. Đồng chí Hoàng Đình

---

1. Theo lời kể của đồng chí Phan Văn Khánh - nhân chứng tham dự Hội thảo khoa học lần thứ nhất Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009), ngày 28-5-2009.

Hòe bám trụ ở Trấm phụ trách địa bàn từ Trấm đến Hải Lê và thị xã<sup>1</sup>.

## II- KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, TAO THẾ TIẾN LÊN TẤN CÔNG ĐỊCH (1957-1960)

Trước sự đánh phá tàn bạo của kẻ thù, phong trào cách mạng toàn tỉnh bị tổn thất nghiêm trọng. Cuối năm 1954, sau chuyển quân tập kết, Quảng Trị có 8.400 đảng viên phân bổ đều khắp các địa bàn, nhưng đến cuối năm 1957, toàn Đảng bộ chỉ còn lại 306 cán bộ, đảng viên. Số đảng viên còn lại trong Nhà lao Quảng Trị gặp nhiều khó khăn.

Từ tháng 7-1957, Diệm ra sắc lệnh sặc mùi phát xít “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” và áp dụng nhiều biện pháp chống cộng rất quyết liệt. Chúng tổ chức học tập “tố cộng” ở khắp các địa bàn từ thành thị đến nông thôn và bắt phân loại quần chúng để phát hiện tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng. Chúng dùng những phần tử đầu hàng, đầu thú, cài gián điệp khắp nơi, nhất là ở vùng nội thị, vùng ven để chỉ điểm, truy lùng cán bộ, đảng viên.

Song song với đàn áp, khủng bố, ở thị xã Quảng Trị, Mỹ - Diệm tuyên truyền, tô son trát phấn cho chế độ Sài Gòn. Chúng xuyên tạc, nói xấu Đảng ta, nói xấu cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo.

---

1. Tư liệu do đồng chí Lê Văn Hoan - nguyên Bí thư Thị ủy Quảng Trị - nhân chứng tham gia Hội thảo khoa học lần thứ hai Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009), ngày 3-3-2010, cung cấp.

Thị xã Quảng Trị nhỏ, nên giai cấp công nhân không lớn, nhưng là nơi tập trung nhiều công sở, những vị trí kinh tế hậu cần quan trọng của Mỹ - ngụy, vì vậy, chúng đe phòng rất cẩn mật, thường xuyên cho cảnh sát, mật vụ theo dõi nắm tình hình. Một khác, để lừa bịp, mua chuộc công nhân, nhân dân lao động, chúng đưa ra luận điệu "hữu sản hóa vô sản", để ra chiêu bài "nghiệp đoàn đa nguyên" có vẻ tự do dân chủ nhưng thực chất là chia rẽ công nhân và nông dân vốn là lực lượng căn bản của cách mạng.

Được sự đồng ý của Trung ương Đảng, tháng 10-1957, Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức Hội nghị mở rộng tại số nhà 55 phố Hàng Chuối (Hà Nội). Hội nghị vinh dự được đón đồng chí Lê Duẩn - người con ưu tú của quê hương vừa từ miền Nam ra, đến thăm và truyền đạt tinh thần, nội dung *Đề cương cách mạng miền Nam* do đồng chí soạn thảo.

Tiếp thu *Đề cương cách mạng miền Nam* và được sự chỉ đạo của Trung ương, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng thẳng thắn nhận định: Tỉnh nhà đang ở trong thời kỳ thoái trào. Dịch đang ở thế tiến công và đang tiến công vào Đảng, vào thực lực cách mạng. Lãnh đạo phải có gan thừa nhận thực tế đó, phải thấy khó khăn của quần chúng và phải có quyết tâm phục hồi phong trào, đưa phong trào tiến lên.

Hội nghị chỉ rõ kế hoạch, nhiệm vụ lãnh đạo đấu tranh chủ yếu đi từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ tiến đến cao hơn là chống khủng bố, chống "tổ cộng"; qua đó, tập hợp quần chúng, xây dựng thực lực cách mạng. Phương châm đấu tranh là có lý, có lợi, đúng mức. Về tổ chức Đảng, phải xây dựng theo phương châm tinh gọn, bí mật, chú trọng chất lượng.

Tiếp thu tinh thần bản *Đề cương cách mạng miền Nam*, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phúc, Phan Diệm, phong trào cách mạng ở xã Hải Lê bước đầu được phục hồi, một số cơ sở Đảng được xây dựng. Kết quả đó làm cho quần chúng nhân dân tin tưởng vào khả năng phục hồi, gây dựng lại phong trào cách mạng.

Các đồng chí được phân công hoạt động ở các xã vùng ven được Tỉnh ủy giao trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ một số cơ sở nội thị, tạo điều kiện cho các đảng viên bị giam ở Nhà lao Quảng Trị và một số cơ sở nội thị nắm được tư tưởng chỉ đạo của *Đề cương cách mạng miền Nam*: Nhân dân ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình, đó là con đường cách mạng; ngoài con đường đó, không có con đường nào khác. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng giúp lực lượng nắm im chờ thời cơ ở nội thị cũng như những đảng viên đang còn bị giam cầm ở trong Nhà lao Quảng Trị tăng thêm nghị lực, giữ vững bản lĩnh người cách mạng, một lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng.

Ngày 6-5-1959, Diệm cho ra đời luật phát xít 10/59 và sắc luật 93 đặt “cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” để thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng. Chúng liên tiếp mở các chiến dịch càn quét, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu dụ, chiêu hàng, mở các cuộc “cải huấn tố cộng”, khủng bố bất cứ ai có liên quan đến Việt cộng. Chúng còn ráo riết thanh trừng, thanh lọc những người trong ngụy quân, ngụy quyền không ăn cánh hoặc bị tình nghi là cơ sở

của ta. Mỹ - Diệm sử dụng các tổ chức chính trị phản động như “Phong trào cách mạng quốc gia” để tổ chức lực lượng “Bảo vệ hương thôn”, bắt buộc mọi người từ 18 đến 45 tuổi phải tham gia. Lực lượng này được trang bị gậy, dây, nhà nào cũng phải sắm mõ để báo động. Khi có báo động thì lực lượng “Bảo vệ hương thôn” phải đến điểm tập trung để truy lùng Việt cộng. Ai không đi sẽ bị theo dõi, trừng trị. Chúng còn ép buộc nhà này phải theo dõi nhà kia. Đây là thủ đoạn rất thâm độc nhằm ly gián, tạo sự nghi kỵ lẫn nhau, không chỉ phá chỗ dựa của cách mạng mà còn biến quần chúng thành lực lượng chống phá cách mạng.

Từ tháng 8-1959 trở đi, chiêu bài chống cộng trở thành quốc sách. Luật 10/59 kéo lê máy chém đi khắp miền Nam hòng chém giết, đàn áp phong trào cách mạng. Chúng thúc ép những gia đình có người vắng mặt phải ra trình diện, đầu hàng hoặc ly khai cộng sản. Chúng dùng thủ đoạn chiêu dụ, chiêu hàng, kết hợp cưỡng bức, khủng bố trả thù: bắt cha mẹ đoạn tuyệt con, vợ ly dị chồng; khuyến khích tay sai ve vãn vợ cán bộ tập kết để bêu xấu. Mỹ-Diệm hy vọng đạo luật phát xít 10/59 sẽ dìm phong trào cách mạng miền Nam trong biển máu, tách Đảng ra khỏi dân để chúng dễ bế thống trị. Nhưng chúng đã lầm, trong giờ phút hiểm nghèo, mối quan hệ máu thịt, nghĩa Đảng, tình dân càng bện chặt. Nhân dân vẫn âm thầm bảo vệ, che chở cán bộ, vẫn cung cấp lương thực, thực phẩm, tin tức cho cán bộ nằm vùng.

Phong trào cách mạng Quảng Trị cũng như trên toàn miền Nam ngày càng phát triển. Một số nơi xuất hiện đấu tranh vũ trang, gây cho Mỹ - Diệm nhiều khó khăn. Trong

không khí sục sôi căm thù và đứng trước xu thế vùng dậy của quần chúng, tháng 1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 và ra Nghị quyết về đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Nghị quyết nêu rõ con đường cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở đầu cho cách mạng miền Nam tiến lên, làm xoay chuyển tình thế, dẫn đến phong trào đồng khởi long trời lở đất năm 1960.

Ngày 1-5-1959, Tỉnh ủy Quảng Trị mở Hội nghị tiếp thu Nghị quyết 15, bàn chương trình hành động, tổ chức học tập trong toàn Đảng bộ và động viên tinh thần trong các tầng lớp nhân dân.

Được vũ trang bằng Nghị quyết 15, phong trào cách mạng ở thị xã phát triển mạnh. Nhân dân An Đôn, Hải Lệ đấu tranh đòi được đi bứt tranh, đốn củi, trồng khoai, săn giải quyết nạn đói; đòi ngụy quyền ở cơ sở giảm bớt các khoản bắt dân đóng góp. Nhân dân thị xã sôi sục đấu tranh chống trò hề “Bầu cử Quốc hội khoá II” của Ngô Đình Diệm, tích cực xây dựng địa bàn ở các xã vùng ven nhằm bắt mối xây dựng cơ sở ở nội thị. Dựa vào các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp như tổ đánh cá trên sông, tổ xẻ gỗ, hội thể thao, nghiệp đoàn vàng, nghiệp đoàn giáo giới, ta đã tập hợp và xây dựng được Đoàn Thanh niên

Công hòa miền Nam Việt Nam. Qua hoạt động, ta vận động thanh niên không đi lính cho Mỹ - Diệm, bí mật xây dựng được cơ sở hoạt động hợp pháp ở nội thị. Từ những cơ sở này, ta lựa chọn một số con em cho ra căn cứ đào tạo, huấn luyện và bổ sung vào lực lượng vũ trang cách mạng.

## **CHƯƠNG VIII**

# **CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960-1965)**

Từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít Ngô Đình Diệm bị thất bại. Nội bộ giới cầm quyền Mỹ lục đục về vấn đề miền Nam Việt Nam và ý thức được rằng, chính sách dùng “viện trợ” và “cố vấn” để áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới, cùng với các biện pháp chiến lược “tố cộng”, “diệt cộng” đã bị thất bại, lối ra buộc phải lựa chọn là chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Mục đích của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là chống lại chiến tranh du kích, chống lại chiến tranh giải phóng của nhân dân, không có chiến tuyến cố định và thường ít huy động các binh đoàn lớn. Hình thức của nó là phôi hợp đầy đủ các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế và tâm lý. Công cụ để tiến hành chiến tranh là bè lũ tay sai. Lực lượng quân sự chủ yếu là quân đội tay sai với vũ khí, phương tiện chiến tranh, tiền của Mỹ và do cố vấn Mỹ chỉ huy.

Tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã ra kế hoạch Xtalây - Taylo với mục

tiêu chayển sang tấn công để giành lại thế chủ động trong vòng 18 tháng.

Mỹ - Diệm coi áp chiến lược là quốc sách, là xương sống của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" hòng tập trung kiểm soát hầu hết nhân dân vùng nông thôn, tạo điều kiện tiến sâu vào căn cứ cách mạng miền núi, tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng.

Thị xã Quảng Trị vốn là nơi tập trung các cơ quan đầu não chính trị, quân sự của ngụy quân, ngụy quyền, không những để thống trị nhân dân thị xã và tỉnh Quảng Trị mà còn để đối phó với miền Bắc Việt Nam. Cùng với hệ thống mật thám đã xây dựng từ trước, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng và cùng với lực lượng ngụy quyền ở Quảng Trị bành mưu, tính kế đòn áp, khủng bố tiêu diệt cán bộ, đảng viên ta đang bám dân, bám đất hoạt động. Chúng đặt mục tiêu triệt phá phong trào cách mạng ở Quảng Trị, làm cho Quảng Trị không còn một người mà chúng gọi là "cộng sản" hoặc "phản tử thân cộng sản", xua đuổi các gia đình có quan hệ với cách mạng vào các khu "dinh điền", biến vùng đất phía Bắc Trị - Thiên trở thành vùng trống hòng ngăn chặn có hiệu quả sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc xã hội chủ nghĩa vào miền Nam, đồng thời dùng nơi đây làm bàn đạp phá hoại, tấn công miền Bắc, trước hết là khu vực Vĩnh Linh, Quảng Bình.

Dân số thị xã Quảng Trị lúc này tăng lên khoảng trên 2 vạn do tiếp nhận đồng bào ở miền Bắc bị địch cuồng ép di cư vào Nam, bà con ở vùng phụ cận lên thị xã làm ăn và gia đình công chức, binh lính ngụy. Dân cư chủ yếu là quân chúng lao động nghèo và tiểu thương, cuộc sống của

họ dựa vào phục vụ các gia đình sĩ quan, binh lính và công chức ngụy quyền đóng ở thị xã. Tuy vậy, sau khi thực hiện Nghị quyết 15, cùng với những tác động của phong trào đồng khởi ở Nam Bộ, Khu 5, phong trào nổi dậy bất hợp tác với Mỹ - Diệm của đồng bào Hướng Hóa và một số vụ diệt ác trừ gian, như diệt tên Toàn - Trưởng phòng Thẩm vấn Ty Cảnh sát tỉnh Quảng Trị ở Hải Phú, tên Lê Nghi - Phó Chủ tịch Phong trào cách mạng quốc gia quận Hải Lăng tại Đại Nại (Hải Thương), tên Lý Khương - đại diện xã Hải Xuân tại Trà Lộc, thì thái độ chính trị của các tầng lớp nhân dân thị xã có chuyển biến rõ rệt, tạo điều kiện cho ta xây dựng cơ sở, tập hợp họ vào lực lượng đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Trước thắng lợi to lớn của phong trào đồng khởi ở Bến Tre, Đảng ta chủ trương tăng cường sự chỉ đạo của Trung ương đối với cách mạng miền Nam. Ngày 24-1-1961, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Chỉ thị về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Nhiệm vụ đó được Bộ Chính trị xác định: Phải nhanh chóng xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận dân tộc giải phóng, phát động một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng ta, làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền trên phạm vi ngày càng rộng lớn, tiến lên làm chủ núi rừng, giành lại toàn bộ đồng bằng, ra sức xây dựng cơ sở và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, tạo mọi điều kiện, thời cơ đánh đổ chính quyền tay sai Mỹ, giải phóng miền Nam. Chỉ thị của Bộ

Chính trị tháng 1-1961 có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, căn cứ vị trí, đặc điểm của Quảng Trị, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ V (30-6-1961) đề ra nhiệm vụ: Phát triển hướng tấn công từ rừng núi về nông thôn đồng bằng, đánh phá ấp chiến lược, giành dân, giành quyền làm chủ, đưa phong trào cách mạng của địa phương tiến kịp với phong trào của Khu 5 và toàn miền. Ở vùng nông thôn đồng bằng đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, song tùy tình hình cụ thể, từng lúc, từng nơi mà đẩy mạnh từng mặt, tích cực tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, phát triển lực lượng cách mạng. Ở đô thị lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu. Trong đấu tranh phải chú ý giữ thế hợp pháp với địch.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khoá V mở phiên họp đầu tiên để phân công trách nhiệm cho các ủy viên Ban Chấp hành. Đồng chí Trương Chí Công - Bí thư Tỉnh ủy, trực tiếp chỉ đạo phong trào thị xã. Đồng thời, Tỉnh ủy giao Huyện ủy Triệu Phong phụ trách địa bàn thị xã Quảng Trị và đồng chí Nguyễn Tề (Đằng) - Phó Bí thư Huyện ủy Triệu Phong được phân công phụ trách thị xã Quảng Trị. Để tăng cường lực lượng bám trụ địa bàn, Huyện ủy Triệu Phong bố trí thêm đồng chí Đặng Ngụ (Mai) phụ trách xây dựng cơ sở ở thị xã Quảng Trị. Cuối năm 1961, đồng chí Trương Chí Công - Bí thư Tỉnh ủy, bị ốm phải ra miền Bắc chữa bệnh, đồng chí Vũ Soạn - Quyền Bí thư được giao trách nhiệm chỉ đạo phong trào cách mạng ở thị xã.

Sau Đại hội, phong trào cách mạng trong tỉnh phát

triển mạnh. Ở thị xã Quảng Trị, mặc dù bị địch kìm kẹp, khống chế nhưng cán bộ, đảng viên hoạt động ở vùng ven vẫn tổ chức cho cơ sở nội thị treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngay giữa thị xã và chuyển báo *Cứu nước*<sup>1</sup> đến tay bạn đọc ở thị xã.

Tìm hiểu báo *Cứu nước*, các tầng lớp nhân dân thị xã, nhất là thanh niên, học sinh, trí thức hiểu rõ chủ trương, chính sách của Mặt trận, âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - ngụy. Từ đây, bà con có được những lý lẽ cơ bản, có tình, có lý để vạch trần các luận điệu địch tung ra như “Lệnh tổng động binh”, “Chiến dịch quyết thắng”..., xuyên tạc tin chiến thắng của ta, tuyên truyền chiến thắng giả tạo của chúng...

Cán bộ, đảng viên và cơ sở ở vùng ven, nội thị thấy được ưu thế của công tác binh vận, họ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động binh lính bỏ hàng ngũ địch về với nhân dân, cùng nhân dân đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm. Công tác binh vận được đồng đảo nhân dân, có cả gia đình binh lính hưởng ứng thực hiện. Họ kêu gọi chồng, con đào ngũ, phản đối bắt lính, chống đòn quân bảo an lên chủ lực, chống quân sự hóa thanh niên, chống động viên lính đã giải ngũ trở lại quân đội. Bên cạnh đó, ta tích cực xây dựng cơ sở nội tuyến, đưa người vào hàng ngũ địch có tổ chức, kế hoạch.

Để chuyển, tán phát truyền đơn của Mặt trận, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoài Ân, vạn đò Trọng Đức đã kết bè

---

1. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V quyết định xuất bản báo *Cứu nước* (thay báo *Yêu nước* trước đây) - cơ quan tuyên truyền của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Quảng Trị.

chuối, cǎm truyền đơn, thả xuôi dòng Thạch Hān<sup>1</sup>. Nhờ vậy, đồng bào sống dọc sông Thạch Hān đã nhận được truyền đơn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam kêu gọi thanh niên, phụ nữ, nông dân và binh lính đoàn kết đứng lên đấu tranh lật đổ Mỹ - Diệm.

Ở vùng ven thị xã như An Đôn, Hải Lệ..., được sự tuyên truyền, vận động của các đội công tác bí mật, truyền đơn, khẩu hiệu, cờ Mặt trận được treo và rải nhiều nơi làm cho đồng bào nức lòng phấn khởi. Số thanh niên chống quân địch, tham gia quân giải phóng ngày càng đông. Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống áp bức, bóc lột, rào làng phát triển.

Chiều 12-11-1962, tại Dốc Củi, nhân lúc có đông đảo bà con Công giáo từ miền Bắc di cư vào sống ở nội thị đang chặt củi, ta tổ chức mít tinh. Đồng chí Lê Văn Hoan trực tiếp nói chuyện, phân tích giúp bà con hiểu về đường lối kháng chiến chống Mỹ của Đảng ta, về Chương trình 10 điểm của Mặt trận và kêu gọi đồng bào đoàn kết đấu tranh chống địch bắt lính. Tối 12-11-1962, lực lượng vũ trang của ta phá áp chiến lược Tân Mỹ (Hải Lệ), bắt thôn trưởng Phạm Tôn. Chiều tối 14-11-1962, lực lượng vũ trang tiến vào phá áp Trầm. Dịch cho 2 trung đội đến tiếp viện nhưng bị ta bắn chìm 1 chiếc đò, chết 2 tên và một số tên khác bị thương. Hoạt động chính trị và tuyên truyền vũ trang ở vùng ven tác động mạnh đến bộ máy nguy quyền ở thị xã. Nhân dân hồn hởi, phấn khởi. Niềm tin vào

---

1. Theo lời kể của đồng chí Hoài Ân - nguyên Phó Bí thư Thị ủy Quảng Trị.

Đảng, vào cách mạng càng được củng cố và phát triển vững chắc trong lòng dân. Đội công tác xã Hải Lê (bí danh là Đội 21) được thành lập.

Ảnh hưởng của những cuộc đấu tranh vũ trang tạo điều kiện đưa phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã Quảng Trị phát triển và đã thu hút lực lượng lớn công nhân, nhân dân lao động, học sinh tham gia. Thủ đoạn thâm độc, tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm không còn là nỗi khiếp hãi trong nhân dân. Tinh thần cách mạng của quần chúng ngày càng dâng cao.

Trong không khí ngột ngạt, căng thẳng đang diễn ra giữa nhân dân miền Nam với chính quyền Ngô Đình Diệm, giới tăng ni, phật tử ở miền Nam cũng đang trông chờ cơ hội để vùng dậy thì chính quyền Ngô Đình Diệm lại giáng một đòn phủ đầu vào dịp lễ Phật đản năm 1963, khiến phong trào Phật giáo bùng nổ trên toàn miền Nam.

Giữa lúc tăng ni, phật tử miền Nam đang chuẩn bị cho đại lễ Phật đản năm 1963, lấy cớ ngày lễ trùng với dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 và ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7-5, chính quyền Ngô Đình Diệm ngăn cấm không cho Phật giáo treo cờ Phật đản ở Huế vào ngày 8-5-1963.

Trái với những toan tính của chính quyền Ngô Đình Diệm, công điện triệt hạ cờ Phật giáo lập tức vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của giới lãnh đạo Phật giáo và tăng ni, tín đồ Phật giáo miền Nam. Ở Huế, đồng bào phật tử tổ chức lễ Phật đản đã bị chính quyền Diệm đưa quân đội đến đàn áp làm nhiều người bị thương và 8 phật tử bị thiệt mạng. Cuộc đàn áp đẫm máu ngày 8-5-1963 của

chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn không làm lung lay ý chí đấu tranh của tăng ni, tín đồ phật tử, họ vẫn tiếp tục đổ ra đường biểu tình, tố cáo sự tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm và yêu cầu giới lãnh đạo Phật giáo tiếp tục đấu tranh để bảo vệ đạo pháp.

Phối hợp với phong trào đấu tranh ở Huế, ở thị xã Quảng Trị, vào ngày 8-5-1963, mặc dù chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tìm mọi cách ngăn cấm, chặn đường nhưng vẫn có trên 600 phật tử tập trung tại bãi cát Nhan Biều để làm lễ Phật đản.

Hành động dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm gây phẫn nộ trong các tầng lớp nhân dân, trở thành cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn trên khắp toàn miền Nam. Ngày 14-5-1963, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra tuyên bố vạch rõ: "Cuộc đàn áp đẫm máu của chính quyền phát xít Mỹ - Diệm đối với đồng bào biểu tình tay không ngày 8-5 ở Huế là một hành động tội ác滔天 không thể tha thứ được đối với nhân dân ta nói chung và đối với đồng bào theo đạo Phật nói riêng... Cuộc đàn áp đẫm máu này đã bóc trần lời của Mỹ - Diệm vẫn thường vỗ ngực xưng là hữu thần, là tôn trọng tự do tín ngưỡng, và nhất định nó sẽ làm nung nấu thêm lòng căm thù... của tín đồ các tôn giáo ở miền Nam Việt Nam"<sup>1</sup>.

Đưa cuộc đấu tranh của đồng bào phật tử phát triển theo chiều hướng mới, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp là cơ sở của ta vừa xây dựng được ở nội thị và vùng ven,

---

1. Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, t.II, tr.227

Nghịệp đoàn giáo giới mà trước hết là thầy giáo Nguyễn Viết Trác đã phát động nhân dân ở các đường phố tổ chức đấu tranh bằng hình thức cầu siêu, tọa đàm, hội thảo, mít tinh, biểu tình chống chế độ độc tài phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm. Để đối phó, Ngô Đình Diệm huy động cảnh sát, mật vụ ngày đêm lùng ráp, vây bắt tăng ni, phật tử, học sinh, trí thức, nhà báo, tiểu thương, tiểu chủ, công chức...

Bất chấp sự đàn áp, khủng bố, vây ráp của Mỹ - Diệm, phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo và Nghịệp đoàn giáo giới Quảng Trị đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ ở thị xã diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ.

Tối 25-5-1963, các chùa ở Quảng Trị tổ chức cầu siêu cho phật tử bị Mỹ - Diệm sát hại. Ngày 29-5, đồng bào phật tử trong toàn tỉnh lần lượt kéo về chùa Bồ Đề ở thị xã Quảng Trị và sáng ngày 1-6-1963 làm lễ cầu siêu chính thức. Hưởng ứng tuyên bố của Mặt trận, dưới sự dẫn dắt của cán bộ Mặt trận, hàng ngàn đồng bào đồng thanh hợp lực đòi chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện đúng 5 yêu sách của giới phật tử. Đến 12 giờ trưa, khoảng 3.000 thanh niên nam, nữ phật tử kéo đến biểu tình tại Dinh Tỉnh trưởng trao kiến nghị. Đoàn biểu tình xiết chặt tay nhau đi hàng 6, dẫn đầu là xe ô tô chở sư tăng và các vị trong Tỉnh hội Phật giáo. Đoàn biểu tình đi qua chợ, vào bến xe rồi kéo về Tòa Tỉnh trưởng. 40 người được cử làm đại diện mang yêu sách kiến nghị vào gặp Tỉnh trưởng.

Thực hiện lệnh của chỉ huy, lực lượng cảnh sát được huy động đến giải tán bằng cách đưa dây thép gai bùng nhùng chia cắt đoàn biểu tình. Phản đối hành động đó, 2 vị sư và 2 huynh trưởng nầm ra giữa đường. Cuộc giằng co

kéo dài đến tối. Đích thân Tỉnh trưởng phải đứng ra hứa giải quyết mọi yêu sách, lúc đó đoàn biểu tình mới chịu kéo về chùa Phật Học.

Tiếp tục hưởng ứng cuộc đấu tranh, ngày 2-6-1963, đông đảo đồng bào Phật giáo toàn tỉnh kéo đến thị xã, đòi được vào thăm sức khoẻ của các thầy tuyệt thực nhưng đã bị khước từ. Phản đối hành động trên, họ nằm lăn ra đường cản xe, hô vang khẩu hiệu: "Chính phủ giết đạo", "Không cho cầu siêu là phá đạo"... Biết không thể từ chối, chúng cho vào chùa mỗi lần khoảng 30 người, đồng thời huy động lực lượng đến ném lựu đạn cay, đàn áp đồng bào Phật giáo. Hỗ trợ cho phong trào, đồng bào đi chợ, chị em tiểu thương ở chợ tỉnh cùng đồng bào Phật giáo dùng đòn gánh, đá... đánh trả bọn ác ôn, cảnh sát... Lực lượng quần chúng kéo đến thị xã ngày càng đông, kể cả công chức và gia đình binh lính. Nhiều ác ôn, cảnh sát phải bỏ trốn. Chiều hôm đó, thêm 11 vị sư và huynh trưởng tuyệt thực tại chùa Bồ Đề để tiếp tục đấu tranh. Hoảng sợ trước sức mạnh của quần chúng nhân dân, Mỹ - Diệm ra lệnh cho binh lính đem dây thép gai rào quanh các cơ quan hành chính, đồn cảnh sát, quanh thị xã và vùng ngoại ô từ nhà ga xuống làng Thạch Hãn, về ngã ba Long Hưng, lên Trí Bưu, vòng xuống làng Cổ Thành, lên làng Hạnh Hoa, về cầu Sái. Văn chưa yên tâm, theo lệnh của Diệm, thiết quân luật được ban bố, người thôn quê không được vào thị xã và người thị xã không được về thôn quê. Chúng cấm cả xe hàng, nhà báo, binh lính là tín đồ của Phật giáo ra đường.

Không khí căng thẳng kéo dài suốt 12 ngày đêm. Chợ không họp, phố xá tắt đèn, trường học đóng cửa, chỉ có xe

nhà binh và lính cầm súng, dùi cui đứng dày đặc các ngả đường, bao vây quanh chùa Bồ Đề - nơi đồng bào Phật giáo đang làm lễ cầu siêu.

Để xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân đang dâng cao trên toàn miền Nam, ngày 1-11-1963, thông qua bọn tướng lĩnh tay sai do Dương Văn Minh cầm đầu, Mỹ tiến hành cuộc đảo chính ở Sài Gòn. Hai anh em Diệm, Nhu bị giết chết. Mỹ hy vọng tình hình nguy quân, nguy quyền ở miền Nam sẽ ổn định, tạo điều kiện cho Mỹ đẩy mạnh chiến tranh. Song thực tế, từ sau cái chết của Diệm - Nhu, nguy quân, nguy quyền ở miền Nam bước vào thời kỳ khủng hoảng chính trị triền miên, âm mưu đảo chính và những cuộc đảo chính, thanh trừng lẫn nhau xảy ra liên tiếp.

Được tin về vụ đảo chính đêm 1-11-1963, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp khẩn cấp, nhận định về cuộc đảo chính và phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, đẩy mạnh xây dựng các khu căn cứ cách mạng, khẩn trương xây dựng thực lực, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên một bước mới.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy, dưới sự dẫn dắt của các cơ sở cách mạng, các tầng lớp nhân dân ở thị xã đổ ra khắp các đường phố, vừa đi vừa hô vang: “Đả đảo chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm”, “Đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược”, “Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam”...

Ngày 3-11-1963, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại thị xã Quảng Trị để “chào mừng” những kẻ làm đảo chính. Đồng bào dự mít tinh đã bắt Tỉnh trưởng Nguyễn Quốc Quynh tự tay đập phá tượng Diệm đặt trước Dinh Tỉnh trưởng. Đến chiều, đồng bào thị xã dùng xe hơi kéo tượng

Diệm bị sút mẻ qua chợ, các đường phố đông người qua lại. Đồng bào hả lòng hả dạ và bàn tán: “Đây mới là thằng trò, chừng nào thằng thầy (tức Mỹ) chết dân ta mới hết khổ”.

Khi biết tin Nguyễn Tri Sơn, nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên, được các tướng lĩnh chớp bu trong quân đội ngụy không ăn cánh với Diệm - Nhu để bạt lén làm Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Trị, ngày 26-11-1963, cơ sở của ta ở nội thị vận động giáo viên, học sinh các trường Nguyễn Hoàng, Bồ Đề cùng đồng đảo nhân dân biểu tình giương cao khẩu hiệu: “Đả đảo Nguyễn Tri Sơn - tay sai Diệm - Nhu”, “Không được để Nguyễn Tri Sơn làm Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Trị”...

Ngày 27-11-1963, một cuộc biểu tình khác với lực lượng đông hơn gồm đồng bào nội thị, vùng ven, học sinh, giáo viên các trường trong thị xã diễu hành qua các đường phố Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Gia Long... hô vang: “Đả đảo Nguyễn Tri Sơn - tay sai Diệm - Nhu, “Không được để Nguyễn Tri Sơn làm Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Trị”.

Phong trào đấu tranh đòi phải loại trừ Nguyễn Tri Sơn kéo dài đến tháng 2-1964, Mỹ - ngụy buộc phải thay Tỉnh trưởng Nguyễn Tri Sơn bằng Lê Tá và sau là Hoàng Xuân Thủ.

Cùng với mũi đấu tranh chính trị ở thị xã Quảng Trị, đấu tranh vũ trang của tỉnh cũng được đẩy mạnh như diệt ác, trừ gian, phá áp chiến lược. Đặc biệt, đêm mồng 8, rạng sáng ngày 9-2-1964, lực lượng vũ trang ta tập kích tiêu diệt quận lỵ Ba Lòng - một quận lỵ được xây dựng vào loại kiên cố ở Quảng Trị lúc này.

Tin chiến thắng Ba Lòng lan nhanh làm nức lòng đồng

bào thị xã. Cơ hội thuận lợi, cán bộ ta đã đi sâu tuyên truyền những bà con có con, em đi lính, làm việc cho giặc kéo đến Dinh Tỉnh trưởng đòi chồng, con, em làm huyên náo cả thị xã.

Khuếch trương chiến thắng Ba Lòng, Tỉnh ủy đã tổ chức mít tinh tại Trầm (Hải Lộ) thu hút gần 3.000 người. Bà con thị xã Quảng Trị và nhiều nơi khác đến dự mít tinh nghe đại diện của Tỉnh ủy truyền đạt đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng, chương trình hành động của Mặt trận.

Nhận được tin cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc có người trở về vùng căn cứ chiến khu, nhiều mẹ, chị ở thị xã, vùng ven... thuê đò, theo sông Thạch Hãn lên chiến khu Ba Lòng tìm gặp chồng, con, người thân, hoặc nhắn tin cho chồng, con đang ở miền Bắc nhờ Mặt trận chuyển hộ.

Trước những diễn biến bất lợi, trong dịp Tết Nguyên đán năm 1964, Mỹ - ngụy ra lệnh báo động, rải quân đóng chốt dọc quốc lộ 1, vùng ven thị, tăng cường kiểm soát người ra vào thị xã, ngăn chặn, khống chế việc đi lại vui Tết, đón xuân của nhân dân. Tuy nhiên trên thực tế, ở các nơi canh gác, lực lượng ngụy quân được ta trao truyền đơn của Mặt trận về việc ngừng bắn 7 ngày trong dịp Tết Nguyên đán, mặt khác được nhân dân cảm hóa nên các ban chỉ huy đại đội đều cho binh sĩ nghỉ ngơi. Có chỉ huy nói với binh lính: "Cứ tập trung súng lại một chỗ, cắt người luân phiên giữ, ai có gia đình gần thì về ăn Tết, ai ở xa thì ở lại ăn Tết với đồng bào. Mặt trận dân tộc giải phóng bao giờ cũng làm theo đúng lời tuyên bố của họ".

Không khí vui Tết đón xuân năm 1964 khác xa những lần Tết trước. Đêm 30 Tết, bà con tiễn thương, quần chúng lao động tập trung đến những gia đình có радиô đón giao thừa, nghe lời chúc Tết của Bác Hồ kính yêu.

Đáp ứng yêu cầu phát triển mới của cách mạng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy Khu 5, tháng 4-1964, Tỉnh ủy Quảng Trị mở Hội nghị tại Ro Ró (miền Tây Quảng Trị).

Sau khi nghe báo cáo Nghị quyết Khu ủy Khu 5 “về chuẩn bị tiến lên đồng khởi nông thôn đồng bằng” và liên hệ, đánh giá tình hình địa phương, Hội nghị quyết định phát động phong trào đồng khởi nông thôn đồng bằng bắt đầu từ tháng 7-1964 đến tháng 1-1965. Tỉnh ủy chọn vùng Cùa (Cam Lộ) làm điểm đầu đồng khởi.

Hội nghị đề ra 6 yêu cầu cụ thể, trong đó đặc biệt nhấn mạnh: Chuyển phong trào đấu tranh chính trị, binh vận với khí thế mạnh mẽ và quy mô ngày càng lớn hơn, đều khắp giữa các địa bàn, kết hợp phong trào nông thôn với phong trào đô thị, thực hiện “ba mũi giáp công” nhằm đẩy mạnh phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, chống càn quét lấn chiếm, chống âm mưu bao vây kinh tế của địch. Phát huy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã, xây dựng thực lực cách mạng của thị xã, thị trấn, mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch, làm cho địch càng lún sâu vào khủng hoảng chính trị nội bộ.

Tối 24-6-1964, cuộc nổi dậy của Trung đội 18 ở Ba Thành, Ba Lòng và trận diệt vị trí Đầu Mầu của lực lượng vũ trang ta giành được thắng lợi. Quân địch đóng chốt dọc quốc lộ 9, quốc lộ 1, quanh thị xã, lính bảo an làm nhiệm vụ bảo vệ tinh lỵ ngụy quyền hết sức hoang mang, lo sợ.

Từ các điểm được chọn mỏ dầu, phong trào đồng khởi nhanh chóng phát triển ra vùng giáp ranh, đồng bằng Triệu Hải. Năm thời cơ, quần chúng nhân dân ở thị xã Quảng Trị nổi dậy đấu tranh.

Tối 5-7-1964, lực lượng vũ trang huyện Hải Lăng cùng tổ du kích xã Hải Phú phát động thôn Long Hưng Phường nổi dậy phá kím, lập chính quyền tự quản. Thừa thắng, Đội 21 Hải Lê nổi dậy giành quyền làm chủ 4 thôn. Chính quyền cách mạng ở thôn Tân Lê được thành lập. Một số thanh niên được rút lên bổ sung vào lực lượng cách mạng của huyện. Nhân dân tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm bảo đảm hậu cần tại chỗ cho lực lượng cách mạng.

Phong trào đồng khởi ở các địa bàn trong toàn tỉnh tác động mạnh đến bộ máy ngụy quyền tỉnh Quảng Trị. Nội bộ chúng nảy sinh mâu thuẫn, đấu đá lẫn nhau. Tiếp tục gây rối loạn ngay tại trung tâm đầu não của địch, ngày 25-8-1964, giáo sư, học sinh các trường công, tư ở thị xã Quảng Trị cùng với nhân dân thị xã trong đó có cả bảo an, cảnh sát... tổ chức biểu tình. Đoàn người tuần hành qua các đường phố hô vang khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Mỹ", "Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam", đòi Nguyễn Khánh phải từ chức, đòi xé bỏ "Hiến chương Vũng Tàu"...

Sáng hôm sau tức ngày 26-8, khoảng 300 học sinh, giáo sư các trường trong thị xã tiếp tục xuống đường biểu tình, giương cao khẩu hiệu: "Mỹ không được can thiệp vào nội bộ của người Việt Nam"...

Từ giữa năm 1964 đến đầu năm 1965, phong trào đồng khởi ở nông thôn đồng bằng Quảng Trị giành thắng lợi lớn.

Qua đường dây liên lạc, Ban lãnh đạo tù nhân chính trị Nhà lao Quảng Trị nhận được bản tổng kết năm 1964. Kết quả một năm đấu tranh anh dũng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đã lan truyền đến tất cả tù nhân chính trị. Anh chị em vô cùng phấn khởi, tự hào, động viên nhau đấu tranh giữ vững những thắng lợi đã đạt được và nâng cao cảnh giác, tiếp tục đối phó với những âm mưu mới của địch.

Những cuộc mít tinh, biểu tình của giáo viên, học sinh, các tầng lớp nhân dân ở nội thị, vùng ven và ở Nhà lao Quảng Trị có tác dụng phối hợp với phong trào đồng khởi nông thôn đồng bằng giành được thắng lợi. Quân và dân ta tiếp tục nỗ lực phá áp chiến lược và đập tan ách kìm kẹp ở 240 thôn trên tổng số 398 thôn ở vùng đồng bằng của tỉnh, trong đó có thôn An Đôn (Triệu Thượng), Như Lệ (Hải Lệ)... Gần 13 vạn dân vùng đồng bằng đứng lên giành quyền làm chủ. Thế liên hoàn giữa ba vùng: đồng bằng, giáp ranh và miền núi được nối liền.

Những thắng lợi đó tạo điều kiện đưa phong trào cách mạng ở thị xã phát triển lên một bước mới. Từ giữa năm 1963 đến năm 1965, thị xã Quảng Trị đã phục hồi và phát triển được 14 đảng viên sinh hoạt trong 3 chi bộ: Chi bộ cơ quan do đồng chí Sử Hồng Phước làm Bí thư; Chi bộ nội thị do đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Bí thư; Chi bộ Nhà lao Quảng Trị do đồng chí Phan Tấn làm Bí thư. Về đoàn thể có: Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng thị xã, Hội Phụ nữ giải phóng, Nghiệp đoàn giáo giới. Hội Phụ nữ giải phóng đã tổ chức được 3 tổ tiểu thương ở chợ tỉnh, mỗi tổ có từ 10 đến 20 chị do chị Phan Thị Bê, chị Thảo và chị Mến làm Tổ trưởng.

Trước bước phát triển mới của phong trào cách mạng, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, tháng 10-1964, Ban Cán sự Đảng thị xã Quảng Trị được thành lập có các đồng chí Hoài Ân, Vĩnh Thành và Thu Lan. Đồng chí Hoài Ân làm Phó Bí thư Ban Cán sự. Sau một thời gian, Tỉnh ủy quyết định thành lập lại Thị ủy Quảng Trị gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hoan làm Bí thư, đồng chí Sử Hồng Phước làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy, từ đây ngọn lửa đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của các tầng lớp nhân dân thị xã ngày một dâng cao, trước hết là trong thanh niên, học sinh, giáo sư.

Mở đầu cho đợt đấu tranh mới, ngày 2-1-1965, hàng trăm học sinh phân nhau tỏa đi khắp các đường phố, thôn xóm ngoại ô vận động nhân dân hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh sấp tối.

Ngày 4-1-1965, một cuộc mít tinh lớn với gần 1.000 học sinh Trường Nguyễn Hoàng kêu gọi toàn thể học sinh bãi khoá và xuống đường biểu tình đấu tranh chống chế độ độc tài phát xít Nguyễn Khánh - Trần Văn Hương. Từ đây, Trường Nguyễn Hoàng trở thành Hội quán công khai của giáo sư, học sinh bàn kế hoạch đấu tranh. Ngày 7-1-1965, học sinh thị xã mở Đại hội bầu Ban lãnh đạo đấu tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Ban đấu tranh, ngày 8-1-1965, các trường trung học, tiểu học trong thị xã thống nhất bãi khóa, tuyệt thực đấu tranh. Bất chấp lệnh khủng bố và đàn áp của bọn ngụy quyền ác ôn, nam nữ học sinh các trường Nguyễn Hoàng, Bồ Đề đã tuyệt thực tại trường. Hệ thống trường học phổ thông ở thị xã Quảng Trị hoàn toàn tê liệt.

Ngày 9-1-1965, đồng bào, học sinh, công nhân và tín đồ Phật giáo ở thị xã rầm rộ xuống đường biểu tình, kéo đến vây Dinh Tỉnh trưởng đòi thủ tiêu Chính phủ Trần Văn Hương, thực hiện quyền tự do dân chủ, Taylo phải cút khỏi Việt Nam. Hướng ứng phong trào đấu tranh ở nội thị, đồng bào vùng ngoại ô, ven thị biểu tình kéo vào thị xã. Toàn thị xã đình công, bãi thi, bãi khoá, các con đường trong thị xã đều bị tắc nghẽn. Tỉnh trưởng Quảng Trị phải đích thân ra tiếp xúc với đại biểu các đoàn biểu tình và đồng ý chuyển yêu sách của đồng bào lên ngụy quyền Trung ương, chấp nhận việc cấp giấy tờ cho đại diện các đoàn biểu tình vào Sài Gòn để đưa yêu sách tận tay Phan Khắc Sửu.

Ngày 11-1-1965, một cuộc biểu tình khác lại nổ ra với hơn 5.000 người mang theo gậy, gộc, dao, rựa và cả ná cao su đổ ra tập trung về đường Trần Hưng Đạo. Theo sau đoàn biểu tình là đoàn xe 112 chiếc gồm ô tô, xích lô, xe máy, xe ba gác... rầm rộ kéo biểu tình thị uy qua các đường phố chính trong thị xã, đồng thanh hô vang: “Đả đảo Chính phủ Trần Văn Hương”, “Taylo cút về nước”, “Người Hoa Kỳ không được can thiệp vào nội bộ của người Việt Nam”. Đoàn biểu tình kéo đến đâu, bao vây, cảnh cáo bọn ác ôn đến đó. Cố vấn Mỹ hốt hoảng, đóng chặt cửa giam mình trong văn phòng. Trước khi giải tán, đoàn biểu tình đòi Trần Văn Hương phải từ chức, phải có một chính phủ mới thực sự dân chủ và chấm dứt ngay cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Sau cuộc mít tinh, hơn 300 học sinh và tín đồ phật tử nằm tuyệt thực giữa đường Quang Trung. Chị em tiểu thương ở chợ tỉnh huy động được 300 nón lá, chở tới giúp những người tuyệt thực đấu tranh.

Ngày 15-1-1965, học sinh thị xã tập trung tại Trường Nguyễn Hoàng bàn kế hoạch đấu tranh mới. Lực lượng ác ôn, mật vụ, cảnh sát được cử đến theo dõi. Một tên cảnh sát vừa rút chốt lựu đạn đã bị nổ làm 4 tên ác ôn chết tại chỗ, số còn lại bỏ chạy tán loạn đã bị học sinh đón đường vây bắt.

Ngày 16-1-1965, Ban lãnh đạo học sinh ra tuyên bố kêu gọi đồng bào thị xã bất hợp tác với Mỹ trong 48 giờ. Cũng trong thời gian này, học sinh thay nhau đi kiểm soát, không cho nhân viên bưu điện chuyển thư, điện tín, các quán ăn, tiệm nhảy không được tiếp xúc với Mỹ.

Ngày 25-1-1965, hàng trăm phật tử tập trung tại chùa Phật Học tuyệt thực đấu tranh. Hưởng ứng phong trào, học sinh thị xã tiếp tục bãi khóa. Hơn 300 công chức trong bộ máy chính quyền cấp tỉnh của ngụy đình công 20 giờ liền làm cho cả bộ máy chính quyền ngụy ở tỉnh Quảng Trị bị té liệt.

Chiều ngày 25-1-1965, một chiếc ô tô có gắn loa phóng thanh chạy khắp các đường phố truyền tin thắng lợi của cuộc đấu tranh và kêu gọi anh em binh sĩ ủng hộ, tham gia đấu tranh đòi tự do dân chủ, thủ tiêu Chính phủ Trần Văn Hương, người Mỹ không được can thiệp vào nội bộ của người Việt Nam... Cho dù rất tức tối nhưng địch không làm gì được.

Qua các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù, tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc của nhân dân thị xã được nâng lên rõ rệt. Họ đã thấy rõ bản chất giả nhân, giả nghĩa của Mỹ - ngụy, khát vọng đấu tranh vì hòa bình, độc lập tự do của nhân dân ta. Ở Trường Nguyễn Hoàng, theo

gương lối anh chị đi trước như Bùi Từ (Thu Lan), Tùng Lâm, Trương Hữu Quốc... nhiều học sinh, giáo viên<sup>1</sup> tự nguyện tham gia hoạt động cách mạng ngay tại nội thị hoặc thoát ly ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến. Cũng trong thời gian này, qua theo dõi phong trào, khoảng tháng 12-1964, Thị ủy đã rút được một số thanh niên ở nội thị và vùng ven, thành lập Trung đội lực lượng vũ trang của thị xã khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ (gọi tắt là T12) do anh Tiến làm Trung đội trưởng. Sau một thời gian, do yêu cầu nhiệm vụ, lực lượng vũ trang thị xã chia làm hai. Đơn vị Biệt động thị xã có nhiệm vụ bảo vệ Thị đội và đơn vị An ninh vũ trang thị xã có nhiệm vụ bảo vệ Thị ủy<sup>2</sup>.

Khuếch trương những thắng lợi mà quân dân Quảng Trị đã giành được, vào dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 1965, Tỉnh ủy chủ trương tổ chức triển lãm bằng hình ảnh về thành tựu 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam... ở Nhan Biều, cạnh thị xã Quảng Trị. Tại triển lãm, ta tổ chức chiếu phim, đưa văn công về biểu diễn ở Hải Lệ, Triệu Thượng... thu hút hàng chục nghìn lượt người tham gia, trong đó có cả gia đình binh lính,

---

1. Số học sinh, giáo viên Trường Nguyễn Hoàng tự nguyện tham gia hoạt động cách mạng là Nguyễn Lớn, Nguyễn Hiếu, Nguyễn Hoạt, Đặng Bá Sô, Lê Văn Đáp, Nguyễn Hữu Lượng, Nguyễn Hữu Thú, Nguyễn Tửu, Phan Văn Thịnh, Nguyễn Công Lành, Nguyễn Huởng, Nguyễn Văn Trắc...

2. Tư liệu do đồng chí Lê Văn Đẳng - nguyên chiến sĩ Đội Biệt động thị xã, cung cấp.

binh lính và nhân viên ngụy quyền ở thị xã Quảng Trị. Không công khai nói ra, nhưng ai cũng hết lời ngợi ca, thán phục sự lãnh đạo tài tình của Đảng, của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Đợt tổ chức vui xuân đón Tết năm 1965 đã có ảnh hưởng rất lớn đối với mọi tầng lớp nhân dân ở thị xã. Sau Tết Nguyên đán, nhiều người dân ở nội thị tìm cách vượt qua hàng rào kiểm soát gắt gao của địch ra vùng giải phóng thăm cán bộ, bộ đội giải phóng, hỏi thăm tin tức của người thân đi tập kết ở miền Bắc. Một số ngụy quân được sự tuyên truyền, vận động đã thoát ly ra vùng giải phóng tham gia kháng chiến. Ngày 8-3-1965, lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thị xã Quảng Trị đã huy động đông đảo nhân dân tập trung mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ.

Tháng 4-1965, Đảng bộ xã Hải Lệ tổ chức phổi biển nội dung bản tuyên bố của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (22-3-1965) về việc "đế quốc Mỹ tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam" trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

Ngày 6-5-1965, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với đội công tác của thị xã pháo kích vào Dinh Tỉnh trưởng và Sở Chỉ huy tiểu khu quân sự. Tỉnh lỵ của ngụy quyền không còn là nơi an toàn, khiến Mỹ - ngụy nơm nớp lo sợ. Để đối phó, chúng điều lực lượng bộ binh và 6 chiếc M113, dưới sự chỉ huy của 4 cố vấn Mỹ và 2 trung tá ngụy mở cuộc bao vây lực lượng của ta đóng ở bãi cát Nhan Biều. Doán biết được ý đồ của địch, ta đã chủ động phản kích.

Kết quả, ta bắn cháy một số xe, diệt một số địch, trong đó có Trung tá ngụy Hồ Đắc Hanh.

Phong trào đấu tranh chính trị, quân sự ở thị xã Quảng Trị đã giành được nhiều thắng lợi, góp phần quan trọng cùng toàn miền đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, đồng thời tạo tiền đề cho thị xã Quảng Trị tiến lên giành thắng lợi to lớn trong những năm tới.

## CHƯƠNG IX

# CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

Đầu năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới. Đánh bại cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giành quyền làm chủ nhiều vùng nông thôn đồng bằng và miền núi, ta vừa phát triển lực lượng cách mạng, vừa tạo ra thế trận mới sẵn sàng đối phó với âm mưu chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Hòng cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền tay sai, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, từ “Chiến tranh đặc biệt” chuyển sang “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam và ném bom bắn phá miền Bắc. Mục tiêu của Mỹ là tiêu diệt chủ lực quân giải phóng, bình định miền Nam, buộc Việt Nam phải ngồi vào vòng đàm phán theo điều kiện của Mỹ.

Từ mùa hè năm 1965, quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ ồ ạt đổ bộ vào miền Nam Việt Nam. Đến cuối năm 1965, đội quân đó lên tới hơn 20 vạn, trong đó có nhiều sư đoàn, lữ đoàn tinh nhuệ của Mỹ.

Mỹ ô ạt đổ quân vào miền Nam và “leo thang” đánh phá miền Bắc đặt ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta câu hỏi lớn: Việt Nam có đánh được Mỹ? Đánh Mỹ và thắng Mỹ bằng cách nào? Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc vẫn tiếp tục hay dừng lại?

Hội nghị lần thứ 11 ngày 25-3-1965 và lần thứ 12 ngày 27-12-1965 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã phân tích toàn diện, sâu sắc chiến lược mới của Mỹ, đề ra chủ trương đối phó đúng đắn, chủ động, sáng tạo và hạ quyết tâm: Động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào. Phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

Thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ VI (1965) họp tại Khe Su (Ba Lòng) ra Nghị quyết nhấn mạnh: “Lợi dụng thời cơ, tranh thủ thời gian, trên cơ sở quan điểm kháng chiến lâu dài, động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đoàn kết một lòng, tập trung lực lượng tiêu diệt sinh lực địch, ra sức đẩy mạnh công tác đô thị, tích cực chuẩn bị và tiến lên khởi nghĩa đô thị, giành lại toàn bộ nông thôn, xây dựng thực lực cách mạng vững mạnh, cùng với toàn miền và cả nước tạo cho trong năm 1965 một bước ngoặt trong so sánh lực lượng có lợi cho ta, làm cơ sở để xốc tới giành một bước thắng lợi quyết định”.

Ngày 5-8-1965, cơ quan Thị ủy đóng tại Trầm Hạ (Triệu Thượng) bị địch tập kích. Đồng chí Sử Hồng Phước - Phó Bí thư Thị ủy và một số cán bộ đã hy sinh. Cơ quan Thị ủy phải chuyển về vùng rừng núi xã Hải Phú để hoạt động.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, tình hình chiến trường Quảng Trị diễn ra căng thẳng và phức tạp. địch liên tiếp mở các cuộc càn quét vùng đồng bằng ven biển và những khu vực dọc theo các trục đường giao thông hòng “lắp” lại vùng giải phóng của ta. Tối 13-8-1965, sau khi cho máy bay B52 dội bom, chúng cho bộ binh, cơ giới, máy bay đổ quân xuống đánh chiếm Ba Lòng, Tân Lệ (Hải Lộ). Chúng còn ráo riết đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, mua chuộc, chiêu hồi, chiêu hàng, cho tay chân luồn vào hàng ngũ học sinh và tiểu thương ở thị xã để theo dõi, phát hiện, bắt giam hoặc thủ tiêu cơ sở, nòng cốt của phong trào đấu tranh, gây hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng thị xã. Phong trào cách mạng ở thị xã gặp nhiều khó khăn.

Để củng cố lực lượng an ninh thị xã, Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Vĩnh Thành - Phó Trưởng ban An ninh tỉnh bổ sung vào Thị ủy Quảng Trị làm công tác an ninh và giúp Thị ủy xây dựng cơ sở nội thị.

Thực hiện Chỉ thị tháng 10-1965 của Quân ủy Trung ương: “Nông thôn đồng bằng là hướng tấn công chủ yếu, phải đánh tiêu diệt địch ở đồng bằng, kết hợp giữa đánh địch và phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích và đưa chủ lực về hoạt động ở đồng bằng để mở phong trào”, tối 20-10-1965, Đội 10 đặc công tỉnh do đồng chí Trần Phố - Phó Ban Chỉ huy Tỉnh đội và đồng chí Lương Chí Hiền - Chính trị phó Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ huy đã tập kích tiêu diệt trận địa pháo ở đồi Bàu Cảng (Tân Lệ) và Sở Chỉ huy dã chiến của Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 6 ngụy (Hải Lộ). Kết quả, ta đã diệt toàn bộ quân địch, bắt sống tên

Đại uý Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Tri Phương và dùng tên này kêu gọi binh lính thuộc quyền ra hàng.

Cùng lúc này, K8 bộ đội địa phương tinh nhuệ chỉ huy của đồng chí Nguyễn Văn Lương - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, đã tập kích đánh chiếm trụ sở xã Hải Lệ. Ta diệt 1 trung đội dân vệ, giải phóng 3 thôn Tân Mỹ, Tân Lệ và Như Lệ. Thừa thắng, lực lượng vũ trang tiến về đồng bằng chống càn, đánh dân vệ, bảo an ở nhiều nơi. Du kích các thôn ở Triệu Thượng cải trang diệt ác trừ gian ngay giữa ban ngày, phục kích bắt sống địch ở Cầu Ga Quảng Trị. Phát huy thắng lợi, đông đảo bà con Triệu Phong, Hải Lăng kéo vào thị xã Quảng Trị tố cáo tội ác của giặc Mỹ bắn pháo bừa bãi vào làng, đồi bồi thường thiệt hại do chúng gây ra. Chiến thắng ở Hải Lệ và nhiều nơi khác từ giữa năm 1965 đến đầu năm 1966 góp phần làm chấn động hàng ngũ địch ngay cả trong thị xã tỉnh lỵ; bước đầu giải tỏa tâm tư của nhiều người đã từng lo lắng: Ta có đủ sức đối phó với quân Mỹ? Đánh Mỹ như thế nào khi Mỹ ô ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền Nam?

Những thắng lợi dồn dập của quân và dân ta trên khắp các chiến trường làm cho mâu thuẫn trong nội bộ ngụy quyền Sài Gòn, giữa Mỹ và ngụy ngày càng gay gắt dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị. Ngày 10-3-1966, Hội đồng quân sự do Thiệu - Kỳ cầm đầu cách chức Nguyễn Chánh Thi - Tư lệnh Quân đoàn 1 ngụy. Lợi dụng cơ hội này, 24 giờ sau khi Nguyễn Chánh Thi bị cách chức, sĩ quan, binh lính ngụy thuộc phe cánh Nguyễn Chánh Thi ở Huế và thị xã Quảng Trị tuyên bố ly khai chính quyền Sài Gòn. Chớp cơ hội, Thị ủy Quảng Trị lãnh đạo nhân dân thị xã, trong

đó có gia đình sĩ quan, binh lính, tiểu thương, học sinh, giáo sư xuống đường đấu tranh phản đối Thiệu - Kỳ; đồng thời phối hợp với nhân dân các huyện Hải Lăng, Triệu Phong kéo đến Dinh Tỉnh trưởng trực tiếp đấu tranh, đòi bồi thường thiệt hại do phi pháo Mỹ - ngụy gây ra.

Từ ngày 30-3 đến ngày 4-4-1966, trên địa bàn thị xã Quảng Trị đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh với sự tham gia của đông đảo học sinh, giáo sư, các nghiệp đoàn xe vận tải và quần chúng nhân dân giương cao khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Mỹ", "Đả đảo Thiệu - Kỳ - Có<sup>1</sup> tham quyền cố vị", "Giải quyết nạn đắt đỏ", đòi giải quyết các yêu sách về dân sinh, dân chủ, Mỹ không được can thiệp vào nội bộ Việt Nam, Mỹ cút về nước. Khẩu hiệu chống Mỹ được viết bằng hai thứ tiếng Anh và Việt treo khắp các đường phố, vách tường và ngay cả những nơi quân Mỹ đóng. Trước cơ quan ngụy quyền tỉnh, nhân dân thị xã dựng ba hình nộm tượng trưng Thiệu - Kỳ - Có đang ngửa tay khum núm xin đồ lô Mỹ.

Ngày 5-4, nhận được tin Thiệu - Kỳ chuẩn bị đưa lực lượng ra miền Trung đàn áp nhân dân, dưới sự hướng dẫn của Thị ủy, lực lượng đấu tranh tại chợ thị xã và học sinh, giáo sư các trường Nguyễn Hoàng, Bồ Đề đã kêu gọi đồng bào chuẩn bị vũ trang chống bọn đàn áp. Cùng ngày, lực lượng đấu tranh họp, có cả một số công chức và cảnh sát ngụy tham gia và thống nhất bầu Ban lãnh đạo đấu tranh.

Trong đợt đấu tranh này, nhiều thanh niên, học sinh

---

1 Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Hữu Cố.

thị xã và các xã vùng ven, nông thôn... kêu gọi nông dân vùng lên đấu tranh, trừu trị một số tên tay sai ác ôn của Thiệu - Kỳ. Lực lượng đấu tranh ở thị xã chiếm được Đài Phát thanh Quảng Trị, thông qua Đài vạch trân bộ mặt bán nước của Thiệu - Kỳ, tố cáo hành động xâm lược của giặc Mỹ.

Song song với các mũi đấu tranh quân sự, chính trị, cán bộ binh vận đẩy mạnh hoạt động với các hình thức rải truyền đơn, viết thư gửi binh lính, sĩ quan ngụy đóng chốt ở thị xã Quảng Trị, Triệu Thượng, Hải Lệ kêu gọi họ trở về với gia đình, vợ con, về với hàng ngũ những người kháng chiến, không tham gia các cuộc hành quân, càn quét vào các vùng do Mặt trận dân tộc giải phóng làm chủ; đồng thời cảnh cáo một số tên ác ôn gây nhiều nợ máu với nhân dân, cách mạng.

Bị thất bại trong chiến dịch mùa khô lần thứ nhất (1965-1966), địch chuyển sang thực hiện cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1966-1967) với hai mục tiêu: càn quét và bình định có trọng điểm, cắt đứt đường hành lang Bắc - Nam và khôi phục lại thế chủ động đã mất trong chiến dịch mùa khô lần thứ nhất trên chiến trường. Để chuẩn bị cho cuộc phản công mùa khô lần thứ hai, quân Mỹ ô ạt đổ quân vào miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Nhằm đối phó với những âm mưu của địch, tháng 4-1966, Bộ Chính trị quyết định tách hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên ra khỏi Khu 5, thành lập Khu ủy Trị Thiên. Tháng 6-1966, Quân ủy Trung ương quyết định mở Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị, nhằm tạo nên một hướng

tiến công mới của ta vào nơi yếu của địch trên chiến trường miền Nam, buộc địch phải phân tán lực lượng lên rừng núi, tạo điều kiện cho các chiến trường khác hoạt động, làm cho địch đã bị động lại càng bị động hơn, ngăn chặn âm mưu của chúng mở rộng chiến tranh trên bộ ra miền Bắc, đặc biệt là vùng Quân khu 4.

Phối hợp và hỗ trợ với bộ đội chủ lực đang triển khai thế trận ở Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị, tháng 6-1966, Thường vụ Tỉnh ủy họp và quyết định: Phải liên tục tấn công địch, tiêu diệt ngụy quyền thôn, xã; đẩy mạnh diệt ác, trừ gian; đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm và bình định có trọng điểm của địch để mở rộng vùng giải phóng, nâng cao thế làm chủ của quần chúng nhân dân, sẵn sàng đánh thắng các cuộc phản công chiến lược sắp tới của địch.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Tỉnh ủy, hoạt động quân sự ở thị xã Quảng Trị và vùng ven được đẩy mạnh. Ngày 9-7-1966, du kích Hải Lệ đánh đồn Tân Lệ, diệt 3 tên, thu 3 súng và 3 lựu đạn.

Ngày 18-7-1966, Đảng ủy xã Hải Lệ tổ chức mít tinh hưởng ứng lời kêu gọi ngày 17-7-1966 quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đoàn mít tinh chia làm hai cánh, vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu và kéo đến tập trung ở sân chợ. Đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam xã tuyên bố lý do, mục đích, nội dung cuộc mít tinh và kêu gọi thanh niên tòng quân, tham gia lực lượng vũ trang giải phóng, bà con nông dân đẩy mạnh sản xuất lúa, màu và nhiệt liệt hưởng ứng phong trào "góp gạo

nuôi quân", phát triển giáo dục, xây dựng nếp sống văn hóa cách mạng<sup>1</sup>.

Đêm 15 rạng ngày 16-10-1966, lực lượng vũ trang của ta tấn công đồn Tân Lệ (Hải Lộ). Ta đã tiêu diệt 112 tên, bắt sống 4 tên. Trận đánh chớp nhoáng, nhanh gọn làm chúng không kịp trở tay. Chiến thắng ở Hải Lộ tác động mạnh đến các xã vùng ven. Lực lượng thanh niên nô nức đăng ký vào bộ đội, du kích, thanh niên giải phóng... Lực lượng du kích đẩy mạnh phong trào diệt ác, trừ gian, phá cầu, cắt đứt đường giao thông... Những hoạt động trên càng thúc đẩy phong trào đấu tranh ở thị xã phát triển.

Tháng 6-1966, đồng chí Lê Văn Hoan - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Quảng Trị, được điều lên làm Chính trị phó Ban Chỉ huy Tỉnh đội, đồng chí Hoài Ân giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Quảng Trị.

Để đưa lực lượng của ta vào các đơn vị tình báo của Mỹ, nhân lúc đoàn CORDS ở thị xã Quảng Trị mở lớp chọn thông dịch viên, Thị ủy Quảng Trị bố trí Phan Văn Thịnh, cơ sở hoạt động ở nội thị nộp đơn. Anh trúng tuyển và trở thành thông dịch viên chính thức của lực lượng cố vấn Mỹ R.D.C. Thị ủy Quảng Trị, trực tiếp là đồng chí Hoài Ân - Phó Bí thư, bố trí chị Lê Thị Yến - cán bộ hợp pháp của ta mở quán may ở ngã ba Long Hưng để thu nhận tin tức từ anh Thịnh. Thông tin nhận được từ cơ sở này giúp Thị ủy nắm được kế hoạch hành quân của địch và kịp thời xây dựng phương án tác chiến như đặt chất nổ,

---

1. Theo lời kể của đồng chí Phan Thanh Sơn - nguyên Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

rải truyền đơn, gây rối loạn hàng ngũ địch... làm cho chúng phải dè dặt hơn trong các cuộc hành quân.

Cùng vào thời gian này, đồng chí Trương Hữu Quốc - An ninh vũ trang thị xã hoạt động ở nội thị đã xây dựng được hai cơ sở nội tuyến: anh Nguyễn Văn Quát, lái xe của Đại úy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 1 ngụy ở thị xã và Nguyễn Văn Duyến, nhân viên lực lượng tình báo PRU tại khu vực quận lỵ Triệu Phong - thị xã Quảng Trị. Các cơ sở nội tuyến đã vẽ sơ đồ và cung cấp khá chi tiết tình hình nội bộ Tiểu đoàn 1 và căn cứ trung đoàn ngụy tại La Vang, Đại đội thám báo PRU, giúp ta lên kế hoạch đánh địch ở La Vang - thị xã Quảng Trị vào đêm mồng 5 rạng sáng ngày 6-4-1967.

Sau khi lực lượng ly khai của Sư đoàn 1 ngụy bị Thiệu - Kỳ đè bẹp, phong trào đấu tranh cách mạng ở thị xã Quảng Trị tuy không diễn ra với quy mô như trước, nhưng vẫn liên tục nổ ra với các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Nổi bật là phong trào chống Mỹ phá mồ mả để xây dựng căn cứ quân sự Ái Tử. Đồng bào đã kéo vào thị xã Quảng Trị, đòi Tỉnh trưởng phải giải quyết. Cuộc đấu tranh được nhân dân thị xã, kể cả binh lính, công chức ngụy quyền đồng tình giúp đỡ, ủng hộ.

Đi đôi với phong trào đấu tranh chính trị, hoạt động của các đội biệt động và lực lượng vũ trang thị xã được đẩy mạnh bằng các hình thức phục kích, gài mìn định giờ đánh vào xe Mỹ; vận động cơ sở nội thị là anh Nguyễn Văn Bảy làm nghề thợ may đánh vào rạp hát Đại Chung là nơi tập trung đông lực lượng binh lính, sĩ quan Mỹ - ngụy mỗi khi chúng đi càn về, khiến nhiều binh lính bị

thiệt mạng. Tiếng nổ phát ra trong lòng thị xã đã tiếp thêm sức mạnh để nhân dân thị xã vững tin, tiếp tục đứng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Sau một thời gian đánh nhỏ tạo thế mở rộng vùng giải phóng và vùng do ta làm chủ, tháng 4-1967, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu chủ trương mở đợt tiến công tương đối quy mô của ba thứ quân ở đồng bằng, dưới hình thức một chiến dịch tổng hợp để tiêu diệt địch và củng cố, mở rộng vùng giải phóng, đánh bại kế hoạch bình định của địch.

Đêm mồng 5 rạng sáng ngày 6-4-1967, ta mở một đợt tấn công vào một loạt căn cứ của địch ở La Vang, thị xã Quảng Trị... Lần đầu tiên, bộ đội chủ lực của Quân khu cùng một lúc tấn công vào 11 mục tiêu của địch ở thành phố, thị trấn, đồng thời kết hợp diệt ác ôn kìm kẹp ở nông thôn.

Sau hiệu lệnh phát hỏa, Đội 10 đặc công và Tiểu đoàn 14 bộ đội địa phương đồng loạt tiến công địch. Bằng lối đánh bất ngờ, táo bạo và dũng mãnh, các chiến sĩ đặc công, tiêu biểu là Phan Thanh Chung, Nguyễn Chí Phi... nhanh chóng đánh sập nhiều lô cốt, chiếm các mục tiêu, phá hủy nhiều xe cơ giới, pháo lớn, máy bay L19, đốt các kho xăng, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch.

Cùng lúc, một bộ phận khác của Đội 10 đặc công và Tiểu đoàn 14 cùng các chiến sĩ trinh sát vũ trang thị xã tiến công vào thị xã tỉnh lỵ Quảng Trị, đánh thắng vào Tòa Hành chính tỉnh, đoàn cố vấn CORDS; một mũi khác tấn công vào nhà lao, giải phóng 260 tù nhân chính trị. Trong số tù chính trị vừa được giải phóng, một số là thanh niên được cấp tốc bổ sung vào lực lượng chiến đấu, một số cán bộ trở về địa phương và số còn lại tập kết lên căn cứ

của tỉnh. Lần đầu tiên, một nhà tù cấp tỉnh ở miền Nam được giải phóng.

Cuộc tấn công vào thị xã Quảng Trị - trung tâm đầu não ngụy quyền tỉnh giành được thắng lợi. Ta tiếp nhận 26 thanh niên con em thị xã tự nguyện thoát ly gia đình tham gia kháng chiến. Đây là đòn tấn công đầu tiên của bộ đội chủ lực vào cơ quan đầu não của ngụy quân, ngụy quyền ở đô thị miền Nam giành được thắng lợi to lớn. Chiến thắng ở thị xã Quảng Trị làm cho cả hệ thống ngụy quyền từ thôn, xã đến tỉnh lỵ bị lung lay, bị động; mở ra triển vọng và khả năng to lớn đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, quân sự giành lại toàn bộ nông thôn đồng bằng, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích lên một bước, củng cố và xây dựng vùng giải phóng vững mạnh. Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào nức lòng phấn khởi, lòng tin vào thắng lợi của cách mạng ngày càng nâng cao.

Chiến thắng La Vang - thị xã Quảng Trị gây hoang mang, khiếp đảm cho bọn xâm lược Mỹ và tay sai. Chúng hết sức lo sợ về sự phát triển của các lực lượng vũ trang giải phóng. Trận đánh La Vang - thị xã Quảng Trị có ý nghĩa chính trị, tư tưởng cũng như giá trị thực tiễn to lớn đối với phong trào cách mạng thị xã. Không khí kháng chiến ở thị xã sôi nổi, rầm rộ chưa từng có. Trong các ngày 7, 8 tháng 4-1967, đông đảo nhân dân thị xã và các nghiệp đoàn lao động, giáo giới, học sinh ở các trường trong thị xã kéo đến biểu tình trước Dinh Tỉnh trưởng đòi xác người thân bị chết trận, đòi bồi thường thiệt hại do chiến tranh gây ra, đòi Mỹ phải cút khỏi miền Nam Việt Nam.

Tranh thủ lúc lực lượng Mỹ - ngụy đang còn hoang mang, lực lượng vũ trang tinh, bộ đội địa phương và du kích vừa đánh địch, vừa phát động quần chúng xây dựng thực lực cách mạng, kiên quyết chống địch càn quét, bảo vệ và củng cố vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Trước sức mạnh đấu tranh của quân và dân ta, đặc biệt là những hoạt động của đơn vị biệt động, địch buộc phải co cụm, vùng giải phóng được mở rộng. Việc đi lại giữa vùng đô thị và nông thôn được thuận lợi, thông suốt hơn trước. Nhân dân thị xã, vùng ven đầy mạnh sản xuất, kinh doanh và hăng hái hưởng ứng phong trào “góp gạo nuôi quân”, “đảm phụ kháng chiến”. Phong trào cách mạng ở thị xã tuy chưa đồng đều, song mạnh hơn so với trước cả về chất và lượng. Nhân dân lao động và bà con tiểu thương ở thị xã đã thấy được sự lớn mạnh của cách mạng, sẵn sàng nỗ lực khi thời cơ đến.

Tháng 6-1967, Trung ương Đảng chủ trương giải thể Tỉnh ủy Quảng Trị và Tỉnh ủy Thừa Thiên, thành lập các Ban Cán sự và Đảng ủy trực thuộc Khu ủy Trị Thiên.

Thực hiện chủ trương cấp trên, tỉnh Quảng Trị được chia thành 3 mặt trận. Thị xã Quảng Trị trực thuộc Mặt trận Nam Quảng Trị (còn gọi là Mặt trận 7, Đoàn 7), dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Triệu Hải do đồng chí Hồ Sĩ Thủ - Khu ủy viên, làm Bí thư.

Ngày 1-7-1967, thị xã Quảng Hà được thành lập bao gồm thị xã Quảng Trị, thị trấn Đông Hà, các xã vùng ven: Triệu Lễ, Triệu Lương, Triệu Ái, Triệu Giang, Triệu Thượng, Hải Lệ và các thôn Long Hưng (Hải Phú), Đại Nại, An Thái, Ba Khê (Hải Thượng). Ban Chấp hành

Đảng bộ thị xã Quảng Hà được cấp trên chỉ định gồm 9 ủy viên. Đến năm 1968, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã được bổ sung thêm một số đồng chí, đưa tổng số lên 13 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Lương làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Phó Bí thư.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Cán sự Mặt trận 7, Thị ủy Quảng Hà tổ chức học tập tình hình và nhiệm vụ mới trong 8 tổ chức cơ sở đảng. Đợt học tập đã tạo được sự thống nhất cao về tư tưởng, tổ chức và hành động trong toàn Đảng bộ. Cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao quyết tâm thực hiện tốt Nghị quyết của Khu ủy Trí Thiên đã vạch ra trong thu đông năm 1967.

Sau các cuộc tấn công vào thị xã, cứ điểm Ái Tử, La Vang... của ta, Mỹ buộc phải tăng cường lực lượng bảo vệ trung tâm đầu não ở thị xã Quảng Trị. Cố vấn CIA Mỹ đưa đơn vị thám báo PRU ở "Nhà bọc kín" số 35 đường Quang Trung về đóng án ngữ ở phía bắc thị xã, cạnh quận lỵ Triệu Phong và tăng cường tiểu đoàn dù chốt giữ từ cầu Sãi lên Trí Bửu.

Để đập tan âm mưu của địch, Thị ủy Quảng Hà quyết định tiêu diệt đội thám báo và đánh úp quận lỵ Triệu Phong bằng lực lượng đặc công, trinh sát vũ trang an ninh và đơn vị biệt động thị xã phối hợp.

Nghiên cứu sơ đồ bố phòng, nơi đóng quân của đơn vị thám báo PRU do cơ sở nội tuyến cung cấp, tối 11-8-1967, lực lượng ta chia làm hai mũi tấn công đột nhập san bằng trại thám báo PRU và tiêu diệt quận lỵ Triệu Phong. Gần 400 tên địch phải đền tội. Trang thiết bị, hầm hào quân sự, nhà cửa công sở của chúng bị ta phá hủy hoàn toàn. Quân ta rút lui an toàn. Cơ sở trọng yếu được bảo toàn.

Trận đánh đã gây được tiếng vang lớn, tác động mạnh đến phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn tỉnh. Nhân dân nổi dậy kéo về quận lỵ, tinh lực đấu tranh đòi người thân làm huyên náo cả thị xã. Cơ quan đầu não của địch ở thị xã bị rối loạn, tướng tá, binh lính hoang mang, dao động. Chúng buộc phải xóa bỏ trại thám báo PRU tại Triệu Phong.

Cùng với mũi đấu tranh quân sự, các đơn vị biệt động, lực lượng trinh sát vũ trang an ninh thị xã Quảng Hà cũng có nhiều hoạt động sôi nổi, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở nội thị, thực hiện nhiệm vụ diệt ác, trừ gian. Nổi bật là đơn vị biệt động thị xã do đồng chí Lê Công Ái chỉ huy bí mật đánh vào khu tiếp vụ tại chi khu Quảng Trị, diệt hơn 60 tên Mỹ - ngụy; diệt tên Đà - Trung đội trưởng nghĩa quân ở Cầu Trắng; diệt tên Phong - cảnh sát ngụy quyền tại thôn Xuân An; diệt tên Thao ác ôn khét tiếng - đại diện xã Triệu Thượng. Tổ trinh sát vũ trang an ninh do đồng chí Nguyễn Viết Cù chỉ huy đột nhập đánh vào trụ sở cảnh sát Đông Hà (11-1967) trong khi chúng đang tập trung bảo vệ bầu cử Hạ nghị viện. Tiếp tục gây rối loạn hàng ngũ địch, Tổ trinh sát vũ trang an ninh thị xã đánh vào trụ sở ngụy quyền xã Triệu Lẽ, diệt 6 tên ác ôn, thu toàn bộ tài liệu, vũ khí của địch. Tháng 12-1967, Tổ trinh sát vũ trang an ninh do đồng chí Trần Hữu Thủy chỉ huy cùng 4 trinh sát hóa trang làm lính thủy quân lục chiến đột nhập vào thị xã diệt tên Phan Đãi tại nhà riêng ở Cầu Lòn - La Vang.

Những hoạt động và kết quả của lực lượng trinh sát vũ trang an ninh, đơn vị biệt động thị xã làm cho nhân dân an tâm, phấn khởi. Nội bộ địch rối loạn, bị động.

Thất bại nặng nề trên chiến trường Việt Nam sau hai mùa khô, giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, lúng túng nhưng vẫn tiếp tục tăng quân, tiến hành xây dựng hàng rào điện tử Măc Namara (9-1967), chuẩn bị kế hoạch mở cuộc “phản công lần thứ ba” (mùa khô năm 1967-1968).

Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp vào tháng 12-1967 chỉ rõ: Cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải tạo được một chuyển biến lớn giữa lúc đế quốc Mỹ đang ở thế ngập ngừng về chiến lược, giới cầm quyền Mỹ dao động... Trong lúc đó, chúng ta đang ở thế thắng địch cả về chiến lược lẫn chiến thuật, thế và lực của ta phát triển mạnh hơn bao giờ hết. Hội nghị ra Nghị quyết về tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong Tết Mậu Thân năm 1968.

Tiếp thu Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, ngày 3-12-1967, Thường vụ Khu ủy Tri Thiêng họp và hạ quyết tâm: “Động viên toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong Khu tập trung sức lực và trí tuệ, khẩn trương đẩy mạnh chuẩn bị mọi mặt, bảo đảm chấp hành triệt để chỉ thị và mệnh lệnh của cấp trên”<sup>1</sup>.

Thực hiện quyết tâm của Khu ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đoàn 7, Thị ủy Quảng Hà mở đợt sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên. Vị trí của thị xã một lần nữa được xác định là một trong ba vùng chiến lược của cách mạng. Đô thị là hậu phương quan trọng của địch. Vì vậy, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận và

---

1. *Chiến trường Bình Triệu Thiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1985, tr.139.

quân sự ở đô thị là đánh vào một trong những chỗ dựa quan trọng nhất của bọn xâm lược. Những đòn quyết định đánh vào đô thị cũng là những đòn quyết định đánh vào toàn bộ chính sách thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa đô thị và vùng nông thôn kế cận về sự thống nhất giữa hai vùng. Đợt sinh hoạt học tập tình hình và nhiệm vụ mới đã nâng cao trình độ và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, giúp họ hiểu rõ: Công tác của thị xã trong giai đoạn trước mắt là phải gấp rút và tích cực xây dựng để đón thời cơ tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, cán bộ, đảng viên hoạt động ở thị xã tích cực đi sâu vận động quần chúng, dựa vào lực lượng thanh niên và phụ nữ để xây dựng thực lực cách mạng, làm lực lượng nòng cốt đầy mạnh đấu tranh chính trị. Tầng lớp trung kiên được tổ chức vào dân quân, vào các đội dân công phục vụ mặt trận tác chiến. Ở vùng làm chủ vững chắc, mỗi xã lập một đại đội du kích trực chiến, một trung đội phụ nữ làm nhiệm vụ đấu tranh chính trị, binh vận. Ở vùng tranh chấp ít nhất cũng lập một trung đội du kích trực chiến, một khung chỉ huy đấu tranh chính trị, binh vận; đồng thời đẩy mạnh móc nối xây dựng cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền, trong công nhân, học sinh... xây dựng vành đai diệt Mỹ quanh thị xã.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tùng Lâm<sup>1</sup>, công tác

---

1. Đồng chí Tùng Lâm phụ trách Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng thị xã.

phát triển đoàn viên, đội viên thiếu niên được chú trọng và phong trào phát triển mạnh ở các xã vùng ven như Triệu Thượng, Hải Phú, Hải Lệ... Đoàn viên, đội viên ở nội thị tổ chức rải truyền đơn của Mặt trận ở chợ Quảng Trị, trên các đường phố lớn; một số khác được Thị ủy giao nhiệm vụ liên lạc, đưa thư của Thị ủy, Tỉnh ủy vào Chi bộ Nhà lao Quảng Trị thông qua các hộp thư bí mật. Phân đoàn ở Hải Lệ, Triệu Thượng... được sự giúp đỡ, hướng dẫn của chị Đặng Thị Thúy và những anh chị khác ở Đoàn văn công khu Trị Thiên tập các bài hát cách mạng, lập các đội văn nghệ lưu động phục vụ nhân dân.

Những ngày giáp Tết Nguyên đán Mậu Thân năm 1968, nhân dân chen chúc đi mua sắm hàng hóa. Nhân cơ hội này, Đội Trinh sát vũ trang an ninh thị xã do đồng chí Nguyễn Viết Cù chỉ huy cải trang thành lính dù ngụy, luôn vào khu vực Tòa Hành chính, Ty An ninh, Khu Thẩm phán... nghiên cứu thực địa. Tối 26 Tết, ta bắt sống 1 trung úy ngụy đưa ra căn cứ khai thác, nắm thêm một số thông tin quan trọng, kịp bổ sung vào kế hoạch tấn công trong Tết Mậu Thân. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên hoạt động ở nội thị tìm cách tổ chức các hội biến tướng mang tính từ thiện, nhân đạo để mua thuốc chữa bệnh, đường, sữa chuẩn bị phục vụ thương bệnh binh khi chiến dịch nổ ra. Từ năm 1967 đến đầu năm 1968, thị xã Quảng Hà đã huy động được hàng chục tấn gạo, thực phẩm, thuốc chữa bệnh từ nội thị chuyển ra vùng giải phóng, góp phần giải quyết khâu hậu cần tại chỗ của các lực lượng vũ trang, chính trị đứng chân hoạt động.

Cùng với công tác chuẩn bị, Bộ Tư lệnh Quân khu Trị Thiên chủ trương mở đợt hoạt động quân sự ngắn từ ngày 6-1 đến ngày 27-1-1968 để phối hợp với Mặt trận B5 tạo thế bất ngờ với địch. Với hoạt động này, địch nghi ta có ý đồ đánh chiếm thị xã Quảng Trị đã vội vã tăng cường lực lượng ra bảo vệ thị xã và quận lỵ Triệu Phong; đồng thời, tăng thêm quân ra Mặt trận đường 9 chuẩn bị đối phó.

Lúc này, tại miền Nam, địch rất chú trọng chiến trường Trị Thiên. Chúng tập trung đến đây 1/3 lực lượng cơ động Mỹ - ngụy gồm 43 tiểu đoàn, trong đó có 29 tiểu đoàn (có 19 tiểu đoàn Mỹ) được địch bố trí ra Mặt trận đường 9.

Ở thị xã Quảng Trị, mặc dù được tổ chức phòng ngự dày đặc, trước khi ta nổ súng một tuần, địch còn tăng thêm 2 tiểu đoàn kỵ binh bay Mỹ và 6 tiểu đoàn ngụy đến bảo vệ thị xã tinh ly và các căn cứ quan trọng xung quanh thị xã. Ngày 28 Tết Mậu Thân năm 1968, các đồng chí Nguyễn Viết Cù, Việt Hà nhận được lệnh từ Bộ Chỉ huy Mặt trận 7: đơn vị có nhiệm vụ dẫn đường cho Tiểu đoàn 18 chủ lực tấn công vào thị xã theo hướng phía nam, trực tiếp đánh và làm chủ Ty Cảnh sát.

Thực hiện mệnh lệnh tiến công của Bộ Chỉ huy chiến dịch phát ra lúc 2 giờ 35 phút ngày 31-1-1968 - tức ngày mồng 1 Tết Mậu Thân, phối hợp với chiến trường toàn miền và mặt trận Thừa Thiên, cuộc tiến công vào thị xã Quảng Trị bắt đầu.

Ở phía bắc thị xã, quân chủ lực tiến vào thôn Trí Bưu thì gặp lính thủy quân lục chiến ngụy tại làng Hạnh Hoa chặn lại. Quân chủ lực ta chiến đấu dũng cảm với địch đến gần sáng, nhưng do không hợp điểm được với cánh quân phía nam nên phải rút lui.

Ở phía nam thị xã, cùng thời gian, lực lượng chủ lực vượt sông Thạch Hãn đột nhập vào thị xã đánh trụ sở cảnh sát ngụy, dinh tỉnh trưởng, nhà máy điện, nhưng cũng không phát triển được thế tiến công mà phải bám trụ chiến đấu với địch suốt ngày hôm sau trong thị xã, đến tối thì phải rút ra.

Khi quân chủ lực cánh phía nam đánh vào thị xã, đơn vị biệt động và lực lượng trinh sát vũ trang an ninh Quảng Hà đã triển khai trước một bước đánh vào chi khu quân sự, Ty Cảnh sát ngụy ở nội thành. Ta và địch đánh nhau quyết liệt. Đồng chí Nguyễn Viết Cù sử dụng B40 bắn vào trụ sở cảnh sát nhưng bị chúng bắn trả. Đồng chí đã anh dũng hy sinh ngay tại cổng Ty Cảnh sát ngụy. Tổ trinh sát vũ trang bắt được 2 tên cảnh sát, diệt 7 tên địch, thu 4 súng (có 1 khẩu M79 và 2 khẩu AR15) và một số tài liệu. Đến 1 giờ ngày mồng 2 Tết Mậu Thân, bộ đội chủ lực, đơn vị biệt động và lực lượng trinh sát vũ trang an ninh thị xã rút ra khỏi nội thị.

Ta không chiếm thị xã Quảng Trị như mục tiêu đề ra, nhưng đã tiêu diệt được một lực lượng lớn quân địch, quấy rối, thu hút địch, tạo điều kiện để mặt trận Huế đánh vào nội thị và giữ thành phố Huế trong 24 ngày đêm.

Phối hợp với mặt trận Khe Sanh - Hướng Hóa đang mở màn, để gây rối loạn ngay tại cơ quan đầu não địch ở thị xã, lực lượng an ninh thị xã đã bám trụ, móc nối xây dựng thêm 16 cơ sở nội thị; sử dụng cơ sở nội tuyến trong lực lượng thám báo vào quán Lưu Khách gây sự và giết chết một lính hắc báo vào tháng 2-1968. Vì danh dự sắc lính, quân hắc báo huy động lực lượng vây đánh quân thám báo. Hai bên tăng cường lực lượng, trong đó có cả co

sở của ta đã đưa súng đại liên lên xe mui trần đánh nhau giữa đường phố. Thị xã Quảng Trị náo loạn. Xe nhà binh rú còi chạy inh ỏi. Đường phố vắng bóng dân thường. Quân hắc báo thiệt hại nặng, phải chạy trốn vào Huế.

Đêm mồng 4 rạng sáng ngày 5-5-1968, lực lượng vũ trang của ta chia làm nhiều mũi tiến công vào Long Hưng, Thạch Hán, Cầu Ga, Trí Bưu diệt nhiều cảnh sát ác ôn, bọn bình định. Cùng lúc, quân ta dùng súng lớn bắn vào cơ quan viện trợ quân sự Mỹ đóng ở sân vận động thị xã Quảng Trị gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Tháng 6-1968, cơ sở của ta đặt mìn tự động vào một chiếc xe Jeep ở ngã ba Long Hưng diệt 4 cố vấn Mỹ, trong đó có 1 đại úy.

Tháng 9-1968, cơ sở an ninh nội thị bí mật đặt mìn RC10 vào xe của cố vấn Mỹ đỗ tại tiệm ăn Tâm Tâm ở thị xã. Ăn xong, chúng ra xe. Xe chạy được 100m thì mìn nổ làm 4 cố vấn Mỹ và 1 tên thương sĩ người Nùng lái xe bị chết.

Những thắng lợi của quân và dân ta tại thị xã làm cho quân địch bị động, lo phòng thủ thị xã để phòng ta tiến công. Vùng nông thôn, đồng bằng sơ hở, tạo thuận lợi cho quân chúng nông thôn đồng loạt nổi dậy phá tan từng mảng hệ thống kìm kẹp của ngụy quyền ở thôn, xã.

Cuộc tiến công, nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm chấn động nước Mỹ và dư luận thế giới, làm đảo lộn thế chiến lược của địch trên chiến trường, tạo ra bước ngoặt chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Tổng thống Giônxơen phải tuyên bố đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

## CHƯƠNG X

# **GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÂN CÔNG, NỐI DÂY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (CUỐI NĂM 1968 ĐẾN NGÀY 27-1-1973)**

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, Mỹ xuống thang chiến tranh, chuyển chiến lược "Chiến tranh cục bộ" sang "Việt Nam hóa chiến tranh". Âm mưu của Mỹ là vẫn tiếp tục chiến tranh xâm lược song từng bước rút dần quân Mỹ và quân chư hầu, nâng cao chất lượng ngụy quân bằng viện trợ vũ khí, phương tiện chiến tranh, tài chính và chỉ đạo cuộc chiến tranh thông qua cố vấn quân sự, dân sự. Chúng chỉ "thay đổi màu da trên xác chết" để cuối cùng Mỹ vẫn thống trị theo kiểu thực dân mới và biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của chúng.

Thực hiện âm mưu đó, Mỹ đề ra bốn mục tiêu<sup>1</sup>,

---

### 1. Bốn mục tiêu là:

- Xây dựng quân đội ngụy hùng mạnh đủ sức đối phó với cách mạng.
- Bình định cho được nông thôn, kiểm soát được tuyệt đại đa số đất đai và dân số.
- Ra sức củng cố ngụy quyền vững mạnh, kết hợp với ổn định tình hình kinh tế, chính trị trong nội địa Nam Việt Nam.
- Thực hiện bóp nghẹt các bàn đạp chiến lược của cách mạng ở Campuchia, Trường Sơn và các bàn đạp trong nội địa.

trong đó vấn đề bình định nông thôn, kiểm soát tuyệt đại bộ phận đất đai và dân số là mục tiêu quan trọng, coi đó là nhân tố sống còn của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Kế hoạch bình định được các lực lượng quân sự cùng thực hiện trong biện pháp chiến lược quét và giữ.

Ở chiến trường trọng điểm Quảng Trị, đế quốc Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", chúng cố gắng đưa dần quân ngụy ra vòng ngoài, quân Mỹ sẵn sàng ứng cứu khi cần thiết, đồng thời chi viện hỏa lực tối đa để giữ và củng cố tuyến phòng thủ. Chúng tiến hành khai thông và mở rộng nhiều tuyến đường phục vụ việc cơ động nhanh chóng lực lượng bộ binh cơ giới. Những chiếc máy húc khổng lồ cùng binh lính Mỹ được tức tốc điều ra Quảng Trị làm đường cho xe tăng đi từ Cửa Việt, Đông Hà, Dốc Sỏi, Cam Lộ đến Phu Lô (cao điểm 544). Nhiều con đường quân sự được làm gấp đến các cao điểm quan trọng ở phía bắc đường 9 được hình thành. Nhà cửa, ruộng vườn của nhân dân đều bị nghiền nát dưới xích xe tăng Mỹ. Ở vùng ven thị xã, chúng cho xe cày ủi mồ mả, làng mạc, ruộng vườn để tìm hầm bí mật - nơi ẩn náu của cán bộ, du kích ta. Chúng lùa dân vào các khu tập trung, mở các đợt thanh lọc quần chúng rất dai dẳng, khốc liệt, dùng tiền, hàng hóa mua chuộc, dụ dỗ quần chúng, đẩy mạnh công tác chiêu hồi, chiêu hàng, chiến tranh tâm lý, tổ chức thêm "Biệt đội Thiên Nga" nhằm thâm nhập phát hiện các tổ chức đoàn thể của ta.

Từ cuối năm 1968, lợi dụng lúc ta đang gặp khó khăn

trên các chiến trường, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng phản kích đẩy lùi chủ lực ta ra khỏi các địa bàn quan trọng. Nhiều nơi cán bộ, du kích, bộ đội địa phương của tỉnh, huyện và thị xã phải bật ra khỏi đồng bằng. Chúng còn đánh sâu vào vùng rừng núi phía tây hòng làm cho quân ta không còn khả năng mở những cuộc tấn công lớn xuống đồng bằng, đô thị. Ta bị mất đất, mất dân, thế và lực giữa ta và địch thay đổi gây bất lợi cho ta. Phong trào cách mạng đang đứng trước những khó khăn và thách thức mới.

Trước những thủ đoạn quân sự mới của Mỹ, nhân dân thị xã Quảng Hà vươn lên vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, nêu cao quyết tâm bám trụ địa bàn hoạt động, kiên quyết lãnh đạo quần chúng ở vùng đồng bằng, vùng ven thị và nội thị đấu tranh chống Mỹ - ngụy. Một số nơi ở vùng đồng bằng đã nổ ra các cuộc đấu tranh chống địch phá nhà cửa, cày ủi ruộng vườn, mồ mả, chống rào làng, đồn dân, chống bắt lính, lập phòng vệ dân sự. Nhân dân ở các khu tập trung đòi về làng cũ làm ăn, sinh sống. Cơ sở cách mạng ở thị xã và các xã vùng ven tạm thời gặp một số khó khăn nhưng nhìn chung vẫn giữ vững hoạt động. Mỗi liên hệ giữa Đảng và dân ngày càng bền chặt, mỗi quan hệ giữa thành thị và nông cảng thêm gắn bó. Ta đã tổ chức nắm tình hình địch, thu mua lương thực, thực phẩm phục vụ cho cán bộ, bộ đội ở Mặt trận 7. Qua cơ sở nội tuyến, biết địch chuẩn bị đổi tiền, cán bộ hoạt động ở nội thị và các xã vùng ven mà tiêu biểu là chị Trần Thị Thủ... đã nhận hàng chục triệu đồng tiền miền Nam nhờ bà con, chí

Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị, thị xã Quảng Trị và vùng ven Hải Lệ mở đợt sinh hoạt học tập và làm theo *Đi chúc* của Bác Hồ với việc làm cụ thể là quyết chiến đấu giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, Bắc - Nam sum họp một nhà. Nhiều quần chúng tự nguyện làm đơn xin gia nhập Đảng, vào du kích, bộ đội. Thầm thía lời dặn của Người, ai cũng gắng sức hoàn thành những việc làm thiết thực ở cương vị, hoàn cảnh của mình.

Trước chiều hướng phong trào cách mạng đang khôi phục và tiếp tục phát triển, Mỹ - nguy càng tập trung lực lượng thực hiện kế hoạch "bình định", mở các cuộc càn quét với quy mô lớn và mức độ ác liệt chưa từng có.

Kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới, từ ngày 11 đến ngày 18-3-1970, Khu ủy Trị Thiên mở Hội nghị tiếp thu và bàn cách triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị nhấn mạnh: Muốn đánh thắng kế hoạch "bình định" của địch, vấn đề mấu chốt là các địa bàn thuộc vùng đồng bằng phải xây dựng cho được "bốn nhân tố":

*Thứ nhất*, có cơ sở đảng, hoặc đảng viên ở thôn xã.

*Thứ hai*, tổ chức các đoàn thể giải phóng của Mặt trận dân tộc giải phóng, hoạt động tập hợp quần chúng, thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

*Thứ ba*, xây dựng cho được du kích mật.

*Thứ tư*, phải có địa bàn đứng chân hoạt động hay còn gọi là căn cứ lõm.

Hội nghị nhấn mạnh, đây chính là những vấn đề mấu chốt để giành thắng lợi.

Triển khai Nghị quyết của Khu ủy, Ban Cán sự Đoàn 7 mở Hội nghị cán bộ chủ chốt từ các Huyện ủy, Thị ủy trở lên học tập tình hình và nhiệm vụ mới do Khu ủy đề ra. Dự kiến âm mưu sắp tới của địch, Hội nghị cán bộ nhất trí nhận định: Mặc dù trên toàn chiến trường miền Nam quân Mỹ đang rút dần về nước, nhưng với địa phương ta, địch vẫn có thể giữ nguyên quân số như cũ, chúng sẽ co cụm lại để cố thủ, do đó, việc đánh phá và "bình định" sẽ do quân ngụy đảm nhiệm là chính. Chúng sẽ tăng cường lực lượng "bình định" đồng bằng, tranh chấp quyết liệt với ta, quyết giữ cho được đồng bằng và thị xã, thị trấn, đồng thời tiếp tục thực hiện ý đồ quyết đẩy chủ lực ta ra xa căn cứ ở vùng giáp ranh và vùng núi.

Nhiệm vụ trước mắt được Hội nghị chỉ rõ: Cần đánh mạnh vào lực lượng cơ động Mỹ và quân chủ lực ngụy, làm cho quân Mỹ không còn chỗ dựa và quân ngụy không còn giữ được vai trò là lực lượng chủ yếu của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Hướng tiến công chủ yếu là vùng giáp ranh, ta phải chiếm bằng được vùng này để xây dựng bàn đạp tiến công giải phóng đồng bằng và bảo vệ vùng núi. Ở vùng đồng bằng, các Huyện ủy, Thị ủy phải đẩy mạnh công tác xây dựng "bốn nhân tố"; tăng cường công tác dân vận làm cơ sở cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận; tăng cường công tác xây dựng Đảng mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Triển khai Nghị quyết của Khu ủy, Nghị quyết của Đảng ủy Mặt trận 7, Thị ủy Quảng Trị do đồng chí Thanh Vân

làm Bí thư<sup>1</sup> ra Nghị quyết phát động đợt tấn công vào cơ quan đầu não của địch ở nội thị để lập công dâng Đảng và Bác Hồ kính yêu. Từ đây, phong trào cách mạng ở thị xã Quảng Trị được đẩy mạnh lên một bước mới. Chiến công mở đầu là Tổ du kích mật đường phố Hồ Đắc Khanh đặt mìn, lật đổ một xe Jeep, diệt 2 cỗ ván Mỹ. Lực lượng an ninh thị xã do đồng chí Trần Hữu Thủy và Việt Hà chỉ huy đột nhập diệt tên Tập ác ôn, giải tán đội phòng vệ dân sự ở Cầu Lòn, thu 20 súng các loại...

Phối hợp với hoạt động của lực lượng vũ trang, anh Nguyễn Văn Quát - một cơ sở ở nội thị, đã mưu trí gài mìn định giờ vào kho xăng, đạn của Mỹ - ngụy ở hậu cứ La Vang, gây thiệt hại nặng nề cho chúng. Tiếp đến, một cơ sở khác ở nội thị dẫn đường cho 3 chiến sĩ biệt động của thị xã tập kích Ty Phát triển sắc tộc là nơi địch đang huấn luyện bọn biệt kích ở La Vang, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Ở khu vực giáp cầu Thạch Hãn, lực lượng an ninh thị xã do đồng chí Trương Hữu Quốc chỉ huy cùng đồng chí Nguyễn Hữu Qua - biệt động thị xã, đặt mìn phá trụ sở, diệt bọn cầm đầu ngụy quyền xã Hải Lê.

Đặc biệt, vào lúc 12 giờ trưa ngày 3-9-1970, chị em tiểu thương ở chợ thị xã mỗi người đều chuẩn bị nải chuối, vàng bạc để trên gian hàng của mình làm lễ giỗ đầu Bác, thầm hứa với Bác quyết tâm thực hiện ước nguyện thống nhất nước nhà như Bác hằng mong ước<sup>2</sup>.

---

1. Thay đồng chí Nguyễn Thị Lan đi học.

2. Theo lời kể của đồng chí Hoài Ân - nguyên Phó Bí thư Thị ủy Quảng Trị.

Những chiến thắng trên góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã phát triển. Nhiều cuộc biểu tình, bãi khoá của học sinh chống bắt lính, bắt sinh viên vào phòng vệ dân sự, chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cài mật vụ trong nhà trường, chống hạn chế hành, chống các bài học có nội dung phản động, đòi trả tự do cho anh Huỳnh Tấn Mẫn - Quyền Chủ tịch Hội Sinh viên Sài Gòn, lên án bọn phản động Lonnon giết hại Việt kiều ở Campuchia... diễn ra mạnh mẽ.

Chiến thắng về quân sự, chính trị ở ngay thị xã Quảng Trị và vùng ven đã tác động mạnh đến hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền. Chúng ăn không ngon, ngủ không yên, đêm ngày nơm nớp lo sợ ta tấn công. Một lực lượng lớn lính bảo an, cảnh sát được huy động mở các cuộc vây ráp quanh thị xã Quảng Trị và hậu cứ Sư đoàn 1 ngụy tại La Vang.

Phát huy thắng lợi, ta tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động gây dựng, phát triển cơ sở, diệt ác trừ gian. Thời kỳ này, ta đã lợi dụng được thủ đoạn lừa gạt quần chúng của địch để nỗi dậy đấu tranh bằng con đường hợp pháp trực diện. Cơ sở của ta ở nội thị và vùng ven được nâng lên về số lượng và chất lượng.

Ngày 1-1-1971, thực hiện Nghị quyết của Khu ủy Triết Thiên, Ban Chỉ đạo Đảng bộ tỉnh Quảng Trị được thành lập. Nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của Khu ủy (11-1970), Ban Chỉ đạo Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ hoạt động của Đảng bộ trước mắt là: Đẩy mạnh tấn công quân sự và tấn công chính trị, đánh phá một bước quan trọng kế hoạch "bình định" của địch, đánh bại hậu cứ và đường giao thông quan trọng của chúng, đẩy mạnh phong

trào du kích ở vùng nông thôn đồng bằng, thị xã. Tích cực bảo vệ hậu phương, hành lang, làm chủ vững chắc vùng rừng núi, tạo thế đứng vững chắc ở giáp ranh, từng bước làm chủ ở đồng bằng. Tích cực chuẩn bị mọi mặt tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tiêu diệt địch.

Triển khai Nghị quyết của Ban Chỉ đạo tỉnh, quân dân Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự, chính trị nhằm bẻ gãy các cuộc tấn công chiến lược của địch, giữ vững chiến trường, tạo thế và lực, tiến tới tổng tiến công giành thắng lợi.

Mặc dù bị thất bại nặng nề ở khắp các chiến trường, địch vẫn ngoan cố tổ chức phản kích hòng giành lại thế chủ động. Đầu tháng 2-1971, thông qua kế hoạch của Abraham, Níchxơn huy động 45.000 quân gồm những đơn vị tinh nhuệ nhất thuộc lực lượng thiện chiến của quân ngụy Sài Gòn, dưới sự yểm trợ của không quân và cơ giới Mỹ, ào ạt mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh vào đường 9 - Nam Lào hòng chiếm Sê Pôn, phá tận gốc đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam của ta, chia cắt ba nước Đông Dương và thử nghiệm công thức tiêu biếu của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh": bộ binh ngụy + hỏa lực + hậu cần Mỹ.

Nắm bắt được ý đồ của địch, quân ta chủ động đánh trả. Sau 43 ngày đêm chiến đấu kiên cường, liên tục (từ ngày 8-2 đến ngày 23-3-1971), ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn, đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mỹ- ngụy ở đường 9 - Nam Lào.

Hằng ngày phải chứng kiến những phi vụ trực thăng chuyên chở xác chết và lính bị thương, xe tăng, pháo, cối

bị hỏng từ đường 9 - Nam Lào về căn cứ Đông Hà, Ái Tử, thị xã Quảng Trị, Huế bỏ la liệt khiến nhân dân Quảng Trị, các sắc lính, gia đình sĩ quan, binh lính nguy hoảng loạn. Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, cơ sở nội thị, cán bộ, đảng viên ở thị xã, Hải Lệ, An Đôn đi sâu vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là các gia đình có chồng, con, em đi lính, vấn khăn tang kéo đến trụ sở ngụy quyền tỉnh, sở chỉ huy quân đội ngụy đóng ở thị xã đòi lên tận đường 9 - Nam Lào tìm xác chồng con.

Phong trào đòi tìm xác người thân chết trận đã biến thành phong trào toàn dân xuống đường đấu tranh chính trị sôi nổi ở thành thị và nông thôn. Nhân cơ hội này, cán bộ hoạt động hợp pháp ở nội thị đã đẩy mạnh công tác binh vận, vận động nhân dân tố cáo tội ác của giặc Mỹ đã gây ra bao cảnh chết chóc, tang thương. Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận phát triển làm cho ngụy quân, ngụy quyền lúng túng, một số binh sĩ dao động rủ nhau đào, bỏ ngũ.

Lợi dụng tình hình này, Tổ trinh sát vũ trang an ninh thị xã cùng với một số cơ sở hoạt động hợp pháp ở nội thị hóa trang thành lính cảnh sát dã chiến hoặc lính thủy đánh bộ thọc sâu đánh địch ở căn cứ La Vang, diệt cảnh sát ngụy, giải tán đội phòng vệ dân sự, thu 10 súng; diệt tên Đại úy Lê Khôi - Liên đoàn trưởng Liên đoàn bảo an 921, thu 1 súng ngắn và toàn bộ tài liệu. Một tổ trinh sát vũ trang an ninh khác gồm 3 chiến sĩ do đồng chí Việt Hà chỉ huy, cải trang thành sĩ quan an ninh thủy quân lục chiến đột nhập vào trụ sở ngụy quyền khu Thạch Môn lúc 15 giờ ngày 1-5-1971, bắt sống 8 tên, trong đó có 3 tên ác

ôn khét tiếng<sup>1</sup>, rải trên 2.000 truyền đơn của Mặt trận với nội dung kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền về với nhân dân, về với cách mạng.

Cùng lúc này, địch bày ra trò hễ bầu cử Tổng thống tại canh nông Tích Tường - Hải Lê, Tổ du kích mật do đồng chí Nguyễn Quyết, Nguyễn Trung chỉ huy đã đặt mìn đánh sập trụ sở ngụy quyền khiến nội bộ địch hoang mang rối loạn, không thực hiện được kế hoạch. Phát huy những thắng lợi đã giành được, phong trào đấu tranh binh vận cũng diễn ra mạnh mẽ. Ta tổ chức rải truyền đơn, khẩu hiệu, thư tay, tổ chức tuyên truyền giáo dục những gia đình có chồng con đi lính, lôi kéo, cài cắm được một số cơ sở của ta trong binh lính địch.

Sau chiến dịch đường 9 - Nam Lào, ngụy quyền kéo về đóng quân ở Hải Lê. Đơn vị biệt động thị xã đã dùng mìn đánh chìm 1 thuyền máy, diệt 6 tên địch, trong đó có 1 trung úy chỉ huy.

Đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, tháng 6-1971, Trung ương quyết định lập lại tỉnh Quảng Trị, đồng chí Hồ Sĩ Thản - Khu ủy viên Khu ủy Trị Thiên được cử làm Bí thư Tỉnh ủy. Trước âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Tỉnh ủy họp và đề ra nhiệm vụ: Tích cực làm thay đổi tương quan lực lượng địch, ta ở đồng bằng, nhất là ở cơ sở xã, thôn, tạo cho được thế đứng ở các địa bàn, củng cố hậu phương cách mạng thêm một bước, giữ thế có lợi trong mùa mưa. Tổ chức

---

1. Gồm những tên: Khu trưởng Tôn Thất Phong, Trung úy an ninh Nguyễn Văn Chức và Trung úy Nguyễn Văn Con.

chiến trường miền núi, ra sức sản xuất tự túc lương thực, chuẩn bị mọi khả năng cho mùa xuân năm 1972.

Được sự đồng ý của cấp trên, thị xã Quảng Hà được lập lại với phạm vi bao gồm thị xã Quảng Trị, thị trấn Đông Hà và 5 xã vùng ven là Triệu Ái, Triệu Thượng, Triệu Giang, Triệu Lương, Triệu Lễ. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Hà được cấp trên chỉ định gồm 11 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Xuân Quyết - Tỉnh ủy viên làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Thị ủy Quảng Hà mở đợt học tập tình hình và nhiệm vụ mới ở 6 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy. Đợt sinh hoạt chính trị đã làm cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên trong thị xã thấy rõ những thuận lợi của ta, bất lợi của địch từ sau chiến dịch đường 9 - Nam Lào. Tiếng súng tiêu diệt địch đang nổ giòn giã khắp nơi. Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận đang nổi dậy rộng khắp. Hàng triệu người dân Mỹ đang đòi Níchxơn phải rút hết quân Mỹ về nước trong năm 1971.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang ra sức lập công diệt địch, trừ ác ôn, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận. Công tác thanh niên dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tùng Lâm được đẩy lên một bước. Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng thị xã đã tổ chức đường dây làm nhiệm vụ chuyển công văn, thư từ của Thị ủy vào nội thị, vào Chi bộ Nhà lao Quảng Trị, nắm tình hình địch; đồng thời chuyển hàng hóa từ vùng nội thị ra vùng căn cứ. Đặc biệt, lực lượng thanh niên còn tham gia diệt ác, trừ gian, chống bầu cử Thượng nghị viện của ngụy quyền Sài

Gòn bằng các hình thức rải truyền đơn, vận động binh lính rời bỏ hàng ngũ, gây tiếng nổ ở phòng bờ phiếu, đặt mìn hẹn giờ ở các địa điểm bầu cử như Trường Tiểu học Triệu Thượng, ngã ba xóm Hà qua bến đò chợ Quảng Trị. Đoàn Thanh niên xã Triệu Thượng gồm đồng chí Trần Thị Thủ, đồng chí Tâm, đồng chí Lình tổ chức đặt mìn đánh xe Mỹ ở sân bay Ái Tử. Những hoạt động trên, nhất là những tiếng nổ phát ra tại các điểm bỏ phiếu, làm cho kẻ địch hoang mang, lo sợ, nhân dân lấy cớ đó không đi bầu cử.

Thắng lợi của quân và dân thị xã Quảng Trị góp phần tạo cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta một tình thế thuận lợi mới. Ta có điều kiện kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, tiếp tục phát huy quyền chủ động tiến công, giành thắng lợi mới có ý nghĩa chiến lược lớn hơn trong năm 1972.

### **Thị xã Quảng Trị trong chiến dịch tấn công và nổi dậy năm 1972**

Bước vào đông xuân 1971-1972, tình hình cách mạng ở miền Nam diễn ra hết sức khẩn trương, sôi động. Những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trong năm 1971 của quân và dân ba nước Đông Dương đã làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho quân và dân ta. Nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, với tiềm lực quân sự to lớn, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện những âm mưu và hành động chiến tranh phiêu lưu nhằm chống lại nhân dân ba nước Đông Dương, thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", rút dần số quân Mỹ còn lại, tạo điều kiện mặc cả với ta trong Hội nghị Pari, đồng thời

để xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ, tạo thuận lợi cho cuộc bầu cử Tổng thống vào cuối năm 1972.

Về phía ta, trên chiến trường miền Nam, tuy kế hoạch "bình định" của địch đã bị chặn lại và đẩy lùi một bước, nhưng ta vẫn chưa tạo được chuyển biến có ý nghĩa chiến lược. Phần lớn các sư đoàn chủ lực vừa từ ngoài biên giới trở về chiến trường miền Nam, trình độ tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng chưa theo kịp yêu cầu phát triển chiến tranh. Bộ đội địa phương, dân quân du kích số lượng còn ít và chất lượng chiến đấu chưa cao...

Trên cơ sở nhận định lợi thế của tình hình chiến trường, tháng 5-1971, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, đề ra nhiệm vụ cho quân và dân ta là phải đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và ngoại giao, phát triển thế chiến lược tiến công trên toàn chiến trường miền Nam và cả chiến trường Đông Dương, đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972.

Tháng 6-1971, Quân ủy Trung ương họp, nhấn mạnh: Tình hình đang chuyển biến mau lẹ, đòi hỏi ta phải có sự cố gắng cao hơn, tranh thủ thời gian, khắc phục nhược điểm, khó khăn, xây dựng thế và lực của ta trên chiến trường nhanh hơn nữa, kịp thời nắm lấy thời cơ, hành động bất ngờ, giành lấy thắng lợi cao nhất, buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh.

Trung ương đã dự kiến ba hướng tấn công chiến lược trong năm 1972. Trị Thiên tuy là hướng phối hợp quan trọng nhưng lại gần miền Bắc, có điều kiện bảo đảm hậu

cần, vì vậy, phải gấp rút chuẩn bị để có thể đánh lớn khi cần thiết hoặc có lợi.

Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 5-1971 và Nghị quyết Quân ủy Trung ương tháng 6-1971 đánh giá đúng tình hình và có chủ trương kịp thời, tạo cơ sở để lực lượng vũ trang và nhân dân ta chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công chiến lược khi thời cơ đến. Nhưng thông qua diễn biến của chiến trường cuối năm 1971, nhất là việc chuẩn bị vật chất cho chiến trường miền Đông Nam Bộ, tuy có nỗ lực lớn nhưng chưa bảo đảm yêu cầu, nên đầu tháng 3-1972, Quân ủy Trung ương quyết định thay đổi hướng tiến công chiến lược chính sang chiến trường Trị Thiên. Ngày 11-3-1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã thông qua lần cuối và phê duyệt kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972. Bộ Tư lệnh và Đảng ủy Chiến dịch Trị Thiên 1972 được thành lập. Thiếu tướng Lê Trọng Tấn - Phó Tổng Tham mưu trưởng được cử làm Tư lệnh. Đồng chí Hồ Sĩ Thủ - Bí thư Tỉnh ủy được chỉ định tham gia Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch.

Chiến trường Trị Thiên (chủ yếu là Quảng Trị) là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng trong hệ thống phòng ngự chiến lược của Mỹ - ngụy. Giữa năm 1971, mặc dù luôn bị ta tấn công, binh lực bị hao tổn, nhưng quân địch ở Bắc Vùng 1 chiến thuật vẫn ngoan cố, không chịu rút bỏ một điểm nào. Cuối năm 1971, phán đoán hướng tiến công chiến lược chính năm 1972 của ta không phải là Trị Thiên, nhưng địch vẫn tăng cường lực lượng, phòng vệ chặt chẽ, ráo riết hành quân, tung biện kích, thám báo thăm dò nhằm phát hiện lực lượng của ta.

Căn cứ nhiệm vụ của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, ngày 15-3-1972, tại Bãi Hà (Vĩnh Linh), Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị Thiên họp bàn triển khai kế hoạch tác chiến, quyết định phân chia chiến trường Quảng Trị thành bốn cánh tác chiến. Địa bàn thị xã Quảng Trị thuộc cánh nam do Sư đoàn 324 cùng các đơn vị mặt trận phối thuộc (tiểu đoàn thông tin, công binh), được sự hỗ trợ của Tiểu đoàn 3 địa phương, có nhiệm vụ tiêu diệt địch ở Thượng Nguyên, chủ yếu là khu vực đồi Phượng Hoàng, động Ông Do và đoạn đường số 1 từ phía nam thị xã Quảng Trị đến bờ bắc sông Mỹ Chánh, thực hiện chia cắt chiến dịch, hỗ trợ nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng nỗi dậy diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ.

Sau Hội nghị Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị Thiên, ngày 19-3-1972, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Trị họp bàn kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. Hội nghị nêu rõ: Quân và dân trong tinh túch cực chuẩn bị mọi mặt, phối hợp với bộ đội chủ lực, tận dụng mọi thời cơ thuận lợi, động viên mọi khả năng, nhanh chóng khắc phục khó khăn, vượt qua hy sinh, đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành quyền làm chủ hầu hết nông thôn đồng bằng, giải phóng 75% đến 95% dân số.

← Với kế hoạch và quyết tâm tác chiến đã vạch ra, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội thống nhất chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương thành hai hướng: hướng bắc và hướng nam. Thị xã Quảng Trị thuộc hướng nam do đồng chí Nguyễn Đức Dũng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, và đồng chí Nguyễn Văn Lương - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, đảm nhiệm.

Đồng thời, nhiệm vụ của thị xã Quảng Hà trong chiến dịch năm 1972 được Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ:

- Nhanh chóng chuẩn bị mọi điều kiện để phối hợp với chiến trường bằng cách tập trung xây dựng cơ sở bên trong, nhất là cơ sở đặc tình, để nắm tình hình địch, cung cấp cho bộ đội kế hoạch tác chiến; bằng mọi cách chuyển lương thực, thực phẩm ra căn cứ để bộ đội chiến đấu được dài ngày.

- Lực lượng trinh sát, du kích luôn sâu diệt ác, trừ gian, nơi có điều kiện thì làm binh biến, khởi nghĩa.

- Khi có thời cơ, phối hợp với bộ đội chủ lực đánh sâu vào sào huyệt của địch trong thị xã, giải phóng Quảng Trị và Đông Hà.

Nhận nhiệm vụ của cấp trên, Thị ủy đã phân công trách nhiệm cho các đồng chí trong cấp ủy:

- Đồng chí Nguyễn Xuân Quyết - Bí thư, chỉ đạo chung và trực tiếp chỉ đạo mũi tấn công vào Quảng Trị.

- Đồng chí Trương Hữu Quốc - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an, phối hợp với bộ đội ở cánh tây thị xã, thọc sâu diệt ác ôn và thu hồi tài liệu địch.

- Đồng chí Đậu Bá Hà - Ủy viên Thường vụ, Thị trưởng, phối hợp đánh vào căn cứ Ái Tử, giải phóng các xã Triệu Giang, Triệu Ái, Triệu Lương, Triệu Lễ.

- Đồng chí Lê Tiến Dũng (Nuôi) - Phó Bí thư, trực tiếp phối hợp với Sư đoàn 308 giải phóng Đông Hà<sup>1</sup>.

---

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Xuân Quyết - nguyên Bí thư Thị ủy Quảng Hà, cung cấp.

Tiếp thu chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, trong chiến dịch tấn công chiến lược năm 1972, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân thị xã vô cùng phấn khởi, sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ, khẩn trương chuẩn bị lực lượng, hậu cần tại chỗ và địa bàn ứng chiến.

Để thu hút và nghi binh địch, mặt trận phối hợp Thừa Thiên đã nổ súng trước. Tại Triệu Hải, tối 19-3-1972, lực lượng vũ trang tỉnh tiêu diệt quận lỵ Mai Linh. Sự kiện này đã gây chấn động mạnh đến lực lượng địch chiếm đóng ở nội thị và vùng ven.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-3-1972, chiến dịch tiến công giải phóng Quảng Trị bắt đầu. Hàng trăm nòng pháo các cỡ của bộ đội chủ lực đồng loạt nổ súng tập kích vào toàn bộ căn cứ pháo binh, Sở Chỉ huy địch ở Nam-Bắc đường 9. Ngày 2-4-1972, toàn bộ các vị trí của địch trên bốn cánh cung đông - tây - nam - bắc được mệnh danh là "lá chắn thép", "pháo đài bất khả xâm phạm", "hàng rào điện tử Mắc Namara" đã bị xóa sổ. Huyện Hướng Hóa, Cam Lộ, Gio Linh với hơn 10 vạn dân được giải phóng. Giới tuyến quân sự tạm thời bị xóa bỏ. Sông Bến Hải, cầu Hiền Lương vĩnh viễn không còn nối đau chia cắt.

Bị mất tuyến phòng thủ vòng ngoài, địch vội vã tăng cường lực lượng cho chiến trường Quảng Trị, tổ chức cụm phòng ngự Đông Hà - Ái Tử - La Vang và quyết tâm "tử thủ" tại đây.

Thất bại thảm hại ở Gio Linh - Cam Lộ, tàn quân địch tìm đường tràn vào thị xã khiến tình hình vô cùng hỗn loạn. Giữa ban ngày, chúng dùng xe nhà binh đi cướp bóc của cải trong nhân dân, kể cả các gia đình binh sĩ ngụy.

Phát huy những thắng lợi mà nhân dân ta giành được, Thị uỷ Quảng Hà phát động cán bộ, đảng viên hoạt động ở nội thị, vùng ven đấu tranh đòi địch bán lương thực, thực phẩm, đòi cứu chữa những người bị thương do bom đạn Mỹ gây ra và đòi đền bù những thiệt hại do tàn quân địch cướp bóc.

Sau thời gian chuẩn bị, ngày 10-4-1972, quyết tâm và kế hoạch tiến công của Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị Thiên năm 1972 đã được phê chuẩn. Nhiệm vụ chủ yếu của chiến dịch trong đợt hai là "tập trung lực lượng tiêu diệt các cụm địch ở Đông Hà, Ái Tử, thị xã Quảng Trị, La Vang, hỗ trợ quần chúng Triệu Hải nổi dậy, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, sau đó nắm thời cơ phát triển giải phóng Thừa Thiên".

Quán triệt quyết tâm của chiến dịch, Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tập trung lực lượng vào cánh nam để phối hợp hoạt động, thành lập thêm cánh đồng do đồng chí Nguyễn Văn Lương - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách.

Lúc 5 giờ ngày 27-4-1972, mở màn đợt hai chiến dịch là các trận địa pháo hạng nặng trút bão lửa lên những vị trí quân địch ở Đông Hà, Lai Phước, Ái Tử, thị xã Quảng Trị, La Vang. Căn cứ của địch chìm ngập trong chớp lửa đạn pháo của ta.

Tại Đông Hà, Lai Phước, hướng chủ yếu của chiến dịch do Sư đoàn 308 đảm nhiệm, khi đạn pháo của địch chuyển lùn, Trung đoàn 102 chia làm hai mũi đánh thắng ra đường số 1, quyết chiếm cầu Lai Phước; cùng lúc, Trung đoàn 36 ở hướng bắc thọc thẳng theo đường số 1 tiến vào Đông Hà. Trước sự tấn công của bộ binh và xe tăng ta, quân địch ở Đông Hà tháo chạy thực mạng.

Cầu Lai Phước bị cắt đứt như tiếng sét làm rung chuyển quân ngụy ở Đông Hà. Quân địch hoang mang cực độ, bỏ xe cộ, khí giới, xông vào các xóm làng ven đường, ven sông tranh cướp quần áo của dân để mặc giả làm dân sự. Chúng lao bùa ra sông Thạch Hãn, tranh cướp thuyền ghe để vượt sang bờ nam. Hàng trăm tên bị đánh thuyền ghe bỏ mạng giữa sông. 15 giờ 30 phút ngày 28-4-1972, Đông Hà được giải phóng.

Phát huy những thắng lợi đã giành được, lực lượng vũ trang Quảng Hà cùng với du kích Triệu Thượng phối hợp diệt ác ôn tại thôn An Đôn; làm binh biến trung đội phòng vệ dân sự, thu 10 súng, rút 14 thanh niên bổ sung vào lực lượng của thị; truy quét, diệt 20 lính thủy quân lục chiến tại bờ bắc sông Thạch Hãn; bức hàng một đại đội bảo an dân vệ ở hai thôn Xuân Yên, Trung Kiên, bắt 36 lính ngụy, thu 85 súng các loại. Các cuộc đấu tranh của bộ đội, du kích và nhân dân nổ ra liên tiếp làm cho nội bộ địch ở thị xã tinh ly càng thêm rối loạn.

Đông Hà, Lai Phước bị thất thủ, địch ở Ái Tử tìm cách rút chạy về thị xã qua cầu Quảng Trị. Tại đây đã diễn ra trận chiến đấu vô cùng dũng cảm của 20 chiến sĩ Trung đội Mai Quốc Ca. Sau khi cùng Đại đội anh dũng đánh sập cầu Quảng Trị, Trung đội đã bám chắc địa bàn thực hiện nhiệm vụ chốt giữ đầu cầu với ý chí "một thắng một trăm", chiến đấu với một lực lượng địch lớn hơn gấp nhiều lần. Tàn quân của địch vứt bỏ xe cộ, trang bị, liều mạng lội qua sông bị ta tiếp tục truy kích tiêu diệt. 20 dũng sĩ đã kiên cường chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, 19 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột phá

cửa ngõ, mở đường cho bộ đội ta tiến vào thị xã Quảng Trị. Trung đội Mai Quốc Ca trở thành tấm gương điển hình với tinh thần chiến đấu dũng cảm quên mình trong chiến dịch giải phóng Quảng Trị năm 1972.

Ở thị xã Quảng Trị, trong cơn hoảng loạn, địch chuẩn bị một cuộc tháo chạy. Chúng âm mưu đưa anh em tù bị giam cầm tại Nhà lao Quảng Trị đi trước làm lá chắn. Trước thủ đoạn thâm hiểm của địch, Chi bộ nhà lao bí mật họp để ra phương án: Nếu quân ta đánh vào thì chúng ta phá cửa ra ngoài. Tuy nhiên, trước tình hình này, bọn địch không để ta yên, nhất định chúng sẽ có chính sách tàn bạo hơn; hoặc chuyển phạm nhân đi nơi khác trước khi quân giải phóng tấn công vào. Trong tình huống nào cũng phải đấu tranh, dù có đổ máu.

Chiều ngày 28-4-1972, các đoàn xe thát trận của Mỹ - ngụy ở Đông Hà, Ái Tử khoảng 40 chiếc (có 12 xe M113) tràn vào thị xã. Khoảng 8 giờ tối, bộ đội chủ lực của ta tấn công dữ dội bằng hàng loạt đạn hỏa tiễn BM14, D74. Cùng đêm, lực lượng an ninh thị xã phối hợp với du kích chặn đánh lực lượng tàn binh địch co cụm ở thôn Thạch Hãn, thu 14 súng, bắt một số lính ngụy. Bị quân ta bao vây đánh mạnh ngay trong nội thị, địch ở thị xã tìm mọi cách rút chạy “có kế hoạch”. Sáng sớm ngày 1-5-1972, 5 chiếc GMC cùng một đại đội ngụy súng ống lăm lăm ập vào nhà tù. Chúng chĩa súng vào mặt từng người và dùng còng số tám còng tay hai người một dây lên xe. Khi hết còng, chúng dùng cả băng cứu thương trói tay hàng chục phụ nữ lại với nhau. Chúng tuyên bố: Ngày này phải mở đường máu đi Huế, không thì chết! Chúng ra lệnh cho bọn lính

áp tải nếu có gì bất trắc xảy ra thì cho xử lý. Lúc 6 giờ sáng, khi xe bắt đầu chạy, thì pháo của ta nổ liên tục. Dẫn đầu là xe tăng địch. Xe chở tù chính trị chạy lẩn cung đoàn xe chở lính, vợ con họ và nhân dân thị xã Quảng Trị bị dồn ép vào Nam. Đoàn xe vừa đến cầu Bến Thước<sup>1</sup> liền có tiếng nổ lớn giữa cầu. Lính áp tải tù nhân hốt hoảng. Anh chị em nhảy xuống xe, phân công nhau cõng thương binh, người bị bại liệt và lội qua sông. Một số binh lính cởi bỏ áo quần lội theo. Qua mạn bắc, đoàn người ngược hướng lên rừng. Đến thôn Thương Nguyên, tù chính trị được du kích Hải Lâm dẫn đến trụ sở đóng quân của Huyện ủy Hải Lăng. Tại đây, anh chị em tù chính trị chia tay nhau. Các đồng chí quê Hải Lăng thì ở lại. Anh chị em Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh tiếp tục hành quân ra vùng giải phóng. Những anh chị em khoẻ mạnh được trở về đồng bằng chiến đấu bảo vệ quê hương. Những người đau yếu ở lại Phẫu 33 chữa bệnh một thời gian rồi tiếp tục nhận nhiệm vụ.

Sau hai đợt tiến công và nổi dậy, quân và dân Quảng Trị đã quét sạch hệ thống phòng ngự kiên cố nhất và đập tan bộ máy kìm kẹp của Mỹ - ngụy từ Nam sông Bến Hải đến sông Mỹ Chánh, từ Lao Bảo đến Cửa Việt. Ngày 1-5-1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng.

Ngày 2-5-1972, Ủy ban quân quản lâm thời thị xã Quảng Trị được thành lập do đồng chí Nguyễn Đức Huy - Sư đoàn phó Sư đoàn 304 làm Chủ tịch. Ngày 6-5-1972, Tỉnh ủy Quảng Trị quyết định thành lập Ban Quân quản

---

1. Nay là cầu Dài II ở xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng.

với nhiệm vụ tiếp quản thị xã tinh lỵ gồm đồng chí Nguyễn Xuân Quyết - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, làm Chủ tịch; đồng chí Kiện Toàn - Chỉ huy phó Tỉnh đội, làm Phó Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Đức Huy - Sư đoàn phó Sư đoàn 304 làm Phó Chủ tịch; các đồng chí Nguyễn Thị Lan, Trương Hữu Quốc, Đậu Bá Hà, Lê Văn Dũng, Nguyễn Thanh là thành viên.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Ban Quân quản, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân thị xã đã phát hiện, tố giác, truy bắt hàng chục tên ác ôn còn lẩn trốn, thu gom hàng chục tấn tài liệu mật của địch ở Ty Cảnh sát, Tòa Hành chính, Khu Thẩm vấn, Khu Chiêu hồi... niêm phong và vận chuyển ra vùng giải phóng. Mọi người bắt tay thu dọn chiến trường, cứu thương, chôn cất binh sĩ nguy; củng cố và xây dựng vùng giải phóng, phát triển lực lượng quân sự, chính trị, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

### **Thị xã Quảng Trị trong trận quyết chiến 81 ngày đêm**

Trước nguy cơ chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" đổ vỡ, Níchxơn huy động phương tiện chiến tranh chi viện cấp tốc cho quân đội Sài Gòn. Dựa vào hỏa lực phi pháo mạnh, quân số đông, giữa tháng 5 đầu tháng 6, Mỹ - ngụy tập trung ném bom bắn phá hết sức khốc liệt trên cả hai miền Nam - Bắc, nhất là các khu vực hậu phương chiến dịch, nhằm ngăn chặn sự tiến công của ta, vừa tập trung củng cố lực lượng và các kế hoạch phản công chiến lược trên toàn miền Nam.

Ở Quảng Trị, Mỹ - ngụy quyết định đưa lực lượng dự bị Quân khu 1 và lực lượng dự bị chiến lược tổ chức tuyến phòng thủ mới ở Nam sông Mỹ Chánh. Ngày 13-6-1972, Nguyễn Văn Thiệu quyết định mở cuộc hành quân "tái chiếm Quảng Trị" lấy tên là Lam Sơn 72, với mục tiêu trọng yếu là Thành Cổ Quảng Trị, nhằm thực hiện ý đồ:

- *Về quân sự*: Với lực lượng binh lính và hỏa lực lớn, hiện đại được dày công xây dựng trong 2 năm thực hiện kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh", lại được quân viễn chinh Mỹ chi viện, Mỹ - ngụy tin rằng sẽ ngăn chặn, tiến tới công phá được các cuộc tấn công của quân ta, giữ vững được tỉnh Thừa Thiên đang bị vây ép. Thông qua các cuộc hành quân này, Bộ Chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn cũng hy vọng đẩy lùi được chiến dịch tiến công của ta, chiếm lại được toàn bộ tỉnh Quảng Trị - vùng địa đầu chiến lược cực kỳ quan trọng của thể chế Việt Nam Cộng hòa.

- *Về chính trị*: Mở cuộc phản công "tái chiếm Quảng Trị" trong thời điểm cuộc đấu tranh ngoại giao giữa ta và Mỹ đang tiến tới gần điểm nút của một giải pháp chính trị ở Hội nghị Pari là điều mà Nhà Trắng luôn tính đến. Mặt khác, cuộc "phản công tổng lực" đạt thắng lợi, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tin rằng sẽ tẩy xóa được tâm lý chiến bại đang lan tràn mạnh trong quân đội Sài Gòn.

Cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị được Mỹ - ngụy chia làm 3 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1* (từ cuối tháng 5 đến giữa tháng 6-1972): Khẩn trương điều động lực lượng từ Vùng 3, Vùng 2 chiến thuật ra thiết lập tuyến phòng thủ Nam sông Mỹ Chánh, ngăn chặn cuộc tiến công của ta.

- *Giai đoạn 2* (từ cuối tháng 6 đến giữa tháng 7-1972): Thực hiện "tái chiếm" Hải Lăng, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị. Mỹ - ngụy coi đây là giai đoạn quan trọng nhất của cuộc hành quân. Muốn chiếm được phần đất còn lại ở Bắc Quảng Trị, chúng nhất thiết phải chiếm được bàn đạp Nam sông Thạch Hãn, trong đó có Thành Cổ - thủ phủ tỉnh lỵ Quảng Trị, vừa là mục tiêu quân sự, vừa là mục tiêu chính trị quan trọng nhất, để tạo sức nặng mặc cả với ta tại Hội nghị Pari.

- *Giai đoạn 3* (từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8): Sẽ huy động tổng lực tái chiếm toàn bộ Ái Tử, Đông Hà, Gio Linh, Cam Lộ và hệ thống phòng thủ đường 9 - Bắc Quảng Trị, đánh bật quân giải phóng sang Bắc sông Bến Hải, xóa bỏ toàn bộ kết quả cuộc tổng tiến công của quân và dân ta vừa mới giành được.

Năm được ý đồ tập trung lực lượng phản công tái chiếm Quảng Trị của địch, ngày 10-6-1972, Tỉnh ủy họp nhận định: "Thất bại của địch ở Quảng Trị là một thất bại có ý nghĩa chiến lược, do đó, Mỹ - ngụy rất cay cú. Chúng sẽ tìm hết mọi âm mưu, thủ đoạn để phản kích, nhằm phá hoại mọi thành quả mà ta đã đạt được, thậm chí chúng có thể đánh chiếm lại Quảng Trị". Hội nghị còn dự kiến: "Địch có thể phản kích bằng ba khả năng, trong đó khả năng quyết liệt nhất là sử dụng binh lực với quy mô sư đoàn và có thể có quân Mỹ tham gia để đánh chiếm lại một số khu vực quan trọng mà trọng điểm là thị xã Quảng Trị".

Từ nhận định đó, Hội nghị Tỉnh ủy đã nêu rõ nhiệm vụ cấp bách, nặng nề của quân và dân trong tỉnh là: "Động viên và phát huy cao độ truyền thống đấu tranh, tinh thần

tự lực tự cường, nỗ lực phi thường, đưa phong trào thi đua yêu nước của quân và dân trong tỉnh trở thành một cao trào cách mạng để giữ vững và củng cố vùng giải phóng, góp phần đắc lực vào sự nghiệp đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước".

Trước yêu cầu cấp bách phải bảo vệ quê hương mới được giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Ban Quân quản, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Quảng Trị tích cực đào công sự phòng tránh bom pháo của địch. Khi âm mưu phản kích tái chiếm Quảng Trị của địch đã rõ, Ủy ban Quân quản cùng với Huyện ủy Hải Lăng, Triệu Phong tổ chức đưa nhân dân thị xã sơ tán ra các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh kịp thời đập tan âm mưu của Mỹ - ngụy dùng bom đạn hủy diệt, hốt dân ở vùng giải phóng Quảng Trị đưa vào các tỉnh phía Nam.

Tại thị xã Quảng Trị, ngoài lực lượng nòng cốt là Trung đoàn 48 được tăng cường xe tăng, pháo binh, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã bổ sung quân số đầy đủ cho các Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 8 (bộ đội địa phương tỉnh), Đại đội 32 của thị xã Quảng Trị và tăng cường một số du kích, cán bộ cơ sở để phối hợp với bộ đội chủ lực bảo vệ địa bàn.

Sau những cuộc hành quân nhỏ đánh ra Hải Lăng để phá sự chuẩn bị của ta, sáng ngày 28-6, địch bắt đầu thực hiện cuộc hành quân Lam Sơn 72 phản công ra vùng giải phóng Quảng Trị.

Cuộc chiến đấu trong những ngày đầu diễn ra hết sức khẩn trương, quyết liệt. Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320), Trung đoàn 18 (Sư đoàn 325) phối hợp với bộ đội địa

phương cùng một lúc phải đánh địch đổ bộ bằng đường không và đường biển, ở phía trước và phía sau, bên phải và bên trái. Hàng loạt trận đánh không cân sức diễn ra quyết liệt ở Phương Lang, Gia Đẳng, Linh Chiểu... Đến ngày 5-7, với những thủ đoạn đánh phá hết sức tàn bạo, địch đã chiếm được hầu hết huyện Hải Lăng và trực đường số 1, hình thành cánh cung áp sát thị xã và Thành Cố Quảng Trị. "Các đơn vị của ta từ thế tiến công địch gấp rút nhận lệnh chuyển sang đánh địch phản công trong tư thế chưa được chuẩn bị, có nhiều khó khăn, lúng túng"<sup>1</sup>.

Trước yêu cầu cấp bách của cuộc chiến đấu mới, ngày 5-7-1972, Thường vụ Đảng ủy Chiến dịch họp ra Nghị quyết chỉ rõ: Địch đánh ra Quảng Trị (mục tiêu chủ yếu là thị xã và Thành Cố) nhằm phá cuộc tiến công của ta, giữ Thừa Thiên - một mặt trận mà địch coi là then chốt trên chiến trường miền Nam hiện nay, chiếm lại một khu vực đất đai và một số dân quan trọng mà ta đã giải phóng trong thời gian qua để củng cố tinh thần quân nguy và phục vụ âm mưu chính trị, ngoại giao của Mỹ. Đây là một trong những cố gắng cuối cùng để cứu vãn chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, cứu vãn uy tín của Níchxơn, phục vụ cho cuộc tranh cử Tổng thống. Mưu đồ của địch rất lớn nên chúng đã cố gắng tới mức cao nhất, tập trung lực lượng không quân, hải quân và lực lượng quân đội Sài Gòn vào cuộc hành quân tái chiếm này.

---

1. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.535-536.

Nghị quyết trên được quân và dân Quảng Trị nghiêm túc thực hiện. Trên khu vực hướng tây, Sư đoàn 308 được tăng cường Trung đoàn 165 (Sư đoàn 312) tích cực hoạt động tạo thế đánh địch ở Tân Téo, Tích Tường, Như Lệ... Trên mặt trận cánh đông, các Trung đoàn 64, 27, 18, Tiểu đoàn 47 họp hạ quyết tâm đánh địch ở phòng tuyến Ngô Xá, Cu Hoan, Trà Lộc. Hướng chủ yếu Thành Cổ và thị xã Quảng Trị, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 48 mật danh đoàn Quang Sơn nêu khẩu hiệu "Quang Sơn còn Quảng Trị còn", đã trở thành ý chí, sức mạnh trong tư tưởng, tình cảm của cán bộ, chiến sĩ trên khắp mặt trận. Cuộc đọ sức quyết liệt của quân và dân Thành Cổ Quảng Trị với sự tàn bạo chưa từng có của Mỹ - ngụy bắt đầu. Quân thù quyết dùng sức mạnh của hỏa lực, sự ác liệt của bom đạn để tiêu diệt ta, ta quyết tâm dùng ý chí gang thép và vũ khí trong tay để tiêu diệt địch.

Quán triệt quyết tâm của Quân ủy Trung ương: Bằng bất cứ giá nào cũng phải đánh được cuộc hành quân của địch tấn công ra Quảng Trị, từ ngày 5 đến ngày 13-7-1972, các đơn vị đứng chân trên ba cánh vượt lên mọi khó khăn ác liệt mở đợt phản kích mới, lấy cánh tây là hướng chủ yếu, cánh đông là hướng quan trọng, lực lượng phòng thủ thị xã chủ động phối hợp chặt chẽ quyết tâm bẻ gãy cuộc hành quân của địch ở bên ngoài vào thị xã.

Trên cánh tây, ngày 8-7, Trung đoàn 66 và 24 (Sư đoàn 304), Trung đoàn 102 (Sư đoàn 308) đồng loạt tấn công vào đội hình quân địch gây cho chúng nhiều thiệt hại, hạn chế bước phát triển của địch vào thị xã Quảng Trị.

Ở mặt trận cánh đông, các Trung đoàn 27, 64, 18 vừa tổ chức các trận địa phản công địch lấn chiếm vùng giải

phóng, vừa tổ chức cho bà con rời khỏi làng mạc đi sơ tán an toàn.

Ở hướng thị xã và Thành Cố, Trung đoàn 48, Tiểu đoàn 8 và Tiểu đoàn 3 Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã chặn đứng hàng chục đợt tiến công của quân dù vào khu vực La Vang, Long Hưng, ngã ba làng Thạch Hãn. Địch phải điều thêm lực lượng, nhưng tất cả các đơn vị chúng tung ra đều bị thiệt hại nặng, phải dừng lại củng cố.

Càng gần đến ngày 13-7 (mốc thời điểm mở lại Hội nghị Pari), các trận đánh diễn ra càng gay go quyết liệt. Để đập tan âm mưu đánh chiếm Thành Cố Quảng Trị, các lực lượng vũ trang ba thứ quân đã tổ chức một số trận đánh phản kích của địch. Tiêu biểu là những trận chiến đấu ở ngã ba Long Hưng của Trung đoàn 48; ở Tích Tường, Như Lệ của Trung đoàn 165 (Sư đoàn 312), Trung đoàn 36 (Sư đoàn 308). Trên trận địa chốt của Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 48) ở Quy Thiện, Trâm Lý và Tiểu đoàn 8 Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Trị ở làng Thạch Hãn (thị xã Quảng Trị), ta và địch giành nhau từng căn nhà, bờ ruộng. Kết quả, ta diệt 150 tên. Ngày 10-7, từ mờ sáng pháo binh địch đã thi nhau đánh vào các trận địa của ta. Đài quan sát pháo binh và các chốt tiền tiêu liên tục báo về Sở Chỉ huy trong Thành Cố, địch đang tập trung đông bộ binh và xe tăng ở An Thái, Đại Nại và đường số 1. Lập tức, pháo binh mặt trận và cối của ta được lệnh bắn cấp tập vào khu vực này. Địch bị thương vong nặng và cuộc tiến quân của chúng phải dừng lại. Ngày 11-7-1972, địch dùng trực thăng đổ bộ Tiểu đoàn 1 lính thủy đánh bộ xuống bãi tha ma (nằm giữa hai làng An Tiêm và Nại Cửu). Với thế trận

đã bày sẵn, bộ đội ta đã bắn rơi, bắn cháy 21 trực thăng. Đặc biệt, sáng ngày 13-7, Đại đội 16 súng phòng không 12,7 ly Trung đoàn 48 (bố trí trận địa ở phía bắc Thành Cổ) bắn rơi chiếc máy bay chở tên Sư đoàn phó cùng 6 sĩ quan tham mưu của Sư đoàn dù đang bay "thị sát" trên bầu trời thị xã.

Chủ trương đánh chiếm nhanh Thành Cổ vào ngày 13-7 bị thất bại, Bộ Chỉ huy Mỹ - ngụy ở Vùng 1 chiến thuật buộc phải thay đổi chiến lược. Với chiến thuật mới của địch, quân và dân ta ở thị xã Quảng Trị bước vào những thử thách quyết liệt trước sự đánh phá bằng hỏa lực ô ạt của Mỹ - ngụy.

Trung tuần tháng 7-1972, Nguyễn Văn Thiệu và Cao Văn Viên bay ra Đà Nẵng nắm tình hình và chỉ thị cho Ngô Quang Trưởng: "Bằng mọi giá phải cắm cờ lên Thành Cổ trước ngày 18-7 hoặc trước ngày 27-7-1972". Để kích thích quân sĩ, Thiệu tung tiền và "bội tinh" hứa vinh thăng cho tập thể và chiến hữu nào cắm được cờ lên cột cờ Thành Cổ.

Với những biện pháp khích lệ tinh thần và chi viện hỏa lực mạnh mẽ của Mỹ, quân dù và lính thủy đánh bộ ráo riết chuẩn bị vào đợt tấn công mới.

Năm được âm mưu của địch, Bộ Tư lệnh Chiến dịch chủ trương tăng cường lực lượng, lượng vật chất chi viện cho thị xã từ 500 đến 600 kg lên 4 đến 6 tấn mỗi ngày. Hàng đêm, được sự dẫn đường của lực lượng du kích, đơn vị biệt động, trinh sát an ninh thị xã, các đội vận tải trung đoàn, sư đoàn đã chuyển súng đạn, lương thực thuốc men, cả báo chí, thư từ hậu phương vào Thành Cổ, tiếp sức cho cán bộ, chiến sĩ ta và đưa thương binh ra tuyến sau điều trị.

Từ ngày 16-7, hai tiểu đoàn (1 và 9) Lữ dù 2 lực lượng tiên phong thực thi cắm cờ bắt đầu xung trận. Chúng chia làm hai cánh: cánh thứ nhất từ ngã ba Long Hưng tiến đánh Trí Bưu, Quy Thiện, uy hiếp cổng đông Thành Cố; cánh thứ hai đánh vào Tích Tường, Như Lệ hòng cắt đứt đường tiếp tế của ta cho thị xã từ hướng tây nam. Ở cánh đông, Sư đoàn lính thủy đánh bộ của địch cũng mở nhiều đợt tiến công vào tuyến phòng thủ sông Vĩnh Định của Trung đoàn 27 gồm An Tiêm, Nại Cửu, Bích La Đông để phối hợp với quân dù bao vây Thành Cố từ hướng đông và đông bắc.

Kiên quyết giữ vững thị xã và Thành Cố, đập tan âm mưu "cắm cờ" của địch, các đơn vị của ta từ ba phía ngoại vi thị xã kiên cường bám trụ đánh địch. Càng ngày số trận đánh phá của địch càng nhiều hơn. Địch tăng cường bom, pháo, kể cả máy bay B52 đánh phá với một lực lượng rất lớn ở các chiến tuyến. Mức độ đánh phá của địch ngày càng gay go quyết liệt. Trên dải đất hẹp chỉ vài cây số vuông của thị xã suốt ngày bom nổ rền, mặt đất chao đảo, lửa khói ngút trời. Trên khu vực ngã ba làng Thạch Hán đến ngã ba Long Hưng, Lữ dù 2 và Lữ dù 3 của địch liên tục tấn công vào thị xã và Thành Cố. Những tên "cắm tử quân" thay nhau bò lên tường Thành Cố dù chỉ là giây phút để chụp ảnh gửi sang Hội nghị bốn bên ở Pari nhằm tạo ra một chiến tích mới để ép ta, nhưng vô vọng. Không một tên ngụy nào thực hiện được. Cuối cùng, chúng phải hạ thấp yêu cầu chỉ cắm được cờ lên tường thành phía đông (đường Định Công Tráng).

Để tăng cường phòng ngự thị xã, Bộ Tư lệnh Chiến dịch quyết định đưa toàn bộ Trung đoàn 95 Sư đoàn 325 vào thị xã Quảng Trị.

Ngày 22-7, Bộ Chỉ huy Chiến dịch quyết định tổ chức Ban Chỉ huy hỗn hợp và chỉ định Ban Cán sự khu vực thị xã.

Chiều ngày 26-7, cán bộ, chiến sĩ mặt trận nhận được điện của Quân ủy Trung ương: "Vì Tổ quốc, các đồng chí bằng mọi giá phải giữ vững Thành Cố, kiên quyết không cho địch cắm cờ lên tường thành". Bức điện được chuyển đến tay từng người. Ai cũng hiểu giá trị của mỗi trận đánh, mỗi thước đất ở đây coi như một điểm sáng thu hút lương tri của toàn thể loài người tiến bộ đang hướng về Việt Nam. Ở Pari sắp diễn ra cuộc gặp tay đôi giữa Chính phủ ta và Mỹ. Nếu chúng ta để mất mảnh đất này thì kẻ thù sẽ lấy nó làm giá để "mặc cả" với chúng ta.

Khoảng 2 giờ sáng ngày 26-7, Ban Chỉ huy bảo vệ Thành Cố nhận được điện của Chính ủy Chiến dịch: "Trong cả ngày và đêm nay, các đơn vị không được để một tên địch nào lọt vào thành".

Quyết tâm thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao, Ban Chỉ huy bảo vệ Thành Cố thông báo cho các đài quan sát theo dõi mọi hoạt động của địch, mặt khác dự kiến nhiều phương án đánh địch, kể cả tình huống phức tạp nhất vẫn chủ động đối phó.

Cay cú vì đã gần một tháng với không biết bao nhiêu nỗ lực vẫn không cấm được cờ lên Thành Cố, địch hy vọng ngày 27-7, ngày cuối cùng mà chúng ấn định sẽ "bằng mọi giá cấm được cờ", vì vậy, mới sáng ra, sự căng thẳng của một ngày đã lộ rõ. Hàng chục trận địa pháo từ phía nam bắn ra, từ biển bắn vào, cả thị xã Quảng Trị rung lên trong tiếng nổ rền. Trên trời, máy bay đủ loại quần đảo, đánh phá theo yêu cầu của bộ binh. Dưới đồng, trên đường

phố, đường làng, các ngã ba, ngã tư vào thị xã, lính dù, lính thủy đánh bộ, lính biệt kích, lính địa phương tập trung dày đặc với xe tăng, thiết giáp chuẩn bị vào trận.

Cuộc chiến đấu càng về trưa càng diễn ra ác liệt, nhất là hướng đông nam thị xã. Ta và địch giành nhau từng căn nhà, ụ đất. Bộ binh địch đột phá không lùi được ra để gọi phi pháo. Mật độ bom pháo địch dày đặc tới mức không thể nhận ra từng tiếng nổ. Tường Thành Cổ sập từng mảng, mặt đất biến dạng. Gạch ngói, đất đá nóng cháy, khét lẹt. Nhà cửa không còn, tất cả những vật nhô cao hơn mặt đất đều bị bom đạn Mỹ san phẳng. Những chấn động và sức ép triền miên của bom Mỹ làm hầm hào sụt lở, lòng hầm hép lại. Hầm hố, công sự chao đảo, đu đưa, người bị nhồi lên, ép xuống. Không khí ngột ngạt. Ngồi trong hầm, không trúng đạn mà máu vẫn trào ra ở tai, ở mũi.

Cả đêm 26 và ngày 27-7-1972, bên ngoài máy bay B52 và pháo liên tục dựng những bức tường lửa, nhưng bên trong nội thị và Thành Cổ nhiều lúc yên ắng, quân dù và lính biệt kích luôn lách rình rập cắm cờ. Hầu hết các đơn vị của ta phải tách rời, một nửa chốt giữ trận địa, một nửa bám địch, rà diệt những tên mò mẫm cắm cờ.

Khi những nỗ lực cuối cùng để cắm cờ lên Thành Cổ không thực hiện được, Sư đoàn dù đã kiệt sức nhưng trước khi rút ra củng cố, địch đã nghĩ ra trò cực kỳ lừa bịp "cắm cờ lên Thành Cổ để chụp ảnh quay phim". Chúng chọn bức tường do bom pháo Mỹ đánh đổ nát ở nhà thờ Trâm Lý (cách thị xã 3 km về phía đông), rồi cắm cờ lên đó, lừa bịp dư luận, nhưng ta đã kịp thời dập tắt được ý đồ của địch.

Ngày 27-7-1972, hãng AFP đưa tin: "Trong cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị, quân dù Nam Việt Nam đã bị đánh quy. Trong những ngày chiến đấu đẫm máu tại đây, mỗi ngày họ chết 150 người. Các cố vấn Mỹ cho rằng: thật chẳng đáng bám lấy cái thị xã Quảng Trị nguy hiểm ấy làm gì, lính dù đã bị thương vong quá nặng. Họ cần có thời gian để tổ chức và phục hồi lại".

Để khích lệ lực lượng vũ trang của ba thứ quân chiến đấu trên mặt trận Quảng Trị, tối 27-7-1972, Bộ Tư lệnh Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị gửi thư động viên: "Sau một tháng chiến đấu cực kỳ anh dũng, ta đã chặn đứng các cuộc tấn công của địch, tiêu diệt hơn 9.000 tên, giữ vững thị xã Quảng Trị - La Vang. Đây là một thành công cổ vũ nhân dân cả nước. Ngày 25-7-1972, địch đã tìm mọi cách đánh vào thị xã Quảng Trị, bị thất bại nhưng chúng vẫn chưa từ bỏ âm mưu đánh chiếm. Địch buộc phải thay đổi quân và kế hoạch. Cuộc chiến đấu còn quyết liệt, nhưng ta đã có thêm nhiều điều kiện thuận lợi mới để giữ vững thị xã và đánh bại các cuộc hành quân của địch... Tất cả cán bộ, chiến sĩ toàn mặt trận hãy thấy rõ trách nhiệm, thấy hết khả năng của ta và sự suy yếu của địch, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, vượt qua mọi khó khăn gian khổ ác liệt, tiêu diệt thật nhiều địch hơn nữa, chiếm địa bàn có lợi, kiên quyết đẩy lùi địch một bước, tiến lên đánh bại hoàn toàn cuộc hành quân của địch"<sup>1</sup>.

---

1. Hồ sơ số 266. Thư, điện của Mặt trận B5. Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

Cũng trong thời gian này, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã gửi thư động viên cán bộ, chiến sĩ chiến đấu giữ thị xã và Thành Cố Quảng Trị: Qua 20 ngày đêm chiến đấu liên tục, các đồng chí đã đánh cho địch thiệt hại nặng, bẻ gãy nhiều cuộc tiến công cao điểm của địch đánh chiếm thị xã, Thành Cố Quảng Trị. Thường vụ Tỉnh ủy thay mặt cho Đảng bộ, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân Quảng Trị gửi đến các đồng chí lời chào quyết thắng và lòng biết ơn... Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng với truyền thống anh dũng tuyệt vời, sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ, chiến sĩ, tinh thần "cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh", chắc chắn các đồng chí nhất định sẽ lập được nhiều chiến công lẫy lừng hơn nữa và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các bức điện của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Mặt trận và của Thường vụ Tỉnh ủy gửi xuống các đơn vị trong thời điểm này như tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, chiến sĩ đang chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ thị xã, Thành Cố Quảng Trị.

Góp phần cùng bộ đội bảo vệ thị xã, Đội tự vệ thị xã được thành lập gồm một số học sinh, anh em binh sĩ trong hàng ngũ địch đã tự nguyện tham gia vào hàng ngũ cách mạng. Trong 9 ngày, anh chị em du kích đã vượt qua bom đạn ác liệt, đưa 34 tấn 7 tạ 87 kg hàng<sup>1</sup> vào trận địa phục vụ chiến đấu, đưa, đón thương binh về nơi an toàn. Lực lượng an ninh thị xã Quảng Hà bám trụ bảo vệ hậu cứ, bảo vệ Sở Chỉ huy tiền phương, bám dân xây dựng cơ sở đánh địch.

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 13, ngày 22-10-1972.

Trong vòng một tháng, "các đợt phản kích liều mạng của quân dù và lính thủy đánh bộ ngụy vào thị xã hòng đạt mưu đồ đen tối "cắm cờ" lên bức tường Thành Cổ của thị xã Quảng Trị đều bị quân ta đánh bại"<sup>1</sup>.

Ngày 27-7-1972, Sư đoàn dù rút ra củng cố, Sư đoàn lính thủy đánh bộ vào thay thế vị trí "tiên phong" đánh chiếm thị xã. Để hỗ trợ cho tinh thần quân ngụy, ngoài máy bay chiến thuật, chiến lược oanh tạc theo yêu cầu của lính thủy đánh bộ, chúng còn cho pháo hạm và pháo mặt đất tầm xa bắn hàng vạn quả mỗi ngày, rải đều lên 4 km<sup>2</sup> của thị xã Quảng Trị và Thành Cổ. Thị xã Quảng Trị và các vùng ngoại vi như Long Hưng, Thạch Hãn, nhà ga đến Trí Bưu... hầu hết đều trở thành trận địa chết. Ở Thành Cổ, bốn bức tường thành cao dày hàng mét đã vỡ dần, không chỉ vỡ vì bom pháo địch mà còn vì sự chấn động của mặt đất. Từng mảng lớn dài hàng chục mét cứ rạn ra, nghiêng dần rồi đổ sụp xuống.

Song, các chiến sĩ giải phóng quân vẫn bám trụ, chiến đấu để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của thị xã Quảng Trị vừa được giải phóng. Quyết phá tan từng bước ấm mưu và hành động man rợ của địch, Bộ Tư lệnh Chiến dịch chủ trương kiên quyết chặn đánh địch, giữ vững tuyến trận địa bên trong thị xã với tư tưởng: phòng thủ tích cực, vững chắc, tranh thủ tiêu hao diệt thật nhiều sinh lực địch, giữ gìn lực lượng ta để đánh liên tục, dài hơi.

Thực hiện chủ trương đó, các Trung đoàn 95, 48 và các tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh tiếp tục đẩy mạnh hoạt

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, ngày 16-8-1972.

động, kiên quyết phá thế vây ép của địch. Ngã ba Long Hưng, được mệnh danh là "chốt thép", do Đại đội 5 Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 48 bộ binh anh dũng bám trụ, bẻ gãy nhiều cuộc phản công của địch, tiêu diệt hàng trăm tên địch. Rạng sáng ngày 5-8, Ban Chỉ huy khu vực Thành Cố sử dụng Tiểu đoàn 5 (Trung đoàn 95), Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 48) tập kích làng Trí Bưu và khu Nhà Xanh, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, chiếm lại hai khu vực trên. Cùng thời gian, ở hướng đông nam thị xã, Tiểu đoàn 4 (Trung đoàn 95) được mệnh danh là "lũy thép Thành Cố" đã tổ chức đợt phản kích, loại khỏi vòng chiến đấu gần 100 tên, giữ vững trận địa. Phối hợp với các mũi tấn công chính, các đơn vị trong thị xã tăng cường tổ chức các trận tập kích nhỏ nhằm tiêu hao, tiêu diệt và phân tán lực lượng của địch.

Không cam chịu thất bại, ngày 8-8-1972, Bộ Chỉ huy Vùng 1 chiến thuật của địch quyết định mở cuộc tấn công lớn thứ tư vào thị xã và Thành Cố. Để khắc phục chỗ yếu của bộ binh, địch đã huy động cao độ máy bay ném bom chiến thuật, máy bay chiến lược B52, pháo mặt đất, nhát là pháo hạng nặng từ hạm tàu. Địch phối hợp chặt chẽ giữa xung lực và hỏa lực, lấy hỏa lực là chính với thủ đoạn chủ yếu là dùng phi pháo thường xuyên, đánh mạnh vào đội hình và các đường tiếp tế của bộ đội ta; đưa từng bộ phận nhỏ "lấn dũi" dần từng bước, khi gặp ta đánh mạnh thì rút lui và tập trung phi pháo đánh mạnh vào đội hình ta; sau đó tiếp tục tiến công. Đối phó với hỏa lực ta bắn sát thương, tiến tới đâu, chúng làm công sự vững chắc tới đó.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Bộ Tư lệnh  
Mặt trận chủ trương:

- Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngự và tiến công. Kết  
hợp đánh chính diện với thọc sâu, chia cắt, bao vây tiêu  
diệt, đánh tan từng bộ phận địch. Tổ chức đánh phân tán  
rộng khắp, tiêu hao địch ở cả chính diện và trong vùng  
địch kiểm soát, đánh tập trung từng tiểu đoàn, có hiệp  
đồng binh chủng. Tiêu diệt từng bộ phận địch.

- Kết hợp giữa xung lực và hỏa lực. Kết hợp tiêu hao  
sinh lực địch với phá thế bao vây, tiêu diệt từng bộ phận  
địch, nhằm mục đích tiến tới phá vỡ thế trận của địch.  
Địch đang tăng cường các lực lượng tấn công, vây ép thị xã  
và Thành Cố từ phía nam đông nam, đông đông bắc, vì  
vậy, phá thế vây ép thị xã Quảng Trị, giữ vững Thành Cố  
là những nhiệm vụ cấp bách của toàn mặt trận.

Quán triệt chủ trương của Bộ Tư lệnh Mặt trận, từ  
ngày 20 đến ngày 30-8, các đơn vị chốt chặn địch trên các  
huống và khu vực thị xã quyết tâm đẩy mạnh tác chiến  
chủ động giữ vững vị trí được giao.

Cuộc chiến đấu vào những ngày cuối tháng 8 đầu  
tháng 9-1972 diễn ra quyết liệt. Mỹ - ngụy phong tỏa thị  
xã Quảng Trị bằng hỏa lực để phá vỡ các tuyến chốt bảo vệ  
thị xã, đồng thời cho Sư đoàn lính thủy đánh bộ lấn duição.  
Hành động ấy được lặp đi lặp lại nhiều lần. Chúng hy  
vọng với ưu thế vượt trội về hỏa lực, lực lượng của ta trên  
các trận địa chốt sẽ bị tiêu hao dần và cuối cùng sẽ bị đẩy  
ra khỏi các trận địa và toàn bộ thị xã. Mật độ bom pháo  
địch dày đặc. Khói bụi bốc cao mù trời.

Cả nước hướng về thị xã, Thành Cố Quảng Trị, dành cho các chiến sĩ bảo vệ ở đây tất cả niềm tin yêu. Từ hậu phương miền Bắc, mỗi chuyến hàng vào Quảng Trị, bên cạnh gạo, đạn, thuốc men, còn có các sản phẩm của quê nhà gửi tới. Trong đó, có những lá thư của những người mẹ, người chị, người em và người yêu gửi vào tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, chiến sĩ ta trụ vững trên vùng đất nóng bỏng này, xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng và nhân dân dành cho.

Ngày 21-8-1972, tiếp tục động viên bộ đội giữ chốt tại Thành Cố, đoàn đại biểu phụ nữ, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh do đồng chí Nguyễn Thư thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng dãy đầu vào động viên bộ đội trên các chốt, trận địa. Đoàn đã xuống tận chiến hào thăm sức khoẻ, nơi ăn ở của cán bộ và chiến sĩ, nghe các đồng chí trong Ban Chỉ huy báo cáo thành tích chiến đấu của các đơn vị trong 45 ngày đánh phản kích, các trận đánh hay ở các chốt: cửa Thành Cố, "ngã ba đường cùt", Cầu Ga, Trí Bưu, Thạch Hãn.

Vào các ngày 22 và 23-8-1972, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức tọa đàm về "những trận đánh hay, những người đánh giỏi" của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích, tự vệ thị xã.

Tổng kết cuộc tọa đàm, đồng chí Vũ Bình, thay mặt Ban Chỉ huy Tỉnh đội nói: "Chỉ có chúng ta là những người Việt Nam mang truyền thống dân tộc hy sinh tất cả quyết không chịu làm nô lệ mới có thể vượt qua được thử thách vô cùng ác liệt đó.

Trên cơ sở ý chí chiến đấu quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, chúng ta mới sáng tạo được nhiều cách đánh địch rất hay, rất có hiệu quả, không giáo điều, rập khuôn trong cả cách đánh địch và cách cấu trúc công sự vừa phòng tránh vừa tấn công địch..."<sup>1</sup>.

Bước sang tháng 9-1972, cuộc hành quân "tái chiếm Quảng Trị" của địch vẫn không cải thiện được tình hình. Nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, Mỹ - ngụy không từ bỏ ý định lấn chiếm mà ngày càng lấn sâu hơn vào cuộc chiến đấu đẫm máu này. Để tăng cường thêm sức sức mạnh đột phá ở tuyến trước, Bộ Chỉ huy Quân đoàn 1 ngụy quyết định tăng cường cho Sư đoàn lính thủy đánh bộ và Sư đoàn dù hai liên đoàn biệt động quân số 1 và 7, một thiết đoàn xe bọc thép số 17, một chi đội pháo binh và một số súng phun lửa, hạ quyết tâm chiếm bằng được thị xã trước ngày 14-9-1972 để phục vụ cho cuộc "đấu tranh ngoại giao" của chúng ở Hội nghị Pari.

Trước âm mưu, thủ đoạn nham hiểm mới của địch, Bộ Tư lệnh Chiến dịch tăng thêm lực lượng chốt giữ thị xã, đồng thời chỉ đạo các đơn vị đánh phản kích, phản đột kích lấy lại các vùng Long Hưng, Đại An Khê. Công tác chuẩn bị cho đợt tiến công mới đang được khẩn trương thì áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào miền Trung. Nước sông Thạch Hãn dâng lên tràn bờ, nước chảy cuồn cuộn, cả thị xã ngập chìm trong nước. Hầm hào nhão nhoẹt, ngập ngựa, gây khó khăn cho các đơn vị bám trụ chiến đấu.

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 7, ngày 7-9-1972.

Lợi dụng thời tiết xấu, địch dốc sức mở đợt tiến công lớn vào hầu hết các hướng chốt giữ và các hướng phản kích của quân ta. Suốt 48 giờ liền chúng bắn phá dữ dội vào tất cả các trận địa của ta, nhất là xung quanh Thành Cố, cắt các tuyến đường vận chuyển, các bến vượt sông. Máy bay B52 ném bom "rải thảm" hai bờ nam, bắc sông Thạch Hãn, nhiều nhất là ở Ái Tử, Nhan Biều và các trận địa hỏa lực của ta. Trời càng mưa to, nước lũ càng lớn, địch càng tập trung bom đạn đánh phá dữ dội. Để bám trụ giữ chốt, chiến sĩ ta vừa thay nhau tát nước chống ngập, vừa đánh trả những đợt tiến công của địch. Tuy nhiên, do trận địa bị ngập lâu, địch liên tục dội bom, hầm hào bị hủy hoại nặng nề nên ta không duy trì được một số chốt quan trọng trên hướng đông nam và tây bắc thị xã. Cuối cùng, quân địch đã nối liền các khu vực với nhau, tạo ra áp lực với Thành Cố.

Để khắc phục những khó khăn, bảo đảm chiến đấu liên tục trong thời tiết mưa lũ, đầu tháng 9-1972, Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Mặt trận chủ trương:

- Vừa tác chiến vừa xây dựng lực lượng, có lực lượng đánh, có lực lượng củng cố, sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống.

- Chú trọng hình thức tác chiến phòng ngự, phản kích ngăn chặn địch, đẩy mạnh đánh tiêu hao, tiêu diệt nhỏ thường xuyên; tích cực đánh phá giao thông tiếp tế, đánh phá trận địa pháo, sở chỉ huy phía sau của địch. Đồng thời tổ chức đánh những trận lớn có chuẩn bị từ trung đoàn trở lên để tiêu diệt từng bộ phận quan trọng của địch.

- Trên khu vực tác chiến của các đơn vị, phải tổ chức tốt hệ thống hầm hào công sự chiến đấu phòng tránh bom đạn, vừa chủ động chiến đấu trong mọi tình huống.

Mặc dù gặp muôn vàn ác liệt, gian khổ, nhưng toàn thể cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận Quảng Trị vẫn bám trụ kiên cường bằng ý chí sắt đá, vượt lên bom đạn của kẻ thù và cả những vất vả do thời tiết gây nên, sẵn sàng chấp nhận hy sinh để giữ vững vùng giải phóng Quảng Trị.

Ngày 9-9, Trung đoàn 209 (lực lượng của Sư đoàn 312 tăng cường) đồng loạt tấn công ngã ba Phước Môn (Hải Lệ), thôn Phú Long. Sau 30 phút chiến đấu quyết liệt, Trung đoàn 209 đập tan mọi sự kháng cự của địch, làm chủ trận địa. Nhưng đến chiều, địch cho 2 tiểu đoàn dù có xe tăng thiết giáp yểm trợ, dùng hỏa lực phi pháo đánh phá rất ác liệt vào mục tiêu do quân ta chốt giữ. Vũ khí, đạn dược cạn dần, quân số bị hao hụt lớn, tối hôm đó, quân ta dựa vào hầm hào đã bị ngập nước để rút ra phía sau củng cố lực lượng.

Trong khi mặt trận phía tây Thành Cố gặp nhiều khó khăn thì trên mặt trận cánh đông, Sư đoàn 320B và các lực lượng vũ trang địa phương ráo riết chuẩn bị tiến công vào Bích La Đông nhằm phá thế liên hoàn của địch trên tuyến sông Vĩnh Định, buộc địch phải điều lực lượng quay ra đối phó, không cho chúng rảnh tay vây ép phía đông thị xã Quảng Trị. Từ đó, ta mở rộng địa bàn, đưa lực lượng vào sâu bên trong đánh chia cắt quân địch.

Tối 10-9-1972, Tiểu đoàn 9 (Trung đoàn 64) chia làm ba mũi bí mật tiếp cận Bích La Đông và đến 3 giờ ngày 11-9, Đại đội 11 tiến công địch ở khu "nhà băng", ổ đề kháng

mạnh nhất tuyến sông Vĩnh Định. Quân địch dựa vào hầm ngầm, công sự kiên cố chống trả ta quyết liệt.

Ngày 11-9-1972, một tiểu đoàn địch tràn vào định đánh úp 3 điểm chốt của tổ tự vệ thị xã, nhưng chúng bị anh em trong tổ đánh bật ra, diệt 1 tên, giữ vững các điểm chốt. Cùng lúc, một cánh quân địch đánh thọc sườn Đại đội 5, lập tức bị một số chiến sĩ trong tổ tự vệ bẻ gãy, hỗ trợ Đại đội 5 giữ được chốt, diệt 15 tên địch. Đến tối, địch phải lui ra, co lại củng cố ở khu nhà sập.

Kết quả sau 3 ngày chiến đấu, 7 tự vệ thị xã diệt 47 tên địch, giữ chốt cù, tập kích giỏi, xứng đáng với lời khen của cấp trên<sup>1</sup>.

Ngày 12-9-1972, sau khi có thêm lực lượng tăng cường, Tiểu đoàn 9 tiếp tục đột phá các mục tiêu ở khu vực "nhà bằng". Sau nửa ngày chiến đấu quyết liệt, Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 27 làm chủ mục tiêu...

Được thắng lợi của Trung đoàn 27 cổ vũ, Tiểu đoàn 9 lần lượt đánh chiếm các mục tiêu "nhà bằng". Hai ổ đề kháng mạnh nhất ở Bích La Đông của địch bị tiêu diệt. Thừa thắng, Bộ Chỉ huy cánh đồng lệnh cho Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 27 giữ vững địa bàn vừa chiếm được và tổ chức lực lượng cùng Trung đoàn 64 tiến công vào Nam Bích La Đông, mở rộng địa bàn tái chiếm.

Trong khi cuộc chiến đấu ở cánh đồng và cánh tây thị xã *đang* diễn ra hết sức khẩn trương, quyết liệt thì mặt trận thị xã và Thành Cổ Quảng Trị lại gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Khi hai cánh quân tây và đông của ta

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 14, ngày 26-10-1972.

đang ra sức đánh địch nhằm tháo gỡ những măt xích quan trọng ở Long Hưng, Thạch Hân, An Tiêm, Nại Cửu, Bích La (cánh đông, bắc) thì trung tâm thị xã và Thành Cổ bị sức ép nặng nề của 2 lữ đoàn lính thủy đánh bộ ngụy có Thiết đoàn 17 yểm trợ. Tại Trí Bưu, Đệ Ngũ Nam, Hạnh Hoa... ta và địch giành giật từng đoạn hào, cǎn hầm, gầm cầu, hố đất, cống rãnh... hết sức ác liệt. Số thương vong của các đơn vị ngày một nhiều thêm. Đường tiếp tế qua sông bị địch chặn đánh quyết liệt, lại bị bão lũ nên gặp rất nhiều khó khăn. Thương binh nặng không thể đưa ra được qua sông Thạch Hân. Thương binh nhẹ mười người qua sông thì một nửa bị nước cuốn. Ở nội thị, ta có 8 tiểu đoàn bộ binh bám trụ chiến đấu, nhưng thực tế ở nhiều tiểu đoàn, số tay súng còn lại không quá 50 chiến sĩ. Hỏa lực của ta chi viện cho lực lượng chiến đấu ở thị xã giảm dần.

Ngày 13-9-1972, Tiểu đoàn 6 (Lữ đoàn 258) - mũi chủ yếu của địch ở Nam Thành Cổ được sự chi viện ô ạt của đủ loại hỏa lực gồm xe tăng M113, xe phun lửa chất độc hóa học liên tục đánh vào các điểm chốt xung quanh Thành Cổ 100m. Các cuộc phản kích quyết liệt của bộ đội ta đẩy chúng bật trở lại. Do lực lượng của ta mỏng, hỏa lực chi viện thiếu nên khi chiếm được mục tiêu, địch lại phản kích, ta không còn lực lượng để chốt giữ. Dựa vào hỏa lực phi pháo, những ngày sau đó, địch liên tục tiến công chiếm lại các trận địa, có nơi bộ binh và xe tăng địch đã áp sát chân Thành Cổ. Trong những trận phản kích địch, cán bộ, chiến sĩ ta không kể bộ binh, thông tin, công binh hay vận tải, quân y đều cầm tiểu liên, lựu đạn xông lên tiêu diệt địch.

Ngày 14-9-1972, Bộ Tư lệnh Chiến dịch quyết định đưa Tiểu đoàn 8 (bộ đội địa phương tỉnh) sau một thời gian ra phía sau củng cố trở lại Thành Cổ chiến đấu. Tiểu đoàn 8 đã chốt giữ kiên cường. Tổ 3 người do Tiểu đội phó Phan Văn Ba phụ trách đã quần nhau với địch hàng giờ liền ở sát chân Thành Cổ, đẩy lùi nhiều đợt tiến công của địch.

Ngày 15-9, một ngày cận chiến cực kỳ quyết liệt của toàn bộ các chiến sĩ giữ Thành Cổ với các sư đoàn lính thủy đánh bộ. Quân địch từ hai hướng đông nam và đông bắc Thành Cổ, được sự chỉ huy của hỏa lực xe tăng, thiết giáp, xe phun lửa, pháo cối... ồ ạt xông lên đột phá vào hai cánh cổng thành. Buổi sáng, một vài trung đội địch lọt được vào cổng thành, nhưng bị ta đánh bật ra. Dịch cho pháo binh bắn phá dữ dội vào trận địa hỏa lực của ta. Pháo địch đào đi, xới lại gây thương vong cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị giữ thành. Sức chiến đấu của ta giảm dần, chiều tối quân địch lại kiểm soát được hai cổng thành.

Thấy điều kiện chiến đấu bảo vệ Thành Cổ không thuận lợi, Bộ Tư lệnh Chiến dịch ra lệnh cho các đơn vị rút khỏi thị xã và Thành Cổ. Từ 1 giờ đến 3 giờ sáng ngày 16-9-1972, các đơn vị đã tổ chức rút khỏi thị xã và Thành Cổ.

Trong 81 ngày đêm chiến đấu ở thị xã và Thành Cổ Quảng Trị, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn ác liệt, bám trụ kiên cường, chiến đấu với lực lượng sừng sỏ, thiện chiến nhất của quân ngụy Sài Gòn được yểm trợ hỏa lực chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Để đứng vững và duy trì cuộc chiến đấu bảo vệ Thành Cổ, quân và dân Quảng Trị đã nấm chắc tình hình địch, nhanh chóng khắc

phục những lúng túng ban đầu, tổ chức đánh phản kích ngăn chặn quân địch từng bước, tiến tới việc xác định tổ chức hệ thống trận địa phòng ngự liên hoàn, giữ vững thế trận, tiến lên đánh lui các đợt tiến công của chúng. Các đơn vị đã kết hợp tốt giữa phòng ngự và tiến công, phối hợp chặt chẽ ba thứ quân đánh địch cả phía trước lẫn phía sau, cả cánh đông và cánh tây tạo nên sức mạnh tổng hợp phá tan ý đồ của chúng ngay từ đầu, nhất là vào những thời điểm mà cuộc đấu tranh ngoại giao giữa ta và Mỹ ở Hội nghị Pari đang dâm chán tại chỗ do sự ngoan cố của phía Mỹ. Quân và dân Quảng Trị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhưng như sau mỗi khi bắt đầu pháo kích vào cuối tháng mà có 2-3 giờ này thì gần như đây là thời điểm ác liệt nhất năm 1972 với số lượng người bị thương và tử vong cao nhất trong năm. Tuy nhiên sau 2-3 giờ này số lượng người bị thương và tử vong giảm rõ rệt (vì không còn mục tiêu nào để đánh) và sau đó số lượng người bị thương và tử vong không còn cao như trước (nhưng vẫn còn cao). Sau thời

đó là thời gian chỉ số 02 ngày mà

nhóm tên lửa phòng không của ta bị bắn hạ một lần. Nhóm tên lửa phòng không này là "tên lửa phòng không số 12" và tên lửa số 13. Lần đầu tiên nó bị bắn hạ là vào tháng 4/1972. Nhóm tên lửa số 12 bị bắn hạ sau 2-3 giờ đánh pháo vào cuối tháng 4/1972. Sau đó là 17 tháng và nó bị bắn hạ lần hai vào tháng 11/1972. Nhóm tên lửa số 13 bị bắn hạ sau 10 tháng và nó bị bắn hạ vào tháng 1/1973. Sau đó là 6 tháng và nó bị bắn hạ lần ba vào tháng 7/1973.

## CHƯƠNG XI

# **CHỦ ĐỘNG ĐÁNH ĐỊCH LÁN CHIẾM PHÁ HOẠI**

## **HIỆP ĐỊNH PARI, TẠO THẾ, TẠO LỰC**

## **GIẢI PHÓNG THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

### **(1-1973 – 4-1975)**

Tuy phải ký Hiệp định Pari rút đội quân viễn chinh và lính chư hầu về nước, nhưng Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Ngụy quyền Sài Gòn vẫn tồn tại, bộ máy kìm kẹp của địch còn khá lớn với 140.000 nhân viên bình định, lại được tăng cường 24.000 sĩ quan xuống cơ sở. Lực lượng quân sự của chúng còn đông, bao gồm trên 1 triệu quân (với hơn 60 vạn chủ lực, gần 30 vạn bảo an và 20 vạn dân vệ). Chúng còn tổ chức hơn 1 triệu phòng vệ dân sự với trên 20 vạn tên có vũ trang.

Âm mưu của Mỹ - ngụy là ra sức phá hoại Hiệp định Pari, tiến hành kiểu chiến tranh chống phá cách mạng bằng biện pháp chiến lược "lán chiếm và bình định", còn được gọi là tràn ngập lãnh thổ.

Thực hiện âm mưu và chủ trương trên, Mỹ tiến hành viện trợ ồ ạt cho quân ngụy. Ngoài những cơ sở vật chất, vũ khí, phương tiện chiến tranh được bàn giao lại cho quân ngụy Sài Gòn trong quá trình rút quân, trước khi

Hiệp định Pari có hiệu lực, Mỹ đã gấp rút đưa thêm vào miền Nam 625 máy bay các loại, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng, xe bọc thép và nhiều tàu chiến.

Được Mỹ tiếp sức, ngụy quyền Sài Gòn ra sức đôn quân, bắt lính, đưa quân ngụy từ 60 vạn (năm 1972) lên 72 vạn (năm 1973). Các binh chủng pháo binh, thiết giáp, không quân phát triển nhanh. Thế chiến lược cũng được chúng tính toán điều chỉnh theo kế hoạch quân sự 3 năm (1973-1975) nhằm đẩy lùi bộ đội chủ lực của ta ráo sát biên giới và xóa bỏ trạng thái xen kẽ địch - ta. Quân ngụy Sài Gòn đã huy động hai phần ba số quân chủ lực và toàn bộ lực lượng bảo an, dân vệ vào các cuộc hành quân tràn ngập lãnh thổ, lấn chiếm vùng giải phóng, xóa bỏ chính quyền cách mạng.

Thực hiện âm mưu đó, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng lớn đến Trị Thiên - khu vực địa đầu miền Nam, tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Lực lượng của chúng chủ yếu đóng chốt dọc tuyến phòng ngự vòng ngoài vừa được lập thành sau ngày 27-1-1973 (ngày Hiệp định Pari được ký kết) theo hình vòng cung (Thanh Hội - Long Quang - Linh Yên - Phú Liêu - Chợ Sãi - thị xã Quảng Trị - động Ông Do - điểm cao 367...) nhằm bảo vệ khu vực phía trong, trước hết là tinh ly Quảng Trị tại Diên Sanh và thành phố Huế.

Sau Hiệp định Pari, tỉnh Quảng Trị hình thành hai vùng: vùng giải phóng chiếm 85% đất đai toàn tỉnh, với hơn 13 vạn dân; vùng địch chiếm đóng chiếm 15% đất đai còn lại của tỉnh, nối liền với vùng đồng bằng tỉnh Thừa Thiên, với hơn 17 vạn dân, gồm địa bàn huyện Hải Lăng, 5 xã phía nam huyện Triệu Phong và toàn bộ địa bàn thị xã Quảng Trị.

Qua các đợt phản kích tái chiếm của Mỹ - ngụy trong năm 1972, thị xã Quảng Trị hoàn toàn bị đổ nát. Không nhà cửa, không dân, chỉ có binh lính, sĩ quan của các lữ đoàn lính thủy đánh bộ ngụy số 258 và 369, Liên đoàn 913 bảo an ngụy chiếm đóng. Xã Hải Lệ thuộc vùng địch chiếm. Tại đây, chúng tập trung khá đông lực lượng lính dù, thủy quân lục chiến, thiết giáp để xây dựng tuyến phòng thủ. Tỉnh lỵ mới của ngụy quyền Quảng Trị được xây dựng ở Diên Sanh (xã Hải Thọ). Phần lớn nhân dân thị xã, Hải Lệ và An Đôn kịp thời sơ tán ra các huyện phía Bắc; số còn lại bị địch dồn ép vào các tỉnh, thành phố phía Nam, sau Hiệp định Pari lần lượt trở về, bị chúng dồn ở tập trung trên bãi cát trắng Diên Sanh - nơi trước đây không ai dám ở. Người dân sống chen chúc trong các nhà tôn san sát. Không có việc làm, cuộc sống lâm vào cảnh đói ăn, khát uống, bệnh tật遍 miên. Đồng bào vạn đò An Thành ở thị xã Quảng Trị cũng như đồng bào vạn đò Trọng Đức, Cư Xuân, Gia Độ, Đông Hà trước ở rải rác trên các sông Thạch Hãn, sông Hiếu, sông Nhùng nay bị dồn ở tập trung trên một đoạn sông Mỹ Chánh. Xăng dầu khan hiếm, lại bị địch khống chế về thời gian nên hầu hết đồng bào vạn đò đều lâm vào cảnh khó khăn.

Mỹ cắt giảm viện trợ ánh hưởng trực tiếp đến đời sống gia đình binh lính ngụy. Thu nhập của gia đình binh sĩ dựa vào dịch vụ quân đội Mỹ không còn. Giá gạo tăng cao, chiếm 2/3 tiền lương của họ. Tình thân binh sĩ giảm sút. Số đồng thương phế binh ngụy với đồng lương do chính quyền Thiệu cấp phát không đủ sống đã kéo nhau đi tìm việc làm.

Nạn đào ngũ, rã ngũ trong quân đội ngụy và phong trào chống bắt lính trong nhân dân làm cho quân ngụy ngày càng thiếu hụt về quân số. Vì vậy, để kiểm soát chặt chẽ nhân dân, ngụy quyền Sài Gòn bắt nhân dân vào các tổ chức "Thanh niên", "Phụ nữ", "Liên gia", "Tổ hợp". Hầu hết số thanh niên mới lớn đều bị chúng bắt vào lính, ngay cả thương phế binh cũng bị chúng đưa vào "Phòng vệ xung kích", bắt các em vào tổ chức "Thiếu nhi chống cộng".

Chúng thực hiện quân sự hóa bộ máy kìm kẹp ở phường, xã, thôn bằng cách đưa các sĩ quan cảnh sát về làm xã trưởng, phường trưởng. Chúng tăng cường cảnh sát ở phường, xã. Nhiều loại lính nấp dưới tên gọi "Đặc ủy dân vận", "Bình định", "Xây dựng"... thực chất để theo dõi, kìm kẹp nhân dân. Ngoài ra, Mỹ - ngụy còn tổ chức các đảng phái phản động ở khắp nơi, nhất là Đảng Dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu, bí mật đàn áp những người yêu nước, cách mạng, bắt cõc cán bộ, đảng viên của ta.

Những khó khăn về quân sự, kinh tế, chính trị và thất bại trên chiến trường càng khoét sâu thêm mâu thuẫn vốn có trong nội bộ ngụy quyền Sài Gòn. Phong trào chống tham nhũng, chống chính sách độc tài, hiếu chiến của Thiệu, đòi Thiệu từ chức, đòi thi hành Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình, thả tù chính trị, đòi công ăn việc làm, cứu đói ngày càng lan rộng trong nhiều tầng lớp và các giáo phái, kể cả một số phần tử tay sai Mỹ, khiến chính quyền Thiệu vô cùng lúng túng.

Ở vùng giải phóng, nhân dân thị xã Quảng Trị, An Đôn, Hải Lệ sơ tán ra các huyện phía Bắc được chính quyền cách mạng chăm lo về đời sống vật chất và tinh

thần, nhanh chóng ổn định nơi ăn, chỗ ở. Bà con tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh, cùng với nhân dân địa phương bắt tay san lấp hố bom, khai hoang phục hóa, trồng cây lương thực, hoa màu, xây dựng đời sống mới. Một số nghề thủ công được khôi phục, phát triển như may vá, cắt tóc, đóng dép...

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể nhân dân như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ... đã phát động phong trào tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, xây dựng đời sống mới. Bà con thị xã trong thời gian sơ tán đi lại thăm viếng, giúp nhau cuốc đất trồng khoai, trồng rau muống, rau cải, đào hầm trú ẩn, làm lán, dựng nhà để ở.

Thị xã Quảng Trị vinh dự nhận được sự quan tâm đặc biệt của Trung ương, sự theo dõi, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Tháng 7-1973, đồng chí Nguyễn Thư - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh thay mặt nhân dân thị xã Quảng Trị ký kết Hiệp định kết nghĩa với thành phố Bôlônhia (tỉnh Bôlônhia), thành phố Reggiô (tỉnh Reggiô Êmilia) và một số thành phố khác của vùng Êmila Rômanha (Italia) tại Đại sứ quán của Chính phủ cách mạng lâm thời.

Sau Hiệp định kết nghĩa giữa thị xã Quảng Trị và các thành phố Bôlônhia, Reggiô, đại diện giữa các tỉnh, thành phố đều phấn khởi, tự hào về việc Đảng Cộng sản Ý đã giương cao ngọn cờ ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Đoàn đại biểu vùng Êmilia Rômanha và tỉnh Bôlônhia đã sang thăm vùng giải phóng Quảng Trị và dự lễ kỷ niệm 5 năm ngày thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Thực hiện Hiệp định Pari, tại hai bờ bắc, nam sông Thạch Hãn (nằm trên tuyến tiếp giáp giữa ta và địch) thuộc địa bàn thị xã Quảng Trị đã diễn ra cuộc trao trả tù binh giữa ta và địch. Những người con kiên cường, bất khuất trực tiếp chiến đấu trong các nhà tù để quốc chiến thắng trở về thực sự gây xúc động đối với nhân dân. Trong chốn ngục tù, các anh, chị luôn luôn nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường đấu tranh với kẻ thù, một lòng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Cuộc đón tiếp giúp Đảng bộ và nhân dân thị xã hiểu sâu hơn những gian khổ, hy sinh mà các anh, các chị đã trải qua, hun đúc thêm ý chí cách mạng, thúc giục mọi người vượt khó, gắng sức thực hiện thắng lợi công cuộc bảo vệ và xây dựng thị xã trong giai đoạn mới.

Tháng 4-1973, sau khi đánh giá, phân tích tình thế, thời cơ mới giữa ta và địch, Hội nghị Tỉnh ủy nhấn mạnh: "Động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh phát huy cao độ thắng lợi to lớn và oanh liệt vừa qua, đẩy lên cao trào đấu tranh chính trị ở tất cả các vùng bị địch kiểm soát, với khẩu hiệu: hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa hợp dân tộc, đòi đổi phương thi hành Hiệp định Pari; đẩy lùi và đánh bại âm mưu thủ đoạn phát xít của địch, làm tan rã, sụp đổ ngụy quân, ngụy quyền, chiếm lĩnh từng thôn, từng xã, tiến tới chiếm lĩnh toàn bộ nông thôn, theo dõi sát tình hình thị xã Quảng Trị và chuẩn bị mọi mặt để hoạt động khi dân về".

Hội nghị Tỉnh ủy quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhằm làm cho mọi người nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, hưởng ứng

và thực hiện tốt lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhân dịp Hiệp định Pari về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, tiếp tục thực hiện thông báo *Mười chính sách đối với vùng mới giải phóng* của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Trị<sup>1</sup>.

Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng thị xã Quảng Trị do đồng chí Nguyễn Thị Lan làm Chủ tịch mở đợt sinh hoạt chính trị trong các tầng lớp nhân dân thị xã. Đợt sinh hoạt giúp mọi người hiểu rõ mục tiêu trước mắt của Mỹ - ngụy là lấn chiếm vùng giải phóng và bình định vùng chiếm đóng bằng cách tăng cường vật chất, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy; ráo riết bắt lính, đôn quân, tăng cường lực lượng vũ trang ở cơ sở, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, các chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ" để trực tiếp khống chế nhân dân; duy trì lực lượng răn đe của Mỹ ở các vùng phụ cận và tiếp tục hoạt động "ngoại giao" xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Về phía ta, từ sau ngày Hiệp định Pari có hiệu lực, Đảng ta đã dự kiến hai khả năng: hoặc là hòa bình được duy trì, Hiệp định được thực hiện từng bước, phong trào cách mạng miền Nam có điều kiện phát triển; hoặc là chiến tranh sẽ tiếp tục. Ta ra sức tranh thủ khả năng thứ nhất và chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng thứ hai.

Đợt sinh hoạt chính trị tạo ra khí thế cách mạng sôi

---

1. Xem: *Những sự kiện lịch sử Đảng (1954-1975)*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, t.3, tr.643.

nổi, càng củng cố lòng tin của người dân thị xã vào sự tất thắng của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao quyết tâm đấu tranh giữ vững hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc.

Hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc là một đòi hỏi xuất phát từ tình hình thực tế của xã hội miền Nam nói chung, của thị xã Quảng Trị nói riêng trải qua gần 30 năm bị thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, đồng thời cũng xuất phát từ những yêu cầu của cách mạng nhằm chấm dứt chiến tranh xâm lược, củng cố hòa bình và tạo ra một lực lượng hùng hậu để xây dựng đất nước. Lúc cuộc chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc còn tiếp diễn, thực hiện hòa hợp dân tộc tạo nên sức mạnh ngăn cản chiến tranh trở lại, giữ vững hòa bình. Sau Hiệp định Pari, đế quốc Mỹ đang có mưu đồ tiếp tục "Việt Nam hóa chiến tranh", "dùng người Việt đánh người Việt" thì hòa hợp dân tộc là con đường tất yếu để làm thất bại mọi âm mưu thâm độc, nham hiểm của chủ nghĩa đế quốc, tiến tới đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của chúng.

Thẩm nhuân chủ trương giữ vững hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc của Đảng, cán bộ, chiến sĩ ở thị xã Quảng Trị vào hoạt động ở vùng địch chiếm, làm nhiệm vụ trên tuyến giáp với địch, hoặc phục vụ các đợt gấp gáp đối phuong để đón nhận những người con kiên cường, bất khuất ở trong các nhà tù của Mỹ - ngụy trở về, bất kỳ ở đâu và làm việc gì đều luôn luôn nói rõ chính sách hòa hợp dân tộc, chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với sĩ quan, binh lính quân đội Sài Gòn, làm cho họ thấy rõ thắng lợi của cách

mạng, thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ, đồng thời kêu gọi họ trở về với nhân dân, với cách mạng. Ở vùng giáp ranh Hải Lệ, ta đã xây dựng nhà hòa hợp tại thôn Tích Tường và 10 điểm tiếp xúc phân tán, tổ chức một số mẹ, cụ già gắp gỡ địch như mẹ Nguyễn Thị Cường, Nguyễn Thị Tý... Bên cạnh đó, ta đã tổ chức biểu diễn văn nghệ, một số binh lính, sĩ quan địch có thiện cảm đã chủ động gắp gỡ, nói lên tâm tư, nguyện vọng của họ với cách mạng.

Tháng 3-1974, sau khi quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, Hội nghị Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: "Đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng ở vùng địch kiểm soát cả ở nông thôn và thị xã, nhằm chống phá các kế hoạch bình định của địch, từng bước phá lỏng, phá rã ách kìm kẹp của địch, ra sức giành và giữ dân, giành quyền làm chủ. Tích cực khôi phục và phát triển lực lượng cách mạng, từng bước làm thay đổi so sánh lực lượng tại chỗ, giành và giữ quyền làm chủ ở giáp ranh, tạo điều kiện cơ bản để cùng với mọi lực lượng cách mạng ở vùng giải phóng phối hợp tấn công địch, đưa phong trào vùng địch kiểm soát tiến lên phối hợp đắc lực với chiến trường toàn khu Trị Thiên - Huế".

Triển khai Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Quảng Trị được lập lại vào tháng 6-1974, do đồng chí Nguyễn Minh Kỳ làm Bí thư. Bộ máy của Thị ủy lúc này có các bộ phận: an ninh, thị đội, biệt động, giao liên, y tế và hậu cần, đóng ở Ba Đa (nay thuộc xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng). Thị ủy đã đề ra nhiệm vụ: Củng cố hậu cứ, mở tuyến đường giáp ranh đồng bằng, thị xã; mốc nối cơ sở, đưa lực lượng vào bám địa bàn, nắm dân ở thị tứ Diên

Sanh; quan hệ với hai huyện Phong Điền, Quảng Điền cùng phối hợp chiến đấu<sup>1</sup>.

Triển khai nhiệm vụ, Thị ủy đã mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ<sup>2</sup> đã giúp mỗi cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên thấy rõ thắng lợi ở vùng giải phóng, vùng địch tạm chiếm và những khó khăn, nhiệm vụ phải thực hiện trong thời gian tới.

Sau đợt sinh hoạt chính trị, đồng chí Nguyễn Minh Kỳ cùng với nhiều đồng chí cán bộ, nhân viên của thị xã<sup>3</sup> vượt vòng vây vào vùng tạm bị chiếm hoạt động. Ở định xong chỗ ăn ở, các chiến sĩ được phân công về các đội công tác, thâm nhập từng vùng, từng chi khu như dinh điền Hòa Mỹ, dọc triền sông Mỹ Chánh, Hải Lâm, Hải Thọ, Hải Trường liên lạc, móc nối với cơ sở ở thị tứ Diên Sanh, nắm

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Minh Kỳ - nguyên Bí thư Thị ủy Quảng Trị, cung cấp tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009) được tổ chức vào ngày 3-3-2010.

2. Gồm 73 đảng viên (có 36 đảng viên hoạt động mật). Số liệu thống kê của Văn phòng Khu ủy Tri Thiện, cuối quý II-1973.

3. Gồm có các bộ phận: Cơ quan Thị ủy có các đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Nguyễn Khải, Nguyễn Văn Diêm, Phan Thị Thúy, Nguyễn Khiêm. Lực lượng an ninh gồm các đồng chí: Trương Hữu Quốc (đồng chí vào một thời gian rồi ra chữa bệnh), Việt Hà, Hoàng Sơn Lâm, Nguyễn Khê, Phan Văn Phương, Trần Chiến, Nguyễn Đức Hoa, Đoàn Ngọc Danh, Phan Văn Sáu, Hồ Minh, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Thành, Lê Văn Mót, Trần Đình Ân, Lê Thọ Kháng, Nguyễn Bụi, Nguyễn Văn Minh. Thị đội có đồng chí Nguyễn Đa... Y tế có các đồng chí Lê Hữu Bằng, Nguyễn Thị Phụ. Cơ yếu, báo vụ có các đồng chí Lê Công Ủy, Nguyễn Chiện. Giao liên có các đồng chí Hai, Bình, Quốc.

tình hình nhân dân thị xã bị địch đưa vào khu tập trung Hòa Vang, Hòa Khánh (Đà Nẵng), xây dựng cơ sở, diệt ác ôn, phá ách kìm kẹp của địch, nấm dân, hỗ trợ quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ.

Cùng với phong trào đô thị miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, nhất là ở thành phố Huế, trước cuộc sống bị kìm kẹp, o ép, khống chế của Mỹ - Thiệu, quần chúng lao động, chị em tiểu thương, vợ con gia đình binh lính ở thị xã Quảng Trị, thị tứ Diên Sanh đấu tranh đòi giải quyết lương ăn, đòi giảm thuế, giảm giá hàng tiêu dùng. Một số vụ rải truyền đơn, viết khẩu hiệu diễn ra ngay giữa tinh ly với nội dung chống chế độ độc tài Nguyễn Văn Thiệu, đòi chính quyền miền Nam phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari, thực hiện hòa hợp dân tộc, đòi bãi bỏ các luật lệ hà khắc của Mỹ - Thiệu, chống bắt lính, đòn quân... Nông dân ở khu tập trung đấu tranh đòi về làng cũ làm ăn. Kết quả, một số nơi đã giành được thắng lợi, buộc chính quyền Nguyễn Văn Thiệu "phải giải quyết thêm 3 tháng lương ăn, để đồng bào được trở về ở nương vườn cũ. Các tổ chức quần chúng như "Thiếu nhi chống cộng", "Phụ nữ xung kích" tan rã"<sup>1</sup>.

Tuy vậy, cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy còn ở xa dân, xa phong trào, lực lượng cán bộ, đảng viên bám được trong quần chúng còn ít. Nguyên nhân chủ yếu là do địa bàn hẹp, địch tập trung lực lượng đóng chốt dày đặc. Lực lượng địch thường xuyên có 7 tiểu đoàn thủy quân lục

---

1. Báo *Quảng Trị giải phóng*, số 100, ngày 26-9-1974.

chiến, 8 tiểu đoàn và 4 đại đội bảo an biệt lập, 1 chiến đoàn xe tăng, 1 chi đoàn M48, 4 tiểu đoàn pháo các loại, lực lượng vũ trang của tiểu khu và 4 chi khu (Hải Lăng, Triệu Phong, Mai Linh, Cam Lộ), 102 trung đội dân vệ, trên 3.000 phòng vệ dân sự túc trực.

Sau Hiệp định Pari, thế của ta ngày càng mạnh, quân ngụy ngày càng suy yếu. Trước tình hình đó, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn cùng Bộ Chính Trị Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương thống nhất quyết tâm chiến lược và thông qua kế hoạch giải phóng miền Nam.

Tiếp thu Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Khu ủy Trị Thiên, Hội nghị Tỉnh ủy họp từ ngày 16 đến ngày 21-12-1974 ra Nghị quyết số 141-NQ/TU, nhấn mạnh: "Quyết tâm phá vỡ từng mảng phân tuyến và đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành dân, giữ dân, giành quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng còn lại bị địch kiểm soát là nhiệm vụ trọng tâm. Nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng là rất quan trọng đối với toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh".

Công tác thị xã Quảng Trị cũng được Nghị quyết chỉ rõ: Cần phải chú ý công tác vận động quần chúng, thật khẩn trương đưa phong trào đấu tranh công khai hợp pháp lên càng đồng, càng mạnh càng tốt (có cơ sở bí mật làm nòng cốt) với khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn, chống khủng bố, bắt lính, phối hợp với phong trào nông thôn nổi dậy giành quyền làm chủ một số ấp, khóm, phường, xã. Để tạo điều kiện cho thị xã hoạt động, Huyện ủy Hải Lăng cần giao một số nơi để làm bàn đạp cho thị xã (kể cả cơ sở hợp pháp và bất hợp pháp).

Để tăng cường sự chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với vùng tạm bị chiếm, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định lập Đảng ủy chỉ đạo công tác vùng bị địch chiếm. Đồng chí Nguyễn Minh Kỳ -Tỉnh ủy viên dự khuyết, Bí thư Thị ủy Quảng Trị là Ủy viên Ban Thường trực Đảng ủy.

Sau khi được thành lập, Đảng ủy họp, chủ trương: Đẩy mạnh phát động quần chúng đứng lên hành động cách mạng, qua đó mà tập hợp quần chúng vào đội ngũ cách mạng, phát hiện những phần tử tích cực để xây dựng lực lượng nòng cốt, phát triển đảng viên mới, đi đôi với thẩm tra, phục hồi sinh hoạt cho một số đảng viên bị đứt liên lạc, thành lập chi bộ Đảng trong quần chúng, lãnh đạo quần chúng thực hiện cuộc tấn công, nổi dậy khi thời cơ đến.

Với tinh thần vừa chuẩn bị chiến trường vừa tiến công địch, vừa tiến công địch vừa chuẩn bị chiến trường, từ ngày 20-1-1975 đến ngày 20-2-1975, lực lượng vũ trang cách mạng đã đánh 35 trận lớn nhỏ, trong đó có trận lực lượng an ninh thị xã phối hợp với lực lượng du kích diệt gọn 1 tiểu đội bảo an địch ở Tây Hải Lăng.

Được mũi đấu tranh quân sự hỗ trợ, đồng bào thị xã Quảng Trị tiến hành đấu tranh chống bắt lính, đòi Chỉ huy tiểu khu Quảng Trị giải quyết gạo và tiền phụ cấp đòi sống cho anh em thương phế binh ngụy, đòi giải quyết nạn đắt đỏ ở thị xã.

Ngày 23-2-1975, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị họp, đánh giá tình hình từ đầu năm 1975, đã nêu rõ: Tình hình vùng bị địch tạm chiếm (kể cả thị xã tinh ly) ở tỉnh ta trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tiến bộ so

với trước, lực lượng cách mạng tại chỗ được tăng cường, các đợt hoạt động quân sự, chính trị, binh vận thu được một số kết quả thật đáng phấn khởi, địch đang bị động đối phó với phong trào đòi lật đổ Thiệu, lên án Thiệu độc tài, tham nhũng... Các khu tập trung của địch đều có cơ sở ta hoạt động tạo điều kiện cho ta xây dựng thế và lực mới của đợt hoạt động sắp tới. Hội nghị quyết định khẩn trương hoàn thành việc triển khai lực lượng quân sự, chính trị vào phía trước.

Cuối tháng 2 đầu tháng 3-1975, trong lúc quân và dân ta đang gấp rút bước vào thực hiện kế hoạch chiến dịch thì cục diện chiến trường miền Nam phát triển một cách nhanh chóng. Đúng ngày 5-3-1975, cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta đồng loạt nổ ra trên khắp chiến trường miền Nam.

Kịp thời phối hợp với chiến trường toàn miền, Thường vụ Khu ủy và Đảng ủy Mặt trận Trị Thiên quyết định chỉ đạo các lực lượng vũ trang đẩy mạnh hoạt động đánh địch, tạo thế, kết hợp với diễn tập nghi binh và triển khai phát triển về đồng bằng, chuẩn bị cho cuộc tiến công, nổi dậy giải phóng quê hương.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, các đêm mồng 5 và 6-3-1975, lực lượng tham gia chiến dịch về bám trụ ở các địa bàn theo sự phân công của Bộ Chỉ huy Mặt trận. Lực lượng vũ trang và chính trị của thị xã Quảng Trị bất chấp hiểm nguy, vượt quốc lộ 1 về thôn Đông, thôn Hậu diệt ác, phá kìm.

Để đánh lạc hướng sự phán đoán của địch, ở phía bắc

Quảng Trị, lực lượng vũ trang cách mạng Quảng Trị cùng với Trung đoàn 9 Sư đoàn 304 tiến hành cuộc diễن tập nghi binh trên hai hướng: hướng chủ yếu ở Thanh Hội, Cửa Việt; hướng thứ yếu ở Ái Tử, Như Lệ, Tích Tường.

Với cuộc diễn tập nghi binh này, ta đã bí mật điều Sư đoàn 325 và Trung đoàn 9 của Sư đoàn 304 từ Bắc Quảng Trị vào Nam Thừa Thiên, tập trung lực lượng cho hướng chủ yếu; mặt khác, cuộc diễn tập làm cho đầu não của địch ở Quảng Trị hốt hoảng, bị động. Không phán đoán được hướng tiến công của ta, địch đã vội vàng tăng cường lực lượng bố phòng trên tuyến tiếp xúc giữa ta và địch ở phía bắc, tạo thuận lợi cho ta tiến công trên hướng tây - hướng chủ yếu.

Giữa lúc này, thực hiện kế hoạch thống nhất giữa Bộ Tư lệnh Quân khu Trị Thiên và Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2, lúc 0 giờ ngày 8-3-1975, các lực lượng vũ trang cách mạng bắt đầu tiến công địch ở vùng núi, gò đồi Hải Lăng. Đêm mồng 8 rạng ngày 9-3-1975, lực lượng ta nổ súng tiêu diệt chi khu quân sự Mai Linh giành được thắng lợi.

Tiếng súng tiêu diệt chi khu quân sự Mai Linh đã làm nức lòng đồng bào ở thị xã và trong tỉnh. Địch buộc phải rút bỏ 21 chốt ở phía tây Hải Lăng, tập trung lực lượng để đối phó với cánh quân của ta ở đồng bằng, tạo điều kiện cho lực lượng cách mạng của tỉnh ở giáp ranh hoạt động, tiếp tục chuẩn bị mọi mặt cho những ngày sắp tới.

Trong thế thất bại bị động, việc phòng thủ của địch ở thị xã Quảng Trị bị xáo trộn. Chúng tăng cường thêm Tiểu đoàn biệt động quân số 14 với 700 tên, nhưng lại phải rút đi

2 lữ đoàn thủy quân lục chiến (số 258 và 369), với gần 5.000 tên, giảm bớt 2 tiểu đoàn và 1 chi đoàn M118 thiết giáp.

Trong các ngày 15, 16, 17 tháng 3-1975, Tiểu khu trưởng Quảng Trị triệu tập các Liên đoàn trưởng 913 bảo an, Liên đoàn trưởng biệt động quân số 14 họp bàn việc phòng thủ Quảng Trị và lệnh cho sĩ quan cấp dưới phải thu gọn đội hình theo từng đại đội, tiểu đoàn. Các tiểu đoàn trưởng phải túc trực nhận lệnh trong ngày và sẵn sàng đối phó khi bị ta tấn công; các sắc lệnh của ngụy đều lo chuẩn bị đồ đạc, trang bị gọn nhẹ để có thể tháo chạy nhanh khi quân giải phóng tiến công mạnh vào tuyến phòng ngự của chúng. Địch bắt đầu kế hoạch dồn ép nhân dân thuộc vùng chúng kiểm soát di tản vào Huế, Đà Nẵng.

Đứng trước tình hình đó, ngày 17-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân khu ủy Trị Thiên họp đã nhận định: Do tác động thất bại ở Tây Nguyên và bị uy hiếp mạnh ở chiến trường Trị Thiên, tại đây địch bị dao động mạnh, thời cơ đã xuất hiện. Ta cần khẩn trương và mạnh bạo tiến công, dùng lực lượng quân sự tại chỗ đánh mạnh vào tuyến phòng thủ của địch, kết hợp với thọc sâu, chia cắt, phá thế co cụm của chúng, giành thắng lợi lớn ở đồng bằng, tiến tới bao vây, cô lập Huế, quyết không cho địch rút chạy khỏi Quảng Trị một cách an toàn mang theo bọn phản động đi và lùa dân vào vùng chúng còn kiểm soát..

Tối 17-3-1975, sau khi nhận được lệnh của cấp ủy cấp trên, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã thống nhất kế hoạch tiến công và phân công nhau trực tiếp chỉ huy các đơn vị đánh địch.

Đêm 18 rạng ngày 19-3-1975, lực lượng vũ trang cách mạng tấn công mãnh liệt vào toàn bộ tuyến phòng thủ của địch ở địa bàn Quảng Trị.

Ở hướng tây bắc thị xã, Tiểu đoàn 14 được tăng cường thêm Đại đội Lê Hồng Phong, chia làm ba mũi tiến công. Mũi thứ nhất đánh chiếm điểm cao 15, phát triển truy kích theo đường xe tăng địch rút chạy vào Phú Long. Mũi thứ hai đánh vào quân địch ở các làng Long Hưng, Thượng Xá. Mũi thứ ba tấn công vào các làng Tích Tường, Như Lệ...

Vào 3 giờ chiều ngày 19-3-1975, Tiểu đoàn 14 bộ đội địa phương tỉnh Quảng Trị đã làm chủ hoàn toàn địa bàn thị xã. Cờ cách mạng tung bay trên cột cờ giữa Thành Cố. Nhân dân vui mừng khôn xiết, nước mắt dâng trào mừng quê hương hoàn toàn giải phóng.

Đúng 18 giờ ngày 19-3-1975, tỉnh Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng. Cờ cách mạng phất phoi tung bay trên cột cờ thị xã tinh ly của ngụy quyền tại Diên Sanh, báo hiệu sự thất bại cay đắng của Mỹ - Thiệu trên mảnh đất Quảng Trị.

Ngày 23-3-1975, Tỉnh ủy Quảng Trị họp phiên khẩn cấp tại thị tứ Diên Sanh đã đề ra chủ trương: Tiếp tục đưa lực lượng chính trị, vũ trang vào phối hợp giải phóng Thừa Thiên; đưa đón nhân dân Quảng Trị từ các khu tập trung phía nam trở về làng cũ, phát triển, củng cố vững chắc vùng giải phóng phía sau. Đồng chí Nguyễn Minh Kỳ - Bí thư Thị ủy Quảng Trị, được giao nhiệm vụ phụ trách lực lượng vào Huế đón dân trở về. Nhận nhiệm vụ, đoàn lên đường và ngày 25-3-1975 vào đến Huế. Sau 20 ngày đêm

tuyên truyền, vận động, đoàn đã đưa phần lớn dân bị địch dồn ép vào phía trong ra ở tại Diên Sanh.

Suốt 21 năm kiên cường, bất khuất chiến đấu với một kẻ thù tàn bạo, xảo quyệt, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị bất chấp tất cả mọi khó khăn, gian khổ và đã giành được thắng lợi vẻ vang. Ngày 19-3-1975, thị xã Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng, góp phần cùng với toàn miền Nam tiến tới thống nhất đất nước.

Đây là thắng lợi vĩ đại nhất, vẻ vang nhất của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, là chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện và trường kỳ bằng sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

Điểm nổi bật của Đảng bộ thị xã Quảng Trị trong 21 năm chống Mỹ cứu nước:

*Thứ nhất*, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ nắm vững vai trò, vị trí của thị xã, luôn đặt vị trí của thị xã trong toàn bộ cuộc đấu tranh và trong mối quan hệ giữa ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, đặc biệt là mối quan hệ máu thịt với hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng.

*Thứ hai*, Đảng bộ thị xã Quảng Trị thấy rõ vai trò của thanh niên, phụ nữ, trí thức, những người có địa vị xã hội quan trọng trong các tầng lớp nhân dân nên đã tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn họ tham gia những hoạt động có lợi cho cách mạng.

*Thứ ba*, Đảng bộ đã vận dụng tốt phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị; trong đấu tranh

chính trị đã biết nhầm vào các vấn đề bức xúc nhất về dân sinh, dân chủ, đề ra khẩu hiệu thích hợp: "Tự do, cờm áo, hòa bình, hòa hợp, hòa giải dân tộc" đã có sức lôi cuốn, động viên đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh. Qua đó, nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng, tranh thủ và phát triển thực lực cách mạng trong mọi tình huống, kể cả lúc cách mạng lâm vào thời kỳ khó khăn, đen tối nhất.

*Phân thứ tư*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN  
HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC  
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC  
(1975 -2009)**



## CHƯƠNG XII

### ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG LẠI QUÊ HƯƠNG (TỪ THÁNG 5-1975 ĐẾN NĂM 1976)

#### I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỊ XÃ QUẢNG TRỊ SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Trị ngày 11-4-1975, thị xã Quảng Trị và Đông Hà sáp nhập thành một đơn vị lấy tên là thị xã Quảng Trị. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị được thành lập do đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Tỉnh ủy viên làm Bí thư. Tháng 6-1976, đồng chí Nguyễn Minh Kỳ đi học, đồng chí Lê Ngọc Uynh làm Bí thư. Cơ quan Thị ủy đóng tại Đông Hà.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị họp, xác định vị trí, đặc điểm của thị xã là: "Thị xã Quảng Trị là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của một tỉnh, nơi tập trung nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cấp tỉnh. Thị xã Quảng Trị - tinh lỵ của một tỉnh địa đầu của miền Nam, tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nơi có nhiều đường giao thông thủy bộ quan trọng, nối liền

với các tỉnh, thành phố trong nước và nước bạn Lào anh em... Bước vào giai đoạn cách mạng mới, thị xã Quảng Trị có đủ điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng”<sup>1</sup>.

Về quần chúng nhân dân, Hội nghị Thị ủy nêu rõ: Một số ít sơ tán ra ở vùng giải phóng (1972) đã được Đảng, chính quyền cách mạng chăm lo đời sống, được giáo dục, bồi dưỡng về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận, trình độ hiểu biết về cách mạng ngày càng được nâng cao. Một số người đã trở thành cán bộ của chính quyền cách mạng phường, xã hoặc được bầu vào Ban Chấp hành các đoàn thể nhân dân như Thanh niên, Phụ nữ, Hội Lao động giải phóng, Hội Nông dân giải phóng. Trong thời gian đó, phần lớn nhân dân bị địch dồn ép, di tản vào các tỉnh, thành phố ở phía Nam (1972), sau ngày miền Nam giải phóng, đã trở về quê hương.

Nhân dân thị xã vốn có truyền thống yêu nước, cách mạng cao, song do sống dưới chế độ thực dân, đế quốc, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ gần 30 năm, bị kìm kẹp, thường xuyên bị lực lượng “tâm lý chiến” tuyên truyền xuyên tạc sự thật, nói xấu cộng sản, nói xấu miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ít được tiếp xúc với cách mạng, nhất là những người tham gia quân đội và chính quyền Sài Gòn, nên hiểu biết về cách mạng còn nhiều hạn chế. Chiến tranh loạn lạc, một số lớn nhân dân từ nhiều nơi về cư trú ở thị xã, với lối sống và nguồn

---

1. Trích Nghị quyết Hội nghị Thị ủy Quảng Trị, số 1-NQ, ngày 30-5-1975.

thu nhập khác nhau, không có điều kiện tiếp xúc, gần gũi và hiểu biết hoàn cảnh của nhau dẫn đến tình trạng “đèn nhà ai, người ấy rạng”. Hòa bình lập lại, nhân dân từ các nơi sơ tán trở về, cuộc sống bị xáo trộn, thiếu công ăn, việc làm. Các gia đình có thân nhân tham gia ngụy quân, ngụy quyền lo lắng, dè dặt, chờ đợi thái độ của cách mạng. Trong lúc đó, một số phần tử ngoan cố chưa chịu học tập, cải tạo, lén lút móc nối với những kẻ xấu khác tìm cách phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, toan tính hoạt động vũ trang chống phá chính quyền mới. Chúng xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nhất là về vấn đề “hòa hợp, hòa giải”, làm cho một bộ phận nhân dân có người tham gia ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, dao động, sợ bị trả thù. Tư tưởng của nhân dân đang diễn biến phức tạp. Trong lúc đó, nơi ăn, chốn ở chưa ổn định, đời sống gặp nhiều khó khăn....

Về tổ chức, lực lượng cán bộ khung của thị xã Quảng Trị và Đông Hà sáp nhập lại, tuy số lượng khá đông nhưng vẫn còn thiếu và yếu, vì hầu hết đều trưởng thành trong kháng chiến hoặc mới rút từ cơ sở phường, xã lên, chưa qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ nên trình độ hiểu biết cũng như năng lực tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Sau chiến tranh, cơ sở hạ tầng của thị xã phải xây dựng lại từ con số không, cơ sở sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp không có, ruộng đất đã hoang hóa, các loại bom đạn do chiến tranh để lại gây nguy hại lớn đến

tính mạng và tài sản của nhân dân. Chiến tranh ác liệt đã làm số người chết, thương tật quá lớn, nên lực lượng lao động thiếu hụt một cách trầm trọng. Nỗi đau mất mát về người và của đe nặng lên vai người dân thị xã Quảng Trị. Đó cũng là vấn đề xã hội lớn mà Đảng, chính quyền cách mạng cần phải giải quyết, nhất là chế độ cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng.

Thị xã Quảng Trị trong 30 năm chiến tranh, đặc biệt là trong trận chiến quyết liệt 81 ngày đêm, đã bị phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng. Sau ngày giải phóng, cả thị xã hoang tàn, đổ nát, đầy rãy bom mìn và phế liệu chiến tranh. Việc xây dựng lại nhà cửa, cơ sở hạ tầng để ổn định cuộc sống, khôi phục và phát triển sản xuất rất phức tạp và khó khăn. Nhân dân thị xã Quảng Trị đang sống ở thị tứ Diên Sanh (Hải Lăng) và một số nơi khác mong chờ chủ trương của Đảng để nhanh chóng ổn định cuộc sống. Khó khăn chồng chất, nhưng Đảng bộ và nhân dân thị xã vẫn có một số thuận lợi cơ bản:

- Với đại thắng mùa xuân năm 1975, “Mỹ đã cút, ngụy đã nhào”, nhân dân thị xã thoát khỏi cuộc đời nô lệ, cùng với nhân dân cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc, đất nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân thị xã một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, hăng hái bắt tay vào xây dựng cuộc sống trong hòa bình, độc lập, tự do.

- Trải qua chiến tranh, cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động thị xã đã được thử thách, tôi luyện, hun đúc thêm đức tính cần cù, sáng tạo, đồng thời cũng rút được nhiều kinh nghiệm trong thành công và thất bại...

- Nhiều cán bộ ưu tú từng dày dạn trong chiến đấu, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc lần lượt trở về quê hương, với nguyện vọng cao cả đã từng mơ ước từ bao đời là góp phần xây dựng lại thị xã to đẹp, đàng hoàng hơn.

## II- NHANH CHÓNG ỔN ĐỊNH TRẬT TỰ XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

Tại Hội nghị Thị ủy trong tháng 5-1975, trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình, đặc điểm thị xã sau ngày giải phóng, Hội nghị Thị ủy đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ:

### **1. Về ổn định tình hình chính trị**

Phải bằng biện pháp tích cực trước mắt như: mở nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận với yêu cầu làm cho mọi tầng lớp nhân dân trong thị xã thấy rõ những thuận lợi, khó khăn của đất nước nói chung, của địa bàn thị xã Quảng Trị nói riêng, đồng thời không ngừng nâng cao cảnh giác với mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của thế lực phản động quốc tế, huy động lực lượng lao động tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đảng đề ra.

### **2. Về ổn định đời sống nhân dân**

Trong lúc chờ đợi quy hoạch xây dựng thị xã, Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban Mặt trận các phường, xã hướng dẫn, vận động nhân dân ổn định lại cuộc sống tại

chỗ, khôi phục mọi sinh hoạt bình thường. Lúc nào có chủ trương mới của tỉnh về quy hoạch xây dựng thị xã mới, Thị ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng sẽ thông báo, tổ chức thực hiện. Riêng số dân ở hai thôn Trí Bưu, Thạch Hãn đã sống ở Đông Hà trong hai năm qua, nay muốn trở về quê cũ làm ăn, sinh sống thì Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp trong thị xã phải tạo điều kiện, giúp đỡ việc di chuyển, nhanh chóng ổn định cuộc sống. Đồng bào vạn đò thuộc phường nào, Ủy ban nhân dân cách mạng phường đó phải tổ chức đưa về theo địa bàn của phường quản lý và giúp nhân dân ổn định cuộc sống.

Hội nghị Thị ủy bàn các biện pháp quản lý tốt khu vực thị xã ở Diên Sanh (mới) và thị xã ở Thành Cố (cũ) theo sự phân cấp quản lý của Tỉnh ủy; đồng thời, chủ trương cho ủy ban các phường, xã phải đi sâu, đi sát quần chúng, kịp thời chăm lo giải quyết đời sống cho nhân dân, tiến hành điều tra và nắm chắc các ngành nghề thủ công truyền thống của từng cá nhân, từng gia đình và có kế hoạch tổ chức, giúp đỡ họ khôi phục, phát triển sản xuất - kinh doanh, buôn bán, dịch vụ.

Mặt khác, đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ; xây dựng hệ thống loa truyền thanh ở dọc đường phố, từng cụm dân cư... tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ văn hóa đồi trụy phản động của chủ nghĩa thực dân mới...

Phòng Y tế thị xã trước mắt tập trung hướng dẫn phát động nhân dân làm tốt công tác vệ sinh môi trường, tổ chức các đợt tiêm chủng phòng bệnh, phòng dịch, tổ chức xây dựng trạm xá xã, phường.

Phòng Giáo dục của thị xã soát xét lại số trường, lớp, cơ sở vật chất phục vụ trường học, kịp thời lập kế hoạch báo cáo với Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã và Ty Giáo dục biết để có sự hỗ trợ, hướng dẫn đầu tư, xây dựng trường lớp ngay trong mùa hè, kịp phục vụ khai giảng năm học 1975-1976.

Phòng Công thương nghiệp của thị xã có kế hoạch mở rộng, xây dựng thêm cửa hàng, nhất là ở địa bàn Thành Cổ Quảng Trị, tăng thêm các loại hàng cần thiết phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân (gạo, muối, dầu hỏa, giấy, mực viết...), nghiên cứu và dự trù kinh phí phục vụ quy hoạch, xây dựng lại các chợ, bến xe, bến đò của thị xã.

Phòng Tài chính - Ngân tin của thị xã có kế hoạch dự trù kinh phí phục vụ xây dựng các công trình công cộng như bệnh viện, trạm xá, trường học, đường sá trong thị xã, một số cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể cấp thị, mua lương thực, hàng hóa dự trữ...

### 3. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất

- *Vùng sản xuất nông nghiệp:* Hướng dẫn và vận động nông dân xây dựng các “tổ đổi công” tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất; khẩn trương chuẩn bị làm vụ 8, vụ 10 với yêu cầu phục hồi ruộng đất hoang hóa, bảo đảm nước, phân bón, giống, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất... Triển khai thực hiện các biện pháp: phát động quần chúng làm thủy lợi, tận dụng các loại gầu, xe đạp nước, làm phân chuồng và phân xanh, bón vôi, sử dụng giống lúa mới hợp với chất đất, từng bước làm cho năng suất, sản lượng lương thực được nâng lên.

- *Về chăn nuôi*: Phát động nhân dân chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm tăng sức khỏe cho sản xuất nông nghiệp và tăng nguồn thực phẩm cho địa phương, cải thiện đời sống cho nhân dân. Phòng Công thương lập kế hoạch cung cấp giống, mặt khác vận động nhân dân tự nhân giống và điều hòa giống giữa các địa phương xã, phường với nhau.

- *Về ngư nghiệp*: Trên cơ sở ngư cụ và lao động hiện có, nghiên cứu khả năng sông ngòi để đẩy mạnh đánh bắt thủy hải sản, bảo đảm đời sống nhân dân, góp phần đáp ứng nhu cầu thực phẩm của xã hội. Nếu thấy không thể phát triển được thì vận động một số lao động ở vạn đò chuyển sang ngành nghề khác như khai thác cát sạn, làm nhiệm vụ lưu chuyển hàng hóa... để bảo đảm đời sống.

#### **4. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh trật tự xã hội**

- *Xây dựng lực lượng vũ trang*: Sau đại thắng mùa Xuân 1975, đất nước ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Để góp phần bảo vệ hòa bình, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân, Đảng bộ và nhân dân thị xã ra sức củng cố và xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, lực lượng dân quân tự vệ mạnh cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu cao.

- *An ninh trật tự xã hội*: Củng cố và tăng cường lực lượng an ninh đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, kịp thời trấn áp những kẻ có hành vi phá hoại, phao tin đồn nhảm, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng

và Nhà nước. Chú trọng tổ chức lực lượng an ninh ở phường, xã, thôn, vạn đò, đường phố, kể cả lực lượng công khai và bí mật.

## 5. Tiếp tục củng cố và xây dựng hệ thống chính trị

- *Củng cố và tăng cường bộ máy làm công tác dân vận* từ thị xã đến phường, xã, vạn đò, thôn đủ số lượng và chất lượng; các thành viên trong Ban Chấp hành của các đoàn thể nhân dân phải biết làm công tác vận động quần chúng và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào cách mạng của quần chúng. Kiện toàn Ủy ban Mặt trận thị xã để làm tốt chức năng đoàn kết, tập hợp sức mạnh của toàn dân, tập trung vào mục tiêu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đảng đề ra.

- *Xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng các cấp:* Chính quyền là cơ quan pháp lý của Nhà nước ở địa phương, do đó phải củng cố, tăng cường Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã đủ 7 ủy viên, ở phường, xã từ 3 đến 5 ủy viên; tạo điều kiện cho ủy ban xã, phường cũng như thị xã đủ khả năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong giai đoạn cách mạng mới.

Để kịp thời đảm bảo nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, Hội nghị Thị ủy quyết định mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện ngắn ngày đối với các cán bộ phường, xã, thôn, vạn đò, tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; đồng thời chọn một số cán bộ ở cơ sở đưa đi đào tạo ở các lớp do tỉnh, Trung ương mở nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị đội ngũ cán bộ lâu dài cho địa phương.

- Về công tác xây dựng Đảng: Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Muốn Đảng bộ thị xã vững mạnh thì trước hết chi bộ ở cơ sở phải mạnh, muốn chi bộ mạnh thì đảng viên trong chi bộ phải tốt. Vì vậy, Thị ủy chủ trương thường xuyên chăm lo công tác giáo dục tư tưởng cả trong nội bộ Đảng và trong quần chúng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng bộ nhận thức đầy đủ, sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, phát huy tư tưởng cách mạng tiến công, tinh thần cách mạng triệt để, quan điểm tự lực tự cường, quan điểm quân chung đúng đắn. Đảng viên phải giữ vững vai trò tiên phong gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, chống mọi biểu hiện tiêu cực, thỏa mãn, quan liêu, mệnh lệnh, công thần, địa vị, cá nhân chủ nghĩa...

Thường xuyên chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững vàng về chính trị, tư tưởng, chặt chẽ về tổ chức, kỷ luật, mạnh mẽ về hành động cách mạng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, chi bộ. Các chi bộ phải có kế hoạch sắp xếp, bố trí đảng viên về sinh hoạt ở các đường phố, thôn, xã, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, kịp thời biểu dương mặt tốt để nêu gương, học tập, phát hiện mặt xấu để chấn chỉnh, uốn nắn, rút kinh nghiệm...

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra phải thường xuyên và phải kết hợp chặt chẽ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, đảm bảo sự trong sạch vững mạnh của Đảng.

Chú trọng phát triển đảng viên mới ở những nơi phong trào cách mạng còn yếu, phấn đấu trong thời gian

một, hai năm, 100% số thôn và đường phố, vạn đò có đảng viên, một số thôn, đường phố có chi bộ Đảng.

### III- KẾT QUẢ SAU HƠN MỘT NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THỊ ỦY

Cùng với cả nước, ngày 15-5-1975, nhân dân thị xã Quảng Trị đã hân hoan dự các cuộc mít tinh, biểu dương lực lượng, mừng thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Từ sáng sớm, toàn thể nhân dân thị xã cùng với nhân dân các huyện trong tỉnh mang theo Quốc kỳ và cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, rước ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung về dự cuộc mít tinh lớn của tỉnh được tổ chức trọng thể tại sân vận động Đông Hà. Sau lời khai mạc của đồng chí Lê Xích - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tỉnh, đồng chí Lê San - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh đã đọc bản báo cáo quan trọng, nêu bật quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng gian khổ nhưng cũng rất vẻ vang mà quân và dân Quảng Trị đã thực hiện gần 1/3 thế kỷ, kể từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến năm 1975. Đồng chí Lê San nhấn mạnh, những thắng lợi to lớn ấy có được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với sự hy sinh anh dũng và lòng yêu nước của nhân dân ta. Đồng chí kêu gọi chiến sĩ, đồng bào trong tỉnh phát huy thắng lợi giành được, ra sức bảo vệ, xây dựng quê hương vững mạnh, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị Thị ủy và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh,

từ tháng 6-1975, Thị ủy tổ chức triển khai chiến dịch phá gõ bom, mìn. Thị ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo do một đồng chí trong Thường vụ Thị ủy phụ trách. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức quán triệt nhiệm vụ cho cán bộ chủ trì ở xã, phường và nhân dân một cách chu đáo nên đã huy động được lực lượng lao động khá đông ở thị xã tham gia. Được một phân đội của Tiểu đoàn 10 (bộ đội đặc công của tỉnh) hỗ trợ, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 Thị đội Quảng Trị làm nòng cốt, Ban Chỉ đạo đã tập trung lực lượng thăm dò, phá gõ bom, mìn tại địa bàn Thành Cổ Quảng Trị. Ở đây, bom mìn địch dày đặc, có nơi các quả mìn chỉ cách nhau 35 cm. Tính riêng 2 tuần của đợt đầu (từ ngày 11-6 đến ngày 25-6-1975), với tinh thần cách mạng tiến công, dũng cảm vượt qua khó khăn, các chiến sĩ Đại đội 2 và nhân dân đã tháo gõ được 6.280 quả bom, mìn và đầu đạn các loại, giải phóng được 229.688 m<sup>2</sup> đất.

Để học tập và phát huy điển hình của Đại đội 2, Ban Chỉ huy chiến dịch tháo gõ bom, mìn của tỉnh đã mở Hội nghị. Sau khi nghe các chiến sĩ ở Đại đội 2 báo cáo, Hội nghị nhất trí rút ra mấy yếu tố mà Đại đội 2 đã lập được công đầu:

- Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của chiến dịch cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ, làm cho mọi người hiểu rõ tư tưởng chỉ đạo là khẩn trương, nghiêm túc, an toàn, triệt để, tự lực tự cường và quy tắc an toàn trong lao động; kịp thời uốn nắn những tư tưởng sai trái xuất hiện trong quá trình lao động như chủ quan, coi nhẹ an toàn kỹ thuật...

- Để giáo dục và tổ chức thực hiện quy tắc an toàn và kỷ luật lao động tốt, đơn vị lấy quy định cụ thể hàng ngày

để rèn luyện chiến sĩ như: công tác chuẩn bị trước lúc lao động, kỷ luật trong lao động, nghỉ ngơi, các chế độ sinh hoạt hàng ngày, hàng tuần. Những hiện tượng vi phạm quy tắc an toàn và kỷ luật lao động đều được góp ý, giúp đỡ, uốn nắn; nhờ đó, bảo đảm an toàn tuyệt đối, tiết kiệm, đạt năng suất cao.

- Trên cơ sở chấp hành nghiêm túc quy tắc an toàn, kỷ luật lao động, đơn vị đã chú trọng khâu bố trí đội hình, sử dụng công lao động, đảm bảo quân số cao trực tiếp làm nhiệm vụ. Vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, cán bộ chiến sĩ Đại đội 2 đều xác định biện pháp kỹ thuật tốt nhất, phù hợp nhất là dựa vào sức người là chính, thăm dò bằng thuốc là chủ yếu, đồng thời kết hợp với dùng chất nổ và máy dò. Về bố trí đội hình, sau khi trinh sát mở đường chia ô, đơn vị tổ chức đội hình hàng ngang, mỗi người cách nhau 40 đến 50 m. Cách bố trí đội hình này vừa tận dụng nhân lực, vừa bảo đảm an toàn, hạn chế tổn thất khi có tình huống xấu xảy ra.

- Để đảm bảo an toàn tuyệt đối và đạt hiệu suất cao, công tác chỉ huy phải chặt chẽ, sâu sát. Cán bộ, chiến sĩ phải thực hiện chủ trương: “Mắt thấy, tay sờ, nói có dẫn chứng”. Cán bộ trung đội trực tiếp chỉ huy ở hiện trường, cán bộ tiểu đội vừa lao động vừa phụ trách tổ. Cán bộ đại đội thường xuyên có mặt ngoài hiện trường, kịp thời kiểm tra, dôn đốc, uốn nắn thiếu sót.

- Xây dựng tinh thần hợp đồng chiến đấu, bồi dưỡng anh chị em dân quân, tự vệ, nâng cao trình độ kỹ thuật tháo gỡ là một yêu cầu cơ bản trong công tác rà phá bom mìn.

Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Ban Chỉ đạo chiến dịch tháo gỡ bom mìn của thị xã tiếp tục huy động dân quân tự vệ cùng với lực lượng ở cơ quan Thị đội và bộ đội tỉnh chi viện giải phóng ngày càng nhiều đất đai và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã quản lý, phân phối; góp phần đáp ứng yêu cầu cấp thiết chỗ ăn, ở, đi lại của nhân dân, tạo nên niềm hân hoan phấn khởi, tin tưởng cách mạng trong quần chúng. Việc làm đó chứng minh đầy đủ lòng thương dân của Đảng, tính ưu việt của chế độ ta, quan điểm quần chúng của cán bộ lãnh đạo và các lực lượng trực tiếp tham gia chiến dịch.

Nông dân thị xã không nề hy sinh, vất vả hăng hái tham gia rà phá bom mìn, giải phóng đất đai, giúp nhau dựng nhà cửa, ngày đêm bám ruộng, làm thủy lợi, làm đất, cấy lúa, gieo trồng hoa màu, tích cực sản xuất, đẩy mạnh thâm canh cây lương thực.

Đồng bào ở các vạn đò khắc phục khó khăn, thiếu thốn phương tiện, với truyền thống tự lực tự cường, lại được chính quyền cách mạng giúp đỡ mua sắm thuyền, lưới, đã tích cực đánh bắt thủy hải sản, góp phần tăng nguồn thực phẩm cho xã hội và cải thiện đời sống.

Đồng bào làm nghề buôn bán được tổ chức, hướng dẫn vào các tổ hợp tác, tích cực phục vụ quốc kế dân sinh.

Hệ thống giao thông của thị xã được phục hồi lại cả đường bộ, đường sông, kịp thời phục vụ sản xuất, đời sống.

Các ngành nghề thủ công nghiệp ở thị xã được phục hồi từng bước.

Việc phục hồi, phát triển sản xuất và từng bước ổn định, cải thiện đời sống nhân dân đã có tác dụng thúc đẩy sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế phát triển.

Trong thanh niên, đội viên thiếu niên có phong trào lập quỹ đoàn, quỹ đội; lập tủ sách của chi đoàn, chi đội, tổ chức đọc báo, nghe đài. Công đoàn và Hội Phụ nữ thị xã có quan hệ chặt chẽ với Hội Văn học nghệ thuật. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi trong các khu phố, làng xóm, cơ quan, đơn vị. Hệ thống giáo dục phổ thông phát triển đủ các cấp, đón nhận hàng ngàn con em của nhân dân lao động ở thị xã vào trường. Phong trào xóa nạn mù chữ cho người lớn trong độ tuổi 18 đến 45 phát triển mạnh.

Ngành y tế đã có cơ sở đến thôn, vạn, xã, phường. Đội ngũ bác sĩ, nhân viên tại Bệnh viện thị xã thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thầy thuốc như mẹ hiền”, đã tổ chức khám, điều trị cho nhiều bệnh nhân với tinh thần vì nhân dân phục vụ, thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân.

Các ngành tài chính, ngân hàng, vì đời sống và hạnh phúc của nhân dân, đã đem hết khả năng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngành thương nghiệp thị xã là một trong những ngành được Nhà nước đầu tư lớn và đã có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp sản xuất và xây dựng địa phương. Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và sự chi viện, hỗ trợ dắc lực của Trung ương, sự cố gắng tận tụy của đội ngũ cán bộ, ngành đã phục vụ đáp ứng được yêu cầu đời sống, sinh hoạt của nhân dân thị xã, trong đó có hàng vạn người di cư trong chiến tranh trả về... Được ngân hàng tỉnh cấp 2.000.000 đồng để mua gạo dự trữ cứu tế, ngành chủ động vượt qua khó khăn, trở ngại, phục vụ lương thực đúng đắn

tượng, ổn định thị trường, bảo đảm đời sống nhân dân, cán bộ và các lực lượng vũ trang cách mạng đóng trên địa bàn thị xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, ở thị tứ Diên Sanh thành lập một đơn vị xã gọi là xã Quảng Trị gồm 5 phường: Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Đệ Ngũ và hai thôn: Cư Xuân và An Thành<sup>1</sup>. Chính quyền cách mạng nhanh chóng thành lập và đi vào hoạt động. Ở các phường, thôn đều có phường trưởng, phường phó, thôn trưởng, thôn phó do dân bầu. Các tổ chức Mặt trận, đoàn thể quần chúng ra đời.

Nhằm ổn định tư tưởng cho nhân dân, Thị ủy Quảng Trị đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính quyền và Mặt trận, làm cho mọi người hiểu rõ những thuận lợi và khó khăn của đất nước nói chung, tỉnh Quảng Trị nói riêng; đồng thời không ngừng nâng cao cảnh giác với mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của địch; cùng nhau vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống mới.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Chi bộ Đảng và Ủy ban nhân dân cách mạng đi sâu đi sát quần chúng, kịp thời chăm lo giải quyết đời sống cho nhân dân, thành lập các tổ, đội sản xuất. Một số thanh niên, trung niên tham gia vào các đội sản xuất vật liệu xây dựng, lên rừng lấy củi... Chị em phụ nữ tham gia các tổ buôn bán, đi mua hàng các chợ quanh vùng đưa về bán tại chợ xã. Đến

---

1. Tư liệu do bà Nguyễn Thị Báu - nguyên Bí thư Chi bộ xã Quảng Trị, cung cấp.

đầu năm 1976, xã Quảng Trị thành lập thêm hai đội sản xuất tiểu thủ công nghiệp: làm mành trúc và thảm bẹ ngô. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, văn hóa đồi trụy của chủ nghĩa thực dân.

Mặc dù vậy, nhân dân ở đây sống trong các dãy lều tôn giữa bãi cát trắng nên cuộc sống hết sức tạm bợ. Nước sinh hoạt ở xa hàng cây số, mùa hè nóng bức, cát bay mù mịt, mùa đông ẩm ướt, gấp bão, lụt rất khó chống chịu. Vì vậy, nhằm nhanh chóng ổn định tình hình, sắp xếp, phân bổ lại lao động, khôi phục sản xuất, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương đưa một bộ phận nhân dân ở thị tứ Diên Sanh đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Tây Gio Linh (Tân Hà, Tân Lịch), thành lập xã Quảng Tân, trực thuộc thị xã Quảng Trị. Phần lớn nhân dân còn lại chuyển ra Đông Hà, thành lập một tiểu khu mới - gọi là Tiểu khu 5.

Nhân dân hai vạn đò Cư Xuân và An Thành vẫn trở về quê cũ sinh sống. Nhân dân xã Hải Trí vẫn ở chỗ cũ, do huyện Hải Lăng quản lý. Một số dân ở cây số 23 - quốc lộ 1A (gồm dân Đông Hà và dân thị xã Quảng Trị) giao cho huyện Phong Điền (Thừa Thiên) quản lý, không tổ chức đưa về quê cũ<sup>1</sup>.

Nhằm nhanh chóng ổn định trật tự xã hội, ngày 11-5-1975, Tỉnh ủy Quảng Trị ra Nghị quyết số 70-NQ/TU nêu rõ: “Tăng cường công tác phòng gian bảo mật trong nhân dân và các lực lượng, kịp thời đập tan mọi âm mưu phá

---

1. Ý kiến của đồng chí Nguyễn Minh Kỳ - nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

hoại, vượt biên, vượt biển, bảo vệ thành quả cách mạng”<sup>1</sup>.

Ở thị xã, với chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, đại đa số sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền đã ra trình diện, chấp hành tốt việc cải tạo. Tuy vậy, vẫn còn một số ngoan cố, lén lút hoạt động chống đối, phá hoại chính quyền mới. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang, an ninh nhân dân nhanh chóng triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết trấn áp các phần tử chống đối, tổ chức đưa ngụy quân, ngụy quyền đi học tập cải tạo. Dựa vào quần chúng, lực lượng vũ trang phát động phong trào thu nộp vũ khí, tài liệu, phát hiện các tổ chức phản động và các đối tượng tội phạm. Nhờ đó, tính mạng, tài sản của nhân dân được bảo vệ. Các vụ cờ bạc, rượu chè, ấu đả, tệ trộm cắp bị đẩy lùi. Lòng tin của nhân dân với chính quyền cách mạng được củng cố vững chắc. Quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã hăng hái tham gia các đợt sinh hoạt chính trị và các hoạt động xã hội, xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, các phong trào khai hoang phục hóa, cày cấy đúng thời vụ, đầy mạnh trồng rau, màu giải quyết vấn đề lương thực.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, bộ đội địa phương thị xã được tổ chức một đại đội (khoảng 100 chiến sĩ), mỗi phường, xã tổ chức một trung đội dân quân tự vệ, mỗi thôn, vạn đò tổ chức một tiểu đội (từ 8 đến 10 chiến sĩ) tự vệ. Ban

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập III (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.33.

Chỉ huy Thị đội được kiện toàn, đủ khả năng chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu trong mọi tình huống.

Trong tháng 3 và tháng 4 năm 1976, cùng với trong tỉnh và cả nước, khắp nơi trong thị xã, nhân dân nô nức chuẩn bị bầu cử Quốc hội. Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đã huy động cán bộ về các tổ dân phố, các thôn tuyên truyền ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Đợt sinh hoạt chính trị đã làm cho mọi công dân ý thức được ngày hội lớn 25-4-1976 là kết quả của 30 năm đấu tranh đầy hy sinh và gian khổ chống thù trong, giặc ngoài. Mọi công dân trong thị xã đã bỏ phiếu bầu người đại diện xứng đáng của mình vào Quốc hội, biểu hiện lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, thực hiện quyền lợi cao quý và nghĩa vụ vẻ vang của mình nhằm xây dựng Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân.

Thiết thực chào mừng ngày hội lớn của dân tộc, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận thị xã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng cơ bản, lao động cộng sản chủ nghĩa trong thanh niên vào ngày chủ nhật, chiến dịch xóa mù chữ trong giáo dục... Các phong trào đã thu hút hàng vạn người trong thị xã tham gia lập công chào mừng tổng tuyển cử.

Hòa với khí thế cách mạng sôi nổi của cả nước chào mừng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, Quảng Trị cùng với hai tỉnh Thừa Thiên, Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, hợp nhất thành tỉnh Bình Trị Thiên, tinh lý đặt tại thành phố Huế. Địa bàn thị xã Quảng Trị trở thành thị trấn trực thuộc huyện Triệu Hải.

## CHƯƠNG XIII

# **DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN THỊ TRẤN QUẢNG TRỊ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1977 - 1989)**

### I- SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUẢNG TRỊ

Ngày 6-1-1977, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra quyết định thành lập thị trấn Triệu Phong<sup>1</sup>. Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong cử đồng chí Nguyễn Văn Phác làm Trưởng ban tự quản thị trấn Triệu Phong.

Sau khi hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng hợp nhất thành huyện Triệu Hải, thị trấn Triệu Phong trở thành thị trấn Triệu Hải. Tháng 3-1977, Huyện ủy Triệu Hải ra quyết định thành lập Chi bộ thị trấn Triệu Hải.

Ngày 18-5-1981, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 187/CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã và thị trấn ở tỉnh Bình Trị Thiên, trong đó có quyết định thành lập thị trấn Quảng Trị với quy mô bao gồm thị trấn Triệu Hải (cũ) và xã Hải Trí.

---

1. Gồm làng Thạch Hãn, Trí Bưu và một phần xã Hải Trí.

Cùng với Quyết định số 187/CP, ngày 4-8-1981, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Quyết định số 43/QĐ-TV về việc chuẩn y thành lập Đảng bộ thị trấn Quảng Trị. Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải ra Quyết định số 53/QĐ-TV về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ thị trấn Quảng Trị gồm 13 ủy viên, đồng chí Trương Công Kính được chỉ định làm Bí thư Đảng bộ thị trấn Quảng Trị.

## II- CHI BỘ XÃ HẢI TRÍ VÀ THỊ TRẤN TRIỆU HẢI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1977- 1981)

Trên địa bàn thị trấn Quảng Trị, từ năm 1977 đến năm 1981, có hai đơn vị hành chính tương đương cấp xã là xã Hải Trí và thị trấn Triệu Hải.

Chi bộ xã Hải Trí gồm có 12 đảng viên, do đồng chí Lê Thanh Đạt làm Bí thư.

Chi bộ thị trấn Triệu Hải gồm có 4 đảng viên, do đồng chí Trần Thanh Bân - cán bộ Huyện ủy, làm Bí thư.

Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Hải lần thứ I (tháng 4-1977) đã xác định nhiệm vụ chung giai đoạn 1977-1981 là: Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, quyết tâm xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đồng thời với việc đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện, tập trung sức mạnh tại chỗ kết hợp khả năng của tỉnh nâng cao nhanh chóng và vững chắc lương thực, thực phẩm, làm đầy đủ nghĩa vụ lương thực, bước đầu tạo ra

khả năng phát triển toàn diện, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân về ăn, mặc, ở, học hành, chữa bệnh, vui chơi... Xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế nông - lâm kết hợp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Triệu lần thứ I, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Triệu Hải theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, các chi bộ xã Hải Trí và thị trấn Triệu Hải đã lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời gian, phát huy khí thế cách mạng, tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, sử dụng tốt nguồn nhân lực và mọi năng lực xã hội hiện có triển khai cùng một lúc mọi mặt sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, lưu thông phân phối để có đủ việc làm cho nhân dân, đưa sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân sớm trở lại bình thường, từng bước xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền kinh tế địa phương...

Kết quả, trong các năm 1977-1981, nhân dân thị trấn Triệu Hải và xã Hải Trí đã vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra, đạt được một số thành tích bước đầu trên các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Về sản xuất nông nghiệp, xác định công tác thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu nên đã huy động lực lượng lao động xây dựng 2 trạm bơm với hệ thống mương máng dài 5.500 m. Nông dân hăng hái sản xuất, đưa 174 ha ruộng lúa ở hai làng Trí Bưu, Thạch Hán từ một vụ lên 2 vụ/năm, đưa giống lúa mới vào cấy trên 65% diện tích, phân bón đạt 3 tấn/ha/năm, năng suất lúa đạt bình quân 20 tạ/ha/năm,

có nơi đạt 30 tạ/ha/năm. Bình quân một hộ gia đình nuôi được một con lợn, bình quân một trâu cày 5,4 ha ruộng đất. Có 104 lao động ở hai vạn đò đã khôi phục được thuyền lưới, tiếp tục đánh bắt thủy sản, góp phần giải quyết nạn khan hiếm thực phẩm cho xã hội.

Về thủ công nghiệp, đã thành lập được hai hợp tác xã cơ khí, 130 lao động ở hai vạn đò làm nghề khai thác cát sạn, góp phần giải quyết khó khăn về nguyên vật liệu xây dựng nhà cửa, trường học, trạm xá...

Về xây dựng cơ bản, ngoài việc phục vụ thủy lợi, tháo gỡ bom mìn, ngành đã tập trung xây dựng các trường tiểu học, trạm xá, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thị trấn và của xã.

Mậu dịch quốc doanh được mở rộng, ở xã, phường đều có hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng. Ngành thương nghiệp thực hiện tốt việc tiếp nhận nguồn hàng và phân phối các mặt hàng thiết yếu như muối, dầu, đường, mõi, ruốc, vải, chiếu, ni lông, xà phòng... đáp ứng một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Về giao thông vận tải, đã khôi phục, tu sửa các con đường qua địa bàn xã và thị trấn, đưa một số lao động ở hai vạn đò sang làm nhiệm vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa trên sông. Thông qua phục vụ sản xuất, đời sống và sẵn sàng chiến đấu, mạng lưới bưu điện ở địa phương từng bước tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật và thông tin liên lạc.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội có sự phát triển. Nạn mù chữ được thanh toán, tiến hành phổ cập cấp I trong nhân dân, từng bước phổ cập cấp II cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở thị

trấn và xã. Công tác nuôi dạy trẻ được cán bộ ở đường phố, thôn, xã quan tâm chăm lo. Giáo dục phổ thông phát triển mạnh. Trường cấp III được tỉnh xây dựng từ năm 1975, sau khi khánh thành đã đưa vào sử dụng, tổng số học sinh tăng cao qua từng năm.

Ngành văn hóa - thông tin đầy mạnh tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp cán bộ và nhân dân xác định rõ kẻ thù của nhân dân ta, chống lại các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, biểu dương người tốt việc tốt, góp phần phát huy truyền thống, động viên khí thế cách mạng và lòng tự hào dân tộc, bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Mạng lưới y tế được mở rộng, tỉnh đầu tư xây dựng Bệnh viện Triệu Hải từ năm 1977 và đưa vào sử dụng năm 1979 đã góp phần rất lớn vào việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Tận dụng khả năng sẵn có, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã có sự kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch bước đầu chuyển biến tốt.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng ở các cơ sở tiếp tục duy trì. Hoạt động điền kinh trong trường học, lực lượng vũ trang phát triển sôi nổi.

Công tác thương binh - xã hội được cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân quan tâm, tích cực và thường xuyên tham gia tìm kiếm, quy tập phần mộ các liệt sĩ trong cả nước hy sinh ở chiến trường Thành Cố Quảng Trị. Công tác xác nhận và đề nghị cấp trên giải quyết quyền lợi chính sách đối với gia đình liệt sĩ, gia đình có công với

cách mạng trong hai cuộc kháng chiến cũng như công tác cứu tế xã hội được chăm lo giải quyết kịp thời.

Nhận rõ âm mưu hậu chiến của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Hải Trí và Chi bộ thị trấn Triệu Hải xác định đúng đắn nhiệm vụ củng cố quốc phòng và an ninh, tiếp tục nâng cao cảnh giác cách mạng. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân ở xã và thị trấn đã nhất trí cao về xác định kẻ thù mới, về bản chất và âm mưu của chúng đối với đất nước. Phong trào quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động trong đảng viên, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể nhân dân. Phong trào tuyển quân đạt thành tích khá. Xã Hải Trí xây dựng được hai trung đội tự vệ...

Tuy đạt được một số kết quả, nhưng do hậu quả chiến tranh quá nặng nề, cơ sở vật chất, phương tiện sản xuất thiếu thốn, lạc hậu; sự liên kết giữa các đơn vị cơ sở, giữa các hợp tác xã còn yếu; đội ngũ cán bộ chưa đủ năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý kinh tế, thiếu sự năng động, sáng tạo; do đó, quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương trên địa bàn thị trấn Triệu Hải vẫn còn nhiều mặt yếu kém. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khôi phục và phát triển chậm so với khả năng thực tế.

Mặc dù đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn còn rất khó khăn, bộ mặt quê hương chưa có nhiều đổi thay nhưng trong những năm 1977-1981, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thị trấn Triệu Hải và xã Hải Trí đã tăng cường đoàn kết, phát huy sức mạnh tại chỗ, phấn đấu vượt

qua khó khăn, chống chịu với lụt bão, hạn hán liên tục để khôi phục, cải tạo sản xuất, từng bước hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội; góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường lực lượng vũ trang cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, tích cực góp phần cùng cả nước đánh thắng kẻ thù xâm lược ở tuyến biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc, giữ vững nền độc lập dân tộc.

### III- ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUẢNG TRỊ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1981-1989)

#### 1. Những năm 1981-1985

Sự ra đời của Đảng bộ thị trấn Quảng Trị đã tạo thêm điều kiện thuận lợi đối với việc tiếp thu chủ trương, đường lối của Trung ương và Đảng bộ cấp trên, quy tụ sức mạnh tập thể trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thị trấn Quảng Trị được thành lập trong bối cảnh đất nước đã hòa bình nhưng các lực lượng phản động quốc tế ráo riết thực hiện kiểu chiến tranh “phá hoại nhiều mặt”, bao vây, cấm vận làm cho tình hình diễn biến phức tạp. Nền kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng sản xuất nhỏ là phổ biến, chưa có tích lũy, lại vừa phải tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế đối với các nước anh em. Từ đặc điểm đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân thị trấn phải nỗ lực lớn, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khai thác tốt mọi khả năng về lao động, đất đai, giữ mức dân số hợp lý, tiếp tục tăng

cường lực lượng vũ trang và an ninh nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trước tình hình đất nước đang lâm vào khủng hoảng, Trung ương Đảng đã sáng tạo, tìm tòi và bước đầu có xu hướng đổi mới. Chủ trương mới của Đảng đã tác động đến sản xuất của cả nước cũng như địa bàn thị trấn Quảng Trị.

Đồng thời, thị trấn cũng có những thuận lợi rất cơ bản. Lực lượng lao động khá dồi dào (tổn thị trấn có 7.567 nhân khẩu với 1.784 hộ); diện tích ruộng đất canh tác có 387 ha. Nhân dân thị trấn có truyền thống đoàn kết, một lòng tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng. Sự thống nhất về tổ chức đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo và chỉ đạo. Từ hai chi bộ hoạt động độc lập hợp nhất thành một Đảng bộ với 118 đảng viên, nội bộ đoàn kết, nhất trí, hoạt động có hiệu quả. Đảng viên trong Đảng bộ thị trấn luôn kiên định lập trường giai cấp công nhân, có ý thức tự lực tự cường, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, lãnh đạo nhân dân tạo nên chuyển biến bước đầu trên tất cả các lĩnh vực.

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn đã mở Hội nghị đánh giá tình hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo. Về công tác xây dựng Đảng, Hội nghị quyết định mở đợt học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ II (1-1981), kiện toàn lại các tổ Đảng, chi bộ Đảng, phân công trách nhiệm đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng.

Trong dịp kỷ niệm 10 năm ngày giải phóng Quảng Trị (1-5-1972 – 1-5-1982), thị trấn mở đợt tuyên truyền sâu

rộng thắng lợi mà quân và dân ta giành được trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc biệt là chiến dịch tiến công, nổi dậy giải phóng Quảng Trị vào ngày 1-5-1972 nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, động viên cao độ lòng tự hào dân tộc, nâng cao niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nêu cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ do Đảng ủy và Ủy ban nhân dân thị trấn đề ra.

Được sự đồng ý của Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải, *Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quảng Trị lần thứ I* khai mạc vào sáng ngày 17-5-1982, toàn bộ 118 đảng viên của Đảng bộ đến dự. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình của thị trấn, đề ra phương hướng và nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ mới, bâu Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đại hội nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1982-1985 là: Củng cố và hoàn thiện sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, thương nghiệp, tăng cường quản lý thị trường, mở rộng sản xuất các mặt hàng mới phục vụ đời sống nhân dân, trao đổi hàng hóa với các địa phương trong tỉnh và xuất khẩu. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để góp phần giải quyết khâu lương thực tại địa phương. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục, bảo đảm đủ trường lớp cho con em nhân dân đến học. Vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số, đầu tư xây dựng trạm y tế của thị trấn, thực hiện tốt việc kết hợp giữa Đông y và Tây y, chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Theo phương hướng trên, Đảng bộ biếu thị quyết tâm lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân xây dựng thị trấn thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của huyện Triệu Hải.

Đại hội Đảng bộ thị trấn Quảng Trị lần thứ I đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 13 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Hiền được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ I, trong các năm 1982-1985, Đảng bộ đã quán triệt tinh thần cơ bản của Tỉnh ủy: Với điều kiện vật tư chỉ bằng hoặc ít hơn trước nhưng phải sản xuất tốt hơn, làm ra sản phẩm nhiều hơn, kiên quyết khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội; sử dụng tốt những khả năng thực tế sẵn có, nhất là tận dụng hai nguồn vốn quý nhất là lao động và đất đai; bố trí hợp lý vốn đầu tư, cải tiến công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm nghiêm ngặt; áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để phát triển sản xuất, trước hết là phát triển mạnh nông nghiệp, tập trung cho cây lương thực; đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, tăng nhanh hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên, trong những năm này, thiên tai liên tục xảy ra, nhất là trận lụt lịch sử vào tháng 10-1983 gây thiệt hại nặng nề về người, cơ sở vật chất, nhà cửa, cửa cài của Nhà nước và nhân dân. Tiếp đó, rét đậm trong vụ đông xuân 1984-1985, làm mất mùa nặng, vụ hè thu bị gió tây nam khô nóng trong nhiều ngày, hạn hán kéo dài và lụt tiểu mặn... Nhưng được sự lãnh đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải, các ngành kinh tế - tài chính của tỉnh, của huyện hỗ trợ, Đảng bộ thị trấn đã lãnh

đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đùm bọc, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn để giữ vững sản xuất, từng bước ổn định cuộc sống.

Trên mặt trận nông nghiệp, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” đã trở thành đòn bẩy cho sự phát triển nông nghiệp toàn tỉnh cũng như ở thị trấn Quảng Trị. Khoán sản phẩm tạo sự thống nhất giữa trách nhiệm, nghĩa vụ và lợi ích của Nhà nước, tập thể và người lao động. Hình thức trả công này phù hợp với nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa, khắc phục được tình trạng phân phối bình quân, định suất không hợp lý với đặc điểm sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thủ công, với điều kiện, khả năng kinh tế tập thể của thời kỳ này ở nước ta. Vì vậy, cơ chế khoán đã phát huy tính tự giác, nêu cao trách nhiệm cá nhân của người lao động với sản phẩm cuối cùng. Trong bầu không khí mới, người nông dân thị trấn Quảng Trị đã chủ động thực hiện kế hoạch, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, từng bước nâng dần năng suất lúa từ 20 tạ/ha/năm lên 30 tạ/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực năm 1983 đạt 393 tấn, làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước 109 tấn; chăn nuôi được 60 con trâu, 110 con bò, 516 con lợn. Cùng với đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã huy động nhân dân làm thủy lợi, giải quyết vấn đề nước tưới và tiêu úng. Sau trận lụt tháng 10-1983, Ủy ban nhân dân thị trấn huy động 200 lao động tham gia cùng toàn tỉnh tu sửa lại công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn đã bị sạt lở, hư hỏng. Năm 1984, toàn thị trấn

huy động 13.417 công nhân làm thủy lợi đắp kênh N2 (Nam Thạch Hãn); huy động 280 lao động, đóng góp 5.600 công chống úng ở phía nam huyện Triệu Hải.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, bưu điện có bước phát triển quan trọng, từng bước hồi phục các ngành nghề truyền thống của thị trấn. Tuy tình hình nguyên liệu, vật tư do Nhà nước cung ứng giảm nhiều so với trước, song nhờ thực hiện các Quyết định 25, 26, 64 của Chính phủ về trả lương sản phẩm, lương khoán, tiền thưởng và mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh cho các xí nghiệp quốc doanh, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị trấn vẫn duy trì và có phát triển. Thực tế đó đã khẳng định khả năng tiềm tàng của thị trấn về sản xuất các mặt hàng tiêu dùng từ nguyên liệu và tay nghề tại chỗ. Các hợp tác xã vôi 3-2, hợp tác xã cơ khí, khai thác cát sạn, làm gạch, làm mành trúc, mây tre, chổi đót xuất khẩu; các hợp tác xã cưa xẻ, chế biến gỗ, mộc đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Hợp tác xã sản xuất giấy của thị trấn được thành lập vào đầu tháng 5-1982 đã đi vào hoạt động. Thị xã còn có hợp tác xã cơ khí sản xuất xe cải tiến, lốp xe, cửa hoa... Với tinh thần tập trung lực lượng giải quyết khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất nên mặc dù trong năm 1983 bị bão lụt, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị trấn vẫn hoàn thành và có mặt vượt mức kế hoạch đề ra. Năm 1983, hợp tác xã sản xuất vôi 3-2 đạt 104% kế hoạch, sản xuất mành trúc xuất khẩu đạt 105 % kế hoạch, hợp tác xã cơ khí sản xuất máy tuốt lúa đạt 200% kế hoạch, sản xuất bình bơm thuốc trừ sâu 150% kế hoạch, hợp tác xã khai thác cát sạn đạt 101,9% kế hoạch.

Lĩnh vực phân phối lưu thông vẫn tiếp tục là “mặt trận nóng bỏng” được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Trong tình hình khó khăn, thiếu thốn nguyên, nhiên liệu, hàng hóa đã nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực. Giá thị trường ngày càng tăng cao. Thương nghiệp quốc doanh và tập thể chưa đủ sức phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TU về cải tiến phân phối lưu thông đã tạo được chuyển biến bước đầu trên lĩnh vực này ở thị trấn trong phục vụ sản xuất đời sống và săn sàng chiến đấu; nắm hàng, nắm tiền, thu ngân sách, cung ứng nguyên liệu, vật tư, phân phối hàng hóa, phát triển tín dụng.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân có phần ổn định, phong trào giáo dục phổ thông phát triển nhanh. Năm học 1984-1985, tiểu học có 28 lớp với 1.060 học sinh, phổ thông cơ sở có 11 lớp với 493 học sinh, mầm non có 8 lớp với 285 cháu, tổng số giáo viên của thị trấn có 81 người. Học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 100%, thi chuyển cấp lên phổ thông trung học đạt 86%. Trong kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc, em Hoàng Quang Vũ đạt giải nhất về môn toán lớp 9.

Trên mặt trận văn hóa, khoa học - kỹ thuật, xây dựng con người mới, thị trấn đã đạt được một số thành tựu. Cuộc vận động xây dựng và thực hiện nếp sống mới xã hội chủ nghĩa đạt kết quả bước đầu, góp phần tích cực vào việc giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, đấu tranh chống văn hóa phản động, đồi trụy, lạc hậu, góp phần từng bước giải quyết hậu quả chiến tranh, di hại của chủ nghĩa thực dân mới và các tệ nạn xã hội cũ để lại,

phòng chống các bệnh xã hội, bảo vệ sức khoẻ, phục vụ sản xuất và ổn định đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân. Trong đợt phát động toàn dân mua công trái xây dựng Tổ quốc (1983-1984), thị trấn dẫn đầu toàn huyện, (241.000 đồng, 1 con trâu, 1 con bò, 1 đồng hồ).

## 2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II, thứ III và bước đầu thực hiện đổi mới (1985-1989)

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải, *Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quảng Trị lần thứ II* khai mạc vào sáng ngày 10-9-1985. 163 đảng viên của toàn Đảng bộ thị trấn đã đến dự. Đại hội đã tập trung thảo luận bản báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1982-1985, quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1985-1988.

Về phương hướng, nhiệm vụ, Đại hội ra Nghị quyết: Để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ III, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quảng Trị phải nắm thật vững và làm thật tốt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức lực thực hiện các nhiệm vụ cơ bản:

Tập trung phát huy cao độ thế mạnh về nông nghiệp, khai thác và tận dụng 257,5 ha ruộng, trong đó đất nông nghiệp thị trấn có 141,9 ha; tiến hành nghiên cứu và xây dựng cánh đồng nhân giống lúa mới ở Hợp tác xã Trí Bưu, phấn đấu vụ đông xuân đạt bình quân 45 tạ/ha, vụ hè thu

đạt bình quân 38 tạ/ha. Hoàn thành nghĩa vụ lương thực của Nhà nước giao. Đồng thời, phá thế độc canh cây lúa, phát triển ớt, lạc làm hàng xuất khẩu, tích cực trồng màu bằng cách xen canh, gối vụ, tăng vụ, phát triển kinh tế vườn, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác và gieo trồng.

Phát triển và củng cố các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, các đội ngành nghề trong hợp tác xã nông nghiệp và nghề thủ công gia đình, chú trọng gia công làm chổi đót xuất khẩu...

Tạo thế chuyển biến mạnh mẽ về vận tải, kết hợp sử dụng phương tiện thô sơ và cơ giới, phương tiện của quốc doanh, tập thể và tư nhân. Sử dụng rộng rãi phương tiện thô sơ trong vận chuyển đường ngắn, nhất là xe cải tiến; kết hợp giao thông thủy, bộ và tăng nhanh năng lực vận tải đường sông...

Mọi hoạt động phân phối lưu thông trong thị trấn phải hướng mạnh vào yêu cầu nắm cho được hàng hóa (luong thực, hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng xuất khẩu) và tiền mặt; quản lý phân phối kịp thời, đủ định lượng, đúng đối tượng, đúng trọng điểm, không bình quân, không bao cấp, không để hú hỏng, mất mát, lãng phí, quản lý chặt chẽ thị trường, từng bước góp phần ổn định tài chính, tiền tệ, thị trường, giá cả...

Đẩy mạnh thực hiện cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cách mạng cho học sinh, chăm lo bồi dưỡng cho giáo viên về lòng yêu nghề, yêu trẻ, bảo đảm điều kiện vật chất cho các trường học. Coi trọng giáo dục mầm non, củng cố, phát triển và

nâng cao chất lượng nhàng trẻ, lớp mẫu giáo. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập (cấp I, cấp II). Mở rộng các hình thức bổ túc văn hóa thích hợp cho toàn dân, trước hết là cho cán bộ chủ chốt và thanh niên ưu tú.

Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - thông tin ở hầu hết các đường phố, thôn, vạn đờ, lấy nội dung phong trào thi đua “3 giỏi” và “5 mũi tiến công” để thúc đẩy cuộc vận động xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh triệt để và liên tục để loại trừ văn hóa nô dịch, phản động, dối trụy, bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan và các tệ nạn xã hội. Xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với hoàn cảnh đất nước. Phát triển mạng lưới truyền thanh và đẩy mạnh phát hành báo chí. Củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ thông tin ở các cơ sở.

Phát động sâu rộng phong trào “5 dứt điểm” về y tế, gắn liền với phong trào vệ sinh phòng bệnh và đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao rèn luyện thân thể. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, phối hợp giữa ngành y tế và các ngành có liên quan để giải quyết các bệnh xã hội. Hướng dẫn và tổ chức tốt vệ sinh ăn, ở, phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách thương binh - xã hội. Đây mạnh mẽ cuộc vận động xây dựng “người công dân kiểu mẫu”, “gia đình cách mạng gương mẫu” trong thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Phát động và tổ chức sâu rộng phong trào toàn dân chăm sóc, nuôi dạy con liệt sĩ, chăm sóc thương binh và gia đình liệt sĩ. Quan tâm đời sống cho cán bộ về hưu, nghỉ mất sức, tạo điều

kiện cho mỗi người thường xuyên hiểu được tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 15 ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên thứ nhất, bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy và bầu đồng chí Nguyễn Xuân Hiền làm Bí thư Đảng bộ thị trấn. Năm 1986, đồng chí Trương Hoàng Hà, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải, được phân công về trực tiếp làm Bí thư Đảng bộ thị trấn, thay đồng chí Nguyễn Xuân Hiền đi học.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân thị trấn đang tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II thì ngày 1-10-1985 xảy ra một trận lũ lụt lớn tàn phá nặng nề các huyện phía bắc Bình Trị Thiên. Tiếp sau đó, trong hai ngày 16 và 17-10-1985, cơn bão số 8 ập đến quét dọc tỉnh, kéo dài trong 22 giờ đồng hồ liền với sức gió cấp 11, cấp 12, giật trên cấp 12.

Thực hiện Nghị quyết “về những nhiệm vụ khẩn cấp nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt” của Tỉnh ủy và của Huyện ủy, Đảng ủy thị trấn đã chủ trương cho các chi bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong từng đơn vị đường phố, thôn, xã, phát huy truyền thống đồng cam, cộng khổ, động viên, an ủi, giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại nặng, tận tình cứu chữa người bị nạn, bệnh tật qua bão lụt. Toàn thị trấn tập trung giải quyết khẩn trương, tích cực vấn đề lương thực. Vừa tận dụng mọi nguồn lương thực còn lại trong nhân dân, đồng thời sử dụng tốt nhất mọi chi viện của Trung ương, của các tỉnh, thành trong cả nước đã được Tỉnh ủy, Huyện ủy tiếp nhận, phân phối cho thị trấn. Cán bộ thị trấn tiếp thu đưa về

phân phối công bằng, đúng đối tượng, đến tận gia đình thực sự thiếu thốn, không để bất cứ một người nào chết đói, chết rét; quản lý chặt chẽ lương thực, tuyệt đối không lãng phí, làm hư hỏng, mất mát. Kịp thời sắp xếp nơi ăn ở cho những gia đình không còn nhà cửa, mất sạch của cải, giúp nhau dựng lại chỗ ở, tu sửa nhà để có nơi tiếp nhận cứu người bệnh, sửa chữa trường lớp cho con em tiếp tục đến trường, phát động phong trào tổng vệ sinh môi trường, kịp thời bao vây, dập tắt nơi phát sinh dịch bệnh. Tổ chức các hoạt động phát thanh, văn hóa, văn nghệ tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, biểu dương người tốt, việc tốt. Toàn dân thị trấn tham gia bảo vệ các kho tàng, đường dây thông tin, thu gom tài sản bị trôi dạt tìm trả lại cho người bị mất. Toàn Đảng bộ và nhân dân thị trấn triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí cả trong sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

Trong thời gian cuối năm 1985 đầu năm 1986, Đảng ủy thị trấn tiếp tục chỉ đạo các hợp tác xã, đơn vị sản xuất - kinh doanh nêu cao quyết tâm giữ vững các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất nông, ngư, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trước mắt, yêu cầu các ngành liên quan cung cấp kịp thời các giống rau màu giúp cơ sở và từng gia đình trồng nhanh rau màu cứu đói. Các hợp tác xã nông nghiệp Trí Bưu, Thạch Hãn có kế hoạch kiểm tra lại sức kéo, công cụ, giống lúa, màu... để chủ động đi vào mùa vụ; tích cực bảo vệ, chăm sóc đàn gia súc, gia cầm; tiếp tục đóng góp 1.600 công lao động với huy hiệu để gia cố các công trình thủy lợi bị hư hỏng nặng. Ngày 25-12-1985, Ủy ban nhân dân thị trấn huy động 350 lao động khác đi làm thủy lợi kênh N2 trong 20 ngày.

Nhờ tổ chức quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến từng đơn vị cơ sở nên mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấy hết chiểu sâu của hậu quả lũ lụt, từ đó nêu cao trách nhiệm của mỗi đơn vị, mỗi đoàn thể, mỗi người. Toàn thị trấn đã dấy lên phong trào khắc phục hậu quả thiên tai thực sự sâu rộng.

Trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1985), đất nước ta phải đối phó với chính sách bao vây cấm vận, phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, đồng thời cũng là những năm mà nhược điểm của mô hình và cơ chế quản lý cũ bộc lộ rất rõ và trở thành lực cản lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Trong khó khăn đó, tư duy đổi mới của Đảng từng bước hình thành và phát triển, thể hiện ở Nghị quyết Trung ương 6 (khoá IV), Nghị quyết Đại hội V, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá V), Kết luận của Bộ Chính trị (khoá V) về ba quan điểm lớn về kinh tế: Cải tạo quan hệ sản xuất, đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý.

Những chủ trương đúng đắn đó đã có tác động nhất định đến sự phát triển của thị trấn, tuy nhiên, trong bối cảnh tư duy kinh tế cũ còn chi phối, điều kiện cơ sở vật chất quá nghèo nàn, lạc hậu nên đời sống nhân dân thị trấn vẫn còn ở mức rất thấp. Một bộ phận nhân dân vẫn trong tình trạng thiếu đói.

Bước sang năm 1986, thị trấn cũng như cả tỉnh và cả nước trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, bội chi ngân sách lớn, lạm phát tăng vọt. Phân phối lưu thông rối ren, ách tắc. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế giảm sút chất lượng, cơ

sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng... Cũng như nhiều nơi khác, vùng nông thôn của thị trấn Quảng Trị, sản xuất nông nghiệp có nhiều dấu hiệu sa sút. Yêu cầu về đổi mới tư duy, về phong cách và cán bộ đặt ra hết sức cấp thiết.

Đến thời điểm này, xu hướng cải tổ, cải cách từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Trong bầu không khí đó, Đại hội Đảng bộ Triệu Hải lần thứ IV (9-1986) đã bước đầu thể hiện quyết tâm đổi mới. Trong phương hướng, nhiệm vụ 1986-1991, Đại hội nêu rõ: "Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đoàn kết một lòng tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở phát triển nông nghiệp toàn diện, gắn công nghiệp, nông nghiệp từ đầu và từ cơ sở, tăng nhanh và vững chắc hàng xuất khẩu, sử dụng tốt các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; đồng thời tiếp tục xây dựng các công trình trọng điểm để đẩy mạnh sản xuất và ổn định đời sống, tiếp tục củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý, lấy kế hoạch hóa làm trung tâm, thực hiện hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc tập trung dân chủ; sắp xếp và phân bối lại lao động, dân cư, tạo cho người lao động có việc làm ổn định; tiếp tục đưa dân đi vùng kinh tế mới ngoài tỉnh, liên kết với các đơn vị bạn để phát triển kinh tế, thực hiện nghiêm túc sinh đẻ có kế hoạch, phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, nhằm

từng bước xây dựng huyện Triệu Hải thành một huyện nông - công nghiệp, có tỷ suất hàng hóa khá, có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

Trong bầu không khí náo nức, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành. Với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã đánh giá, phân tích sâu sắc những thành tựu và những hạn chế, khuyết điểm, sai lầm, trong đó có sai lầm về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, phân phối, lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa... Đại hội xác định đổi mới là xu thế tất yếu của thời đại. Phải đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới công tác kế hoạch hóa, công tác cán bộ và đổi mới phong cách làm việc. Đại hội đề ra phương hướng cơ bản của chính sách kinh tế - xã hội: “Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986-1990, phải thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về *lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*”<sup>2</sup>.

Đại hội khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần tiếp tục

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hải Lăng: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng, tập II (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.75-76.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 380-381.

xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tiến hành đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính sách xã hội, coi sự tác động qua lại giữa hai loại chính sách này là nhân tố cơ bản đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Đây là lần đầu tiên trong quan niệm về chủ nghĩa xã hội, chính sách xã hội và mối tương quan của nó với kinh tế đã được xác định một cách đúng đắn.

Đại hội nhấn mạnh vấn đề làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy lùi và xóa các hiện tượng tiêu cực; đổi mới quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tạo ra một bước đột phá lớn và toàn diện, đem lại luồng sinh khí mới trong xã hội, làm xoay chuyển tình hình và đưa đất nước ta tiến lên.

Để quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Đảng, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên mở đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu học tập Nghị quyết Đại hội VI của Đảng trong toàn tỉnh. Với niềm tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân thị trấn Quảng Trị tham gia sôi nổi. Mọi người hăng hái lao động sản xuất, công tác, góp phần đưa chủ trương của Đảng vào hiện thực cuộc sống.

Những chủ trương và biện pháp tích cực của Huyện ủy Triệu Hải đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị trấn Quảng Trị. Công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn

đã giúp bà con nông dân chủ động việc tưới tiêu, cải tạo đồng ruộng để tăng độ phì nhiêu của đất. Hơn nữa, đường lối đổi mới của Đảng đã bắt đầu tác động đến người nông dân. Sự chuyển biến trong tư duy kinh tế làm người nông dân năng động sáng tạo, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao. Bà con còn chủ động tạo nguồn phân bón, nhất là phân hữu cơ, phòng trừ sâu bệnh kết hợp với thời vụ... Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa tăng dần qua các năm. Bên cạnh đó, nông dân còn tích cực phát triển các giống cây ngắn ngày như đậu, đỗ các loại và nhất là cây ớt, góp phần đưa tổng sản lượng ớt xuất khẩu của huyện tăng đáng kể.

Phong trào trồng cây gây rừng tiếp tục phát triển mạnh trong nhân dân, nhất là vùng đồi Hải Lệ. Các hộ gia đình đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Nhiều gia đình mạnh dạn đầu tư mở rộng đàn gia súc, chủ yếu là ở Hải Lệ.

Ngành tiểu thủ công nghiệp ở thị trấn đã góp phần tích cực vào việc cung cấp nông cụ cho các hợp tác xã và nông dân vùng Triệu Hải. Chủ trương của Huyện ủy về sắp xếp lại các đơn vị, xí nghiệp cơ khí đã thúc đẩy tiểu thủ công nghiệp phát triển. Mặc dù điều kiện nguyên vật liệu khó khăn, nhưng ngành tiểu thủ công nghiệp thị trấn đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao, đảm bảo số lượng và chất lượng, tạo được sự tín nhiệm của khách hàng, giải quyết việc làm cho người lao động. Riêng năm 1986, Hợp tác xã cơ khí sản xuất guồng tuốt lúa 500 cái đạt 125% kế hoạch, khung cửa sắt 400m<sup>2</sup> đạt 80% kế hoạch. Hợp tác xã An Thành khai thác cát sạn đạt 180%

kế hoạch. Doanh thu sửa chữa dịch vụ các loại đạt 308.931 đồng, đạt 600% kế hoạch. Hợp tác xã 19-8 tổng doanh thu đạt 108% kế hoạch...

Sau Đại hội VI, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục bổ sung, phát triển, cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Để khắc phục tình trạng yếu kém trong công tác lưu thông, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp vào tháng 4-1987 bàn cách giải quyết những vướng mắc lớn của vấn đề này. Hội nghị nêu rõ: Việc giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông là nhằm mục đích giảm bội chi ngân sách, giảm tỷ lệ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân lao động. Hội nghị quyết định bổ sung chính sách hai giá, tiếp tục xóa bỏ tình trạng “ngăn sông cấm chợ”.

Hội nghị đã quyết định những chính sách và biện pháp về thực hiện trao đổi hàng hóa giữa Nhà nước và nhân dân. Chuyển toàn bộ việc mua bán lương thực của nhân dân sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, quyết định chế độ chính sách đối với tiểu thủ công nghiệp, chính sách kinh tế - xã hội đối với tập thể, cá nhân, tư bản tư nhân, hoạt động của các tổ chức kinh tế đối với công nhân viên chức khu vực sản xuất, khu vực hành chính sự nghiệp.

Nhờ đó, phân phối lưu thông trên địa bàn thị trấn, trung tâm của huyện Triệu Hải có phần nhộn nhịp hơn. Các hợp tác xã mua bán, tín dụng hoạt động đều, quầy hàng bán lẻ, các chợ được mở rộng ra ở nhiều nơi tạo điều kiện phục vụ đến từng gia đình.

Sản xuất phát triển tạo điều kiện cho các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiến bộ một bước. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển rất sôi nổi. Nhân kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11-1917 – 7-11-1987), nhiều đoàn văn công, văn nghệ đã về thị trấn biểu diễn, phục vụ đông đảo nhân dân, khơi dậy khí thế cách mạng. Các đội chiếu bóng cũng tổ chức nhiều buổi chiếu phim phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn. Đài Truyền thanh thị trấn thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình thời sự, làm bầu không khí chính trị càng thêm sôi động. Đặc biệt, sau loạt bài *Những việc cần làm ngay* của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đăng trên báo *Nhân dân*, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề dân chủ hóa, công khai hóa các hoạt động của cấp ủy Đảng và chính quyền với ý thức và trách nhiệm cao.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, lĩnh vực giáo dục, y tế được các cấp, các ngành quan tâm hơn. Hệ thống trường lớp được củng cố và mở rộng, đội ngũ giáo viên được quan tâm về đời sống vật chất nên gắn bó hơn với trường, lớp và học sinh. Phong trào “5 dứt điểm” về y tế đạt kết quả đáng kể, ngăn chặn dịch bệnh kịp thời. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch bước đầu được quần chúng nhân dân hưởng ứng tích cực.

Các chính sách xã hội được Đảng bộ thị trấn quan tâm chỉ đạo. Chính quyền thị trấn đã cố gắng thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ ưu trí, những người neo đơn,

tàn tật. Hàng năm, cùng với tiêu chuẩn chế độ do Nhà nước quy định, các cấp chính quyền, các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, thăm viếng, động viên các gia đình chính sách. Việc điều hòa lương thực luôn đảm bảo đúng đối tượng, phát huy truyền thống “lá lành đùm lá rách” trong nhân dân. Công tác khen thưởng những người có công trong kháng chiến thực hiện tốt, có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém, trì trệ. Số lượng đảng viên tăng nhanh (năm 1985 có 186 đảng viên, năm 1988 có 236 đảng viên), nguồn tăng chủ yếu là cán bộ về hưu, mất sức, bộ đội phục viên, giáo viên ở các nơi chuyển đến. Về tổ chức, năm 1985, toàn thị trấn có 10 chi bộ, đến năm 1988 có 15 chi bộ (6 chi bộ cơ sở kinh tế, 6 chi bộ đường phố, 2 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an). Mỗi đảng viên trong Đảng bộ thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của Đảng, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, “cùng cả nước, vì cả nước”, cố gắng từng bước đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới phong cách, tổ chức và cán bộ. Công tác xây dựng Đảng, công tác đổi mới Đảng, nhất là về chủ trương, chính sách; không khí dân chủ, phê bình và tự phê bình trong Đảng đã có chuyển biến. Sự sắp xếp tổ chức bộ máy, thay đổi, bố trí lại một số cán bộ chủ chốt đã tạo ra những tiến bộ bước đầu trong phong cách lãnh đạo. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa ngang tầm nhiệm vụ; chưa đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc đổi mới và yêu cầu,

nguyễn vọng của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đông nhưng nói chung chưa mạnh, quan hệ giữa Đảng và quần chúng chưa thực sự khăng khít.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Trị Thiên lần thứ IV, được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy Triệu Hải, *Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quảng Trị lần thứ III* khai mạc vào ngày 14-8-1988, toàn thể đảng viên của Đảng bộ gồm 236 đồng chí đã đến dự.

Trong hai ngày làm việc, Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình hoạt động của Đảng bộ nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm kỳ tới, bầu Ban chấp hành Đảng bộ.

Về phương hướng nhiệm kỳ tới, trên cơ sở đánh giá tình hình, Đại hội Đảng bộ thị trấn ra Nghị quyết: “Tiếp tục thực hiện mô hình cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, lấy công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làm trung tâm; lấy nông nghiệp phát triển toàn diện là quan trọng; phân phối lưu thông là mũi nhọn, thế mạnh trong kinh doanh, lưu thông hàng hóa, phát triển dịch vụ. Chuyển sang sản xuất hàng hóa, kinh doanh hàng hóa ở các khu vực kinh tế tập thể, hộ gia đình, cá thể. Không ngừng củng cố quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh các mặt văn hóa, xã hội để địa bàn thị trấn thực sự là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Triệu Hải”.

Nhiệm vụ cụ thể là đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, mở rộng quy mô ngành cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng nhằm thu hút thêm lao động, giải quyết việc làm cho nhân dân. Về nông nghiệp, phấn đấu sản xuất đủ ăn,

làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, có tích lũy để tái sản xuất mở rộng...

Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, bằng mọi cách tận dụng, tận thu các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các công trình sản xuất - kinh doanh, xây dựng các công trình văn hóa, giáo dục, y tế.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội ra Nghị quyết: “Nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới là tập trung tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc vận động “làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng”, nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của các chi bộ nhằm đảm bảo cho Đảng bộ đủ sức lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược theo đường lối đổi mới của Đảng”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 13 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Chí Hiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ thị trấn diễn ra trong bối cảnh quê hương, đất nước đã trải qua gần hai năm thực hiện đường lối đổi mới. Những biến chuyển tuy chưa phải là lớn nhưng là cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng ta vững tin đưa đất nước tiếp tục đi lên với những chủ trương và chính sách mới. Trên mặt trận nông nghiệp, nhằm mục tiêu thực hiện cho kỳ được ba chương trình lớn, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý nông nghiệp. Nghị quyết 10 (1988) là sự bổ sung, hoàn thiện Chỉ thị 100 (1981). Nghị quyết đã đề ra một cơ chế khoán mới trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia

đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã (thường gọi là "Khoán 10" hoặc "Khoán hộ").

Ngày 10-10-1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Triệu Thiên ra Nghị quyết về hoàn thiện khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất; giải quyết đúng đắn ba lợi ích; mở rộng dân chủ; đề cao pháp chế, xây dựng nông thôn mới; đổi mới tổ chức cán bộ và tăng cường xây dựng Đảng đủ sức lãnh đạo và quản lý hợp tác theo yêu cầu đổi mới.

Cơ chế "Khoán 10" được nông dân hoan nghênh và hưởng ứng, bởi vì cơ chế "Khoán 100" vẫn mang tính quan liêu và phân phối bình quân, chưa giải quyết thỏa đáng mối quan hệ ba lợi ích. Chính vì vậy, Nghị quyết 10 đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, hợp với lòng dân hơn, trước hết là người nông dân. Ở các hợp tác xã, tài sản trâu bò, nông cụ được bảo vệ tốt hơn và được sử dụng có hiệu quả hơn. Công tác quản lý chuyển biến nhanh chóng. Việc thâm canh và tăng năng suất cây trồng phát triển mạnh. Vấn đề lương thực, thực phẩm và các nhu cầu khác của nhân dân ngày càng được đảm bảo. Đối với các gia đình chính sách, neo đơn, các hợp tác xã giao khoán ruộng ít, tốt, gần nơi ở, được miễn thuế nông nghiệp và thủy lợi phí. Những khâu canh tác nặng nhọc, khổn trương, hợp tác xã động viên con cháu hoặc bà con trong thôn giúp đỡ. Các đối tượng này rất phấn khởi, tin tưởng trước sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và hợp tác xã, tình làng nghĩa xóm gắn bó thêm. Trong bối cảnh chung của cả nước, người nông dân thị trấn Quảng Trị đã góp một phần vào việc ổn định lương thực cho xã hội.

Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tinh thần Nghị quyết 16 (7-1988) của Bộ Chính trị về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đã đi vào đời sống xã hội. Một số cá nhân đã mạnh dạn bỏ vốn sản xuất kinh doanh, tạo mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp nhân dân.

Sau gần một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ III, Hội nghị Đảng ủy thị trấn họp tháng 6-1989 đã đánh giá: Trong thời gian từ cuối năm 1988 đến giữa năm 1989, tình hình kinh tế có một số chuyển biến tích cực, sản xuất lương thực tiếp tục phát triển, hàng hóa phong phú hơn, sức mua của đồng tiền bắt đầu được khôi phục, nền kinh tế của thị trấn tiếp tục được chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh (kinh tế nông nghiệp, hợp tác xã cơ khí, tổ mộc dân dụng...). Tình hình an ninh trật tự ổn định.

Tuy vậy, đó chỉ là một số tiến bộ bước đầu và chưa vững chắc, tình hình thị trấn cũng như tình hình chung của tỉnh còn nhiều khó khăn gay gắt.

Qua 14 năm xây dựng, khôi phục và phát triển, thị trấn Quảng Trị thực sự trở thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Triệu Hải. Mặc dù chưa thực sự như quy hoạch đã xác định, nhưng thị trấn Quảng Trị đã phần nào thể hiện dáng dấp của một thị xã. Cơ sở vật chất - kỹ thuật hạ tầng như mạng lưới điện, mạng lưới cơ khí sửa chữa, các xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn... được xây dựng lại. Hệ thống kho tàng của các công ty kinh doanh có sức

chứa tương đối lớn, xây dựng khá hoàn chỉnh. Nhiều trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, văn hóa đủ sức phục vụ cho nhân dân. Mạng lưới giao thông được sửa chữa, phục hồi. Các hợp tác xã ô tô vận tải, vận tải đường sông được thành lập và đi vào hoạt động. Các di tích lịch sử được xếp hạng quốc gia: Thành Cổ Quảng Trị, Bến sông Thạch Hãn, Trường Bô Đề...

Thị xã Quảng Trị là thị xã tinh lý đầu tiên được giải phóng và cũng là một thị xã tinh lý duy nhất trên toàn miền Nam trong thời kỳ chống Mỹ bị hủy diệt hoàn toàn. Sau ngày giải phóng miền Nam, do hoàn cảnh lịch sử nên thị xã Quảng Trị chưa được khôi phục lại.

Tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và nhân dân huyện Triệu Hải nói riêng và nhân dân tỉnh Quảng Trị nói chung, cũng như đông đảo đồng bào trong cả nước, kiều bào nước ngoài và các đoàn khách quốc tế đến thăm Quảng Trị đều mong muốn sớm phục hồi tên tuổi thị xã Quảng Trị.

Ngày 14-6-1989, Hội đồng nhân dân huyện Triệu Hải đã họp và có Nghị quyết đề nghị khôi phục và xây dựng lại thị xã Quảng Trị phù hợp với vị trí, đặc điểm lịch sử và yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn.

## **CHƯƠNG XIV**

# **ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG (1989-2009)**

## **I- THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TRONG HAI NĂM ĐẦU THÀNH LẬP (1989-1991)**

Ngày 8-5-1989, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Quyết định chia tỉnh Bình Trị Thiên ra thành ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị, tỉnh Quảng Trị được lập lại vào ngày 1-7-1989.

Đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, chiến sĩ, nhân dân tỉnh Quảng Trị và huyện Triệu Hải, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử và thực tế của địa phương, ngày 16-9-1989, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 134-HĐBT về việc thành lập thị xã Quảng Trị. Ngày 23-9-1989, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ra Quyết định số 52-QĐ/TU thành lập Đảng bộ thị xã và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 9 đồng chí và chỉ định đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Quyền Bí thư Thị ủy, đồng chí Văn Hàn Thuyên làm Phó Bí thư Thị ủy.

Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị do đồng chí Nguyễn Minh Chương làm Chủ tịch, các đồng chí Nguyễn Văn Song, Nguyễn Xuân Lâm làm Phó Chủ tịch.

Thị xã Quảng Trị có diện tích đất tự nhiên 634 ha, dân số 1,2 vạn người.

Thị xã Quảng Trị có bề dày lịch sử gần 200 năm (1809-1989), con người nơi đây có truyền thống cách mạng kiên cường, cùn cùn lao động, thông minh, sáng tạo. Việc lập lại thị xã đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, vì vậy Đảng bộ có điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát động các phong trào cách mạng. Thị xã là trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa của vùng Triệu Hải, cùng với những lợi thế về tự nhiên, nhân lực, có điều kiện để phát triển toàn diện.

Thị xã có đội ngũ cán bộ, đảng viên đông, nhiệt tình, tâm huyết với quê hương, nhất là lực lượng cán bộ nghỉ hưu dày dạn kinh nghiệm, là nhân tố rất quan trọng để tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển địa phương.

Khó khăn lớn mà Đảng bộ và nhân dân thị xã phải đương đầu trong thời điểm này là cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng thiết yếu quá thiếu thốn và nghèo nàn. Các cơ sở kinh tế hiện có đứng trước thử thách gay gắt của cơ chế mới. Đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế trong quản lý kinh tế - xã hội.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 17-10-1989, Thị ủy họp ra Nghị quyết về phương hướng hoạt động của Đảng bộ, trước mắt tập trung vào các

nhiệm vụ chủ yếu: Tiếp tục sắp xếp, ổn định bộ máy cấp thị (kể cả phường), chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tiến hành điều tra, lập quy hoạch tổng thể địa bàn thị xã. Coi trọng công tác phòng chống bão lụt. Chỉ đạo hai hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Thạch Hãn, Trí Bưu đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân 1989-1990 thắng lợi. Đối với sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung chỉ đạo ổn định tình hình sản xuất - kinh doanh, phấn đấu đạt các mục tiêu của kế hoạch năm 1989. Tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai. Giữ vững trật tự trị an trên địa bàn thị xã, quan tâm chú trọng công tác quốc phòng an ninh. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VI cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chuẩn bị khẩn trương, chu đáo việc tổ chức lễ chào mừng ngày thành lập lại thị xã Quảng Trị (16-9-1989). Trước mắt, mở một đợt tuyên truyền rộng lớn về thị xã Quảng Trị, phát động cao trào thi đua lao động sản xuất trong toàn Đảng bộ và toàn dân thị xã với tinh thần: “Hãy vì thị xã Quảng Trị thân yêu mà lao động, công tác, học tập tốt”.

Hội nghị nhấn mạnh: “Trong quá trình phát triển (cả trước mắt và lâu dài), hoạt động của Đảng bộ và nhân dân thị xã đều phải luôn gắn bó chặt chẽ với mọi hoạt động của Đảng bộ và nhân dân hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng. Đoàn kết thủy chung, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau, tạo điều kiện cho thị xã Quảng Trị và hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng cùng đi lên kịp với phong trào phát triển của tỉnh và cả nước. Đó là trách nhiệm thiêng liêng và cao cả của toàn thể cán bộ, đảng viên trong thị xã”.

Cuối cùng, Hội nghị kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đoàn kết trên dưới một lòng, đồng tâm hiệp lực, phấn đấu xây dựng thị xã Quảng Trị xứng đáng với tầm vóc lịch sử, góp phần đắc lực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Quảng Trị thành một tỉnh có nền kinh tế phát triển, có đời sống vật chất và tinh thần phong phú; một địa phương có nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh chính trị và trật tự xã hội vững mạnh.

Vào những tháng cuối năm 1989 đầu năm 1990, sự từ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản và công nhân đã dẫn đến sự sụp đổ có tính chất dây chuyền của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu. Hội đồng tương trợ kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa (SEV) giải thể. Liên Xô cũng đứng trên bờ vực thẳm của sự tan rã. Các chương trình hợp tác, các hợp đồng kinh tế của khối SEV đã được ký kết mà Việt Nam là một thành viên tham gia đã bị hủy bỏ. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động xuất nhập khẩu đột ngột bị mất thị trường tiêu thụ. Nền kinh tế cả nước đứng trước thử thách gay gắt.

Trong lúc đó, tác động của cơ chế thị trường càng làm nảy sinh những vấn đề xã hội hết sức bức xúc. Tiêu cực trong hoạt động kinh tế phát triển lan vào trong hoạt động giáo dục - đào tạo, văn hóa, văn nghệ. Đạo đức và lối sống xã hội xuống cấp nghiêm trọng. Sự phục hồi của chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng đã làm lu mờ các giá trị đạo đức truyền thống và cách mạng. Sự thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gây tâm trạng bất bình. Nguy hiểm hơn là chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ chống Việt Nam, coi Việt Nam là một

“trọng điểm” trong thực hiện âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc. Từ đó, một bộ phận nhân dân xuất hiện tâm lý hoang mang, dao động. Nhiều vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam... đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách khoa học.

Với mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI đã ra Nghị quyết *Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình quốc tế và trong nước hiện nay*. Hội nghị đã đánh giá những sai lầm, lệch lạc trong cải tổ, cải cách ở một số nước xã hội chủ nghĩa; khẳng định những luận điểm quan trọng kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa và sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc, phê phán, uốn nắn những quan điểm, nhận thức sai lệch, dao động về con đường xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực kinh tế và chính trị, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, xác định đúng đắn vị trí, mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và cải cách hệ thống chính trị. Nghị quyết đề ra 5 nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Quảng Trị đã triển khai đợt học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa VI trong toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng cán bộ, công nhân viên chức ưu trí, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Với những định hướng đúng đắn, kịp thời của Đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thị xã càng thấy rõ bản lĩnh cách mạng của Đảng, xác định rõ hơn trách nhiệm của mình trong giai đoạn cách mạng mới; dứt khoát

bác bỏ đa nguyên chính trị, đa đảng, khẳng định những nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Tỏ lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, toàn Đảng bộ và nhân dân thị xã quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra.

Về mặt tổ chức, sau một thời gian tích cực chuẩn bị, bắt đầu từ ngày 1-10-1989, bộ máy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở thị xã đi vào hoạt động. Ngày 19-11-1989, toàn thể cử tri tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, thị xã, phường), riêng cấp thị được bầu 35 đại biểu. Cuộc bầu cử ở thị xã Quảng Trị được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật. Nhân dân đã thể hiện lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ, tích cực lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Ngày 24-11-1989, Thị ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Quảng Trị đã tổ chức một cuộc mít tinh long trọng chào mừng sự kiện lập lại thị xã Quảng Trị (16-9-1989). Hàng ngàn người đủ các tầng lớp nhân dân trong thị xã tham gia cuộc mít tinh. Đồng chí Nguyễn Đức Hoan - Quyền Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Bường - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đến dự. Đại biểu thành phố Huế và thị xã Đồng Hới cũng đến chia sẻ niềm hân hoan chào mừng thị xã lập lại. Tại buổi mít tinh, đồng chí Nguyễn Minh Chương - Quyền Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đã xác định quyết tâm của cán bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị là phấn đấu xây dựng thị xã đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, xứng đáng với tầm vóc lịch sử và truyền thống cách mạng.

Luồng sinh khí mới biểu hiện qua rừng người hô hởi, rừng biểu ngữ, cờ, hoa lộng lẫy rợp trời được khơi nguồn từ nhiệt huyết, tâm lực của mỗi người dân thị xã. Nhân dân thị xã Quảng Trị hân hoan phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển quê hương.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, vận dụng đúng đắn và sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống đoàn kết, đề cao ý thức tự lực, tự cường, tinh thần lao động cần cù, chịu khó; được sự giúp đỡ của tỉnh, của Trung ương, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã giành được những kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng.

Về kinh tế, nhờ sự chỉ đạo kịp thời về việc chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế và phương thức sản xuất hàng hóa nhiều thành phần của Đảng bộ nên sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã được duy trì; một số ngành phát triển ổn định như khai thác vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ, chế biến đồ gỗ... Một số xí nghiệp công nghiệp đóng trên địa bàn do tỉnh quản lý (chế biến thực phẩm, xay xát lương thực, công ty dược...) được tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm...

Các đơn vị vận tải đường bộ, đường thủy được sắp xếp lại, phục vụ tốt hơn việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân.

Bưu điện đã đổi mới và trang bị thêm các thiết bị kỹ thuật tương đối hiện đại, bảo đảm thông tin liên lạc trong thị xã, trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Xây dựng cơ bản đã đổi mới một bước về huy động nguồn vốn và thu hút lực lượng có kỹ thuật, tập trung cho

những công trình trọng điểm của thị xã, phục vụ sản xuất và đời sống như thủy lợi, giao thông, các xí nghiệp công nghiệp, xí nghiệp nước, trường học, bệnh viện....

Về sản xuất nông nghiệp, trong quá trình chỉ đạo, Đảng bộ vừa coi trọng vụ đông xuân, vừa coi trọng vụ hè thu và các biện pháp thâm canh, áp dụng khoa học - kỹ thuật. Chăn nuôi phát triển, vừa tăng thêm sức kéo, vừa có sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác bảo vệ thực vật, giống, thú y, cung ứng vật tư nông nghiệp có nhiều tiến bộ.

Với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển. Hệ thống giáo dục thực hiện chủ trương tách cấp I và cấp II ở các trường phổ thông cơ sở. Công tác xóa mù chữ được triển khai tích cực. Chất lượng giáo dục được nâng lên so với trước. Năm 1991, thị xã là đơn vị được công nhận xoá mù chữ đầu tiên của tỉnh.

Trong điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật còn rất thiêng thốn, Thị ủy chỉ đạo ngành y tế tập trung thực hiện hai nhiệm vụ: phòng chống dịch, nhất là dịch sốt xuất huyết và dịch tả; đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được chú ý hơn. Trên 90% số em dưới 1 tuổi được tiêm chủng vắcxin phòng bệnh. Bệnh viện khu vực đóng trên địa bàn được thành lập. Bước đầu thực hiện bảo hiểm y tế.

Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu trí, mất sức được coi trọng. Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Quảng Trị được đầu tư xây dựng, tiến hành quy tập và đưa vào hàng trăm hài cốt liệt sĩ.

Công tác quốc phòng - an ninh được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân coi trọng. Quốc phòng toàn dân và xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân được tăng cường một bước. An ninh chính trị cơ bản được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội được phát động liên tục, góp phần tích cực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thị xã.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng có chuyển biến và tiến bộ so với trước.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã được tăng cường cả về chất lượng và số lượng<sup>1</sup>. Năm 1990, toàn thị xã có 26 tổ chức cơ sở Đảng (tăng thêm 16 cơ sở so với năm 1989). Trong năm 1990, Đảng bộ đã thành lập mới 5 chi bộ, sáp xếp kiện toàn 14 chi bộ khối phố, tiếp nhận 14 chi bộ huyện Triệu Hải chuyển giao. Tổng số đảng viên của Đảng bộ thị xã có 581 đồng chí (tăng 71,8% so với tháng 12-1989), trong đó đảng viên ưu trí có 354 đồng chí, đảng viên nữ có 173 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, nhiều cấp ủy đã tổ chức quán triệt, chuẩn bị kỹ nên đợt sinh hoạt đạt kết quả tốt. Hầu hết các đảng viên ở các chi bộ đã nêu cao tinh thần phê bình một cách chân thành, cởi mở, chỉ ra được những sai sót của chi bộ, chi ủy trong việc thực

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã được bổ sung thêm 4 đồng chí.

hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, trong quản lý kinh tế - tài chính. Nhiều đảng viên, kể cả đảng viên đang giữ cương vị đảng ủy viên, chi ủy viên đã nghiêm khắc kiểm điểm các ưu, khuyết điểm, nhất là khuyết điểm trước chi bộ và đơn vị; đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của chi bộ, của toàn thể nhân dân, tự mình đề xuất kỷ luật và nghiêm túc chấp hành kỷ luật của chi bộ, của đảng bộ. Trong đợt phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên vào cuối năm 1990, toàn Đảng bộ có 514 đảng viên tham gia phân loại, có 464 đảng viên đủ tư cách (90,6%), 44 đảng viên có vi phạm tư cách (5,52%), 6 đảng viên không đủ tư cách. Về tổ chức cơ sở Đảng, trong số 22 tổ chức cơ sở Đảng được phân loại, có 15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ đạt loại khá, không có chi bộ yếu kém.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến hết sức phức tạp, tác động bất lợi do sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu, những hoạt động phá hoại của chủ nghĩa để quốc càng ráo riết, khoét sâu những mâu thuẫn trong nội bộ Liên Xô, đẩy Liên Xô tới tai họa tan vỡ. Dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng của thị xã Quảng Trị đã coi trọng công tác chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, vận dụng kịp thời và sát thực tế của địa bàn thị xã, đề ra những chủ trương đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội, từng bước đưa thị xã vươn lên về mọi mặt, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, khẳng định sự trưởng thành một bước của Đảng bộ về đổi mới tư duy, năng lực lãnh đạo và hoạt

động thực tiễn. Công tác phát triển đảng viên mới được chi bộ, chi ủy quan tâm. Trong năm 1990, Đảng bộ đã kết nạp thêm 4 đảng viên. Số đảng viên mới kết nạp đều trẻ, có trình độ, năng lực và phẩm chất.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể nhân dân bước đầu được đổi mới. Các cấp ủy đã dần dần khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, tạo điều kiện cho chính quyền và các đoàn thể nhân dân phát huy tính năng động trong quản lý, điều hành và hoạt động. Hội đồng nhân dân từng bước phát huy hiệu lực trong việc quyết định và giám sát thực hiện chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội. Việc điều hành quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp có tiến bộ hơn trước. Sau khi được tổ chức học tập Nghị quyết 8b của Trung ương, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ đã đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức và phương thức hoạt động. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã chủ động, sáng tạo, bước đầu tìm ra những hình thức tập hợp quần chúng và nội dung hoạt động thiết thực như Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ...

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân vẫn còn có nhiều thiếu sót, hạn chế. Một số tổ chức cơ sở Đảng chưa quán triệt sâu sắc và thực hiện triệt để nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy. Một số cấp ủy lúng túng trong việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo; còn bao biện, làm thay chính quyền hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Có tổ chức cơ sở Đảng nhiều năm liền không phát triển đảng viên do chưa chú trọng tạo nguồn, bồi dưỡng lực lượng trẻ. Một số cấp ủy Đảng ở cơ sở chưa coi trọng công tác vận động quần chúng,

chưa chăm lo đúng mức việc củng cố, phát triển các đoàn thể nhân dân, có đoàn thể hoạt động yếu.

## II- ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LẦN THỨ I VÀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI (1991-1996)

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương khoá VI, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ I (vòng 1) khai mạc vào ngày 22-3-1991. Đại hội có 82 đại biểu chính thức đại diện cho 518 đảng viên sinh hoạt trong 22 tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ thị xã đến dự.

Về phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991-1996, Đại hội đã nhất trí xác định mục tiêu tổng quát: “Ôn định tình hình chính trị tư tưởng, giữ vững an ninh - quốc phòng trong mọi tình huống, phấn đấu vượt qua khó khăn, từng bước tạo ra cơ sở kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ - thương nghiệp hợp lý nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, thu hút các nguồn lực, tạo bước chuyển biến mới về tiềm lực kinh tế - xã hội trong những năm trước mắt và thời gian tiếp theo”.

Đại hội đề ra một số mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 10%, năng suất lúa bình quân một hécta đạt 10 tấn/năm. Chuyển một phần diện tích sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa có giá trị cao.

- Hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống 2%, tạo môi trường, tạo điều kiện thuận lợi tiếp tục giải quyết việc làm cho số lao động chưa có việc làm.

- Phấn đấu tạo và tăng nguồn thu ngân sách từ nội bộ nền kinh tế thị xã, bảo đảm nhu cầu chi thường xuyên và có một phần tích lũy để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tới.

- Xóa nạn mù chữ, thực hiện phổ cập cấp I cho toàn dân, phổ cập cấp II cho thanh niên. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa lành mạnh, xây dựng phong trào thể dục thể thao.

- Hoàn chỉnh mạng lưới điện, trung tâm dịch vụ - thương mại, phục hồi, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường nội thị. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xây dựng nhà ở, phố xá theo đúng quy hoạch của thị xã. Triển khai xây dựng hệ thống cấp thoát nước, một số công trình văn hóa, du lịch...

- Củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân nhằm ngăn chặn và làm thất bại các âm mưu, hành động chống phá chủ nghĩa xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tích cực phát triển đảng viên mới. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tăng cường kỷ cương và quản lý xã hội, thực hiện khẩu hiệu “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ I (vòng 2) được tiến hành trong hai ngày 20 và 21-9-1991, có 82 đại biểu tham dự. Các văn kiện trình bày trước Đại hội

đã được toàn thể đảng viên của Đảng bộ, các đồng chí lão thành cách mạng, các đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân tích cực đóng góp ý kiến. Các đại biểu dự Đại hội tiếp tục thảo luận, bổ sung và ra Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã gồm 15 ủy viên. Chiều ngày 21-9-1991, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (khoá I) họp bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Văn Hàn Thuyên được bầu làm Bí thư Thị ủy và các đồng chí Nguyễn Minh Chương<sup>1</sup>, Lê Bá Nguyên được bầu làm Phó Bí thư Thị ủy.

Ngày 28-9-1991, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã họp với nội dung: Phân công các đồng chí Thị ủy viên và Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách các ban Đảng, chính quyền, các tổ chức cơ sở Đảng, đề ra một số công tác trọng tâm trước mắt:

- Trên cơ sở ý kiến của tập thể Thị ủy, Ban Xây dựng Đảng và Tổ chức chính quyền bố trí sắp xếp lại bộ máy làm việc theo tinh thần tinh, gọn, mở lớp tập huấn công tác Đảng cho các đồng chí chi ủy viên, đảng ủy viên ở các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng quy chế làm việc của Thị ủy; triển khai học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong toàn Đảng bộ, toàn quân và dân thị xã trong thời gian hai tháng 10 và 11-1991.

- Tiếp tục chỉ đạo Đại hội Đảng bộ của một số tổ chức cơ sở còn lại và Đại hội của các đoàn thể nhân dân, chậm nhất cũng phải hoàn thành trong tháng 12-1991.

---

1. Đồng chí Nguyễn Minh Chương được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (1991).

- Đẩy đôi với việc chuẩn bị và thực hiện thắng lợi vụ đông xuân 1991-1992, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; cấp ủy, chính quyền các cấp phải coi trọng công tác phòng chống bão lụt...

- Tiếp tục chuẩn bị các công việc cần thiết tiến tới tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm ngày giải phóng Quảng Trị (1-5-1972 – 1-5-1992). Tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị trong thời gian tới...

*Hội nghị đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ:* Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc và việc tổ chức Hội nghị đại biểu các cấp (ngày 29-1-1994), được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Hội nghị đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị giữa nhiệm kỳ khai mạc vào sáng ngày 29-4-1994. Hội nghị có 54 đại biểu của toàn Đảng bộ đến dự.

Hội nghị đã tập trung vào các nội dung: Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (khoá I), thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo chính trị, bầu bổ sung một số ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ...

Hội nghị đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ đã quyết định phương hướng, nhiệm vụ trong hai năm 1994 và 1995 là:

- Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại - nông nghiệp... Tiếp tục tạo điều kiện cho dịch vụ thương mại phát triển kịp thời phục vụ nhân dân, khách vãng lai và mở rộng quan hệ buôn bán

với các huyện, thị lân cận... Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân hàng năm đạt 10%.

- Văn hoá - xã hội: Đẩy mạnh thực hiện các chương trình hành động do Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra.

- Xây dựng Đảng: Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đảng và việc chấp hành Điều lệ Đảng.

Hội nghị đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ bầu bổ sung 5 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, đưa tổng số ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lên 19 đồng chí. Tháng 10-1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đồng chí Lê Vũ Bằng và đồng chí Nguyễn Cư vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã. Cuối năm 1994, đồng chí Văn Hàn Thuyên mất, đồng chí Lê Vũ Bằng được cử làm Bí thư Thị ủy. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lúc này là 21 đồng chí.

Hội nghị đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ được các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo đã nghiêm túc đánh giá đúng thực trạng, nêu rõ thành tựu và yếu kém, điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa nhiệm vụ, chương trình công tác hai năm 1994-1995; bầu bổ sung cấp ủy, củng cố và tăng cường cơ quan lãnh đạo ở địa phương. Công tác xây dựng Đảng được Hội nghị xác định là nhiệm vụ then chốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở thị xã.

Hội nghị đã quán triệt thêm một bước Nghị quyết Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ, tạo nên một khí thế mới trong toàn Đảng bộ, toàn quân và dân thị xã...

Vượt qua thời kỳ khó khăn gay gắt của giai đoạn chuyển tiếp từ cơ chế cũ sang cơ chế mới, nền kinh tế - xã hội thị xã đi dần vào thế ổn định và tiếp tục phát triển, ngày càng có nhiều nhân tố tích cực, và nhờ đó, các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I đề ra cơ bản hoàn thành.

Trên lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (khoá I) đề ra phương hướng, nhiệm vụ: “Tập trung củng cố và phát triển các ngành nghề đã có theo yêu cầu đa dạng hóa các thành phần kinh tế, tăng các hình thức quy mô thích hợp có hiệu quả theo cơ chế thị trường, nhằm từng bước khai thác tiềm năng thế mạnh, thu hút nhiều lao động, chú ý lao động có tay nghề...”. Thực hiện chủ trương đó, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thị xã có bước phát triển mới. Mặc dù các xí nghiệp quốc doanh chưa tạo được những chuyển biến mới, nhưng các ngành nghề ngoài quốc doanh có bước phát triển cả số lượng lẫn chất lượng. Với sự năng động, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường, các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất mạnh dạn vay vốn đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hàng hóa. Một số mặt hàng mới ra đời như thép tròn, xe công nông, bơm nước, phân vi sinh, thức ăn gia cầm, gia súc. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh bình quân hàng năm đạt 2,7 tỷ đồng, năm cao nhất đạt 3,2 tỷ đồng. Cùng với việc thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thu hút trên 1.000 lao động.

Tuy vậy, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

của thị xã vẫn phát triển với tốc độ chậm, thiếu vững chắc. Một số hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính tự phát, chưa nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh kém. Các xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn chưa phát huy được vai trò chủ đạo đối với nền kinh tế thị xã.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, một số lĩnh vực tiến bộ hơn. Bà con nông dân thị xã đã từng bước tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây, con theo hướng nông nghiệp hàng hóa. Bình quân sản lượng lương thực quy thóc hàng năm đạt 740 tấn, năm cao nhất đạt 920 tấn. Bước đầu hình thành vành đai rau xanh cung cấp thực phẩm cho đô thị. Thị ủy đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc giao đất lâu dài cho nông dân nhằm kích thích sản xuất. Ngành chăn nuôi có phát triển, nhất là chăn nuôi lợn. Các cấp ủy Đảng cũng chú trọng chỉ đạo, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhân dân xã Hải Lệ ra sức lao động sản xuất, khắc phục khó khăn, phát huy thế mạnh về sản xuất nông nghiệp. Diện tích lúa năm 1990 là 231 ha, sản lượng đạt 501 tấn. Năm 1995, diện tích lúa tăng lên 334 ha, sản lượng đạt 1.317 tấn. Chăn nuôi phát triển khá, năm 1995, tổng đàn trâu, bò có 2.000 con, đàn lợn trên 1.000 con.

Thương mại - dịch vụ là mũi nhọn kinh tế của thị xã. Vì vậy, trong 5 năm, Thị ủy đã chỉ đạo việc quy hoạch, xây dựng, nâng cấp chợ Quảng Trị, tạo điều kiện về chủ trương, chính sách, khuyến khích nhân dân xây dựng, mở

rộng các cửa hàng, cửa hiệu, giao lưu buôn bán. Trên 1.000 hộ ổn định kinh doanh. Tổng mức bán lẻ tăng bình quân hàng năm 30,7% (từ 10 tỷ đồng năm 1991 tăng lên 28 tỷ đồng năm 1995, chưa tính quốc doanh).

Mặc dù có phát triển, nhưng tiềm năng kinh doanh của các hộ gia đình chưa mạnh, sức thu hút của chợ Quảng Trị vẫn chưa cao.

Xây dựng cơ bản được tăng cường. Trong 5 năm, được sự giúp đỡ của tỉnh cùng với sự nỗ lực của địa phương, một số cơ sở vật chất thiết yếu, nhất là hệ thống điện, giao thông, trường học và các công sở đã được làm mới và nâng cấp, đưa lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Bằng chủ trương đúng đắn, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã động viên nhân dân đóng góp cùng Nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản có tác dụng thiết thực.

Với sự cố gắng của các cấp, các ngành, thu ngân sách hàng năm đạt 2,4 tỷ đồng, năm cao nhất đạt 2,9 tỷ đồng, đảm bảo kế hoạch. Tuy nhiên, do nguồn thu nhỏ nên chỉ đáp ứng được các khoản chi thường xuyên.

Trong những năm đổi mới, đời sống văn hóa, văn nghệ trong cả nước cũng như ở thị xã Quảng Trị đứng trước những thử thách lớn, nhất là đối với những người làm công tác văn hóa, văn nghệ, với cán bộ, đảng viên và nhân dân - những người tiếp nhận và hưởng thụ văn hóa - nghệ thuật. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động mạnh đến tâm lý xã hội và thị hiếu của người thưởng thức văn hóa - nghệ thuật. Tư tưởng thực dụng chi phối và đã hình thành khuynh hướng thương mại trong giáo dục, văn hóa - nghệ

thuật. Sự bùng nổ và phát triển của các phương tiện thông tin làm cho nền văn hoá các nước giao lưu và hội nhập với nhau nhanh chóng. Bên cạnh những yếu tố văn hóa tích cực đưa lại thì đời sống văn hóa - nghệ thuật trên địa bàn không khỏi bị ảnh hưởng bởi những luồng văn hóa độc hại, hạ thấp nhân phẩm con người, làm xói mòn truyền thống và đạo đức xã hội. Trên địa bàn thị xã Quảng Trị, trong tình hình chung, các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng lại chưa được thực sự bảo vệ, tôn tạo, những giá trị bản sắc văn hóa dân tộc và địa phương chưa có kế hoạch bảo vệ và phát triển.

Việc đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống thiết chế văn hóa các cấp từ thị đến phường rất hạn chế. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật chưa chặt chẽ làm tăng thêm mức độ gay gắt của những thách thức này. Đó là những vấn đề thực sự bức xúc đặt ra từ thực tiễn cuộc sống trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá VII) đã tìm ra lời giải đáp. Đảng khẳng định: “Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục vào đào tạo đã được Đại hội VII xem là quốc sách hàng đầu”<sup>1</sup>; “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”<sup>2</sup>. Trên tinh thần đó, Thị ủy Quảng Trị đã đề ra

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 52, tr. 507, 513.

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII). Nội dung Nghị quyết đã được thực hiện có hiệu quả, biểu hiện trước hết là nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, các cấp về vai trò, vị trí quan trọng của sự nghiệp văn hóa - văn nghệ chuyển biến rõ hơn và từ đó có sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư về cơ sở vật chất, kinh phí.

Các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, thông tin tuyên truyền phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Một số thiết chế văn hóa đã được xây dựng. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao được duy trì, có mặt phát triển khá hơn. Đời sống vật chất nâng lên đã tạo điều kiện cho các gia đình mua sắm phương tiện nghe nhìn. Đến năm 1995, số hộ có tivi chiếm 36%.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về số lượng lẫn chất lượng. Theo quy định chung, từ năm 1991, các trường phổ thông cơ sở trên địa bàn thị xã tách thành các trường tiểu học và trung học cơ sở, nhà trẻ và mẫu giáo thành giáo dục mầm non. Các loại hình giáo dục đào tạo được đa dạng hóa. Số học sinh đến trường năm học 1994-1995 tăng 1.000 em so với năm học 1990-1991. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Hàng năm, trong các trường học đều có học sinh giỏi đạt giải quốc gia và tỉnh. Các ngành học phục vụ nhu cầu đòi hỏi của xã hội như tin học, ngoại ngữ ngày càng thu hút nhiều người tham gia. Các hoạt động phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, dạy nghề, hướng nghiệp đã góp phần tích cực trong việc nâng cao dân trí. Bằng sự tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng, Nhà nước, với tinh thần hiếu học, nhân dân thị xã

đã đóng góp tích cực trong phong trào xã hội hóa giáo dục. Trong 5 năm, thị xã huy động được 1,4 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục - đào tạo.

Thực hiện phương châm: chăm sóc sức khoẻ ban đầu và nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân, ngành y tế đã có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ thầy thuốc được tăng cường. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Các chương trình y tế có mục tiêu như tiêm chủng mở rộng và các bệnh xã hội được triển khai sâu rộng, đạt kết quả tốt.

Thực hiện chương trình hành động về việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình của Thị ủy (tháng 5-1993), với mục tiêu: gia đình ít con, khoẻ mạnh, tạo điều kiện để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã đẩy mạnh thực hiện đồng bộ 8 giải pháp đề ra, do đó, tỷ suất sinh giảm đáng kể, từ 25,5% năm 1992 xuống còn 21,7% năm 1995.

Cuộc vận động “Đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với cách mạng, thương binh, gia đình liệt sĩ đã trở thành phong trào được toàn xã hội quan tâm. Người tàn tật, cô đơn, không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, tật nguyền được Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, hội từ thiện, các tổ chức quốc tế... tài trợ, chăm sóc.

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đã tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Nhiều hộ vươn lên thu nhập khá, hộ đói cơ bản được xóa. Các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh đã giải quyết được 1.700 lao động và 750 hộ được vay vốn ưu đãi hộ nghèo và giải quyết việc làm với tổng số vốn trên 1 tỷ đồng.

Nhân dân thị xã phấn khởi, tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được tăng cường một bước. Từ nhận thức các quan điểm đổi mới của Đảng về quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã tạo được bước chuyển biến đáng kể trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là xác định tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và thấy rõ hơn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình” để nâng cao cảnh giác, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng.

Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên được nâng cao. Các phương án phòng thủ cơ bản và tác chiến hợp đồng được các cấp ủy chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Cuộc vận động xây dựng phố phường an toàn được các tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện, đưa lại kết quả tốt. Hàng năm, các chỉ tiêu công tác quân sự địa phương đều hoàn thành. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quản lý quân sự bị động viên có tiến bộ. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị đã chú trọng hơn việc kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế, chăm lo công tác hậu phương quân đội, hậu cần tại chỗ.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh thường xuyên được tăng cường. Công tác xây dựng lực lượng nòng cốt được chú trọng. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu. Đi đôi với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa, các lực lượng trên địa bàn đã phối hợp triển khai kịp thời các đợt truy quét phòng chống tội phạm có hiệu quả. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị của thị xã luôn được giữ vững. Trong 5 năm liên, thị xã được giữ cờ luân lưu của Bộ

Nội vụ (nay là Bộ Công an) tặng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc - khối phường, thị trấn.

Tuy đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân mơ hồ mất cảnh giác, ý thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chưa cao. Việc xây dựng lực lượng vũ trang, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân chưa vững chắc.

Những thành tựu cũng như khuyết điểm, yếu kém trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong 5 năm (1991-1996) của thị xã đều gắn liền với việc củng cố, kiện toàn, đổi mới phương thức và hoạt động của hệ thống chính trị.

Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, chất lượng của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, vai trò của đảng viên được phát huy.

Trên cơ sở tổ chức quán triệt sâu rộng các quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, các Nghị quyết Trung ương khoá VII, các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tiếp thu, vận dụng, hàng năm xây dựng được các nghị quyết và chương trình hành động tương đối sát hợp, định hướng đúng cho sự phát triển toàn diện của địa phương.

Trong bối cảnh tình hình diễn biến phức tạp, công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã có vai trò hết sức quan trọng ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà dân tộc ta, Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Trong lúc toàn Đảng bộ và nhân dân thị xã cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới thì một biến cố bên ngoài hết sức phức tạp và vô cùng bất lợi cho cách mạng đã xảy ra; đó là thảm họa sụp đổ ở Liên Xô (tháng 8-1991) tiếp sau các nước Đông Âu (1989-1990). Trước tình hình mới, cùng với việc tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cấp ủy Đảng đã tăng cường giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới, bồi dưỡng kiến thức về mọi mặt nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ đảng viên. Nhờ đó, trước những biến động chính trị lớn của thế giới, khó khăn, thách thức mới nảy sinh, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỏ rõ kiên định về lập trường, vững vàng về tư tưởng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới. Tại các kỳ sinh hoạt chi bộ, trên diễn đàn hội nghị, việc đấu tranh chống các tư tưởng lệch lạc, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng được tiến hành thường xuyên. Đảng bộ đã tạo được sự ổn định chính trị, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, mở rộng dân chủ. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân thắt chặt hơn.

Trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) của Đảng và Chương trình hành động số 49-CT/TU của Tỉnh ủy, công tác chỉnh đốn Đảng được Thị ủy tiến hành thường xuyên. Sự hình thành các Ban Cán sự Đảng, Đảng - Đoàn và các Ban Đảng (Tổ chức, Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra) đã đáp ứng yêu cầu công tác Đảng trong thời kỳ mới. Hoạt động của bộ máy dần đi vào nề nếp và có chất lượng. Qua việc khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ, Thị ủy đã kịp thời điều chỉnh, sắp xếp lại một số tổ chức cơ sở Đảng: Giải thể

Chi bộ Phòng Tư pháp; tách Chi bộ Phòng Văn hóa - Xã hội để thành lập Chi bộ Văn hóa - Thông tin và Chi bộ Trung tâm y tế; tách Chi bộ Viện - Tòa để thành lập Chi bộ Viện Kiểm sát và Chi bộ Tòa án - Tư pháp; thành lập Đảng ủy Quân sự. Sự điều chỉnh mới đã gắn đảng viên với nhiệm vụ trực tiếp của mình, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên phấn đấu, đồng thời gắn chức năng lãnh đạo của chi bộ sát với nhiệm vụ chuyên môn nên phát huy tốt hơn vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng tập trung vào nhiệm vụ thực hiện Điều lệ Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, xây dựng sự đoàn kết thống nhất, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ. Đối với những tổ chức cơ sở yếu kém, Thị ủy phân công cấp ủy viên và cán bộ các ban Đảng thường xuyên bám sát giúp đỡ, nhờ đó, nhiều tổ chức cơ sở Đảng đã khắc phục được thiếu sót, khuyết điểm vươn lên vững mạnh.

Công tác cán bộ thực hiện có kết quả theo quy hoạch. Đội ngũ cán bộ Đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể đều được đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ. Trong 3 năm 1993-1995, có 46 đồng chí tốt nghiệp cao cấp, trung cấp chính trị, quản lý nhà nước và đại học chuyên nghiệp. Thị ủy cũng có nhiều cố gắng trong việc đào tạo cán bộ nữ và trẻ hóa một bước đội ngũ cán bộ phường.

Nhờ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nên đội ngũ đảng viên so với đầu nhiệm kỳ tăng cả số lượng và chất lượng. Hầu hết các tổ chức cơ sở đều có kế hoạch phát triển Đảng, vì vậy, trong nhiệm kỳ đã có gần 100 quần chúng ưu tú được đứng vào hàng ngũ Đảng. Việc phân

công công tác cho đảng viên phù hợp với năng lực, trình độ và trách nhiệm chuyên môn đã được chú ý. Đảng bộ tập trung nâng cao chất lượng đảng viên bằng cách thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng, quản lý đảng viên. Số đảng viên đủ tư cách, tiên phong, gương mẫu tăng hàng năm. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường. Trong 5 năm đã xử lý kỷ luật 73 trường hợp, trong đó khai trừ và đưa ra khỏi Đảng 25 đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã được kiện toàn cả số lượng lẫn chất lượng. Cấp ủy đã xây dựng và làm việc theo quy chế, lãnh đạo bằng nghị quyết, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm theo chương trình công tác đề ra; phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất cao nên đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng nhiều chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thị xã Quảng Trị mới lập lại, đội ngũ cán bộ ban đầu vừa ít, vừa mới, chưa am hiểu hết tình hình nên công tác quản lý kinh tế - xã hội, công tác Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu. Thị ủy đã nhận thấy trách nhiệm, kịp thời tìm các giải pháp khắc phục nên sau một thời gian ngắn đã ổn định được tình hình chung, tạo đà cho sự đi lên của thị xã.

Thị ủy đã chú trọng công tác xây dựng chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước các cấp. Hội đồng nhân dân bước đầu phát huy vai trò quyền lực và chức năng giám sát. Ủy ban nhân dân các cấp phát huy vai trò quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; tiến hành công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII). Đi đôi với giáo dục pháp luật, hệ thống

chính quyền nhà nước của thị xã đã xem trọng công tác tiếp dân, giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8b (khoá VI), công tác vận động quần chúng của cấp ủy Đảng, chính quyền ngày càng đạt hiệu quả cao. Các cấp ủy Đảng đã tăng cường công tác dân vận thông qua các tổ chức chính trị, kinh tế để triển khai các nghị quyết của Đảng, với phương pháp giáo dục là chính; vận động đảng viên nêu cao vai trò gương mẫu và phân công cấp ủy chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác dân vận, ngay sau Đại hội, Thị ủy đã tăng cường cán bộ khối dân vận. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng cấp trên và của Đảng bộ đều được Mặt trận và các đoàn thể triển khai đến dân. Ngược lại, Mặt trận và các đoàn thể cũng rất tôn trọng và tranh thủ ý kiến chỉ đạo của các cấp ủy trong các hoạt động.

Đảng bộ từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua việc tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm sáng kiến của nhân dân để bổ sung các chủ trương, nghị quyết của Thị ủy. Trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, các cấp ủy phát huy tốt vai trò nhân dân góp ý cho Đảng. Sự gắn bó giữa dân và Đảng được tăng cường.

Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp của thị xã sau quá trình hình thành và đi vào hoạt động đã thể hiện tốt vai trò, chức năng tập hợp quần chúng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã tăng cường công tác tham gia xây dựng chính quyền với những việc làm thiết thực. Trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX và Hội đồng nhân dân ba cấp, Mặt trận đã đóng vai trò nòng cốt trong

quá trình hiệp thương, giới thiệu đại biểu, tổ chức tiếp xúc cử tri, bầu cử đúng luật định. Những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đều được Mặt trận phản ánh lên các cấp ủy Đảng, chính quyền, từng bước tìm biện pháp tháo gỡ. Những chủ trương, chính sách của Hội đồng nhân dân địa phương được Ủy ban Mặt trận tổ chức triển khai tuyên truyền vận động trong mọi tầng lớp nhân dân, tạo phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra.

Đối với các tôn giáo (Phật giáo, Thiên Chúa giáo), Mặt trận đã quan tâm tạo điều kiện, thăm hỏi, động viên kịp thời nhân các ngày lễ trọng. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 69 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng về hoạt động tôn giáo, Mặt trận đã hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo cũng như bà con giáo dân nghiêm chỉnh chấp hành và bình đẳng trước pháp luật, làm cho mối quan hệ giữa giáo dân, đồng bào có đạo, đồng bào không có đạo, giữa các tổ chức tôn giáo với Đảng, chính quyền gần gũi và cởi mở hơn.

Phong trào thanh thiếu niên có nhiều tiến bộ. Hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Thanh thiếu niên trường học có nhiều hoạt động phong phú, tích cực hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu do Trung ương Đoàn phát động đạt giải cao.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã đẩy mạnh hai cuộc vận động lớn “Nuôi con khoẻ, dạy con ngoan” và “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” bằng nhiều hình thức linh

hoạt, sáng tạo, gắn liền với quyền và nghĩa vụ của phụ nữ nên thu hút đông đảo chị em tham gia. Nhóm phụ nữ tiết kiệm được thành lập ở 15 cụm gồm 48 nhóm với số vốn 110 triệu đồng, có 620 chị được vay để phát triển kinh tế gia đình. Các cấp Hội Phụ nữ còn vận động 180 chị có điều kiện giúp cho 250 chị với số tiền 52 triệu, 3,2 cây vàng không lấy lãi để phát triển sản xuất.

Hội Nông dân không ngừng phát triển hội viên, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động. Việc giúp đỡ, hướng dẫn nông dân thâm canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư giống mới, cải tạo vườn tạp... đã góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng đô thị, tăng thu nhập cho người dân.

Hội Cựu chiến binh tuy ra đời muộn nhưng đã thể hiện là một tổ chức chính trị - xã hội có bản lĩnh chính trị vững vàng. Hội đã phát huy tốt truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ” trong các phong trào cách mạng của địa phương. Phong trào xây dựng chi hội vững mạnh và gia đình hội viên gương mẫu luôn duy trì làm cho các hội viên luôn xứng đáng là gương sáng cho con cháu noi theo.

Tổ chức Công đoàn có nhiều hoạt động nhằm cổ vũ, động viên cán bộ, công nhân viên hăng hái công tác và tham gia các cuộc vận động đề ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ tinh nghĩa trong nước cũng như quốc tế.

Với chính sách khuyến khích phát triển các tổ chức chính trị, xã hội đúng quy định của pháp luật, trên địa bàn thị xã ngày càng có nhiều tổ chức mới ra đời tập hợp dưới ngọn cờ Mặt trận như Câu lạc bộ Thành Cố, Hội Y học dân

tộc, Hội Tù chính trị yêu nước, Câu lạc bộ Công an nhân dân, Câu lạc bộ Cựu quân nhân..; không chỉ đáp ứng được nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, mà còn phát huy được sức mạnh của toàn dân trong quá trình xây dựng và phát triển thị xã ngày một giàu đẹp, văn minh.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng của Mặt trận và các tổ chức thành viên vẫn còn mặt yếu. Tỷ lệ huy động quần chúng vào các tổ chức chính trị, xã hội còn thấp. Một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa thực sự đến với dân.

### III- ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LẦN THỨ II. TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA 5 NĂM CUỐI THẾ KỶ XX (1996-2000)

Trong cả nước, 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới đã đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đời sống vật chất của đồng bào nhân dân đã được cải thiện. Tình hình chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố, vị thế của Việt Nam trên trường chính trị quốc tế được nâng cao. Đồng thời, thành tựu 10 năm đổi mới đã tạo được nhiều tiền đề cần thiết cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nước ta cũng phải đối đầu với nhiều thách thức như nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, âm mưu “Diễn biến hoà bình”; tệ quan liêu, tham nhũng; nguy cơ chênh hướng xã hội chủ nghĩa,

mặt trái của toàn cầu hóa, sự bất ổn chính trị của một số nước trong khu vực...

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và giành được những thành tựu rất quan trọng, hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra. Công tác xây dựng hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ. Song, những tồn tại và khó khăn vẫn còn nhiều và đó là thách thức lớn đối với Đảng bộ trong 5 năm cuối thế kỷ XX.

Trong hai ngày 21 và 22-3-1996, Đảng bộ thị xã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II. Tham dự có 117 đại biểu. Đại hội tập trung kiểm điểm, đánh giá hoạt động 5 năm và từ thực tiễn yêu cầu của thời kỳ mới, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ những năm 1996-2000, góp phần cùng cả tỉnh và cả nước tiến vào thế kỷ XXI với những cơ hội phát triển và thách thức mới.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: "Phấn đấu xây dựng về cơ bản hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Trên cơ sở phát huy lợi thế về thương mại, dịch vụ, chú trọng nông nghiệp, nỗ lực đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hình thành cơ cấu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, phấn đấu giảm hàn hộ nghèo, tăng hộ khá, có thêm hộ giàu.

Coi trọng sự kết hợp giữa tích lũy từ nội bộ nền kinh tế với đẩy mạnh việc thu hút nguồn lực từ bên ngoài cho công cuộc phát triển. Đồng thời, làm tốt công tác quản lý kinh tế, quản lý đô thị; tạo sự ổn định vững chắc về chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh, quyết tâm xây dựng thị xã Quảng Trị ngày càng giàu đẹp, văn minh”<sup>1</sup>.

Định hướng mục tiêu, tư tưởng chỉ đạo và chỉ tiêu đến năm 2000 do Đại hội đề ra là rất cao, đòi hỏi toàn Đảng bộ, nhân dân thị xã nỗ lực để vượt qua mọi khó khăn và trở lực. Do vậy, tại Đại hội Đảng các cấp, đảng viên đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II đã thông qua.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 21 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, đồng chí Lê Vũ Bằng<sup>2</sup> làm Bí thư Thị ủy, đồng chí Lê Bá Nguyên làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Cư làm Phó Bí thư, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Đến tháng 6-1996, đồng chí Lê Vũ Bằng chuyển công tác ra Triệu Phong. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (6-1996) bầu đồng chí Lê Bá Nguyên làm Bí thư Thị ủy, đồng chí Hoàng Chí Khiếu làm Phó Bí thư Thường trực và bầu bổ sung 1 đồng chí vào Ban Thường vụ.

Trong 5 năm cuối cùng của thế kỷ XX, tình hình thế giới và khu vực có những biến động mới ngoài dự kiến.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị: *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ II* (3-1996), tr.9.

2. Đồng chí Lê Vũ Bằng được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (1996).

Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ bùng nổ, ảnh hưởng đến nhiều nước ở châu Á và thế giới. Điều đó đã tác động xấu đến kinh tế - xã hội nước ta, nhất là trên lĩnh vực kinh tế đối ngoại và tài chính. Tại Quảng Trị, thiên tai xảy ra nặng nề, nhất là trận đại hạn năm 1998 và trận lụt lịch sử năm 1999 gây thiệt hại nghiêm trọng về người và của. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế của cả nước, cả tỉnh cũng như thị xã chậm lại. Tuy vậy, với quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân, kinh tế thị xã vẫn tiếp tục duy trì mức độ tăng trưởng đều qua các năm. Tốc độ tăng trưởng (GDP) bình quân 5 năm là 9,5%, tăng 1,6% so với thời kỳ 1991-1996.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã được quan tâm đầu tư và có bước phát triển. Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm là 11,5%, năm cao nhất đạt 10,7 tỷ đồng. Trong khi một số xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thì công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh ngày càng được mở rộng. Năm 1991 chỉ có 228 cơ sở sản xuất với 575 lao động, đến năm 1999 có 328 cơ sở với 747 người, gấp 1,3 lần. Tổng số vốn đầu tư của công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh đến năm 1999 là 6.500 triệu đồng. Nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh có lãi, bước đầu tích lũy vốn. Một số sản phẩm tăng khá như nước sinh hoạt (21 lần), mộc dân dụng (4,5 lần), điện (1,7 lần)...

Ngành thương mại - dịch vụ phát triển đều qua các năm, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào kinh

doanh. Cùng với sự phát triển của đô thị, thị xã đã hình thành trung tâm buôn bán ở khu vực chợ, dọc theo các trục đường phố chính và các tụ điểm thương mại ở các ngã ba, ngã tư... Năm 1999, giá trị gia tăng của ngành thương mại - dịch vụ thị xã đạt 29 tỷ đồng, chiếm 57,95% GDP của thị xã. Tốc độ tăng bình quân hàng năm 10%. Hàng hóa khá đa dạng, phong phú, giá cả ổn định. Số hộ kinh doanh tăng 106 hộ so với năm 1996.

Nông nghiệp thị xã tuy là ngành có tỷ trọng nhỏ, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã trở thành nông nghiệp hàng hóa đô thị, đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm đồng thời giải quyết việc làm cho người lao động. Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 2,5%. Diện tích cây lương thực ổn định, cây thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày có tăng. Chăn nuôi được chú trọng đầu tư và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong nông nghiệp, từ 28,2% năm 1994 lên 50% năm 1999. Các tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã được ứng dụng khá rộng rãi nên năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng dần. Năm 1996, diện tích lúa của xã Hải Lệ là 337 ha, sản lượng là 1.343 tấn; năm 2000, diện tích lúa là 344 ha, sản lượng đạt 1.544 tấn.

Đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ mới, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đạt được kết quả đáng kể. Tổng vốn đầu tư 5 năm trên 34 tỷ đồng, bằng 2,3 lần thời kỳ 1991-1996. Nhiều công trình quan trọng được đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm bộ mặt đô thị thêm khởi sắc. Công tác quản lý đô thị được chấn chỉnh,

từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. Một số khu vực chính bước đầu được tiến hành quy hoạch. Phong trào “đường thông, hè thoáng”, hiến đất mở đường, xây dựng các công trình công cộng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được nhân dân toàn thị xã hưởng ứng tích cực. Với sự cố gắng chung của toàn Đảng bộ, nhân dân và sự giúp đỡ của Trung ương và tỉnh, mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần II đã hoàn thành, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nền kinh tế thị xã có chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng vẫn còn rất nhiều yếu kém. Biểu hiện rõ nhất là tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế thiếu vững chắc. Các mục tiêu chủ yếu đều tăng so với nhiệm kỳ 1991-1996 nhưng chưa đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra. Nhip độ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn chậm, một số ngành chững lại. Sản xuất nông nghiệp chưa chuyển biến mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa. Thương mại - dịch vụ chưa phát huy hết lợi thế là trung tâm phía Nam của tỉnh, thị trường tiêu thụ có chiều hướng bị thu hẹp. Công tác quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường chưa được chú ý đúng mức.

Sự nghiệp văn hóa, xã hội có bước phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Trên cơ sở Nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), Thị ủy đã xây dựng các chương trình hành động và chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.

Ngành văn hóa - thông tin, thể dục thể thao đã tạo được nhiều phong trào sôi nổi, phục vụ tốt các nhiệm vụ

của địa phương, nhất là vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, lập lại kỷ cương, tăng cường sự quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa; cuộc vận động xây dựng “Làng văn hóa, gia đình văn hóa” được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, tham gia tích cực. Đến năm 2000, đã có 50% khu phố đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa và có 6 khu phố, 936 gia đình được công nhận Khu phố văn hóa, Gia đình văn hóa. Riêng làng An Đôn là đơn vị điểm của huyện Triệu Phong về xây dựng Làng văn hóa từ năm 1996. Thị xã tiếp tục đầu tư xây dựng một số thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất - kỹ thuật. Phương tiện nghe nhìn trong nhân dân tăng nhanh.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Nhiều nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa, thuần phong mỹ tục được giữ gìn và phát huy, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nếp sống mới, con người mới. Tính tích cực, chủ động từng bước thay thế tính bị động, trông chờ,ỷ lại. Trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ đã hình thành ý thức vươn lên để nâng cao trình độ về mọi mặt. Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, trân trọng giá trị truyền thống lịch sử và cách mạng, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo... đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi.

Công tác xã hội thường xuyên được các cấp ủy Đảng, chính quyền chăm lo. Mức sống của các gia đình chính sách được cải thiện. Với tinh thần tự lực, tự cường của

nhân dân, sự giúp đỡ của chính quyền và các đoàn thể chính trị, xã hội, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6,8% năm 1995 xuống 4% năm 2000. Đời sống nhân dân được nâng lên cả vật chất lẫn tinh thần. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3 triệu đồng/năm.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế được Thị ủy chỉ đạo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nên đạt nhiều kết quả quan trọng.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo vẫn là điểm sáng của thị xã trong quá trình xây dựng và phát triển. Cơ sở trường học được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa. Phong trào xã hội hóa giáo dục được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng. Các loại hình đào tạo được mở rộng góp phần tích cực vào việc nâng cao mặt bằng dân trí. Truyền thống hiếu học của thị xã luôn giữ vững. Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh được tuyển thẳng và thi đỗ các trường đại học, cao đẳng tăng hàng năm. Thị xã đã được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em tiếp tục được quan tâm đúng mức. Bệnh viện khu vực Triệu Hải và Trung tâm y tế được nâng cấp, đầu tư trang thiết bị hiện đại. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cũng như khám chữa bệnh tiếp tục được những chuyên biến tích cực. Ngành y tế đã tập trung chỉ đạo và triển khai công tác phòng chống dịch bệnh: phòng chống dịch, quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy. Các chương trình y tế quốc gia và phòng chống các bệnh xã hội được triển

khai đạt kết quả tốt. Công tác chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ và trẻ em có những tiến bộ rõ rệt. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới một tuổi đạt 94% năm 1995 tăng lên 98% năm 2000. Thanh toán hoàn toàn bệnh bại liệt, loại trừ được uốn ván sơ sinh. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi uống vitamin A tăng đều qua các năm, từ 93% năm 1995 tăng lên 100% năm 2000. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em suy dinh dưỡng thiếu cân dưới 5 tuổi đã được đầu tư, triển khai có hiệu quả. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 40% năm 1995 xuống còn 31% năm 2000. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm đúng mức, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm là 1,2-1,3%, đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 1996-2000, tuy đã có bước phát triển khá nhưng lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Các cơ sở vật chất thiết yếu như vườn hoa, sân chơi cho người già, trẻ nhỏ chưa có. Chất lượng của một số hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục thể thao chưa cao. Phong trào xây dựng khu phố văn hóa, gia đình văn hóa chưa thực sự đi vào chiều sâu. Chất lượng giáo dục còn hạn chế. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu...

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lần thứ II đề ra nhiệm vụ phải tập trung tạo sự chuyển biến sâu rộng về nhận thức các quan điểm đổi mới của Đảng trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Làm cho mọi người thường xuyên đề cao cảnh giác cách mạng, thấy rõ

âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đang chống phá cách mạng nước ta. Ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Hết sức coi trọng việc xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng phố phường an toàn làm chủ, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh... Quán triệt chủ trương đó, trong 5 năm, phát huy truyền thống anh hùng, lực lượng vũ trang thị xã luôn chăm lo xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, xây dựng lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh gắn với củng cố, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh. Các cấp ủy Đảng thường xuyên quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, đề cao cảnh giác cách mạng cho toàn dân. Công tác xây dựng phong trào quần chúng, bồi dưỡng lực lượng công an trên địa bàn tăng cường các biện pháp phòng chống, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trong thời kỳ mới, nhận thức về hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về nhiệm vụ phòng chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch còn hạn chế ở một số cán bộ, đảng viên và nhân dân, còn biểu hiện chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Trật tự an toàn xã hội, nhất là tình hình tội phạm diễn biến phức tạp.

Hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II và các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề, trong

nhiệm kỳ (1996-2000), các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng nhằm phát huy hơn nữa mọi tiềm năng, nguồn lực cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội thị xã.

Công tác xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt nên đã tạo được bước chuyển biến quan trọng trên tất cả các mặt. Công tác tư tưởng được đánh giá là có vai trò đặc biệt quan trọng. Các cấp ủy, đoàn thể, các cơ quan Nhà nước chú trọng tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân. Tiếp thu các quan điểm, đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp đã vận dụng phù hợp với điều kiện của địa phương, hàng năm đề ra các nghị quyết sát đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Công tác tư tưởng đã bám sát và phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ các cấp, các đơn vị, cơ quan; động viên phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, cổ vũ các điển hình tiên tiến đấu tranh chống tham nhũng, bài trừ tệ nạn xã hội; giáo dục và nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị; tham gia xây dựng chính quyền, phát huy quyền dân chủ của nhân dân, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa mới. Công tác tư tưởng góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, củng cố lòng tin, nâng cao nhận thức và trình độ lý luận, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác tổ chức trong những năm 1996-2000 từng bước được đổi mới. Ban Chấp hành Đảng bộ, bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII), đội ngũ cán bộ từng bước được trẻ hóa và chuẩn hóa về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng cán bộ được đào tạo và bồi dưỡng tăng hàng năm. Đã có 218 cán bộ, đảng viên, được đào tạo về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Việc đánh giá, tuyển chọn, đề bạt cán bộ đúng quy trình, đảm bảo dân chủ, khách quan đã phát huy được hiệu quả trong quá trình xây dựng bộ máy vững mạnh.

Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng được thường xuyên củng cố. Nội dung sinh hoạt chi bộ được cải tiến, sát hợp với tình hình địa phương, đơn vị. Số đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tăng qua các năm.

Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 142 đảng viên, tăng 59 đảng viên so với nhiệm kỳ trước. Thực hiện Chỉ thị 34 của Bộ Chính trị, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức trong đội ngũ giáo viên, học sinh trong trường học được tăng cường. Số giáo viên được kết nạp Đảng ngày càng tăng. Các cấp ủy Đảng thường xuyên chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, giúp đỡ đảng viên, kịp thời biểu dương, khen thưởng và xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Thị ủy đã quán triệt và xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện. Qua đó, mỗi đảng viên thể hiện rõ hơn ý thức trách nhiệm đối với công tác, nhiệm vụ được giao.

Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, năng lực lãnh đạo, phẩm chất cách mạng được nâng lên. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã cũng như các tổ chức cơ sở Đảng đã nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mối quan hệ trong cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và nhân dân làm chủ ngày càng thể hiện rõ.

Việc giới thiệu đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định 76 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tạo sự gắn bó của đảng viên với cấp ủy, chính quyền địa phương. Các đảng viên đương chức về địa phương sinh hoạt đã nhiệt tình tham gia góp ý vào phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương, vận động nhân dân cùng thực hiện.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền có ý nghĩa quan trọng và cấp bách. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, họp từ ngày 9 đến ngày 18-6-1997, ra hai nghị quyết về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh và chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau ba năm thực hiện, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Hội đồng nhân dân thị xã hoạt động có hiệu quả hơn, giảm dần tính hình thức; đã cải tiến cách tiếp xúc cử tri, phản ánh và giải quyết tương đối kịp thời những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã hội. Bộ máy các cơ quan nhà nước được sắp xếp một bước; phần lớn đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi

duồng, làm việc có hiệu quả. Công tác xây dựng quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội có chuyển biến. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm và tiến bộ hơn.

Tuy vậy, công tác xây dựng, cải cách bộ máy hành chính vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, nhất là đội ngũ cán bộ chưa đủ mạnh, tư duy kinh tế chậm đổi mới, hiệu quả điều hành, quản lý trên một số lĩnh vực chưa cao.

Ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 30/CT-TW Về *xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở* và tiếp theo là các Nghị định số 29, số 71, số 7 của Chính phủ ban hành về quy chế dân chủ, thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước. Sau ba năm thực hiện, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương. Đặc biệt, trên lĩnh vực kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, nhân dân đã tham gia rất sôi nổi, tích cực vào việc bàn bạc, đóng góp ý kiến vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đã có 20 chương trình, dự án được nhân dân bàn bạc quyết định và thực hiện có hiệu quả, giá trị hàng tỷ đồng. Trong đó, nhờ thực hiện tốt Quy chế dân chủ nên nhân dân rất tự giác trong việc tháo dỡ công trình, dời cây, nhường đất thi công. Có 15 km đường nội thị được nâng cấp trị giá 350 triệu đồng, trong đó, nhân dân đóng góp 160 triệu đồng. Nhân dân toàn thị xã còn tham gia đóng góp xây dựng 3 ngôi nhà tình nghĩa với số tiền 40 triệu đồng. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở trong đời sống chính trị của nhân dân, cán bộ, đảng viên; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.

Mặt trận và các tổ chức thành viên đã phối hợp hoạt động có hiệu quả. Mặt trận và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Hội viên, đoàn viên được tập hợp rộng rãi, phát huy quyền dân chủ, tích cực tham gia mọi hoạt động xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đóng vai trò nòng cốt trong các chương trình xã hội: xóa đói giảm nghèo; đền ơn đáp nghĩa; giúp nhau làm kinh tế gia đình; hoạt động từ thiện; xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư và các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất, giữ gìn trật tự trị an; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền... Trong 10 năm 1989-1999, Mặt trận đã phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức 62 đợt với 220 điểm cho 13.510 lượt cử tri tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Nhiều tâm tư, nguyện vọng của quần chúng từng bước được giải quyết. Cán bộ và nhân dân thị xã đã đóng góp 82,3 triệu đồng xây dựng nghĩa trang liệt sĩ; 12 triệu đồng để trao 75 sổ tiết kiệm; tặng hiện vật trị giá gần 40 triệu đồng cho 49 đối tượng là thương binh, gia đình liệt sĩ; 12 triệu đồng xây dựng một nhà tình nghĩa; quyên góp 16 triệu đồng giúp đỡ các cụ già và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; 38 triệu đồng ủng hộ nhân dân Cuba và 34,8 triệu đồng ủng hộ đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ bị bão lụt. Ở các khu dân cư huy động được 20 triệu đồng giúp đỡ gia đình

khó khăn, hoạn nạn, thăm viếng khi ốm đau, từ trần và động viên các cháu nghèo vượt khó học giỏi.

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã quan tâm, tạo điều kiện thuận cho giáo dân được tổ chức các hoạt động tôn giáo thuận lợi; vận động chức sắc và giáo dân chấp hành đúng chủ trương, pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đoàn kết lương giáo.

Tuy đạt được nhiều kết quả nhưng khả năng vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

#### IV- ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LẦN THỨ III. TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG 5 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI (2000-2005)

Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ III diễn ra trong hai ngày 10 và 11-11-2000. Tham dự có 120 đại biểu chính thức. Đại hội dành nhiều thời gian đánh giá chặng đường hơn 10 năm (1989-2000) xây dựng và phát triển thị xã. Đại hội thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong 5 năm (1996-2000) và rút ra những kinh nghiệm để tiếp tục xây dựng thị xã phát triển nhanh và bền vững hơn.

Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm đầu thế kỷ XXI. Về mục tiêu tổng quát, Đại hội nêu rõ: “Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, phát huy lợi thế thị xã khu vực, nâng cấp và hoàn thiện về cơ bản cơ sở hạ tầng tạo tiền đề và sức thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát huy nội lực và tăng

cường tranh thủ ngoại lực, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế Đại hội II đề ra: Phát huy lợi thế về thương mại dịch vụ, chú trọng nông nghiệp, đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hình thành cơ cấu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp nhằm đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10-12%/năm.
- Giá trị tăng hàng năm của các ngành kinh tế là: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 12-15%; thương mại - dịch vụ - du lịch: 13-15%; nông - lâm - ngư nghiệp: 3-5%.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng ít nhất 1,7 lần so với năm 2000.
- Phấn đấu giảm chỉ còn 4% hộ nghèo/tổng số hộ toàn thị.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên không quá 1,2%/năm.
- Phấn đấu từng bước phổ cập trung học phổ thông trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 27 đồng chí<sup>1</sup>. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí; đồng chí Lê Bá Nguyên<sup>2</sup>

---

1. Đến cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ còn 24 đồng chí, khuyết 3 đồng chí (2 đồng chí chuyển công tác; 1 đồng chí nghỉ hưu).

2. Đồng chí Lê Bá Nguyên được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII (2001).

được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Chí Khiếu được bầu làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Nguyễn Cư được bầu làm Phó Bí thư, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Sau khi đồng chí Nguyễn Cư được điều lên tỉnh nhận công tác khác, tháng 10-2003, đồng chí Phan Văn Phong được bầu làm Phó Bí thư, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Đến tháng 2-2004, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử làm Bí thư Thị ủy thay đồng chí Lê Bá Nguyên nhận công tác ở tỉnh.

Từ ngày 19 đến ngày 22-4-2001, tại Hà Nội diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội khẳng định quyết tâm phát huy truyền thống vẻ vang và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, kiên định mục tiêu độc lập và chủ nghĩa xã hội, nấm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh,

Thắng lợi của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII cũng như Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III là nguồn sức mạnh to lớn để tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và khôi phục đoàn kết nhân dân trong thị xã hướng vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước tạo sự chuyển biến mới trên tất cả các lĩnh vực.

Trong 5 năm đầu thế kỷ XXI, nền kinh tế thị xã tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,9%, đạt kế hoạch đề ra, tăng 1,4% so với thời kỳ 1996-2000. Bằng sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân thị xã, hầu hết

các chỉ tiêu quan trọng do Đại hội III đề ra đã hoàn thành. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển về quy hoạch, quy mô và chất lượng. Tốc độ tăng bình quân hàng năm là 13,9%, vượt chỉ tiêu đề ra và tăng so với nhiệm kỳ 1996-2000 là 2,4%. Các ngành sản xuất chủ yếu đều phát triển khá, nhất là ngành công nghiệp chế biến. Quy mô, số lượng các cơ sở sản xuất tăng hơn. Một số ngành nghề mới ra đời và sản xuất có hiệu quả như đúc gang, sơ chế gỗ xuất khẩu, phôi thép. Mức tăng trưởng bình quân của công nghiệp quốc doanh là 19,2%. Công nghiệp ngoài quốc doanh tiếp tục phát triển, năm 2001 có 396 cơ sở, thu hút 828 lao động, năm 2005 có 468 cơ sở, giải quyết 1.200 lao động. Thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 5-1-2004 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2010, thị xã đã tiến hành quy hoạch và bố trí sản xuất vào các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; chú trọng công tác khuyến công; xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích ngành này phát triển đúng hướng. Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các cơ sở sản xuất từng bước được khẳng định.

Tuy đã có bước tiến bộ mới nhưng nhìn chung ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã vẫn trong tình trạng quy mô nhỏ, chất lượng sản phẩm chưa cao, sức cạnh tranh yếu.

Cùng với sự tăng trưởng của kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa

bàn thị xã chuyển biến tích cực. Tiếp sau Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III (2000), năm 2002, Ban Chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết chuyên đề về phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch (2002-2005). Với các chủ trương, biện pháp đúng đắn của Thị ủy, ngành kinh tế này đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy nền kinh tế - xã hội thị xã khởi sắc hơn. Tỷ trọng ngành chiếm 58% trong cơ cấu kinh tế. Nhip độ tăng trưởng bình quân 5 năm là 10,4%; doanh thu bình quân hàng năm đạt 138 tỷ đồng, tăng 9,6%, trong đó ngoài quốc doanh tăng 18%. Nhiều hộ tư nhân đầu tư kinh doanh thương mại, dịch vụ, nhà hàng, giải quyết thêm việc làm cho người lao động. Tổng số cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ và du lịch năm 2001 là 1.150, năm 2005 là 1.585. Kinh doanh thương mại diễn ra sôi động, đảm bảo lưu thông hàng hóa trong và ngoài địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2005 gấp 1,3 lần so với năm 2001. Thành Cổ Quảng Trị ngày càng thu hút sự quan tâm, chú ý của khách du lịch trong và ngoài nước. Năm 2002 có 24.300 lượt khách du lịch, trong đó có 386 lượt khách nước ngoài; năm 2004 có 25.300 lượt, trong đó khách nước ngoài là 255 lượt đến tham quan. Khu dịch vụ du lịch Tích Tường đã đi vào khai thác.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III và Nghị quyết chuyên đề về phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch, ngành kinh tế này của thị xã đã phát triển với tốc độ nhanh hơn giai đoạn trước, các chỉ tiêu đề ra đều đạt kế hoạch. Thương mại - dịch vụ ngoài quốc doanh phát triển khá, hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, thị trường thương mại - dịch vụ trên địa bàn thị xã chưa sôi

động. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, vốn kinh doanh của các hộ chưa tăng mạnh; chưa có doanh nghiệp lớn có khả năng chiếm lĩnh thị trường khu vực. Thị xã vẫn chưa thực sự là trung tâm phát luồng hàng hóa và có sức thu hút lan tỏa cao. Sự phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch của thị xã chưa tương xứng với tiềm năng.

Tuy chỉ chiếm tỷ trọng 7,9%, nhưng nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị xã. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề và chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời; nhờ đó, nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch đúng hướng. Giá trị sản xuất hàng năm của ngành tăng 4,6%. Các lĩnh vực chăn nuôi, kinh tế vườn, ngành nghề phụ chiếm tỷ trọng cao. Một số mô hình như sản xuất nấm, nuôi ba ba, cá chình, cá lóc... được nhiều hộ nông dân mạnh dạn đầu tư. Các dịch bệnh xảy ra đều được khống chế kịp thời.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp... được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Tổng vốn đầu tư 5 năm (2000-2005) đạt trên 108 tỷ đồng, gấp 3,6 lần so với thời kỳ 1996-2000. Các công trình quan trọng như kè bờ sông Thạch Hãn (giai đoạn 1), cao tầng hóa trường học, sân vận động, nâng cấp chợ thị xã, giao thông nội thị, sửa chữa hệ thống điện hoàn thành đã làm diện mạo thị xã khang trang hơn. Một số công trình lớn tiếp tục được triển khai trong năm 2005, là tiền đề cơ sở vật chất hạ tầng quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội thị xã phát triển nhanh hơn. Chương trình kiên cố hóa kênh mương tiếp tục được

triển khai có hiệu quả. Với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, những năm 2000-2004, thị xã đã thực hiện được 4,8 km kênh mương với tổng số vốn gần 884 triệu đồng.

Song song với lĩnh vực xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch thị xã đến năm 2010 và năm 2020 được tiến hành khẩn trương, chú trọng quy hoạch các khu dân cư mới. Công tác quản lý đô thị dần đi vào nề nếp, có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nếp sống văn minh, tạo sức hấp dẫn khách du lịch. Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy và chính quyền, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân cơ bản hoàn thành. Công tác vệ sinh môi trường có nhiều chuyển biến.

Kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác vẫn giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu các thành phần kinh tế của thị xã. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, các hợp tác xã và tổ hợp tác đã đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm phương tiện, mở rộng quy mô và ngành nghề sản xuất. Quán triệt Nghị quyết 13/TW5 (khoá IX) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy (khoá XIII) về thực hiện Nghị quyết 13/TW5, sau quá trình chuyển đổi theo Luật hợp tác xã, năng lực sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của các hợp tác xã và tổ hợp tác được nâng lên. Đời sống xã viên ổn định một bước. Tuy vậy, thành phần kinh tế này chưa vươn lên mạnh mẽ, còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu các thành phần kinh tế của địa phương.

Sự tăng trưởng khá của hầu hết các ngành kinh tế đã tạo nguồn thu cho địa phương. Bình quân thu ngân sách nhà nước hàng năm tăng 11,6%, trong đó thu trên địa bàn tăng 25,5%. Việc triển khai chính sách khuyến thu, nhất là việc huy động nguồn từ nhân dân đầu tư xây dựng cơ sở

hạ tầng, phân cấp nguồn thu đạt hiệu quả. Công tác quản lý tài chính chặt chẽ hơn, đảm bảo chi ngân sách cho các nhu cầu thiết yếu, trong đó ưu tiên cho phát triển kinh tế (chiếm 36%, thời kỳ 1996-2000 là 32,9%).

Thị xã là đơn vị có nhiều khó khăn nên nguồn thu ngân sách không ổn định, chưa đáp ứng được các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Nhận thức đó được thể hiện rõ trong các văn kiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng. Quan điểm này đã được thấm nhuần trong nhiều văn bản của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh như: Chỉ thị số 32/CT-TU, ngày 27-3-2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; Chương trình hành động số 54-CTHĐ/TU, ngày 28-12-2004 về thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khoá IX) tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số hướng dẫn thực hiện một số quy định về xây dựng đơn vị văn hóa... Theo tinh thần đó, ngày 20-1-2000, Thị ủy Quảng Trị ra Chỉ thị số 1-CT/TU về việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”. Trong 5 năm (2000-2005), phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu và nâng cao chất lượng. Bộ máy ban chỉ đạo và ban điều hành khu phố, đơn vị được kiện toàn, hoạt động hiệu quả. Ban chỉ đạo các cấp thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn ban điều hành các khu phố, đơn vị khắc

phục yếu kém, khuyết điểm, nâng cao chất lượng phong trào; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; điều chỉnh, bổ sung các nội dung quy ước gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư. Nhờ đó, cuộc vận động không ngừng phát triển với sự tham gia tích cực của cán bộ và nhân dân. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, đơn vị và khu phố văn hóa đã đạt nhiều kết quả. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được khơi dậy và phát triển ở các khu phố, cơ quan, đơn vị, trong đó các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao quần chúng được củng cố và phát triển mạnh mẽ, mang tính xã hội hóa cao.

Kết thúc năm 2005, có 82% khu phố, 71% cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh và thị xã công nhận đạt chuẩn đơn vị văn hóa và 3.180 gia đình được công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa. Riêng xã Hải Lệ có làng Tích Tường được công nhận Làng văn hóa cấp tỉnh, 4 làng còn lại đạt chuẩn Làng văn hóa cấp huyện.

Một số thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư xây dựng. Mặt bằng dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân nâng lên, nếp sống văn minh đô thị từng bước hình thành. Hoạt động văn hóa - thông tin có bước phát triển mới. Việc nâng cao chất lượng cũng như số lượng chương trình phát thanh truyền hình, báo chí đã góp phần làm cho công tác tuyên truyền của Đảng và chính quyền thêm phong phú, sinh động, phản ánh mọi mặt đời sống xã hội.

Kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2005, thị xã đã tổ chức và phối hợp tổ chức thành công các hoạt động văn

hóa, thể thao lớn của địa phương và quốc gia trên địa bàn: Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; chương trình *Tiếp lửa truyền thống, vang mãi khúc quân hành*; cầu truyền hình *Một thời hoa lửa*; Liên hoan ảnh nghệ thuật 6 tỉnh Bắc miền Trung; Hội chợ - triển lãm *Thị xã Quảng Trị - Tiềm năng và phát triển...* Các hoạt động đó đã đem lại niềm phấn khởi, tự hào, tạo chuyển biến mạnh về ý thức xây dựng nếp sống văn hóa đô thị trong cán bộ và nhân dân.

Nỗ lực phấn đấu để giáo dục - đào tạo thực sự là quốc sách hàng đầu, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; trong 5 năm, các cấp ủy Đảng đã chỉ đạo sâu sát công tác xã hội hóa giáo dục, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục triển khai các chương trình dạy và học phù hợp. Mặc dù còn nhiều khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã vẫn tự nguyện đóng góp để từng bước kiên cố hóa trường học. Cùng với sự hỗ trợ của tỉnh, đến năm 2005, hầu hết các trường học trên địa bàn đã được kiên cố hóa, cao tầng hóa; cơ sở vật chất cho ngành được tăng cường. Giáo dục - đào tạo thị xã tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng trong các ngành học, cấp học. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh tham gia nhiệt tình phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng tăng, truyền thống hiếu học và học giỏi được giữ vững và phát huy. Thị xã là một trong những đơn vị của tỉnh hoàn thành sớm phổ cập bậc tiểu học, trung học cơ sở, tiến lên phổ cập trung học phổ thông trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân là trách nhiệm to lớn của ngành y tế. Đáp ứng yêu cầu này trong thời kỳ nền kinh tế có bước tăng trưởng đáng kể, việc đầu tư cơ sở vật chất cho ngành y tế trong 5 năm được Đảng bộ thị xã quan tâm chỉ đạo. Các loại hình dịch vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân phát triển mạnh. Ngành y tế thị xã triển khai tốt các chương trình y tế quốc gia, thực hiện phòng và chống dịch bệnh kịp thời.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em được triển khai có hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 5 năm là 1,13%, đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm thường xuyên. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 21,4% năm 2001 xuống còn 16,3% năm 2005.

Song song với việc tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ thị xã Quảng Trị thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân. Bằng sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, mỗi năm thị xã đã giải quyết việc làm cho trên 300 lao động. Số hộ nghèo năm 2005 còn 3,5% (kế hoạch là 4%).

Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Vì người nghèo” được đồng đảo nhân dân hưởng ứng. Các chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách như thương binh, thân nhân liệt sĩ, người già yếu cô đơn, người nghèo, học sinh nghèo vượt khó, người tàn tật, người nhiễm chất độc da cam, điôxin, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng... được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các

ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng trong thị xã quan tâm thực hiện. Hàng năm, các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội, dự án tín dụng cho vay ưu đãi hộ nghèo, hỗ trợ sản xuất đối với người nghèo... được duy trì.

Sau 5 năm thực hiện Pháp lệnh người cao tuổi, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã chú trọng củng cố Hội Người cao tuổi, vận động toàn xã hội tham gia công tác phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp như khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, chế độ bảo hiểm y tế. Với đặc điểm địa phương có phần đông người cao tuổi là cán bộ nghỉ hưu, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã phát huy trí tuệ người cao tuổi trong xây dựng chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, được các cụ tham gia tích cực. Cùng với sự đi lên của thị xã, đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi được nâng lên đáng kể.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cải thiện đời sống nhân dân, thu nhập bình quân đầu người đạt 6,3 triệu đồng, tăng 1,8 lần so với năm 2000 (Đại hội Đảng bộ đề ra tăng ít nhất 1,7 lần). Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố cũng như phương tiện sinh hoạt ngày càng tăng. Mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân nâng lên nhiều.

Bước vào thế kỷ XXI, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động xấu đến an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo

của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) ra Nghị quyết số 8 về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"; Chính phủ ra Nghị quyết số 9 về "Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm" và "Chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005". Quán triệt các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua các chương trình hành động, các kế hoạch nhằm đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Đảng bộ tỉnh, đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ thị xã chú trọng giữ gìn ổn định chính trị, xã hội. Đảng bộ thường xuyên thực hiện công tác giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao cảnh giác, nắm vững các quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nhất là về bản chất âm mưu "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Thực hiện Nghị quyết số 8-NQ/TU, ngày 5-6-2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới", Thị ủy đã chỉ đạo từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của quân thường trực, dân quân tự vệ, chú trọng công tác xây dựng lực lượng nòng cốt, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh nhằm sẵn sàng và chủ động trong mọi tình huống. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh và có bước phát triển mới. Thị xã liên tục là đơn

vị giàn lác đầu về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc khôi phường, thị trấn. Vì vậy, trên địa bàn thị xã, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh văn hóa, an ninh nông thôn được giữ gìn, tai nạn giao thông được kiềm chế và giảm dần.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thực hiện kịp thời, đảm bảo quy định pháp luật. Cùng với việc đẩy mạnh giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, nhanh chóng, các cấp ủy Đảng đã chú trọng xây dựng, củng cố các tổ hòa giải trong nhân dân. Đến năm 2005 đã có 50 tổ hòa giải với 173 thành viên. Từ năm 1999 đến năm 2004 đã hòa giải thành công 183 vụ việc ở khu dân cư, hạn chế phát sinh thành đơn thư. Số đơn kiến nghị phản ánh được giải quyết tại cơ sở ngày càng tăng. Đơn, thư vượt cấp ngày càng giảm, mức độ, tính chất ít phức tạp, hiện tượng khiếu kiện đông người, điểm nóng không xảy ra.

“5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã đoàn kết, vượt qua nhiều khó khăn, đạt được những thành tựu quan trọng, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đề ra: kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đạt kế hoạch; thu chi ngân sách tiến bộ; văn hóa, xã hội chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh được giữ vững; bộ mặt đô thị có đổi mới; đời sống nhân dân được nâng lên”<sup>1</sup>.

---

1. Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị: *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ lần thứ IV*, 2005, tr.5.

Kết quả đó gắn liền với quá trình phấn đấu không ngừng của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức thành viên; đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát động nhiều phong trào cách mạng rộng khắp với quyết tâm xây dựng thị xã ngày càng văn minh, giàu đẹp, xứng đáng là trung tâm kinh tế - văn hóa phía Nam của tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX *Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*, các cấp ủy Đảng đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức thích hợp; thường xuyên chăm lo giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống ngày càng cao. Đội ngũ báo cáo viên được củng cố, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp và phản ánh thông tin, chuyển tải đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc đề ra nghị quyết, tổ chức và triển khai thực hiện có bước đổi mới.

Các lớp nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp được tổ chức nghiêm túc, kịp thời. Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy tổ

chức hội thi báo cáo viên giỏi, bí thư chi bộ giỏi, xem đó là kênh quan trọng để tăng cường công tác chính trị, tư tưởng. Kỷ niệm những ngày lễ trọng của đất nước, nhất là trong năm 2005, Thị ủy đã phối hợp với các ban, ngành cấp tỉnh tổ chức long trọng, trang nghiêm, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân. Ban Tuyên giáo Thị ủy phối hợp với các đoàn thể tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, quân đội... Thông qua các hoạt động này, lòng yêu quê hương, đất nước, ý thức chính trị, nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân được nâng lên. Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ đã mở 43 lớp nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Đảng với gần 1.500 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần mở rộng và phát huy dân chủ, xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Hầu hết cán bộ, đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, gắn bó với quần chúng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được đẩy mạnh, trọng tâm là nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Gắn công tác xây dựng Đảng với củng cố hệ thống chính trị. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về tăng cường

dấu tranh tự phê bình và phê bình, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên toàn thị xã nghiêm túc đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và đạo đức, lối sống của mỗi cán bộ, đảng viên. Đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ thể hiện quan điểm lập trường vững vàng, giữ vững phẩm chất cách mạng, một số đảng viên có khuyết điểm phải xử lý kỷ luật đã không ngừng phấn đấu rèn luyện để khắc phục. Công tác điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo từ thị xã đến cơ sở đảm bảo theo quy chế, phát huy năng lực cá nhân, tập trung trí tuệ để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sinh hoạt Đảng được đổi mới và nâng cao chất lượng, nhất là sinh hoạt chi bộ. Tinh chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được tăng cường. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định giải thể 6 chi bộ trực thuộc, thành lập mới 7 chi bộ, tập trung chỉ đạo khắc phục những yếu kém của một số tổ chức cơ sở Đảng. Hàng năm, bình quân có 87% tổ chức cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở yếu kém.

Quán triệt các nghị quyết của Bộ Chính trị về quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Ban Thường vụ Thị ủy đã tập trung chỉ đạo công tác kiện toàn bộ máy các ban Đảng, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị. Hoạt động của hệ thống chính trị có hiệu quả hơn. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đảm bảo quy trình, đúng nguyên tắc, dân chủ và công khai, tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm, có 64 lượt cán bộ được đề bạt, trong đó cấp phường có 10 đồng chí. Công tác quy hoạch cán bộ gắn với việc đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ với nhiều hình thức đa dạng. Trong 5 năm, có 80 lượt cán bộ, đảng viên được cử đi đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài tỉnh. Trong đó, số cán bộ theo học lý luận chính trị là 38 đồng chí (cao cấp và cử nhân: 22 đồng chí); đại học chuyên môn nghiệp vụ 8 đồng chí. Trung tâm bồi dưỡng chính trị của thị xã mở 26 lớp, có 1.400 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ của thị xã ngày càng được chuẩn hóa, năng lực lãnh đạo, điều hành được nâng lên.

Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp ủy quan tâm, nhất là lực lượng trẻ trên địa bàn dân cư, trong trường học. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp 160 đảng viên mới, tăng 22 đảng viên so với nhiệm kỳ trước, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 1.012 đồng chí, tăng 110 đồng chí so với nhiệm kỳ trước.

Công tác quản lý đảng viên dần đi vào nề nếp. Hàng năm, chất lượng đảng viên qua phân tích có nâng lên. Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt tỷ lệ trên 90%, số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước.

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được tăng cường. Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành Điều lệ Đảng; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Các tổ chức Đảng trong toàn thị xây dựng Ủy ban Kiểm tra và đội ngũ cán bộ ngày càng có đủ năng lực, trình độ và bản lĩnh cách mạng. Công tác kiểm tra được tiến hành theo quy chế và chương trình toàn khóa, hàng năm, hàng quý, do đó, nhiệm vụ kiểm tra được thực hiện tốt. Trong 5 năm, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành 38 cuộc kiểm tra với 77 lượt tổ chức cơ sở Đảng, trong đó kiểm tra đảng viên có

dấu hiệu vi phạm là 9 cuộc. Đảng bộ đã nghiêm túc xử lý kỷ luật 34 đảng viên, trong đó cảnh cáo 15 trường hợp, khiển trách 19 trường hợp. Công tác kiểm tra của Đảng bộ đã có tác dụng cao trong việc giáo dục, ngăn ngừa những sai phạm của tổ chức Đảng và đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đổi thẻ đảng viên, trên cơ sở hướng dẫn của Tỉnh ủy, trong hai năm 2004-2005, Thị ủy đã chỉ đạo các tổ chức Đảng làm tốt công tác đổi thẻ đảng viên vào các dịp 3-2, 19-5, 2-9 một cách long trọng, chu đáo và trang nghiêm, xem đây là dịp để đội ngũ đảng viên tự rèn luyện, phấn đấu.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới được Thị ủy và các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện nghiêm túc, góp phần làm trong sạch, vững mạnh hệ thống chính trị, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức của cán bộ, đảng viên về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với Đảng và chính quyền cách mạng chuyển biến sâu sắc.

Bước vào thế kỷ XXI, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân trong thời kỳ mới, công tác dân vận được chú trọng hơn. Ban Dân vận Thị ủy làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của thị xã. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8b, triển khai có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng được đổi mới từng bước. Tỉnh

chủ động, sáng tạo trong quá trình phát động các phong trào cách mạng của Mặt trận và các tổ chức thành viên được phát huy. Việc tổ chức rút kinh nghiệm từ thực tiễn phong trào, các sáng kiến của nhân dân để bổ sung chủ trương, chính sách sát hợp thường xuyên được tiến hành. Công tác vận động quần chúng đạt hiệu quả cao, nhân dân thị xã thêm gắn bó và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 19-5-2002, cử tri thị xã Quảng Trị hăng hái tham gia bầu đại biểu Quốc hội khoá XI, với tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu đạt gần 100%. Thành công của cuộc bầu cử Quốc hội tại thị xã chứng tỏ sự quan tâm sâu sắc của các tầng lớp nhân dân đến sự kiện chính trị trọng đại của đất nước cũng như việc xây dựng và ngày càng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bộ máy chính quyền địa phương tiếp tục được kiện toàn. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 99%.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX *Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã và hai phường từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Vai trò quản lý nhà nước về đất đai, thu chi ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư được tăng cường. Ủy ban nhân dân thị xã cũng như các phường đã quan tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo của công dân; chỉ đạo tích cực công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Chính quyền cơ

sở trên địa bàn thị xã triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ. Hoạt động của bộ máy chính quyền đổi mới theo hướng gần dân và sát dân hơn, quan tâm bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân, từng bước khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, xa rời quần chúng.

Mặt trận Tổ quốc thị xã phát huy vai trò trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tham gia có hiệu quả vào việc giám sát hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền.

Các phong trào “Xây dựng khu dân cư tiên tiến”; “Xây dựng nhà tình thương”; “Xây dựng gia đình ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, trẻ em chăm ngoan” do Ủy ban Mặt trận thị xã phát động được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện công bằng xã hội. Mặt trận cùng các thành viên tham gia tích cực vào công tác hòa giải ở khu dân cư, làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, góp phần vào việc ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân, hạn chế việc phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Hưởng ứng chủ trương của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”, Mặt trận Tổ quốc thị xã Quảng Trị đã kêu gọi nhân dân tham gia với tinh thần “Lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Tuy số tiền quy không lớn, nhưng đã góp phần giúp người nghèo vượt qua khó khăn, hoạn nạn, có điều kiện để vươn lên thoát nghèo.

Liên đoàn Lao động thị xã với các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Xây dựng người cán bộ, công chức trung thành, tận tụy, sáng tạo, gương mẫu”

được đội ngũ cán bộ, công chức, công nhân lao động hưởng ứng tích cực. Tổ chức Công đoàn thị xã làm tốt việc bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động, từng bước đổi mới phương thức và nội dung hoạt động.

Hội Nông dân tích cực vận động nông dân thi đua lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Phong trào nông dân “Thi đua sản xuất - kinh doanh - dịch vụ giỏi” và phong trào “Đoàn kết, tương trợ, hợp tác, cần kiệm xây dựng quê hương” tiếp tục phát triển, thu hút đông đảo nông dân nhiệt tình hưởng ứng.

Các tầng lớp phụ nữ thị xã phát huy truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, thực hiện tốt 6 chương trình công tác trọng tâm và phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” với 100% hội viên đăng ký thực hiện. Đến năm 2005, có 1.900 chị đạt tiêu chuẩn, trong đó có 450 chị đạt xuất sắc, 100 chị được Trung ương Hội cấp giấy chứng nhận. Các mô hình “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”, “Phụ nữ đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ” hoạt động có hiệu quả. Có 129 hộ nghèo được nhận đỡ đầu và có 85 hộ được xóa nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Hội Phụ nữ thị xã xây dựng các câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Không sinh con thứ 3” thu hút nhiều chị em tham gia. Thông qua các hoạt động, Hội đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hiểu biết của người phụ nữ. Số phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội tăng lên 85%, góp phần xoá hộ tráng vê hội viên phụ nữ.

Vận dụng các chủ trương, nghị quyết của Trung ương vào thực tiễn địa phương, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của các tầng lớp phụ nữ trong xã hội từng bước nâng lên, trong đó, sự quan tâm, tạo điều kiện cho phụ nữ vươn lên làm chủ bản thân và góp phần làm chủ xã hội đạt được những kết quả đáng kể. Lực lượng cán bộ nữ tham gia vào cấp ủy và chính quyền các cấp nâng lên. Đội ngũ cán bộ nữ được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhiều hơn<sup>1</sup>. Số chị em được kết nạp Đảng tăng hơn trước. Từ đó, nhận thức của phụ nữ có nhiều chuyển biến, chị em tự tin, nỗ lực và tự khẳng định mình trong công tác và trong xã hội.

Lực lượng thanh niên thị xã với các phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ giữ nước”, luôn giữ vai trò xung kích trên các lĩnh vực. Từ các phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Có 249 đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng và đã có 76 đoàn viên được kết nạp. Hệ thống tổ chức Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong được các cấp ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố, từng bước đổi mới phương

---

1. Trong nhiệm kỳ có 25 chị tham gia quản lý nhà nước (1 chị là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã), 13 chị là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (5 chị ở cấp thị, chiếm 16,6%), 40 chị là cấp ủy viên, bí thư chi bộ nhiều năm (trong đó có 4 chị là Thị ủy viên, chiếm gần 15%).

thúc hoạt động theo phương châm sát cơ sở, sát đối tượng, thu hút đông đảo thanh, thiếu niên tham gia.

Hội Cựu chiến binh vận động hội viên phát huy truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ” tham gia tích cực các phong trào: Xóa đói giảm nghèo, giúp nhau làm kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, ông bà, cha mẹ mẫu mực; tham gia tích cực vào các tổ hòa giải ở cơ sở.

Tuy đã đạt được nhiều kết quả, nhưng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vẫn còn những yếu kém nhất định. Trong công tác xây dựng Đảng, việc quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Đảng bộ cấp trên có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao. Công tác cán bộ vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và điều hành trong thời kỳ mới. Phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của một số cấp ủy chưa thật sự đổi mới. Công tác dân vận vẫn còn thiếu nhạy bén. Hoạt động của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là trên lĩnh vực quản lý đô thị, quy hoạch đất đai, xây dựng. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có lúc chưa được sâu rộng...

#### V- ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LẦN THỨ IV.

##### THỊ XÃ QUẢNG TRỊ TỪ SAU ĐẠI HỘI ĐẾN NĂM 2009

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV diễn ra trong hai ngày 28 và 29-9-2005. Tham dự Đại hội có 130 đại biểu chính thức. Đại hội dành nhiều thời gian đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần

thứ III, nêu bật những thành tựu và thăng thắn chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm; đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm tiếp theo.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2005 - 2010: “Phát huy truyền thống cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; huy động mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị; đầu tư hoàn thiện cơ bản về cơ sở hạ tầng; tập trung khai thác có hiệu quả lợi thế trung tâm kinh tế - xã hội phía Nam của tỉnh để tăng nhịp độ tăng trưởng và tạo bước phát triển mới về kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp. Tạo chuyển biến cơ bản về văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị”.

Đại hội quyết nghị một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Phấn đấu đến năm 2010, cơ cấu tỷ trọng các ngành kinh tế chủ yếu: Thương mại - dịch vụ 60%; công nghiệp, xây dựng 35%; nông nghiệp 5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 14 triệu đồng/người/năm.
- Tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ tăng hàng năm 15-17%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng hàng năm 4-6%.
- Vốn xây dựng cơ bản đầu tư trên địa bàn trên 200 tỷ đồng.
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng hàng năm 15%.
- Phấn đấu đến năm 2009 thị xã được công nhận là đơn vị điển hình văn hóa giai đoạn 1.

- Ôn định tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1-1,1%/năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 1,5-2% (theo tiêu chí mới). Đến năm 2010 cơ bản xóa hộ nghèo.
- Tạo việc làm mới hàng năm cho 250-300 lao động.
- Hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2010 xuống dưới 12%.

Đại hội tập trung thảo luận những biện pháp chủ yếu để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2005-2010.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 29 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã bầu 8 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Hùng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hòa là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Phan Văn Phong là Phó Bí thư giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, đồng chí Nguyễn Văn Hùng trúng cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến tháng 1-2006, nhận công tác khác; đồng chí Nguyễn Đức Hoa<sup>1</sup>, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã được bầu làm Bí thư.

Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm 2005-2010 với nhiều cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện nền kinh tế - xã hội, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Thuận lợi cơ bản nhất là cho đến thời điểm này, thị xã vẫn là trung tâm kinh tế - xã hội phía Nam của tỉnh, là địa bàn trung chuyển, giao

1. Tại Hội nghị Tỉnh ủy bất thường (khóa XIV), tháng 6-2009, đồng chí Nguyễn Đức Hoa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

lưu của những trục đường chính trong khu vực. Những cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư xây dựng ngày càng phát huy tác dụng, tạo đà cho thị xã phát triển. Đảng bộ và nhân dân toàn thị xã luôn nêu cao truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo, năng động trong lao động sản xuất. Đời sống nhân dân cơ bản ổn định và có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức đặt ra đối với thị xã là quy mô nhỏ hẹp đã hạn chế điều kiện đầu tư phát triển kinh tế, nhất là đối với công nghiệp - thương mại - dịch vụ; nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế còn nhỏ, điều kiện thu hút đầu tư hạn chế. Một bộ phận nhân dân vẫn chưa mạnh dạn thay đổi cách nghĩ, cách làm để bung ra làm ăn trong điều kiện kinh tế thị trường...

Từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X diễn ra thành công tốt đẹp tại Thủ đô Hà Nội. Đánh giá chặng đường 20 năm đổi mới, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, cũng là 5 năm đầu tiên của thế kỷ XXI; trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức, Đại hội nêu rõ quyết tâm: Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Thực hiện đường lối của Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV, phát huy thành tựu 30 năm xây dựng quê hương, cán bộ, đảng viên, nhân dân thị xã đã kiên cường, bền bỉ lao động, công tác, khắc phục khó khăn, tạo bước phát triển mới.

Để tạo điều kiện cho thị xã phát triển xứng tầm với vị thế, tháng 3-2008, Chính phủ ra Nghị định điều chỉnh địa giới huyện Hải Lăng, Triệu Phong, mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị. Theo đó, xã Hải Lê (huyện Hải Lăng) và làng An Đôn (Triệu Thượng, Triệu Phong) sáp nhập vào thị xã. Lúc này, thị xã có 4 phường và 1 xã, diện tích đất tự nhiên lên hơn 7.400 ha. Nhân dân thị xã thêm vui mừng, phấn khởi thực hiện những nhiệm vụ chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Điểm nổi bật trong 3 năm (2006-2008) là các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Mức tăng trưởng của nền kinh tế khá cao, tốc độ tăng năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ năm 2007 đạt 250 tỷ đồng, tăng gần gấp 2 lần năm 2005, năm 2008 là 332 tỷ đồng (riêng địa bàn thị xã cũ đạt 322,8 tỷ). Tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ tăng hàng năm 28% (mục tiêu kế hoạch là 15-17%). Số cơ sở kinh doanh tăng lên 1.743. Chợ thị xã đã phát huy được vai trò là trung tâm buôn bán phía Nam của tỉnh, cùng với hệ thống các cơ sở dịch vụ dọc các phố chính, cơ bản bảo đảm lượng hàng hóa cung cấp cho địa bàn và phục vụ đời sống nhân dân. Các mặt hàng ngày càng phong phú đa dạng. Dịch vụ vận tải đảm bảo được nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Năm 2007, doanh thu vận tải đạt 11,5 tỷ đồng, tăng 43,7% so với năm 2005. Hoạt động bưu chính viễn thông,

cấp nước, điện tiếp tục phát triển, đáp ứng cao hơn nhu cầu đời sống của nhân dân.

Hoạt động du lịch tiến bộ hơn, số lượng khách đến tham quan các di tích lịch sử, đặc biệt là di tích Thành Cố tăng nhanh.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nhiều tiến bộ. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng khá, bình quân 3 năm đạt 19,3%, vượt kế hoạch đề ra. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18-3-2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX *Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*, trong 3 năm, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quán triệt thực hiện Nghị quyết, ngày càng tạo môi trường đầu tư thông thoáng cho các doanh nghiệp hoạt động. Nhờ đó, khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển mạnh, đến năm 2008, có 62 doanh nghiệp tư nhân. Bên cạnh đó, kinh tế cá thể cũng phát triển khả và đa dạng. Thị xã có 2.228 cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, với 3.217 lao động. Trong đó, có 444 cơ sở sản xuất công nghiệp, xây dựng, thu hút 990 lao động; 1.644 cơ sở thương mại - dịch vụ với 2.002 lao động; 140 cơ sở giao thông vận tải với 225 lao động<sup>1</sup>. Nhiều doanh

---

1. Thị ủy Quảng Trị: *Báo cáo việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18-3-2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*, số 73-BC/TU ngày 2-7-2008. Tài liệu lưu tại Văn thư lưu trữ Thị ủy.

nghiệp làm ăn có hiệu quả, mạnh dạn đổi mới công nghệ, chú ý đầu tư chi tiêu sâu, mở rộng thị trường, quy mô sản xuất, gắn sản xuất với tiêu dùng, tập trung ở các lĩnh vực: chế biến lương thực, sản xuất thép và phôi thép, sơ chế gỗ xuất khẩu, mộc mỹ nghệ, sửa chữa cơ khí, may mặc xuất khẩu... Trên địa bàn thị xã đã hình thành 3 cụm công nghiệp, thu hút 12 doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Các lĩnh vực chăn nuôi, kinh tế vường, ngành nghề phụ chiếm tỷ trọng cao. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2008 đạt 22,6 tỷ đồng (bao gồm cả xã Hải Lệ và phường An Đôn).

Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân năm 2008 ở khu vực nội thị là 129 ha, trong đó lúa là 64 ha, năng suất bình quân đạt 52 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 314 tấn. Năng suất ngô đạt 30 tạ/ha, sản lượng ngô đạt 30 tấn. Vụ hè thu, diện tích gieo trồng 533 ha, riêng cây lúa có 255 ha (tính cả xã Hải Lệ và phường An Đôn). Năng suất lúa đạt 49,3 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 1.299 tấn.

Một số mô hình như chăn nuôi lợn thịt, sản xuất nấm, nuôi cá nước ngọt, cây cảnh, trồng rau sạch... đem lại hiệu quả cao. Sau khi thị xã mở rộng địa giới hành chính, đàn gia súc, gia cầm và diện tích nuôi trồng thủy sản tăng lên. Cuối năm 2008, đàn trâu có 656 con, đàn bò có 1.100 con, đàn lợn có 5.710 con, đàn gia cầm có 41.950 con. Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm triển khai tốt. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 47,9 ha, sản lượng nuôi trồng đạt 173,7 tấn, chủ yếu tập trung ở xã Hải Lệ. Khai thác thủy sản đạt 66,7 tấn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV, trong 3 năm, thị xã đã tích cực, chủ động tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của tỉnh và Trung ương để triển khai công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị. Tổng vốn đầu tư 3 năm đạt trên 100 tỷ đồng, cao hơn 5 năm trước. Một số công trình quan trọng đã hoàn thành, phát huy tác dụng trong việc thúc đẩy sản xuất và làm thay đổi diện mạo thị xã như kè sông Thạch Hãn, chợ thị xã, hệ thống đường giao thông nội thị, trường học. Nhiều dự án có số vốn lớn được Trung ương và tỉnh quan tâm đầu tư, triển khai thực hiện, nhân dân hết sức phấn khởi.

Nhờ sự phát triển kinh tế, nên thu ngân sách trên địa bàn tiến bộ, tăng bình quân hàng năm 16,8%. Năm 2008, thu ngân sách trên địa bàn (4 phường và xã Hải Lệ) đạt 12,1 tỷ đồng. Chi ngân sách đúng quy định, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác quản lý, quy hoạch đô thị, vệ sinh môi trường tiến bộ hơn.

Sự nghiệp văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục thể thao chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Số người tham gia hưởng ứng phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ ngày càng đông, góp phần quảng bá hình ảnh thị xã với bạn bè trong và ngoài nước. Hệ thống thông tin đại chúng tiếp tục đổi mới, chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình thường xuyên được chú trọng và nâng cao. Hoạt động của

hệ thống thư viện trên địa bàn đã đáp ứng nhu cầu văn hóa của một bộ phận độc giả. Nếp sống văn minh đô thị dần hình thành, phát triển. Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đề án "Xây dựng thị xã trở thành đơn vị điển hình văn hóa" có hiệu quả.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” phát triển khá sâu rộng và mang tính bền vững. Đến năm 2008, có 100% khu phố, làng đăng ký xây dựng khu dân cư tiên tiến và đã có 28/28 khu dân cư đạt danh hiệu tiên tiến, 82,3% gia đình đạt chuẩn văn hóa, 100% khu phố và 80% cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

Kế thừa và phát huy những thành tích trong những năm trước, dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, ngành giáo dục - đào tạo đã đạt được những kết quả khá toàn diện. Chất lượng dạy và học hàng năm được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi các cấp, học sinh giỏi đạt giải quốc gia ngày càng tăng. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đạt chuẩn. Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” được thầy, cô giáo, học sinh và toàn xã hội hưởng ứng tích cực. Qua cuộc vận động này, công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường được chú trọng hơn. Các cấp ủy Đảng và chính quyền cùng ngành giáo dục đã đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ “Xây dựng trường chuẩn quốc gia và xanh hóa trường học”; tích cực thực hiện đề án “Phổ cập trung học phổ thông”. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục phát triển mạnh, 100% khu phố, cơ quan, đơn vị thành lập và

sử dụng có hiệu quả quỹ khuyến học. Đến năm 2008, toàn thị xã có 7/19 trường đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học tiếp tục được đầu tư. Phần lớn các trường học được kiên cố và cao tầng hóa.

Sự nghiệp y tế không ngừng phát triển, đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chủ trương của Đảng. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, điều trị và phòng chống dịch bệnh được chú trọng. Các chương trình y tế quốc gia về phòng chống suy dinh dưỡng, HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, sốt rét, phòng chống lao triển khai có hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được tăng cường đầu tư. Công tác y tế dự phòng triển khai tích cực và chủ động, làm tốt việc tuyên truyền và vệ sinh an toàn thực phẩm, phối hợp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm có hiệu quả.

Trước yêu cầu bức xúc của toàn xã hội về công tác y tế, để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và toàn xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, năm 2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết và sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 6-CT/TW ngày 22-01-2002 của Ban Bí thư (khóa IX) *Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác y tế đã nâng lên. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được quan tâm đúng mức. Bệnh viện đa khoa khu vực

Triệu Hải và Trung tâm y tế thị xã được nâng cấp, xây dựng hệ thống xử lý chất thải và trang thiết bị chuyên sâu. Trạm y tế phường 1 được xây dựng mới. Đội ngũ cán bộ ngành y được tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng. Công tác khám, chữa bệnh cải tiến một bước, được nhân dân đồng tình, hoan nghênh. Việc chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ngày càng được quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phòng chống bệnh xã hội triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhiều dịch bệnh được khống chế và đẩy lùi. Công tác phòng chống dịch tiêu chảy ở người, lở mồm long móng, bệnh tai xanh ở gia súc, cúm gia cầm và cúm A (H5N1) trên địa bàn có hiệu quả.

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; Nghị quyết số 3 của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 40 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn mới; Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác này; ngày 10-7-2006, Đảng bộ thị xã ra Nghị quyết số 6-NQ/TU về xây dựng khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên, với mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2008 trở đi có trên 60% đơn vị đã phát động được công nhận khu phố 3 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên để đến năm 2010 có ít nhất 2 khu phố 5 năm liền không có người sinh con thứ 3 trở lên. Sau ba năm thực hiện, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã đạt được những kết quả tích cực. Mặc dù Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đã giải thể, nhưng đội ngũ làm công tác dân số, gia đình, trẻ em vẫn được các cấp ủy Đảng

quan tâm củng cố, nâng cao năng lực, lòng nhiệt tình để đưa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến tận người dân. Nhờ đó, công tác truyền thông làm chuyển đổi hành vi cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức. Có 17 loại hình câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, gia đình với trẻ em, gia đình không có người sinh con thứ 3 trở lên đã ra đời. Đặc biệt, thị xã đã thành lập được 5 câu lạc bộ sức khoẻ sinh sản thanh niên và vị thành niên. Hàng năm, giảm tỷ lệ số người sinh con thứ 3 trở lên từ 1-1,5%. Thực hiện Nghị quyết của Thị ủy, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, gia đình, khu phố không sinh con thứ 3 trở lên được đẩy mạnh. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên bình quân hàng năm 1,1%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV đề ra.

Gắn liền với nhiệm vụ chỉ đạo, lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ thị xã đã không ngừng quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ công tác xã hội và các chính sách xã hội. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” luôn được các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia. Các gia đình chính sách, người nghèo được toàn xã hội quan tâm. Thực hiện Nghị quyết số 2-NQ/TU ngày 21-4-2006 về xóa nhà dột nát, tạm bợ cho người nghèo trên địa bàn thị xã (giai đoạn 2006-2010), các cấp ủy, chính quyền đã triển khai nhiều chương trình, đề án cụ thể, huy động nhiều nguồn vốn để triển khai có hiệu quả. Đến năm 2008, quỹ đền ơn đáp nghĩa có 117 triệu đồng, quỹ người nghèo có 108 triệu đồng, hỗ trợ xây 100 nhà tình nghĩa, tình thương. Hàng năm có 300-350 lao động được giải quyết việc làm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống 4,8%.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các cấp ủy Đảng trên địa bàn đã không ngừng chăm lo công tác quốc phòng - an ninh. Trong 3 năm, nền quốc phòng - an ninh của thị xã đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển. Trong tình hình mới, Đảng bộ thị xã đã đẩy mạnh công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nắm vững các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nâng cao cảnh giác cách mạng. Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố, kiện toàn. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên luyện tập, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu, làm nòng cốt trong phong trào xây dựng khu vực phòng thủ, diễn tập, xây dựng cơ sở phường, cơ quan, đơn vị an toàn, làm chủ.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu với những hoạt động thiết thực, hiệu quả. Từ chỗ được giáo dục nâng cao nhận thức, các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực các chương trình an toàn giao thông, trật tự đô thị, phòng chống tệ nạn xã hội, từng bước xây dựng thị xã thành đơn vị không có tệ nạn xã hội nghiêm trọng như Nghị quyết số 3-NQ/TU ngày 21-4-2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề ra. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có tiến bộ. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo đúng pháp luật, từng bước nâng cao hiệu quả, góp phần ngăn chặn các hành vi phạm tội, hạn chế sự gia tăng các tệ nạn xã hội. Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 6-CT/TW (1996-2006) của Bộ

Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đã đem lại kết quả đáng phấn khởi là trên địa bàn thị xã chưa xuất hiện tội phạm ma túy. Đó là nhờ sự quan tâm, thống nhất tư tưởng và hành động của toàn Đảng bộ và nhân dân đối với việc kiểm soát, ngăn chặn loại tội phạm nguy hiểm này.

Những kết quả đạt được cũng như những yếu kém, khuyết điểm trong 3 năm 2006-2008 đều gắn liền với công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong 3 năm, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiến hành dưới nhiều hình thức. Trong 3 năm 2006-2008, Đảng bộ đã tổ chức được 159 lớp nghiên cứu, học tập lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, cao hơn so với cả nhiệm kỳ 2000-2005. Trong đó, có 92 lớp quán triệt nghị quyết của Đảng các cấp. Việc học tập nghị quyết của Đảng bộ cấp trên và Đảng bộ thị xã đều gắn với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát hợp với tình hình địa phương, đơn vị. Từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao về nhận thức chính trị, hăng hái lao động, công tác, thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chủ trương của Đảng.

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên và các kênh tuyên truyền khác đã phát huy vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin

đất nước và tình hình thế giới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần định hướng dư luận, củng cố niềm tin vào Đảng và đả phá những thông tin bịa đặt, sai trái. Các cấp ủy Đảng cũng quan tâm tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn của quê hương, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước nhằm bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, nâng cao ý thức xây dựng thị xã giàu đẹp, văn minh.

Sau 3 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cán bộ, đảng viên, nhân dân đã có những chuyển biến trong nhận thức và hành động về việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày càng có nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, thể hiện tình cảm thiêng liêng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, ý thức trách nhiệm đối với quê hương, tình yêu thương đồng chí, đồng bào, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị, cơ quan.

Công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn ổn định chính trị, củng cố sự thống nhất trong Đảng, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân, làm tăng niềm tin tưởng, phấn khởi của nhân dân trước những thắng lợi của công cuộc đổi mới.

Những chuyển biến của công tác tổ chức cán bộ đã góp phần củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế làm việc, phân công công tác cho cấp ủy viên; chỉ đạo rà soát, bổ

sung chức năng, nhiệm vụ của các ban Đảng, các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và các tổ chức cơ sở Đảng. Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Ban Thường vụ đã ban hành các văn bản để xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ; tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; đặc biệt là củng cố bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể sau khi địa giới hành chính thị xã được mở rộng. Trong 3 năm, đã có 33 lượt cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đạt nhiều kết quả. Trong 3 năm, có 46 lượt cán bộ các cấp được đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, chính sách cán bộ được thực hiện tốt, góp phần động viên cán bộ, đảng viên, công chức tích cực công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Thị ủy đã quan tâm công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Trong 3 năm, đã thành lập mới 7 tổ chức cơ sở Đảng, tiếp nhận 1 tổ chức, nâng tổng số tổ chức cơ sở Đảng lên 42 đơn vị, tăng 8 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 1.324 đồng chí<sup>1</sup>. Nội dung sinh hoạt của các chi bộ, đảng bộ được nâng cao chất lượng. Nhờ đó, vai trò của tổ chức Đảng trong cơ quan, đơn vị, địa phương được tăng cường. Hàng năm, bình quân có trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh.

---

1. Số đảng viên của Đảng bộ xã Hải Lê và làng An Đôn sáp nhập vào là 162 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên. Trong 3 năm, có 138 quần chúng ưu tú đứng vào hàng ngũ Đảng, đạt 81,2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 1.349 đồng chí, tăng 337 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ.

Nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, vị trí của công tác kiểm tra, các cấp ủy Đảng đã chú trọng kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên môn, đồng thời xây dựng quy chế hoạt động, chương trình kiểm tra toàn khóa, hàng năm và hàng quý, từ đó tổ chức tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Phát huy những kết quả đạt được sau 9 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 14-2-1998 của Bộ Chính Trị (khóa VIII) *Về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng*, trong 3 năm, Đảng bộ đã tiến hành 27 cuộc kiểm tra, 9 cuộc giám sát đối với các tổ chức cơ sở Đảng; xử lý kỷ luật 17 trường hợp. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã tác dụng tốt trong việc ngăn ngừa những sai phạm, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo được xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền, không để tồn đọng kéo dài.

Về công tác dân vận, từ nhận thức đúng, các cấp ủy Đảng và chính quyền đã có nhiều hình thức vận động quần chúng hiệu quả. Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, tạo phong trào cách mạng thiết thực, sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 10-2008, Thị ủy đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ở thị xã thành lập từ năm 1998, đến năm 2006 được kiện toàn gồm 16 thành viên, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thị ủy làm Trưởng ban. Trong 10 năm (1998-2008), các cấp ủy Đảng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, nhất là việc tóm tắt nội dung quy chế gửi đến tận các hộ gia đình. Những điều dân biết, dân bàn và tham gia quyết định được triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhân dân phấn khởi hưởng ứng chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, nếp sống đô thị, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy Đảng đã tăng cường công tác lãnh đạo đối với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thể hiện tính toàn diện, phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm, năng động, sáng tạo của các cơ quan dân cử. Bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành và quản lý. Vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân được nâng lên một bước. Công tác cải cách hành chính đem lại kết quả bước đầu, tạo điều thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân.

Trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân càng được khẳng

định. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận thị xã và các đoàn thể có bước đổi mới về nội dung và phương thức. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và “Ngày vì người nghèo” thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia. Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố, số hội viên, đoàn viên tăng đáng kể.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với hai phong trào “Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và “5 xung kích và 4 đồng hành” được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tích cực.

Đến cuối năm 2008, tổng số hội viên Hội Nông dân là 1.680 người, sinh hoạt trong 5 tổ chức cơ sở Hội. Các phong trào “Nông dân thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, “Nông dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, khu phố, làng văn hóa” và “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh” thu hút đông đảo nông dân toàn tham gia, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, đời sống của đồng bào có đạo không ngừng được cải thiện; phấn đấu vì cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với các hội quần chúng, tháng 9-2008, Thị ủy đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 42 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng (1998-2008). Qua 10 năm hoạt động, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền, các ban, ngành,

đoàn thể, tổ chức các hội quần chúng ngày càng được củng cố, nâng dần hiệu quả hoạt động.

Ngày 24-12-2008, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị đã họp Hội nghị lần thứ 18 (khóa IV). Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, Hội nghị đề ra phương hướng, nhiệm vụ của năm 2009: Phát huy mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư. Tập trung khai thác có hiệu quả lợi thế của trung tâm kinh tế, văn hóa phía Nam của tỉnh. Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng và tạo bước phát triển mới về kinh tế; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ, du lịch - công nghiệp, xây dựng - nông, lâm, ngư nghiệp. Tạo chuyển biến cơ bản về văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Bước sang năm 2009, những thành quả trên mọi lĩnh vực của thị xã trong những năm trước đã tạo niềm tin, sự phấn khởi trong nhân dân, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thị xã tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh. Việc mở rộng địa giới hành chính được nhân dân đồng thuận, tạo điều kiện để thị xã khai thác tiềm năng, lợi thế để đi lên. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu đã tác động

xấu đến nhiều lĩnh vực sản xuất và đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bị đình trệ và đây là khó khăn lớn nhất không chỉ riêng thị xã mà cả nước phải vượt qua.

Quyết tâm khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu chung, toàn Đảng bộ và nhân dân thị xã đã nỗ lực phấn đấu, nền kinh tế - xã hội vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều chỉ tiêu đề ra đạt và vượt kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về thương mại và dịch vụ, du lịch, lĩnh vực này đã phát triển đúng hướng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 378 tỷ đồng, tăng 18,1%. Số cơ sở kinh doanh dịch vụ có 1.885, tăng 0,7% so với năm 2008. Doanh thu dịch vụ ô tô vận tải đạt 17,16 tỷ đồng, tăng 10% so năm 2008, chất lượng phục vụ vận tải được nâng lên.

Do tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu nên ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp sản xuất đình trệ, nhất là các cơ sở sản xuất có sản phẩm xuất khẩu. Tuy nhiên, kịp thời triển khai chính sách kích cầu của Chính phủ, đến 6 tháng cuối năm, các doanh nghiệp dần phục hồi, tiếp tục phát triển sản xuất. Giá trị sản xuất của ngành đạt 66 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thành phần kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng cao, một số sản phẩm quan trọng vẫn giữ mức tăng cao như thép cán, phôi thép, quần áo, cát sạn, nước đá.

Năm 2009, tuy bị tác động của giá vật tư tăng lên, thời tiết bất lợi, dịch bệnh gia súc, gia cầm phức tạp, nhưng nhờ

các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp cùng với kinh nghiệm và tuân thủ đúng lịch thời vụ, tích cực chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi nên sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp phát triển khá, giá trị sản xuất toàn ngành thực hiện trên 20 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2008. Diện tích lúa cả năm 596,4 ha, năng suất bình quân 48 tạ/ha/năm, sản lượng thóc là 2.923 tấn. Diện tích gieo trồng ngô đạt 71 ha, năng suất 51 tạ/ha, sản lượng 363 tấn. Do ảnh hưởng của cơn bão số 9, năng suất, sản lượng hoa màu và cây thực phẩm đều giảm. Tổng đàn trâu bò giảm một ít so năm 2008, riêng đàn lợn tăng 1.630 con. Chăn nuôi gia cầm ổn định. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được chú trọng.

Mặc dù vốn đầu tư có hạn chế và ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, nhưng với sự tích cực, chủ động tranh thủ vốn đầu tư từ bên ngoài, trong năm 2009, nhiều hạng mục công trình ở thị xã đã hoàn thành. Đó là Trường Trung học Cơ sở Thành Cổ, nhà văn hóa thiếu nhi, nâng cấp chợ thị xã giai đoạn 2, đường Lý Thường Kiệt, sân vận động, kè bắc sông Thạch Hãn, hoàn thành các hạng mục chủ yếu của công trình tưởng niệm,... nhân dân rất phấn khởi.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội có những nét mới. Chất lượng giáo dục các bậc học tiếp tục giữ vững và phát huy. Giáo viên các bậc học cơ bản đạt chuẩn. Số học sinh giỏi tiếp tục tăng. Năm học 2008-2009, trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, trường trung học phổ thông thị xã đạt giải nhất toàn đoàn. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục phát huy kết quả, cả 3 phường đều đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông, có thêm hai trường

tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phong trào khuyến học phát triển sâu rộng, vững chắc.

Công tác văn hóa - thông tin, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, nhất là dịp kỷ niệm 200 năm ly sở Quảng Trị, 20 năm thị xã được lập lại và đón nhận Huân chương Lao động hạng Hai do Chủ tịch nước trao tặng. Các chương trình giao lưu nghệ thuật “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”, Liên hoan nghệ thuật toàn tỉnh, Hội trại Thanh niên và Liên hoan diều, Hội chợ triển lãm tranh, thư pháp, phố ẩm thực, Lễ dâng hương thả hoa tưởng nhớ anh hùng liệt sĩ được tổ chức tại thị xã đã để lại tình cảm tốt đẹp trong lòng nhân dân, đồng chí, đồng bào và bạn bè gần xa. Đoàn vận động viên thể dục thể thao thị xã đạt nhiều giải cao của tỉnh, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng thị xã điển hình văn hóa. Đặc biệt, thị xã phối hợp tổ chức thành công giải đua thuyền toàn quốc trên sông Thạch Hãn, thu hút đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục phát triển. Toàn thị xã có 82,43% gia đình đạt chuẩn văn hóa (4.650/5.641), 56/59 cơ quan, trường học phát động xây dựng đơn vị văn hóa, 45/59 cơ quan được công nhận, đạt 76,2%. Với những nỗ lực to lớn của toàn Đảng bộ và nhân dân, cuối năm 2009, thị xã được tỉnh công nhận là đơn vị điển hình văn hóa

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Công tác tuyên truyền, phòng chống, kiểm soát dịch bệnh được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, các ngành hữu quan đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Song song với phát triển kinh tế, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và phát huy truyền thống nhân nghĩa, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, công tác chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo và giải quyết việc làm của Đảng bộ và nhân dân thị xã tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng. Các cấp ủy đã chỉ đạo thực hiện kịp thời việc giải quyết các chế độ chính sách cho người có công theo Nghị định 54 của Thủ tướng Chính phủ và chi trả trợ cấp mới cho các đối tượng theo Nghị định 67. Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp phiếu khám, chữa bệnh miễn phí. Các hoạt động vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên được các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể thực hiện. Phong trào “Mỗi đơn vị gắn với một địa chỉ nhân đạo” được cán bộ, đảng viên tích cực hưởng ứng, có 41 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được các đơn vị nhận bảo trợ từ 5 đến 7 năm, với mức từ 100.000 đến 300.000 đồng/tháng.

Trong năm, công tác đền ơn đáp nghĩa được duy trì thường xuyên. Có 5 nhà tình nghĩa được khởi công xây dựng trị giá 190 triệu đồng từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa; khánh thành 7 nhà tình nghĩa.

Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và đề án “Xóa nhà tạm bợ, dột nát” được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, công nhân, viên chức lao động và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Có 46 nhà đại đoàn kết trị giá 552 triệu đồng được xây dựng. Các phong trào “Cùng người nghèo ăn Tết” trợ cấp thiếc đói, cứu trợ do ảnh hưởng của thiên tai cho người nghèo thực hiện kịp thời, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng và chính quyền. Trong năm, có 41 dự án xóa đói giảm nghèo được

vay với tổng số tiền 1.725 triệu đồng, giúp nhân dân ổn định sản xuất và đời sống, quyết tâm thoát nghèo. Cấp ủy Đảng và chính quyền cũng rất quan tâm công tác đào tạo nghề cho nông dân và người nghèo, phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh giải quyết việc làm cho người lao động.

Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững. Các lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn đảm bảo an toàn. Nhằm tăng cường hơn nữa công tác quốc phòng - an ninh của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) *Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Được học tập và quán triệt chủ trương đúng đắn của Đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của địch rõ hơn, từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xác định rõ trách nhiệm, củng cố niềm tin trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 2009, lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 1,78% so với dân số toàn thị xã. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng ở cơ sở.

Cùng với những thành tựu rất phấn khởi về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng có bước tiến mới. Trong năm, Thị ủy đã tổ chức nhiều hội nghị

quán triệt, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và các chỉ thị, văn bản khác. Đồng thời, Thị ủy cũng chỉ đạo chặt chẽ các ban, ngành, đoàn thể tổ chức hội nghị quán triệt chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Một số nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổng kết, đánh giá và tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau ba năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Thị ủy đã tổ chức tổng kết, đánh giá, đề ra phương hướng và nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2010 và các năm tiếp theo. Việc tổ chức thành công hội nghị biểu dương gương điển hình tiên tiến khẳng định cuộc vận động ngày càng trở thành sinh hoạt chính trị rộng lớn, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm với công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước theo tư tưởng Bác Hồ.

Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cùng với việc tổ chức thành công các lễ hội lớn đã góp phần ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự phấn khởi, củng cố lòng tin tưởng của nhân dân vào Đảng.

Thị ủy đã quan tâm kiện toàn tổ chức Đảng và chính quyền, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện kịp thời chính sách cán bộ. Thị ủy hoàn thành quy hoạch A2 Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp thi. Tại các phường thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân

dân, được sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy đã triển khai quy trình bổ nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên ủy ban nhân dân và bố trí cán bộ đảm bảo nguyên tắc, dân chủ, được cán bộ, đảng viên đồng tình.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trước hết là bồi dưỡng lý luận chính trị được Ban Thường vụ Thị ủy và các cấp ủy Đảng quan tâm, xác định là nhiệm vụ quan trọng của công tác cán bộ tại địa phương. Nhằm tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, Thị ủy đã tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về chế độ học tập chính trị trong Đảng. Qua 10 năm thực hiện chủ trương trên, 100% cán bộ thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đội ngũ cán bộ chủ chốt, dự nguồn các chức danh đó đã được đào tạo chương trình cao cấp lý luận chính trị. Hầu hết các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đều được đào tạo chương trình trung cấp. Thực tiễn đã khẳng định: học tập lý luận chính trị là một nhân tố quan trọng, quyết định đến việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đảm bảo kế hoạch. Thị ủy đã tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở Đảng về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của chi bộ, việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, quản lý và sử dụng tài chính của Đảng, thực hành tiết

kiêm, chống lãng phí và thi hành kỷ luật trong Đảng. Qua công tác này, nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát đầy đủ hơn, góp phần quan trọng vào việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV và các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của Thị ủy, trong năm, các cấp ủy Đảng đã tăng cường công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể một cách chặt chẽ. Nhờ đó, bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn, cơ bản đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của địa phương. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có đổi mới, nâng cao hơn chất lượng các kỳ họp. Hiệu lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều tiến bộ.

Sự phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan, đơn vị có tiến bộ. Nhờ chú trọng đổi mới phương thức hoạt động, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với chính quyền, các ban, ngành tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực, phong phú về nội dung và hình thức, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia; góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của thị xã đến với nhân dân. Các phong trào hành động cách mạng được phát động sâu rộng và đạt hiệu quả cao.

Mặc dù Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã có nhiều chủ trương, nghị quyết đúng đắn để phát huy nội lực, huy động sức mạnh tổng hợp để xây dựng thị xã ngày càng

giàu đẹp, xứng đáng với niềm tin yêu của cả tinh và cả nước; nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của địa phương còn có những yếu kém, khuyết điểm. Nền kinh tế thị xã quy mô nhỏ, tiềm lực yếu, phát triển thiếu vững chắc. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa có sự bứt phá mạnh mẽ. Chất lượng, hiệu quả kinh doanh của một số loại hình các ngành dịch vụ còn thấp, chưa khai thác hết lợi thế. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị còn nhiều lúng túng.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác quản lý, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em còn nhiều khuyết điểm. Cơ sở vật chất văn hóa, xã hội chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân.

Về quốc phòng - an ninh, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Tình thần cảnh giác cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa cao.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân còn những bất cập. Công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ chưa có nhiều đổi mới. Còn lúng túng, bị động trong công tác quy hoạch, sắp xếp, luân chuyển cán bộ. Công tác kiểm tra của Đảng có lúc thiếu nhạy bén. Công tác dân vận của Đảng, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền các cấp còn hạn chế, nhất là việc tháo gỡ bức xúc trên địa bàn, giải quyết vụ việc còn kéo dài. Công tác cải cách hành chính chưa mạnh.

Tuy còn những khuyết điểm và yếu kém, nhưng trong 20 năm (1989-2009), Đảng bộ và nhân dân thị xã đã ra sức

phấn đấu, xây dựng thị xã phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực. Kinh tế - xã hội không ngừng tăng trưởng và tiến bộ. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Diện mạo thị xã ngày một khang trang. Quốc phòng - an ninh được tăng cường. Thị xã trở thành nơi diễn ra nhiều hoạt động, lễ hội để tri ân những anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc của cả nước, là điểm hẹn du lịch của du khách. Với những tiềm đề đã tạo dựng, thị xã có nhiều điều kiện để vươn dậy, phát triển năng động, vững chắc hơn trong thời kỳ tiếp theo.

## KẾT LUẬN

Suốt 79 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị luôn một lòng kiên trung, quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do theo con đường cách mạng mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn và đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ để cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm nên những chiến công vang dội, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Mặc dù sống giữa thị xã tinh ly, nơi tập trung các lực lượng và cơ quan đầu não của thực dân, phong kiến, nhưng nhân dân thị xã vẫn nấm bắt được phong trào yêu nước, cách mạng ở trong nước và ngoài nước, đứng lên tổ chức và tham gia các phong trào Duy Tân (năm 1906), phong trào chống sưu thuế (năm 1908), phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu, để tang Phan Chu Trinh (1925-1926).

Thị xã Quảng Trị - mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh, cũng là nơi đầu tiên của tỉnh Quảng Trị tiếp nhận ánh sáng Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917), tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Những tư tưởng cách mạng đó đã làm thay đổi nhận thức về đường lối cứu nước của những người yêu

nước tại thị xã Quảng Trị. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập vào tháng 10 năm 1926 tại thị xã là một tất yếu khách quan.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phong trào đấu tranh cách mạng ở thị xã Quảng Trị cũng như ở toàn tỉnh Quảng Trị theo con đường cách mạng vô sản phát triển ngày càng mạnh mẽ, đã tạo nền tảng vững chắc cho sự thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Trị vào tháng 4-1930.

Sau ngày Đảng bộ tỉnh Quảng Trị thành lập, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Quảng Trị, quán triệt đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã nêu cao tư tưởng cách mạng tiến công, cùng với đồng bào cả tỉnh, cả nước đứng lên đấu tranh giành quyền lợi dân sinh, dân chủ, tạo nên cao trào 1930-1931 - cuộc tổng diễn tập đầu tiên của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong các năm 1932-1935, mặc dù đang bị địch khủng bố dữ dội, một số cơ sở Đảng ở Quảng Trị lúc đó vẫn kiên cường bám chặc quần chúng để xây dựng và phát triển lực lượng. Một số đảng viên của ta ở Nhà lao Quảng Trị đã biết “lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp, học văn hoá, lý luận...”. Qua rèn luyện và thử thách trong nhà lao, nhiều cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng hơn, kinh nghiệm đấu tranh phong phú thêm, có thêm nhiều bài học kinh nghiệm cho quá trình đấu tranh cách mạng sau này. Những hoạt động đó đã có tác dụng tạo dư luận tốt về những người cộng sản, góp phần củng cố thêm niềm tin vào Đảng Cộng sản. Cơ

sở cách mạng ở địa bàn thị xã cùng với các nơi khác vẫn tồn tại và phát triển cho đến thời kỳ 1936-1939.

Thời kỳ 1936-1939, cùng với phong trào cách mạng của cả tỉnh, các tầng lớp nhân dân thị xã Quảng Trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã tổ chức ra các hội quần chúng công khai và nửa công khai như: Hội Ái hữu, Hội Thể thao, Hội Truyền bá Quốc ngữ, lập đại lý sách báo, vận động mua sách báo công khai... Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 ở thị xã Quảng Trị đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, góp phần chuẩn bị thực lực cho những cuộc đấu tranh ở thời kỳ tiếp theo.

Thời kỳ 1939-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng thị xã chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ công khai trong những năm 1936-1939 sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai, từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp, chuẩn bị điều kiện để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền với nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã đã cùng với đồng bào cả tỉnh đứng lên thực hiện thắng lợi cuộc tổng khởi nghĩa ở tỉnh lỵ, lật nhào ách thống trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và hàng ngàn năm cai trị của chế độ phong kiến, góp phần làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, lập nên chính quyền cách mạng của tỉnh tại thị xã vào ngày 23-8-1945.

Trong các thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1946-1975), cán bộ, đảng viên của thị xã sống giữa thị xã tinh lý bị kiểm soát gắt gao vẫn tiếp thu và triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng. Cán bộ, đảng viên

thị xã đã phát động nhân dân hành động cách mạng, đồng thời chú trọng phát hiện quần chúng tích cực để giáo dục, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Nhờ vậy, sức mạnh chiến đấu và năng lực của Đảng bộ luôn được nâng cao, phong trào cách mạng luôn được giữ vững, đã đóng góp sức lực của mình vào cuộc kháng chiến kéo dài gần 30 năm, làm nên những chiến công vang dội như cuộc tiến công vào thị xã giải phóng Nhà lao Quảng Trị đêm mồng 5 rạng sáng ngày 6-4-1967, đợt tiến công nổi dậy giải phóng thị xã vào ngày 1-5-1972. Đặc biệt, cuộc chiến đấu oanh liệt chống địch phản kích tái chiếm thị xã trong 81 ngày đêm hè thu 1972, cùng với thắng lợi của quân và dân trên các chiến trường, nhất là thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” buộc Mỹ - nguy phải ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh, tạo thế và lực cho công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30-4-1975. Những sự kiện đó là những mốc son chói lọi của Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân viết nên những trang sử vàng của dân tộc.

Sau 34 năm kể từ ngày đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, và nhất là từ khi thị xã được thành lập lại (1989 - 2009), được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của tỉnh, sự giúp đỡ chí tình của bạn bè trong và ngoài tỉnh, các bộ, ngành Trung ương..., cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân thị xã Quảng Trị đã đoàn kết, đồng tâm nhất trí, bền bỉ vượt qua mọi khó khăn thử thách của thiên tai khắc nghiệt và hậu quả chiến

tranh, ra sức khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng lại cuộc sống, luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, góp phần tích cực cùng với toàn tỉnh và cả nước ngăn chặn mọi hoạt động phá hoại của kẻ thù, đập tan âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, quyết tâm khôi phục và xây dựng lại thị xã ngày càng văn minh, giàu đẹp, xứng đáng với vị thế là trung tâm kinh tế-văn hóa phía Nam của tỉnh.

Thực tiễn của quá trình đấu tranh, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ thị xã Quảng Trị trong các giai đoạn cách mạng đã để lại nhiều bài học lịch sử quý báu:

**1. Xác định sâu sắc: Đảng Cộng sản là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Do vậy, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.**

Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong tất cả các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ thị xã Quảng Trị đều rất coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Luôn gắn công tác xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng với xây dựng Đảng về tổ chức. Trong đó, việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên được đặt lên hàng đầu.

Mặc dù lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị có những lúc thăng trầm, có giai đoạn thị xã không có tổ chức Đảng, nhưng được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giúp đỡ, hỗ trợ từ các huyện, thị bạn, đảng viên ở thị xã vẫn là lực lượng nòng cốt, kiên trung, tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị trước hết là tăng cường giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là bồi dưỡng cho đảng viên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam; làm cho đảng viên hiểu rõ tính giai cấp, tính tiên phong và mục đích chiến đấu của Đảng để củng cố nhân sinh quan và lập trường cách mạng triệt để, nâng cao đạo đức, khí tiết của người cách mạng.

Đồng thời, xây dựng Đảng vững mạnh là giáo dục cho đảng viên ý thức vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng các cấp vào địa bàn thị xã mang tính đặc thù riêng, của từng thời kỳ cách mạng. Thị xã Quảng Trị vốn là tỉnh lỵ của chính quyền cũ, là nơi tập trung đủ các thành phần trong xã hội, phần đông có trình độ nhận thức cao, đồng thời là một địa bàn luôn luôn tồn tại những khó khăn, phức tạp kể cả trong thời kỳ kháng chiến chống xâm lược cũng như trong thời kỳ xây dựng thị xã sau này. Do vậy, Đảng bộ phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, chấp hành nghiêm túc ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh để lãnh đạo cách mạng trong mọi tình huống.

## **2. Vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp các chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng vào thực tiễn của địa phương, vào từng thời kỳ cách mạng để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thị xã.**

Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị mang những đặc

thù riêng biệt. Là một địa bàn trước đây là sở lý của tinh, chính quyền phong kiến, tay sai luôn biến nơi đây thành trung tâm chỉ huy chiến lược chống phá cách mạng, là nơi diễn ra những trận chiến làm rung động lương tri loài người, nhiều lần được chia tách, sáp nhập... Trên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Đảng bộ luôn bám sát và nắm chắc tình hình để đề ra những phương hướng hoạt động sát, đúng trong từng giai đoạn cách mạng, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của địa phương. Nhờ vậy, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, phong trào cách mạng của thị xã Quảng Trị luôn đứng vững và phát triển. Ngày nay, xây dựng lại thị xã trên hoang tàn đổ nát với sự xuất phát của nền kinh tế thấp, tiềm năng có nhiều hạn chế, nhưng Đảng bộ thị xã đã có nhiều sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng vào điều kiện cụ thể của thị xã để xây dựng và phát triển. Cho nên, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

**3. Nắm vững quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, Đảng bộ thị xã Quảng Trị luôn luôn coi trọng công tác vận động tổ chức quần chúng, coi đây là một trong những công tác quan trọng hàng đầu có ý nghĩa sống còn của Đảng bộ.**

Nội dung chủ yếu trong công tác tổ chức của Đảng trong quá trình cách mạng là nắm chắc lực lượng cách mạng, bám sát cơ sở để chiến đấu, sản xuất và xây dựng.

Dù khó khăn gian khổ, hy sinh, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng tuyệt đối không được xa rời quần chúng, không được bỏ địa bàn hoạt động, không được bỏ dân. Bám đất, gần dân là khẩu hiệu chiến lược và cũng là niềm tự hào của đảng viên, cán bộ của Đảng bộ thị xã Quảng Trị.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vấn đề giành dân giữa ta và địch diễn ra quyết liệt từ đầu cho đến lúc kết thúc chiến tranh. Dịch không ngừng dùng những thủ đoạn lừa bịp kết hợp với bạo lực để giành dân. Tổ chức Đảng luôn luôn bám sát và đi sâu tổ chức vận động quần chúng trong mọi hoàn cảnh, làm cho nhân dân thấy rõ sức mạnh đoàn kết đấu tranh, nâng cao lòng tự hào về quá khứ hào hùng, oanh liệt, những truyền thống đạo đức tốt đẹp của cha ông để vượt qua những khó khăn, gian khổ. Do đó, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng bộ đã dựa được vào quần chúng nhân dân, được nhân dân che chở nên đã xây dựng được thực lực cách mạng để tiến hành chiến tranh nhân dân; góp công sức cùng cả dân tộc làm nên thắng lợi vẻ vang.

Xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng bộ thị xã không ngừng chăm lo xây dựng các tổ chức cách mạng, trước hết là các tổ chức quần chúng trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội; trên các địa phương, đơn vị trực thuộc thị xã. Thứ hai là, xây dựng lực lượng chính trị trong mọi tầng lớp và giai cấp như công nhân, nông dân, trí thức, binh lính, viên chức, thanh niên, phụ nữ, tôn giáo (cả bí mật và công khai). Thứ ba là, lập Mặt trận dân tộc thống nhất của thị xã trên nền tảng của liên minh công - nông - trí, khối đoàn

kết dân tộc được mở rộng đến mọi tầng lớp trong xã hội, đến các tín đồ tôn giáo, nhằm cô lập triệt để bọn đế quốc xâm lược, ngăn chặn, hạn chế các hoạt động chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Trong quá trình xây dựng và phát triển thị xã, nhất là sau ngày thị xã được lập lại, trong muôn vàn khó khăn, dựa vào sức dân chính là chìa khoá thành công của Đảng bộ và chính quyền thị xã. Nhiều cuộc vận động lớn được nhân dân đồng tình và nhiệt liệt hưởng ứng, tạo ra nhiều phong trào lớn và hiệu quả như cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, cuộc vận động hiến đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, v.v..

#### **4. Muốn kháng chiến thắng lợi, phải xây dựng căn cứ địa cách mạng, hậu phương vững mạnh.**

Trong hoàn cảnh ta phải tiến hành một cuộc kháng chiến không cân sức với địch, việc xây dựng căn cứ địa cách mạng càng bức xúc hơn bao giờ hết. Thấu suốt tinh thần đó, trong 45 năm tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thị xã Quảng Trị một mặt không ngừng xây dựng lực lượng cách mạng ở nội thị, mặt khác ra sức xây dựng căn cứ địa cách mạng ở các xã, thôn vùng ven thị thuộc đồng bằng Triệu Hải như Triệu Thành, Triệu Ái, Triệu Giang, Triệu Thượng, Hải Lê, Hải Phú, Hải Thượng... Có những cơ sở cách mạng được xây dựng ngay ở trong nội thị. Bên ngoài, các cơ sở có vỏ bọc làm ăn

hợp pháp nhưng thực chất là các cơ sở đứng chân của lãnh đạo, chỉ huy, là nơi nuôi giấu cán bộ, nuôi giấu lực lượng vũ trang cách mạng, là nơi chuẩn bị và dự trữ vũ khí, đạn dược, lượng thực cho các trận đánh trong thị xã và làm nhiệm vụ khai thác một số phương tiện vật chất, kỹ thuật cần thiết cho hoạt động cách mạng.

Trong các giai đoạn ta và địch giằng co nhau quyết liệt, nhất là trong cuộc chống Mỹ, địch luôn luôn theo đuổi mục đích đánh phá, bao vây, bόp nghẹt, thậm chí xoá bỏ các địa bàn đứng chân của cơ quan lãnh đạo thị xã. Địch đã mở các cuộc hành quân càn quét liên tục hoặc tập kích bằng bộ binh, phi pháo vào các xã vùng ven, gây nhiều thiệt hại, tổn thất cho lực lượng cách mạng thị xã và nhân dân địa phương, song chỗ đứng chân của các lực lượng cách mạng thị xã luôn được duy trì (ngay cả lúc cách mạng gặp khó khăn, ác liệt nhất trong những năm 1956-1959, 1960-1970). Điều đó chứng tỏ chỗ dựa vững chắc nhất của Đảng bộ thị xã vẫn là lòng dân. Không có lòng yêu nước sâu sắc và tinh thần giác ngộ cách mạng của đồng đảo quần chúng thì căn cứ địa, địa bàn đứng chân dù có vững chắc đến mấy cũng có thể bị địch đánh phá, triệt hạ. Vì vậy, xây dựng căn cứ địa - hậu phương kháng chiến của thị xã là một công tác hết sức đặc biệt, gồm nhiều mặt kết hợp với nhau: có nhân dân, có lực lượng vũ trang, có cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và nhất thiết phải trải qua chiến đấu, vừa đánh địch vừa xây dựng thì mới tạo được các “căn cứ lõm”, các cơ sở ở sâu trong nội thị. Trong đó, cơ bản nhất là “căn cứ trong lòng dân”.

**5. Phát huy tối đa nguồn lực của địa phương, đồng thời chủ động tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài, sự giúp đỡ, phối hợp của các địa phương trong và ngoài tỉnh, của cả nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.**

Từ khi có Đảng, phong trào cách mạng của thị xã Quảng Trị đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, phối hợp chặt chẽ với các huyện Triệu Phong, Hải Lăng... từ đó đã dấy lên các phong trào cách mạng quật khởi, góp phần cùng cả nước lật nhào chế độ phong kiến, thực dân, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, giành lại độc lập dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, tinh thần ấy được nhân lên, lại được sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các địa phương trong và ngoài tỉnh. Với tinh thần: "Quảng Trị vì cả nước, cả nước vì Quảng Trị", quân và dân thị xã Quảng Trị cùng với quân và dân cả nước đã đánh bại thực lực và bộ máy chiến tranh của Mỹ - nguy đóng ở thị xã, giải phóng thị xã vào ngày 1-5-1972, đặc biệt là 81 ngày đêm chống địch phản kích tái chiếm thị xã Quảng Trị, góp phần cùng cả nước buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta. Những chiến thắng to lớn ở thị xã Quảng Trị không chỉ là kết quả của các đòn tiến công quân sự, mà còn là kết quả của các mũi đấu tranh chính trị, binh vận với nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Từ ngày thị xã được lập lại, giữa muôn vàn khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, do sự tàn phá của thiên tai, song trong sự hoang tàn đổ nát đó, Đảng bộ thị xã Quảng

Trị đã biết phát huy truyền thống cách mạng của quân và dân thị xã, đoàn kết thống nhất, phát huy mọi nguồn lực của địa phương, đồng thời tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài, sự giúp đỡ từ tỉnh, các địa phương bạn và các bộ, ngành Trung ương để xây dựng lại thị xã ngày càng khang trang, giàu đẹp.

## **6. Coi đoàn kết thống nhất trong Đảng là hạt nhân chủ yếu của khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, bảo đảm cho sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, tạo ra sức mạnh vô địch để chiến thắng kẻ thù, chiến thắng thiên tai, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu.**

Xác định đoàn kết là chìa khoá của mọi thành công, các cấp uỷ Đảng ở thị xã luôn chăm lo xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm nòng cốt cho khối đại đoàn kết toàn dân. Suốt 79 năm đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên thị xã Quảng Trị luôn đoàn kết, thống nhất, cùng sát cánh bên nhau. Nhờ vậy, kể cả trong những tháng năm khó khăn nhất, trong sự đàm áp khốc liệt của kẻ thù, cán bộ, đảng viên vẫn vững niềm tin, vẫn giữ vững được tổ chức, đảng bộ vẫn là trung tâm lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi hai cuộc kháng chiến, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ thị xã Quảng Trị luôn quan tâm xây dựng khối đoàn kết trí trong

Đảng bộ, tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng. Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", Quy chế dân chủ ở cơ sở. Nhờ vậy, 34 năm sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, nhân dân thị xã Quảng Trị dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ không những đứng vững mà còn vươn lên đạt những thành tựu trên nhiều mặt, cùng với toàn tỉnh và cả nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đưa nền kinh tế phát triển vững chắc, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, xứng đáng là trung tâm kinh tế, văn hoá phía Nam của tỉnh Quảng Trị.

Có được thành tựu đó, nhân dân thị xã Quảng Trị dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nỗ lực phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất trong các cuộc kháng chiến trước đây vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Thành tựu đó đã chứng tỏ sự đồng tâm hiệp lực, đoàn kết thống nhất, lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ trong mọi thời kỳ của cách mạng.

Truyền thống và kinh nghiệm lịch sử của Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị là tài sản tinh thần vô giá, không chỉ là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân thị xã mà còn là điểm tựa quan trọng để Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Trị bước vào thời kỳ lịch sử mới: thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng quê hương thị xã Quảng Trị ngày càng giàu đẹp, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

## PHỤ LỤC

### I- BẢNG VÀNG TRUYỀN THỐNG

#### 1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

- *Tập thể*: 3 đơn vị:

- + Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Quảng Trị.
  - + Lực lượng an ninh thị xã Quảng Hà.
  - + Xã Hải Lê
- *Cá nhân*: Đồng chí Trần Hữu Thủy.

#### 2. Mẹ Việt Nam Anh hùng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi ở	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúc	1934	Khu phố 2, phường 1	
2	Phan Thị Uý	1914	Khu phố 4, phường 2	
3	Bùi Thị Bệc	1913	Hải Lăng	
4	Ngô Thị Khuê	1912	Nhu Lê, Hải Lê	
5	Trần Thị Miên	1900	Khu phố 3, phường 1	Đã mất
6	Lê Thị Hà		Khu phố 3, phường 1	Đã mất
7	Hoàng Thị Kiến		Khu phố 2, phường 1	Đã mất

8	Lê Thị San	1896	Khu phố 3, phường 2	Đã mất
9	Hoàng Thị Thạnh	1920	Khu phố 5, phường 2	Đã mất
10	Hoàng Thị Kiến		Khu phố 3, phường 2	Đã mất
11	Lê Thị Tuyết		Khu phố 5, phường 2	Đã mất
12	Hồ Thị Thơm		Khu phố 1, phường 2	Đã mất
13	Đoàn Thị Rót		Khu phố 3, phường 2	Đã mất
14	Hoàng Thị Địu		Khu phố 4, phường 3	Đã mất
15	Nguyễn Thị Cháu		Khu phố 2, phường 3	Đã mất
16	Nguyễn Thị Ngâu	1918	Khu phố 4, phường 3	Đã mất
17	Nguyễn Thị Thiện		Khu phố 3, phường 3	Đã mất
18	Bùi Thị San		Khu phố 3, phường 3	Đã mất
19	Bùi Thị Quỳ		Khu phố 5, phường 3	Đã mất
20	Hồ Thị Chinh		Khu phố 5, phường 3	Đã mất
21	Trương Thị Giỏ	1914	Khu phố 8, phường 3	Đã mất
22	Võ Thị Lỗi (Nuôi)		Khu phố 3, phường 3	Đã mất
23	Nguyễn Thị Tâm		Phường An Đôn	Đã mất
24	Nguyễn Thị Tâm		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
25	Nguyễn Thị Kiến		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
26	Nguyễn Thị Thí		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
27	Nguyễn Thị Tý		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
28	Nguyễn Thị Ngắn		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
29	Nguyễn Thị Con		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất
30	Nguyễn Thị Tuyết		Thôn Tích Tường, Hải Lê	Đã mất

31	Nguyễn Thị Duật		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
32	Hồ Thị Lê		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
33	Ngô Thị Yến		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
34	Hồ Thị Kiều		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
35	Phan Thị Thỏn		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
36	Ngô Thị Bơi		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
37	Phạm Thị Cặn		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
38	Hồ Thị Đào		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
39	Hà Thị Chút		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
40	Ngô Thị Liên		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất
41	Phạm Thị Đิu		Thôn Như Lệ, Hải Lệ	Đã mất

### 3. Huân, huy chương các loại

Tổng số: 1.878. Trong đó:

- Thị xã Quảng Trị được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì và hạng Ba.
- Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng 4 Huân chương Giải phóng.
- 17 Huân chương Lao động (tập thể và cá nhân).
- 20 Huân chương Độc lập.
- 92 Huân chương Giải phóng các loại.
- 1.263 Huân chương Kháng chiến.
- 488 Huy chương Kháng chiến.

#### **4. Các đơn vị đã từng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cố Quảng Trị**

- Đơn vị độc lập gồm: Trung đoàn 6, Tiểu đoàn 2, Tiểu đoàn 15, Tiểu đoàn 19, Tiểu đoàn 38.
- Bộ đội địa phương: Tiểu đoàn 3, Tiểu đoàn 8, Tiểu đoàn 10, Tiểu đoàn 14
- Hải đoàn 126 hải quân
- Sư đoàn 325 gồm: Trung đoàn 18, Trung đoàn 95, Trung đoàn 101.
- Sư đoàn 324 gồm: Trung đoàn 1, Trung đoàn 2, Trung đoàn 3.
- Sư đoàn 312 gồm: Trung đoàn 141, Trung đoàn 165, Trung đoàn 209.
- Sư đoàn 304 gồm: Trung đoàn 9, Trung đoàn 24, Trung đoàn 66.
- Sư đoàn 308 gồm: Trung đoàn 36, Trung đoàn 88, Trung đoàn 102.
- Sư đoàn 320B gồm: Trung đoàn 27, Trung đoàn 64, Trung đoàn 48.
- Tiểu đoàn 66 thuộc Trung đoàn 202 thiết giáp.
- Trung đoàn 236 tên lửa.
- Trung đoàn 164, Trung đoàn 45, Trung đoàn 84 pháo binh.
- Trung đoàn 241, Trung đoàn 243, Trung đoàn 250, Trung đoàn 280 pháo cao xạ
- Trung đoàn 203.
- Trung đoàn 249, Trung đoàn 229 công binh.

- Tiểu đoàn 47 bộ binh Vĩnh Linh.
- Tiểu đoàn 25, Tiểu đoàn 31, Tiểu đoàn 33, Tiểu đoàn 35 đặc công.

### **5. Số người được hưởng các chế độ, chính sách**

- Liệt sỹ: 746.
- Thương binh và những người được hưởng chính sách như thương binh: 773. Đang hưởng trợ cấp: 526.
- Bệnh binh và những người được hưởng chính sách như bệnh binh: 47. Đang hưởng trợ cấp: 32.
- Người có công, gia đình cách mạng: 663.

### **6. Di tích lịch sử**

- Các di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng đặc biệt quan trọng của quốc gia bao gồm: Thành Cổ Quảng Trị và các di tích ghi dấu ấn 81 ngày đêm:
  - + Thành Cổ Quảng Trị - phường 2.
  - + Bến sông Thạch Hãn - phường 2.
  - + Ngã ba Cầu Ga - phường An Đôn.
  - + Nhà thờ Trí Bưu - phường 2.
  - + Trường Bồ Đề - phường 3.
- Các di tích lịch sử cách mạng được tinh xếp hạng:
  - + Di tích lịch sử Bãi sông An Đôn - phường An Đôn.
  - + Di tích lịch sử Đèn làng Như Lệ - xã Hải Lệ.
  - + Di tích lịch sử Toà Công sứ - phường 2.
  - + Di tích lịch sử Nhà ông Tổng Trọng - xã Hải Lệ.
  - + Nhà thờ Đá Hòn - phường 3.





Đồng chí **HOÀNG MẠNH KHANG**  
Chủ tịch Ủy ban hành chính  
thị xã (1946)



Đồng chí **PHAN HÀO**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1949-1950)



Đồng chí **PHAN KẾ TRUNG**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1950-1951)



Đồng chí **LÊ VĂN HOAN**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1965-1966)



Đồng chí **NGUYỄN VĂN LƯƠNG**  
Bí thư Thị ủy Quảng Hà  
(1967-1968)



Đồng chí **NGUYỄN THỊ LAN**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1969-1970)



Đồng chí **NGUYỄN XUÂN QUYẾT**  
Bí thư Thị ủy Quảng Hà  
(1971-1972)



Đồng chí **NGUYỄN MINH KỲ**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1974-1976)



Đồng chí **NGUYỄN MINH CHƯƠNG**  
Quyền Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1989-1991)



Đồng chí **VĂN HÂN THUYỀN**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1991-1994)



Đồng chí **LÊ VŨ BẰNG**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1994-1996)



Đồng chí **LÊ BÁ NGUYÊN**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(1996-2004)



Đồng chí **NGUYỄN VĂN HÙNG**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
(2004-2006)



Đồng chí **NGUYỄN ĐỨC HOA**  
Bí thư Thị ủy Quảng Trị  
từ năm 2006 đến nay



Đồng chí **VIỆT HÀ**  
Anh hùng lực lượng  
vũ trang nhân dân



Đồng chí **TRẦN HỮU THỦY**  
Anh hùng lực lượng  
vũ trang nhân dân



Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa I  
(nhiệm kỳ 1991-1996)



Ban Chấp hành Đảng bộ thi xã Quang Trị khóa II  
(nhiệm kỳ 1996-2000)



Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quang Trị khóa III  
(nhiệm kỳ 2000-2005)



Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quang Trị khóa IV  
(nhiệm kỳ 2005-2010)



Hội thảo lần thứ hai Lịch sử Đảng bộ thị xã Quang Trị (1930-1995)



Hội thảo lần thứ nhất Lịch sử Đảng bộ thị xã Quang Trị (1930-2009)  
(chỉnh lý, bổ sung)



Ban Thường vụ Thị ủy thông qua  
Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1930-2009)



Dưới chân tượng đài TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY



Thành Cố Quảng Trị sau 81 ngày đêm năm 1972



Quân giải phóng tiến vào Thành Cố Quảng Trị năm 1972



Quân giải phóng cắm cờ trên Tòa Hành chính tỉnh Quảng Trị  
của Mỹ - ngụy ngày 1-5-1972. Nơi đây đã diễn ra  
cuộc mít tinh lớn chào mừng Cách mạng Tháng Tám thành công  
vào ngày 23-8-1945



Nữ cười chiến thắng dưới chân Thành Cổ Quảng Trị, 1972



Đài tưởng niệm Thành Cổ Quang Trị



Chợ Quang Trị



Đền tưởng niệm và bến thả hoa  
tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên sông Thạch Hãn





Trường Bồ Đề - ngôi nhà duy nhất còn sót lại trên mảnh đất  
thị xã Quảng Trị sau "81 ngày đêm"  
tìm cách tái chiếm của Mỹ - ngụy năm 1972



Nhà lao Quảng Trị - nơi đế quốc, thực dân giam cầm các  
chiến sĩ cộng sản trong hai cuộc kháng chiến cứu nước

## II- DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN, THỊ XÃ QUẢNG TRỊ QUA CÁC THỜI KỲ

### CHI BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ (NĂM 1941)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Thị	Bí thư	

**THỜI KỲ TỪ NĂM 1949 ĐẾN NĂM 1977**

#### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1949-1953)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Hào	Bí thư	Cuối năm 1950 là Phó Bí thư
2	Phan Kế Trung	Bí thư	Từ cuối năm 1950
3	Nguyễn Thái	Phó Bí thư	
4	Lê Văn Thọ	Ủy viên Thường vụ	
5	Trần Cáo	Thị ủy viên	
6	Lê Chu Cấp	Thị ủy viên	
7	Ngô Đạm	Thị ủy viên	
8	Trương Công Hàm	Thị ủy viên	
9	Trương Công Huỳnh	Thị ủy viên	

**2. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (3-1955 – 5-1957)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Trọng Tịnh	Bí thư	Được điều vào Khu 5 tháng 10-1955
2	Lê Văn Hoan	Thị uỷ viên	
3	Lê Mậu Hưởng	Thị uỷ viên	

**3. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1965 – 6-1967)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Văn Hoan	Bí thư	Được điều động lên tỉnh tháng 6-1966
2	Sử Hồng Phước	Phó Bí thư	Hy sinh tháng 8-1965
3	Hoài Ân	Phó Bí thư	Từ tháng 6-1966
4	Lê Tiến Dũng	Thị uỷ viên	
5	Nguyễn Hiền	Thị uỷ viên	
6	Vĩnh Thành	Thị uỷ viên	Bổ sung tháng 8-1965

**4. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Hà (7-1967 – 1969)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lương	Bí thư	
2	Nguyễn Thị Lan	Phó Bí thư	
3	Hoài Ân	Uỷ viên Thường vụ	

4	Lê Tiến Dũng	Uỷ viên Thường vụ	
5	Phạm Hỷ	Uỷ viên Thường vụ	
6	Trần Xuyên Tâm	Uỷ viên Thường vụ	
7	Nguyễn Thị Bảy	Thị uỷ viên	
8	Thu Lan	Thị uỷ viên	
9	Hồ Ánh Ngân	Thị uỷ viên	
10	Nguyễn Tâm	Thị uỷ viên	
11	Lê Thị Xuân Tám	Thị uỷ viên	
12	Phan Bá Phù	Thị uỷ viên	
13	Đoàn Sáu	Thị uỷ viên	

### 5. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1969-1971)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	Bí thư	Năm 1970 đi học
2	Thanh Vân	Bí thư	Từ năm 1970
3	Nguyễn Thị Báu	Thị uỷ viên	
4	Nguyễn Thị Bảy	Thị uỷ viên	
5	Nguyễn Thị Bình	Thị uỷ viên	
6	Nguyễn Thị Lý	Thị uỷ viên	
7	Phan Tùng Lâm	Thị uỷ viên	
8	Nguyễn Văn Hiền	Thị uỷ viên	
9	Nguyễn Tâm	Thị uỷ viên	
10	Hoàng Thị Thủ	Thị uỷ viên	
11	Trần Hữu Thủy	Thị uỷ viên	
12	Trương Hữu Quốc	Thị uỷ viên	

**6. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Hà (6-1971 – 6-1974)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Quyết	Bí thư	
2	Nguyễn Thị Lan	Phó Bí thư	
3	Lê Tiến Dũng	Phó Bí thư	Phụ trách Đông Hà
4	Đậu Bá Hà	Uỷ viên Thường vụ	
5	Hồ Ánh Ngân	Uỷ viên Thường vụ	
6	Trương Hữu Quốc	Uỷ viên Thường vụ	
7	Nguyễn Xuân Giang	Thị uỷ viên	Bí danh Việt Hà
8	Trịnh Thị Mão	Thị uỷ viên	
9	Lê Thị Xuân Tám	Thị uỷ viên	
10	Võ Xuân Trữ	Thị uỷ viên	
11	Trần Hữu Thủy	Thị uỷ viên	

**7. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (6-1974 – 4-1975)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Kỳ	Bí thư	
2	Nguyễn Chí Phi	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Thị Lý	Thị uỷ viên	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	Thị uỷ viên	
5	Nguyễn Xuân Giang	Thị uỷ viên	
6	Nguyễn Minh Thanh	Thị uỷ viên	
7	Nguyễn Trọng Nguyệt	Thị uỷ viên	

**8. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị  
(4-1975 – 1977)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Kỳ	Bí thư	Tháng 6-1976 đi học
2	Lê Ngọc Uynh	Bí thư	Từ tháng 6-1976
3	Trần Phương Thạc	Phó Bí thư	
4	Nguyễn Bưa	Uỷ viên Thường vụ	Được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy
5	Võ Đình Đính	Uỷ viên Thường vụ	
6	Trần Văn Mừng	Uỷ viên Thường vụ	Được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy
6	Lê Tiến Dũng	Thị uỷ viên	
8	Nguyễn Thị Lý	Thị uỷ viên	
9	Nguyễn Thị Lụt	Thị uỷ viên	
10	Nguyễn Chí Phi	Thị uỷ viên	
11	Trần Thị Sà	Thị uỷ viên	
12	Nguyễn Văn Sinh	Thị uỷ viên	

**THỜI KỲ TỪ NĂM 1977 ĐẾN NĂM 1981  
(TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ CÓ 2 CHI BỘ)**

**Danh sách Bí thư Chi bộ:**

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Lê Thanh Đạt	Bí thư Chi bộ xã Hải Trì
2	Trần Thanh Bân	Bí thư Chi bộ thị trấn Triệu Hải

**THỜI KỲ TỪ NĂM 1981 ĐẾN NĂM 1989  
(ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUẢNG TRỊ)**

**1. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị trấn Quảng Trị (1981-1982)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Công Kính	Bí thư	
2	Lê Văn Trà	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn	
3	Đoàn La	Đảng uỷ viên	
4	Nguyễn Văn Lành	Đảng uỷ viên	
5	Lê Phước Cầu	Đảng uỷ viên	
6	Lê Thanh Đạt	Đảng uỷ viên	
7	Lê Đình Khiên	Đảng uỷ viên	
8	Nguyễn Hồng Lạc	Đảng uỷ viên	
9	Phạm Thành Năm	Đảng uỷ viên	
10	Nguyễn Xưng	Đảng uỷ viên	
11	Lê Thạnh	Đảng uỷ viên	
12	Lê Xuân Thố	Đảng uỷ viên	

**2. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quảng Trị (1982-1985)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Hiền	Bí thư	
2	Dương Hảo	Phó Bí thư	Bí danh Vĩnh Quang
3	Lê Văn Trà	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn	

4	Phạm Lý Chánh	Đảng uỷ viên	
5	Lương Chí Hiền	Đảng uỷ viên	
6	Nguyễn Hồng Lạc	Đảng uỷ viên	
7	Nguyễn Ngọc Oanh	Đảng uỷ viên	
8	Phan Hữu Quýnh	Đảng uỷ viên	
9	Lê Đình Khiên	Đảng uỷ viên	
10	Lê Xuân Thố	Đảng uỷ viên	
11	Lê Thạnh	Đảng uỷ viên	

### 3. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quảng Trị (1985-1988)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Hiền	Bí thư	Chuyển công tác năm 1986
2	Trương Hoàng Hà	Bí thư	Từ năm 1986
3	Ngô Khuân	Phó Bí thư	
4	Nguyễn Xuân Lâm	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn	
5	Lê Thế Diễn	Phó Bí thư	Bầu bổ sung thay đồng chí Ngô Khuân
6	Ngô Xuân An	Đảng uỷ viên	
7	Phạm Lý Chánh	Đảng uỷ viên	
8	Nguyễn Ngọc Oanh	Đảng uỷ viên	
9	Lê Quốc Dũng	Đảng uỷ viên	
10	Trần Văn Hồng	Đảng uỷ viên	

11	Lương Chí Hiền	Đảng uỷ viên	
12	Nguyễn Hồng Lạc	Đảng uỷ viên	
13	Phạm Thành Năm	Đảng uỷ viên	
14	Lê Công Tiễn	Đảng uỷ viên	
15	Lê Xuân Thố	Đảng uỷ viên	
16	Võ Phước Trưng	Đảng uỷ viên	
17	Nguyễn Xưng	Đảng uỷ viên	

#### 4. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quảng Trị (1988-1989)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Chí Hiền	Bí thư	
2	Dương Đình Phôi	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Xuân Lâm	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn	
4	Ngô Xuân An	Đảng uỷ viên	
5	Lê Quốc Bảo	Đảng uỷ viên	
6	Phạm Lý Chánh	Đảng uỷ viên	
7	Lê Quốc Dũng	Đảng uỷ viên	
8	Dương Hảo	Đảng uỷ viên	
9	Bùi Thị Hải Hương	Đảng uỷ viên	
10	Trần Duy Minh	Đảng uỷ viên	
11	Lê Công Tiễn	Đảng uỷ viên	
12	Lê Thạnh	Đảng uỷ viên	
13	Nguyễn Xưng	Đảng uỷ viên	

**THỜI KỲ TỪ NĂM 1989 ĐẾN NĂM 2010**  
**(ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ)**

**1. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Quảng Trị  
(1989-1991)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Chương	Quyền Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	
2	Văn Hàn Thuyên	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Văn Song	Thị uỷ viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	
4	Nguyễn Xuân Lâm	Thị uỷ viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	
5	Hoàng Chí Khiếu	Thị uỷ viên	
6	Dương Đình Phôi	Thị uỷ viên	
7	Lương Chí Hiền	Thị uỷ viên	
8	Trần Thị Thủ	Thị uỷ viên	
9	Phan Sỹ Tương	Thị uỷ viên	
10	Nguyễn Đức Hoa	Thị uỷ viên	Chỉ định bổ sung tháng 11-1989
11	Phan Văn Phong	Thị uỷ viên	Chỉ định bổ sung tháng 1-1991
12	Lê Văn Nghệ	Thị uỷ viên	Chỉ định bổ sung tháng 1-1991
13	Lê Bá Nguyên	Thị uỷ viên	Chỉ định bổ sung tháng 1-1991

## 2. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1991-1996)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Văn Hàn Thuyên	Bí thư	Qua đời tháng 8-1994
2	Lê Vũ Bằng	Bí thư	Từ tháng 10-1994
3	Lê Bá Nguyên	Phó Bí thư	
4	Nguyễn Minh Chương	Tỉnh uỷ viên- Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	Chuyển công tác tháng 10-1994
5	Nguyễn Văn Song	Ủy viên Thường vụ - Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	Bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy tháng 10-1994
6	Hoàng Chí Khiếu	Uỷ viên Thường vụ	
7	Nguyễn Đức Hoa	Uỷ viên Thường vụ	
8	Nguyễn Văn Dương	Thị uỷ viên	
9	Phan Thăng Long	Thị uỷ viên	
10	Nguyễn Thị Thuỳ My	Thị uỷ viên	
11	Phan Văn Phong	Thị uỷ viên	
12	Trần Thị Thủ	Thị uỷ viên	
13	Nguyễn Khánh Tùng	Thị uỷ viên	
14	Lê Bá Truyền	Thị uỷ viên	
15	Trần Đình Sanh	Thị uỷ viên	
16	Hoàng Thị Xưng	Thị uỷ viên	

17	Đoàn Quang Anh	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 4-1994
18	Nguyễn Cư	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 10-1994
19	Nguyễn Văn Hòa	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 4-1994
20	Lưu Văn Hiền	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 4-1994
21	Võ Thị Hoa Mai	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 4-1994
22	Nguyễn Trí Tuân	Thị uỷ viên	Được chỉ định vào Ban Chấp hành tháng 4-1994

### 3. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (1996-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Vũ Bằng	Tỉnh ủy viên - Bí thư	Chuyển công tác tháng 6-1996
2	Lê Bá Nguyên	Bí thư	Từ tháng 6-1996
3	Hoàng Chí Khiếu	Phó Bí thư	Từ tháng 6-1996

4	Nguyễn Cư	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	
5	Nguyễn Đức Hoa	Uỷ viên Thường vụ	
6	Phan Thăng Long	Uỷ viên Thường vụ	
7	Trần Bình Dược	Uỷ viên Thường vụ	
8	Trần Thị Thủ	Uỷ viên Thường vụ	Bầu bổ sung Ban Thường vụ tháng 6-1996
9	Đoàn Quang Anh	Thị uỷ viên	
10	Cao Trọng Cân	Thị uỷ viên	
11	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thị uỷ viên	
12	Nguyễn Văn Dương	Thị uỷ viên	
13	Nguyễn Đức Điểm	Thị uỷ viên	
14	Cao Hậu	Thị uỷ viên	
15	Nguyễn Văn Hòa	Thị uỷ viên	
16	Lê Bá Hòa	Thị uỷ viên	
17	Lưu Văn Hiền	Thị uỷ viên	
18	Đàm Thị Minh	Thị uỷ viên	Chuyển công tác tháng 7-1998
19	Phan Văn Phong	Thị uỷ viên	
20	Nguyễn Trí Tuân	Thị uỷ viên	
21	Lê Bá Truyền	Thị uỷ viên	
22	Nguyễn Văn Thịnh	Thị uỷ viên	Được chỉ định bổ sung tháng 9-1997

#### 4. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (2000- 2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Bá Nguyên	Tỉnh ủy viên - Bí thư	Chuyển công tác tháng 2-2004
2	Nguyễn Văn Hùng	Bí thư	Từ tháng 2-2004
3	Hoàng Chí Khiếu	Phó Bí thư	
4	Nguyễn Cư	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	Chuyển công tác tháng 8-2003
5	Phan Văn Phong	Ủy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	Được bầu Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tháng 10-2003
6	Trần Bình Dược	Uỷ viên Thường vụ	
7	Nguyễn Văn Hòa	Uỷ viên Thường vụ	
8	Nguyễn Đức Hoa	Uỷ viên Thường vụ	
9	Phan Thăng Long	Uỷ viên Thường vụ	
10	Lê Hồng Quang	Uỷ viên Thường vụ	
11	Lê Bá Truyền	Uỷ viên Thường vụ	Được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ tháng 3-2004
12	Đoàn Quang Anh	Thị uỷ viên	
13	Lương Thị An	Thị uỷ viên	
14	Cao Trọng Cân	Thị uỷ viên	

15	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thị uỷ viên	
16	Nguyễn Đức Điểm	Thị uỷ viên	
17	Lê Văn Khánh	Thị uỷ viên	
18	Lê Bá Hòa	Thị uỷ viên	Chuyển công tác năm 2002
19	Nguyễn Huy Hùng	Thị uỷ viên	Chuyển công tác năm 2004
20	Lưu Văn Hiền	Thị uỷ viên	
21	Văn Ngọc Lâm	Thị uỷ viên	
22	Võ Thị Hoa Mai	Thị uỷ viên	
23	Đoàn Thị Liên	Thị uỷ viên	
24	Nguyễn Trí Tuân	Thị uỷ viên	
25	Trần Thanh Tuấn	Thị uỷ viên	
26	Nguyễn Văn Thịnh	Thị uỷ viên	Chuyển công tác tháng 4-2004
27	Phan Sỹ Tương	Thị uỷ viên	
28	Nguyễn Anh Trắc	Thị uỷ viên	
29	Lê Tường	Thị uỷ viên	Được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành tháng 3-2002
30	Văn Ngọc Thanh	Thị uỷ viên	Được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành tháng 3-2002

## 5. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (2005-2010)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy - Bí thư	Chuyển công tác tháng 3-2006
2	Nguyễn Đức Hoa	Bí thư	Từ tháng 3-2006
3	Nguyễn Văn Hòa	Phó Bí thư	
4	Phan Văn Phong	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã	
5	Nguyễn Đức Điểm	Uỷ viên Thường vụ	
6	Phan Thăng Long	Uỷ viên Thường vụ	
7	Trần Văn Tâm	Uỷ viên Thường vụ	Chuyển công tác năm 2009
8	Lê Bá Truyền	Uỷ viên Thường vụ	
9	Nguyễn Văn Kỷ	Uỷ viên Thường vụ	Được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành tháng 3-2006, bầu vào Ban Thường vụ tháng 4-2006
10	Lê Ngọc Vũ	Uỷ viên Thường vụ	Được bầu vào Ban Thường vụ tháng 4-2006
11	Lương Thị An	Thị uỷ viên	
12	Đoàn Quang Anh	Thị uỷ viên	
13	Cao Trọng Cân	Thị uỷ viên	
14	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thị uỷ viên	

15	Nguyễn Cường	Thị uỷ viên	Chuyển công tác năm 2009
16	Lê Văn Khánh	Thị uỷ viên	
17	Lưu Văn Hiền	Thị uỷ viên	
18	Nguyễn Trần Huy	Thị uỷ viên	
19	Văn Ngọc Lâm	Thị uỷ viên	
20	Đoàn Thị Liên	Thị uỷ viên	
21	Võ Thị Hoa Mai	Thị uỷ viên	
22	Nguyễn Tăng Tâm	Thị uỷ viên	
23	Nguyễn Trí Tuân	Thị uỷ viên	
24	Nguyễn Anh Trắc	Thị uỷ viên	
25	Trần Thanh Tuấn	Thị uỷ viên	
26	Lê Tường	Thị uỷ viên	
27	Văn Ngọc Thanh	Thị uỷ viên	
28	Lê Hồng Quang	Thị uỷ viên	Chuyển công tác năm 2007
29	Nguyễn Hồng Sơn	Thị uỷ viên	
30	Lê Công Vinh	Thị uỷ viên	
31	Ngô Hữu Truyền	Thị uỷ viên	Được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành năm 2008

## MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7

### PHẦN MỞ ĐẦU

<b>THỊ XÃ QUẢNG TRỊ - MẨNH ĐẤT - CON NGƯỜI</b>	11
I- Điều kiện tự nhiên	13
II- Địa lý hành chính	15
III- Đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội và truyền thống cách mạng	19

### PHẦN THỨ NHẤT

<b>TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</b>	23
--	----

#### CHƯƠNG I

<b>BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG DẪN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC ĐẢNG (TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN TRƯỚC NĂM 1930)</b>	25
I- Những biến đổi về chính trị, kinh tế - xã hội ở thị xã và phong trào yêu nước những năm đầu thế kỷ XX	25
II- Những chuyển biến mới của phong trào giải phóng dân tộc - tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời	35

III- Thị xã Quảng Trị trong những ngày chuẩn bị thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở tỉnh Quảng Trị	41
 <i>CHƯƠNG II</i>	
<b>TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH THỜI KỲ 1930-1935</b>	48
I- Tình hình kinh tế - xã hội đầu những năm 30 của thế kỷ XX	48
II- Thị xã Quảng Trị trong cao trào 1930-1931	50
III- Thị xã Quảng Trị trong những năm 1932-1935	57
 <i>CHƯƠNG III</i>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ (1936-1939)</b>	65
I- Hoàn cảnh mới của lịch sử	65
II- Thị xã Quảng Trị trong cuộc vận động dân chủ của Đảng	67
 <i>CHƯƠNG IV</i>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VÀ TỔNG KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939-1945)</b>	87
I- Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính sách phát xít của thực dân Pháp ở Việt Nam	87
II- Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng. Phong trào cách mạng ở thị xã Quảng Trị từ năm 1939 đến tháng 3-1945	89
III- Cao trào kháng Nhật cứu nước, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở thị xã Quảng Trị	106

*PHẦN THỨ HAI*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ**  
**(1945-1954)**

121

*CHƯƠNG V*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ  
CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

(23-8-1945 – 15-2-1947) 123

- |  |     |
|--|-----|
| I- Thị xã Quảng Trị sau Cách mạng Tháng Tám                            | 123 |
| II- Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng,<br>chuẩn bị kháng chiến | 126 |

*CHƯƠNG VI*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ**

(16-2-1947 – 20-7-1954) 145

- |   |     |
|---|-----|
| I- Thị xã Quảng Trị trong hai năm đầu kháng chiến<br>(1947 - 1949)                                      | 145 |
| II- Đảng bộ thị xã Quảng Trị được thành lập, lãnh đạo<br>nhân dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến (1949-1953) | 157 |
| III- Thị xã Quảng Trị góp phần đánh bại hoàn toàn<br>thực dân Pháp xâm lược (1953 - 1954)               | 181 |

*PHẦN THỨ BA*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG MỸ, CỨU NUỐC (1954-1975)**

189

*CHƯƠNG VII*

**ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENEVE.  
GIỮ GÌN, XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG  
(1954-1960)**

194

I- Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Geneva (Từ tháng 7- 1954 đến tháng 10-1957) 194

II- Khôi phục và phát triển lực lượng, tạo thế tiến lên tấn công địch (1957-1960) 207

*CHƯƠNG VIII*

**CHỐNG CHIẾN LUỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT"  
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960-1965)**

213

*CHƯƠNG IX*

**CHỐNG CHIẾN LUỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ"  
CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)**

235

*CHƯƠNG X*

**GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LUỢC  
"VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ,  
TẤN CÔNG, NỔI DẬY GIẢI PHÓNG  
QUÊ HƯƠNG (CUỐI NĂM 1968 ĐẾN NGÀY 27-1-1973)**

255

*CHƯƠNG XI*

**CHỦ ĐỘNG ĐÁNH ĐỊCH LẦN CHIẾM PHÁ HOẠI  
HIỆP ĐỊNH PARI, TẠO THẾ, TẠO LỰC  
GIẢI PHÓNG THỊ XÃ QUẢNG TRỊ (1-1973 – 4-1975)**

302

*PHẦN THỨ TƯ*  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ  
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
(1975 -2009)

321

*CHƯƠNG XII*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN  
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,  
XÂY DỰNG LẠI QUÊ HƯƠNG  
(TỪ THÁNG 5-1975 ĐẾN NĂM 1976)**

323

- |  |     |
|--|-----|
| I- Đặc điểm tình hình thị xã Quảng Trị sau ngày giải phóng                       | 323 |
| II- Nhanh chóng ổn định trật tự xã hội, từng bước hàn gắn vết thương chiến tranh | 327 |
| III- Kết quả sau hơn một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Thị ủy     | 333 |

*CHƯƠNG XIII*

**DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN QUẢNG TRỊ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ  
QUÊ HƯƠNG, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI**

(1977-1989) 342

- |   |     |
|---|-----|
| I- Sự ra đời của Đảng bộ thị trấn Quảng Trị   | 342 |
| II- Chi bộ xã Hải Trí và thị trấn Triệu Hải lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương (1977-1981) | 343 |
| III- Đảng bộ thị trấn Quảng Trị lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương (1981-1989)  | 348 |

509

## *CHƯƠNG XIV*

### **ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA QUÊ HƯƠNG (1989-2009)**

373

- I- Thị xã Quảng Trị trong hai năm đầu thành lập (1989-1991) 373

- II- Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ I và quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội (1991-1996) 384

- III- Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ II. Tập trung chỉ đạo phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa 5 năm cuối thế kỷ XX (1996-2000) 403

- IV- Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ III. Tiếp tục sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005) 418

- V- Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ IV. Thị xã Quảng Trị từ sau Đại hội đến năm 2009 441

### **KẾT LUẬN**

471

### **PHỤ LỤC**

484

- I- Bảng vàng truyền thống 484

- II- Danh sách Bí thư Chi bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn, thị xã Quảng Trị qua các thời kỳ 489

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG  
Chịu trách nhiệm nội dung  
TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: TS. LUU TRẦN LUÂN  
TRIỆU THỊ LŨ  
HỒ CHÍ HUỲNH  
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỀU  
Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA  
Sửa bản in: HỒ CHÍ HUỲNH  
Đọc sách mẫu: HỒ CHÍ HUỲNH

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty cổ phần In Hà Nội.  
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 261-2010/CXB/45-97/NXBCTQG.  
Quyết định xuất bản số: 4507/QĐ-NXBCTQG, ngày 31-7-2010.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2010.